



# *Vươn Lên* **Manh Mẽ**



## **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

183 Nguyễn Văn Trỗi, P.10, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM, Việt Nam  
ĐT: (028) 3999 0111 | Fax: (028) 3999 0222  
[WWW.HOASENGROUP.VN](http://WWW.HOASENGROUP.VN) | [WWW.VIETNAMSTEEL.COM](http://WWW.VIETNAMSTEEL.COM)



# SEN VÀNG

## CHẤT LƯỢNG VÀNG



## NỘI DUNG

- 04 Văn hóa 10 chữ T
- 05 Tâm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
- 07 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản Trị



### 09 GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN HOA SEN

- 10 Thông tin chung về Công ty
- 12 Con số và hoạt động nổi bật  
niên độ tài chính 2020 - 2021
- 14 Danh hiệu giải thưởng tiêu biểu
- 16 Lịch sử hình thành và phát triển
- 22 Mô hình tổ chức và hoạt động Tập  
đoàn Hoa Sen

- 24 Sơ đồ cơ cấu tổ chức (Công ty mẹ)  
Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen
- 26 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 29 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- 32 Năng lực sản xuất
- 34 Danh mục sản phẩm
- 39 5 Lợi thế cạnh tranh cốt lõi



### 50 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- 52 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 60 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc



### 68 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 70 Quy tắc đạo đức kinh doanh
- 71 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 82 Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư
- 84 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư  
của chủ sở hữu
- 86 Quản trị rủi ro
- 88 Báo cáo hoạt động nhân sự – Nội vụ
- 94 Tuyển dụng và Đào tạo
- 95 Hệ thống chi nhánh  
Các Công ty con & Công ty liên kết



### 110 TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 112 Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan
- 115 Cơ chế tiếp nhận ý kiến giữa các bên liên quan
- 120 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức nhân sự,  
chính sách, quản lý
- 124 Trách nhiệm đối với sản phẩm
- 126 Môi trường và Năng lượng
- 129 Tối ưu hóa hiệu quả kinh tế
- 130 Hoạt động cộng đồng



### 137 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính riêng  
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2021
- Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2021



# Văn hóa 10 CHỮ T

TRUNG THỰC  
TRUNG THÀNH  
TẬN TỤY  
TRÍ TUỆ  
THÂN THIỆN

## Tâm nhìn

Trở thành Tập đoàn sản xuất và kinh doanh tôn, thép, vật liệu xây dựng và nội thất hàng đầu Việt Nam bằng chiến lược phát triển bền vững vì mục tiêu phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường, mang lại giá trị cao nhất cho xã hội.

## Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ gắn liền với thương hiệu Hoa Sen, đảm bảo chất lượng quốc tế, giá cả hợp lý, mẫu mã đa dạng, thân thiện môi trường, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của xã hội.

## Giá trị cốt lõi

Trung thực – Cộng đồng – Phát triển

## Văn hóa doanh nghiệp

Trung thực – Trung thành – Tận tụy – Trí tuệ – Thân thiện





**Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen**

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“ NHỜ LỢI THẾ VỀ HỆ THỐNG NHÀ MÁY VÀ HỆ THỐNG CHI NHÁNH - CỬA HÀNG PHỦ RỘNG TRÊN TOÀN QUỐC, TẬP ĐOÀN HOA SEN VẬN ĐẢM BẢO VIỆC SẢN XUẤT, KINH DOANH, CUNG ỨNG HÀNG HÓA THÔNG SUỐT TRONG BỐI CẢNH NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM BỊ ẢNH HƯỞNG NẶNG NỀ VÌ ĐẠI DỊCH COVID-19. BÊN CẠNH ĐÓ, VIỆC GIA TĂNG SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU Ở TẤT CẢ CÁC THỊ TRƯỜNG ĐÃ ĐÓNG GÓP LỚN VÀO SẢN LƯỢNG VÀ LỢI NHUẬN CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NIÊN ĐỘ VỪA QUA. BẰNG KẾT QUẢ KINH DOANH ẤN TƯỢNG CÙNG NHỮNG NỖ LỰC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ TOÀN THỂ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN, TẬP ĐOÀN HOA SEN TIẾP TỤC GIỮ VỮNG VỊ THẾ DOANH NGHIỆP SỐ 1 TRONG LĨNH VỰC TÒN MẠ TẠI VIỆT NAM Ở CẢ THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VÀ XUẤT KHẨU NĐTC 2020-2021. ”

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ  
**2.253.733** TẤN  
TRONG NĐTC 2020 - 2021

DOANH THU THUẦN  
**48.727**  
Tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ  
**4.313**  
Tỷ đồng

### Kính thưa Quý vị cổ đông,

Năm 2021 khép lại với những tín hiệu đáng mừng khi nền kinh tế đang dần hồi phục sau một năm đầy biến động và thách thức, nền kinh tế trong nước chịu nhiều tổn thất nghiêm trọng vì đại dịch Covid-19. Ngành thép Việt Nam có nhiều diễn biến phức tạp khi giá thép nguyên liệu liên tục biến động, cạnh tranh gia tăng tại thị trường nội địa trong khi kênh xuất khẩu chịu nhiều áp lực trước những rào cản thương mại từ các thị trường trên thế giới. Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh linh hoạt, sáng tạo, Tập đoàn Hoa Sen đã khắc phục khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả; dẫn đầu các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh tôn, thép tại thị trường Việt Nam với gần 37% thị phần tôn và 21% thị phần ống thép.

Kết thúc NĐTC 2020 – 2021, sản lượng tiêu thụ của HSG đạt 2.253.733 tấn, doanh thu thuần đạt 48.727 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 4.313 tỷ đồng. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt tăng trưởng 39%, 77% và 274% so với NĐTC 2019-2020.

Sau 20 năm hình thành và phát triển, đến nay, Tập đoàn Hoa Sen hiện có 7.584 nhân viên, sở hữu hệ thống với 10 nhà máy gần cảng biển, mang lại lợi ích logistics và hệ thống phân phối với 55 chi nhánh và 520 cửa hàng bán lẻ trải dài trên khắp cả nước, sản phẩm của Hoa Sen đang có mặt tại hơn 87 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Sản lượng xuất khẩu của Tập đoàn Hoa Sen đang tăng trưởng mạnh mẽ ở cả các thị trường truyền thống và các thị trường mới khai thác, đặc biệt tại các thị trường đang có nhu cầu cao về tôn mạ như Bắc Mỹ và Châu Âu. Tập đoàn luôn chủ động kết hợp hài hòa và tối ưu sản lượng giữa thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của tất cả khách hàng trong và ngoài nước, bảo đảm vận hành tối đa công suất các nhà máy sản xuất trong suốt NĐTC 2020-2021.

Bước sang năm 2022, thị trường được dự báo sẽ còn nhiều khó khăn do diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19. Tập đoàn Hoa Sen sẽ thực hiện nhiều công việc để thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh doanh niên độ 2021 – 2022, bao gồm:

- Thứ nhất, phát triển hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home trên cả nước bằng cách nâng cấp các cửa hàng hiện có và mở thêm các cửa hàng mới; hợp tác với các nhà cung cấp để đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và nội thất.
- Thứ hai, thực hiện chiến lược xây dựng thương hiệu bằng các chương trình truyền thông sáng tạo và các hoạt động hướng về cộng đồng của thương hiệu Hoa Sen.
- Thứ ba, tập trung hoàn thành kế hoạch chuyển đổi mô hình hoạt động của Tập đoàn để: tập trung chuyên môn hóa lĩnh vực kinh doanh, thúc đẩy hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của từng lĩnh vực, tập trung nguồn lực phát triển mảng phân phối theo định hướng chiến lược và mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.

NĐTC 2021-2022 cũng là khởi điểm cho một giai đoạn phát triển mới của Tập đoàn, do vậy, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên sẽ chung sức, đồng lòng và nỗ lực tối đa để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đề ra, tạo tiền đề cho những bước tiến mạnh mẽ trong tương lai. Với bộ máy quản trị hiệu quả, chiến lược phát triển đúng đắn cùng đội ngũ nhân lực giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết, thấm nhuần văn hóa “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”, Hội đồng Quản



trị vững tin vào những thắng lợi mà chúng ta sẽ gặt hái được trong tương lai.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Tập đoàn Hoa Sen, tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của toàn thể Quý vị cổ đông trong suốt thời gian qua và hy vọng rằng, Quý vị sẽ tiếp tục đồng hành cùng chúng tôi trên những chặng đường phát triển kế tiếp.

Chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.  
Trân trọng cảm ơn.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

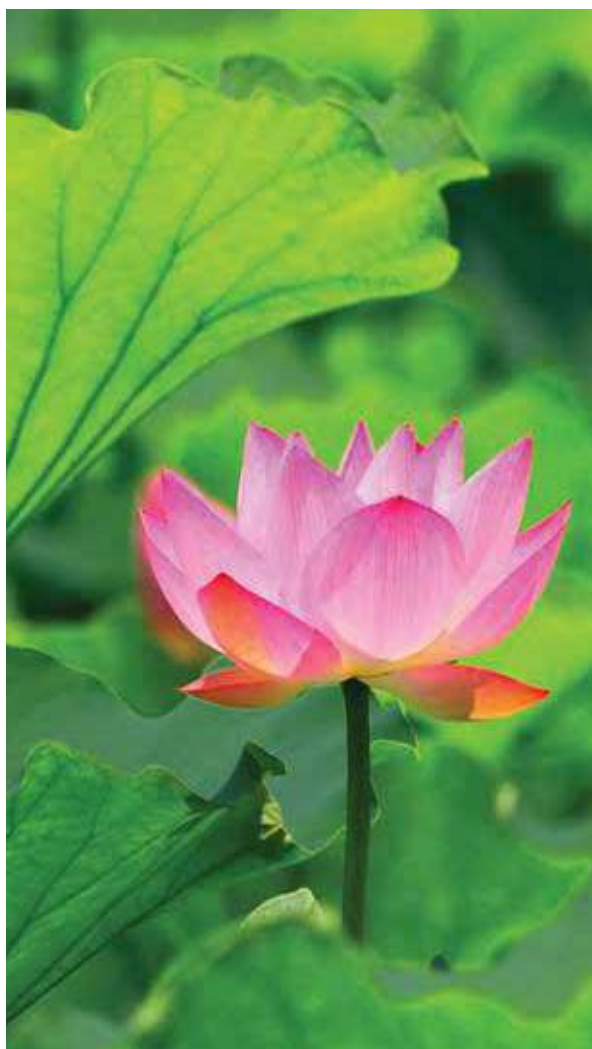


LÊ PHƯỚC VŨ

KÊNH TIÊU THỤ RỘNG KHẮP

87

QUỐC GIA / VÙNG LÃNH THỔ



## GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN HOA SEN





## THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY



<b>TÊN TIẾNG VIỆT</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN</b>
Tên tiếng Anh	HOA SEN GROUP
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp 3700381324, đăng ký lần đầu ngày 8/8/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 28/10/2021.
Vốn điều lệ	4.934.818.960.000 đồng (Bốn nghìn chín trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm mười tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).
Địa chỉ trụ sở chính	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Điện thoại	028 3999 0111 Fax: 028 3847 9882
Website	<a href="http://www.hoasengroup.vn">http://www.hoasengroup.vn</a>

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng
- Dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 05/11/2008.



## CON SỐ VÀ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2020 - 2021



1

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục khẳng định vị thế doanh nghiệp số 1 trong lĩnh vực tôn mạ tại Việt Nam ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu, chiếm 37% thị phần trong nước và hơn 42% sản lượng xuất khẩu của toàn ngành.

80

Trong NDTC 2020 – 2021, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đẩy mạnh phát triển chuỗi siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home trên cả nước bằng cách nâng cấp các cửa hàng hiện có và mở thêm các cửa hàng mới; hợp tác với các nhà cung cấp để đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và nội thất. Tính đến 31/12/2021, Tập đoàn đã hoàn thành và đưa vào hoạt động 80 siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home trên khắp cả nước.

87

Tính tới cuối NDTC 2020 – 2021, Tập đoàn Hoa Sen hiện xuất khẩu đến hơn 87 Quốc gia và Vùng lãnh thổ với chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Trong năm 2021, sản lượng xuất khẩu của Hoa Sen vẫn tăng trưởng mạnh, bất chấp giai đoạn bùng phát dịch Covid-19 trên toàn cầu, sản lượng xuất khẩu trung bình đạt trên 100.000 tấn/tháng.

575

Trong NDTC 2020 – 2021, Tập đoàn Hoa Sen hiện có hệ thống 575 chi nhánh, cửa hàng bán lẻ phân bố rộng khắp các vùng miền và 10 nhà máy phân bố gần các cảng quốc tế bảo đảm cho các nhà máy sản xuất với công suất tối đa, đáp ứng chắc chắn việc sản xuất và cung ứng hàng hoá trong mọi điều kiện.

## Lợi nhuận sau thuế đạt 4.313 TỶ ĐỒNG

Kết thúc niên độ tài chính 2020 – 2021, Tập đoàn Hoa Sen đã vượt qua những khó khăn, thử thách từ đợt bùng phát dịch Covid-19; Tập đoàn đã ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng, lợi nhuận sau thuế đạt 4.313 tỷ đồng, tăng 274% so với NDTC trước và hoàn thành 288% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.

## HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT



Sản lượng xuất khẩu trung bình đạt 100.000 tấn/tháng



Tính đến 31/12/2021, Tập đoàn đã hoàn thành và đưa vào hoạt động 80 Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home trên khắp cả nước.



# DANH HIỆU

## GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Sản phẩm Tôn Hoa Sen và Ống thép Hoa Sen vinh dự nhận Giải thưởng Vàng Chất lượng Quốc gia 2019-2020



Tập đoàn Hoa sen được vinh danh trong "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2021" do Forbes Việt Nam bình chọn.



Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh "Top 10 Doanh nghiệp Niêm yết có năng lực Quản trị tốt nhất" do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp phối hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển Doanh nghiệp (INBUS), Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA), Hội các Nhà Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam (VACD) phối hợp triển khai.



Tập đoàn Hoa Sen cũng được vinh danh trong "Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2021" do Vietnam Report tổ chức bình chọn.



Hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng & nội thất Hoa Sen Home của Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh "Đơn vị cung cấp vật liệu xây dựng, nội thất tiêu biểu" do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức.



Tập đoàn Hoa Sen đã được công bố trong "Top 3 Mid Cap - Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được các Nhà đầu tư yêu thích nhất năm 2021" vinh danh các doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất.



# LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**8/8/2001**

Công ty Cổ phần Hoa Sen, tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen được thành lập với số vốn điều lệ



30

Tỷ đồng



22

Nhân viên

**08/8/2004**

Khánh thành trụ sở Tập đoàn tại số 09 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, P. Dĩ An, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

**11/2006**

Thành lập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen với vốn điều lệ 320 Tỷ đồng

**01/2007**

Khánh thành nhà máy Thép cán nguội Hoa Sen với công suất thiết kế 180.000 tấn/năm.

**12/2007**

Công ty Cổ phần Hoa Sen đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và tiến hành nhận sáp nhập 3 công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, Công ty Cổ phần Vật liệu Hoa Sen và Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen.



570,39

Tỷ đồng

Tăng vốn  
điều lệ



1.007,91

Tỷ đồng

Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn dày công nghệ NOF công suất 450.000 tấn/năm và dây chuyền phủ màu công suất 180.000 tấn/năm thuộc Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

**DOANH THU XUẤT KHẨU  
ĐẠT 180 TRIỆU USD**

Trở thành Doanh nghiệp xuất khẩu Tôn hàng đầu Đông Nam Á.

**CÔNG BỐ HỆ THỐNG  
NHẬN DIỄN MỚI**



108 Chi nhánh



150 Chi nhánh

**08/01/2014**

Đưa vào hoạt động các dây chuyền thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, nâng tổng công suất thiết kế các dây chuyền hiện nay của Tập đoàn lên gần 1 triệu tấn cán nguội và 1,2 triệu tấn tôn mạ mỗi năm.



Là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên trong lĩnh vực kim loại và khai khoáng nhận danh hiệu " Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á năm 2014 " Tạp chí uy tín Thế giới EUROMONEY, Vương Quốc Anh trao tặng. Tập đoàn Hoa Sen được tạp chí Forbes bình chọn vào top "50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam" năm 2014.

Đầu tư dự án Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định và Nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn.

2001  
|  
2007

2019  
|  
2010

2011  
|  
2012

2013  
|  
2014

2008  
|  
2009

2010  
|  
2011

2012  
|  
2013

2014  
|  
2015

**01/10/2008**

Tập đoàn Hoa Sen thay đổi năm tài khóa, theo đó niên độ tài chính của doanh nghiệp bắt đầu từ ngày 01/10 và kết thúc vào ngày 30/09 của năm sau.

**5/12/2008**

Cổ phiếu của Tập đoàn Hoa Sen được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán HSG.



57.038.500

Cổ phiếu



82

Chi nhánh

Khởi công giai đoạn 1 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**DOANH THU XUẤT KHẨU  
ĐẠT 101 TRIỆU USD**

Hoàn thành giai đoạn 1 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ



106

Chi nhánh

HUÂN CHƯƠNG  
LAO ĐỘNG HẠNG BA



TOP 10 SAO VÀNG  
ĐẤT VIỆT 2013



TOP 10 DOANH NGHIỆP  
TIÊU BIỂU VỀ TRÁCH  
NHIỆM XÃ HỘI

Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mỏng (công nghệ NOF) công suất thiết kế 120.000 tấn/năm thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

**TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐẠT TOP 100 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM VÀ TOP 30 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM 2012**



115 Chi nhánh



190 Chi nhánh

**11/2014**

Bộ Công Thương công nhận là Thương hiệu Quốc gia năm 2014 cho 3 dòng sản phẩm

TÔN HOA SEN  
ỐNG NHỰA HOA SEN  
ỐNG KEM HOA SEN



**28/3/2015**

Khánh thành giai đoạn I nhà máy Ống kẽm Hoa Sen Bình Định.





Tăng vốn  
điều lệ

1.008 Tỷ đồng

1.965 Tỷ đồng

**09/10/2015**

Tập đoàn Hoa Sen vinh dự được trao tặng “Cúp vàng Thương hiệu vì môi trường phát triển 2015” và nhận giải thưởng “Top 10 Sản phẩm thân thiện với môi trường Việt Nam 2015 đối với sản phẩm ống nhựa Hoa Sen.

**08/01/2016**

Khởi công nhà máy Thép Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định với công suất 180.000 tấn tôn mạ/năm và 90.000 tấn tôn mạ màu/năm

**17/3/2016**

Tập đoàn Hoa Sen chính thức triển khai Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam tại Cụm công nghiệp Kiện Khê 1, tỉnh Hà Nam. Nhà máy được đầu tư các dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại.

**15/4/2016**

Khánh thành nhà máy ống nhựa Hoa Sen Bình Định với tổng công suất 24.000 tấn/năm.

**19/5/2016**

Khởi công Dự án Trung tâm Khu Thương mại, Dịch vụ, Khách sạn, Nhà hàng và Tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái, chính thức đánh dấu chiến lược phát triển của Tập đoàn Hoa Sen trong tương lai.

**06/6/2016**

Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Khu công nghiệp Đông Hối - Nghệ An đã chính thức đưa vào vận hành dây chuyền mạ công nghệ NOF công suất thiết kế 400.000 tấn/năm và sản xuất thành công cuộn tôn thương phẩm đầu tiên.

**22/7/2016**

Khai trương Văn phòng Đại diện số 2 tại tòa nhà Vietcombank - số 5 Công trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Quận 1, sẵn sàng cho sự tăng trưởng mạnh mẽ cũng như phục vụ cho định hướng đẩy mạnh và mở rộng đầu tư của Tập đoàn.

**06/8/2016**

BON NHAN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ ĐO CHỈ TÍCH NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRAO TẶNG



**9/2016**

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đạt giải thưởng “ Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á” trong lĩnh vực Kim loại và khai khoáng do Tạp chí tài chính toàn cầu EUROMONEY (Vương Quốc Anh) trao tặng.



Tập đoàn Hoa Sen đạt “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam” trong 4 năm liên tiếp do tạp chí Forbes Việt Nam tổ chức.



**250** Chi nhánh

**10/2017**

Tập đoàn Hoa Sen chính thức đưa vào vận hành hệ thống ERP, đánh dấu bước tiến lớn của Tập đoàn trong việc củng cố, thắt chặt và tối ưu hóa hoạt động quản trị, điều phối, sắp xếp các nguồn lực.

**20/01/2018**

Nhà máy Nhơn Hội – Bình Định đã vinh hạnh đón tiếp Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đến thăm và làm việc.

**08/05/2018**

Xuất khẩu lô hàng 15.000 tấn tôn đến Châu Âu tại Cảng Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Đây là lô hàng lớn đầu tiên được Tập đoàn Hoa Sen xuất khẩu đến Châu Âu thông qua cảng Quy Nhơn.

**18/05/2018**

Khánh thành Nhà máy VLXD Hoa Sen Yên Bái.

**09/06/2018**

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2018 (5 năm liên tiếp).

**09/07/2018**

Vốn điều lệ của Tập đoàn được tăng từ 3.500 tỷ đồng lên 3.850 tỷ đồng.

**27/07/2018**

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Danh sách 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2018 do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố (6 năm liên tiếp).

**Từ 07/2018**

Chính thức triển khai tái cấu trúc Hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh Tỉnh.



**491** Chi nhánh

2015  
2016

2017  
2018

2016  
2017

2018  
2019



**29/5/2017**

Tập đoàn Hoa Sen được bình chọn Top 50 công ty niêm yết tốt nhất do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố (5 năm liên tiếp)

**6/2017**

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn (4 năm liên tiếp).

**7/2017**

Tập đoàn Hoa Sen đạt “ Top 30 báo cáo thường niên tốt nhất 2017”

**9/2017**

Tập đoàn Hoa Sen nhận danh hiệu Doanh nghiệp điển hình Đông Nam Bộ 2017

Tăng vốn  
điều lệ

1.965 Tỷ đồng

3.500 Tỷ đồng

**30/11/2016**

Đạt Thương hiệu Quốc gia 2016 cho 3 dòng sản phẩm:



**TÔN HOA SEN**  
**ỐNG NHỰA HOA SEN**  
**ỐNG KẼM HOA SEN**

**01/3/2017**

Tập đoàn Hoa Sen khởi công xây dựng Nhà máy Ống kẽm Hoa Sen Yên Bái, là nhà máy thứ 11 của Tập đoàn Hoa Sen và là nhà máy thứ 5 tại thị trường miền Bắc.



**343** Chi nhánh

**10/01/2019**  
Xuất khẩu thành công lô hàng 17.000 tấn tôn đi Mỹ, trị giá hơn 14 triệu USD từ Nhà máy Hoa Sen Nghệ An.

Chính thức ký kết Hợp tác chiến lược giữa Tập đoàn Hoa Sen và Công ty SK Shipping trong lĩnh vực vận tải hàng rời đi các thị trường quốc tế.

**17/01/2019**

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất **11/2018 - 02/2019**

Căn cứ kết quả mô hình thí điểm, Tập đoàn chính thức triển khai tái cấu trúc HTPP trên toàn quốc theo mô hình Chi nhánh Tỉnh, song song với việc ứng dụng hệ thống ERP vào các Chi nhánh Tỉnh. Tập

đoàn đã thành lập 55 Chi nhánh Tỉnh tại các Tỉnh/Thành trên toàn quốc, 471 Cửa hàng (Địa điểm kinh doanh) trực thuộc Chi nhánh Tỉnh, đồng thời chuyển đổi hệ thống quản trị nội bộ đối với 10 Chi nhánh Tôn xấp, Tổng kho trên toàn quốc. Song song đó, trong thời gian này, Tập đoàn đã đưa vào áp dụng hệ thống ERP được tinh chỉnh cho phù hợp với mô hình quản trị mới của HTPP và triển khai áp dụng hệ thống hóa đơn điện tử cho các Chi nhánh Tỉnh. Việt Nam.

**03/2019**

Hoàn thành công tác tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh. Từ 01/03/2019, 55 Chi nhánh Tỉnh, 471 Cửa hàng trực thuộc và 10 Chi nhánh Tôn xấp, Tổng kho trên toàn quốc bắt đầu đi vào vận hành ổn định. Kể từ thời điểm này, Tập đoàn bắt

đầu thực hiện thủ tục chấm dứt hình thức pháp lý của các Chi nhánh thuộc mô hình cũ, để đảm bảo sự tinh gọn, đồng bộ trên toàn hệ thống.

**18/03/2019**

Chính thức khánh thành Nhà máy Ống kẽm nóng Hoa Sen Phú Mỹ tại KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nhà máy có tổng công suất thiết kế 85.000 tấn/năm, tương ứng với quy mô 01 dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, 06 dây chuyền cán ống thép và 01 dây chuyền xẻ băng. Chính thức công bố việc vận hành thành công hệ thống ERP sau gần 02 năm triển khai. Hệ thống ERP được áp dụng đồng bộ cho toàn Tập đoàn,



gồm: Công ty mẹ, các Nhà máy/Công ty con trực thuộc và các Chi nhánh Tỉnh, Cửa hàng phân phối trên toàn quốc.

Xuất khẩu thành công lô hàng 15.000 tấn tôn, trị giá 11,5 triệu USD đến thị trường Châu Âu (Anh, Đức và Ý) từ cụm Nhà máy tại KCN Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

#### 22/04/2019

Chính thức khánh thành giai đoạn II của Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định tại Khu Kinh tế Nhơn Hội, Thôn Hội Sơn, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định. Giai đoạn II của Nhà máy có tổng công suất thiết kế 430.000 tấn/năm, tương ứng với quy mô 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm, 01 dây chuyền mạ màu, 01 dây chuyền cán nguội 02 giá, 01 dây chuyền tẩy rỉ và 01 hệ thống tái sinh acid.

Tiếp tục xuất khẩu thành công lô hàng 5.000 tấn

tôn, trị giá hơn 4 triệu USD đến Malaysia từ Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội.

#### 23/04/2019

Xuất khẩu thành công lô hàng 15.000 tấn tôn, trị giá 12 triệu USD đi Mexico thông qua từ Nhà máy Hoa Sen Nghệ An. Đây là lô hàng tôn mạ lớn nhất xuất khẩu vào thị trường Mexico sau khi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP hay TPP-11) có hiệu lực

#### 24/06/2019

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An (Công ty con thuộc Tập đoàn Hoa Sen) lần đầu tiên được vinh danh tại Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2018 đối với 02 dòng sản phẩm: Tôn Hoa Sen và Ống kẽm Hoa Sen

#### 10/10/2019

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh năm thứ 03 liên tiếp trong Danh sách xếp hạng 1.000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam năm 2018 do Tổng Cục Thuế công bố.

#### 02/03/2021

Tập đoàn Hoa Sen thiết lập kỷ lục xuất khẩu mới, sản lượng vượt mốc 100.000 tấn/tháng. Xuất khẩu là một trong hai kênh bán hàng chủ lực đóng góp lớn vào sự phát triển của Hoa Sen. Tập đoàn Hoa Sen hiện đang dẫn đầu và chiếm gần 1/2 sản lượng xuất khẩu tôn mạ toàn ngành với kênh xuất khẩu rộng khắp đến hơn 87 quốc gia và vùng lãnh thổ.

#### 20/04/2021

Chính thức vận hành hoạt động thương mại điện tử thông qua website hoasenhomes.vn và App Hoa Sen Home, hướng đến mục tiêu gia tăng tiện ích cho chuỗi siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home, phục vụ và đáp ứng nhanh nhất nhu cầu của khách hàng, cho phép khách hàng chốt đơn hàng cũng như thanh toán nhanh chóng, tiện lợi hơn.

#### 25/04/2021

Sản phẩm Tôn Hoa Sen và Ống thép Hoa Sen vinh dự nhận Giải thưởng Vàng Chất lượng Quốc gia 2019-2020. Đây là Giải thưởng cao nhất về chất lượng, sản phẩm hàng hóa do Thủ tướng Chính phủ trao tặng nhằm tôn vinh những doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động, hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới.

#### 19/06/2021

Tập đoàn Hoa Sen nằm trong top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2021 trong danh sách thường niên lần thứ 9 được Forbes Việt Nam thực hiện, 50 công ty tốt nhất năm 2021 phần lớn đã xác lập được vị thế cạnh tranh trên thị trường, không chỉ dẫn đầu trong lĩnh vực hoạt động của mình mà trong cả nền kinh tế.

#### 18/08/2021

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh là Top 1 “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm 2020 của ngành Vật liệu xây dựng do Hiệp hội Thép Việt Nam đề xuất trên cơ sở các tiêu chí do Bộ Công Thương quy định về mức kim ngạch xuất khẩu tối thiểu, về uy tín trong kinh doanh đối với bạn hàng nước ngoài, về việc chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước trong lĩnh vực hải quan, lĩnh vực thuế, lĩnh vực môi trường,... và được Bộ Công Thương phê duyệt, theo Quyết định số 1974/QĐ-BCT

2020  
2021

2019  
2020

#### Tháng 11/2019

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững 2019. Giải thưởng do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức.

#### Tháng 02/2020

Tập đoàn Hoa Sen chính thức ra mắt sản phẩm tôn siêu bền Hoa Sen Gold thuộc phân khúc cao cấp với thông điệp “Hoa Sen Gold - Chất lượng vàng - Giao hàng miễn phí trên toàn quốc” khẳng định vị thế của doanh nghiệp đứng đầu ngành tôn. Tôn siêu bền Hoa Sen Gold với nhiều ưu điểm vượt trội, được cam kết bảo hành chống thủng dột lên đến 30 năm và bảo hành màu 10 năm, đáp ứng những yêu cầu khắt khe nhất của các công trình dân dụng, công nghiệp.

#### Tháng 7 - 9/2020

(Quý 4 NĐTC 2019 - 2020)

Tập đoàn Hoa Sen liên tiếp ghi nhận những kỷ lục mới về sản lượng xuất khẩu trong vòng 01 tháng của Hoa Sen cũng như ngành tôn mạ của Việt Nam. Sản lượng xuất khẩu tôn của Tập đoàn liên tục tăng trưởng mạnh mẽ, tháng 9/2020 xuất khẩu đã đạt mốc hơn 101.000 tấn/tháng trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động của đại dịch Covid-19.

#### 08/08/2020

Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen quyết định thành lập Ban Chiến lược & Đầu tư phát triển, thực thi chiến lược đa dạng và mở rộng danh mục sản phẩm/ngành hàng, từng bước trở thành nhà phân phối, bán lẻ vật liệu xây dựng và nội thất hàng đầu Việt Nam thông qua

việc phát triển Hệ thống siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home.

#### Tháng 11/2020

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đạt Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm: Tôn Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen (5 năm liên tiếp); khẳng định vị thế và uy tín của Hoa Sen - thương hiệu dẫn đầu trên thương trường.

#### 30/10/2020

Tập đoàn Hoa Sen công bố ước kết quả kinh doanh lũy kế NĐTC 2019 - 2020 với lợi nhuận sau thuế 1.153 tỷ đồng, tăng 219% so với NĐTC 2018 - 2019 và vượt 288% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua, chính thức trở lại CLB các doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế nghìn tỷ chỉ sau 2 năm.

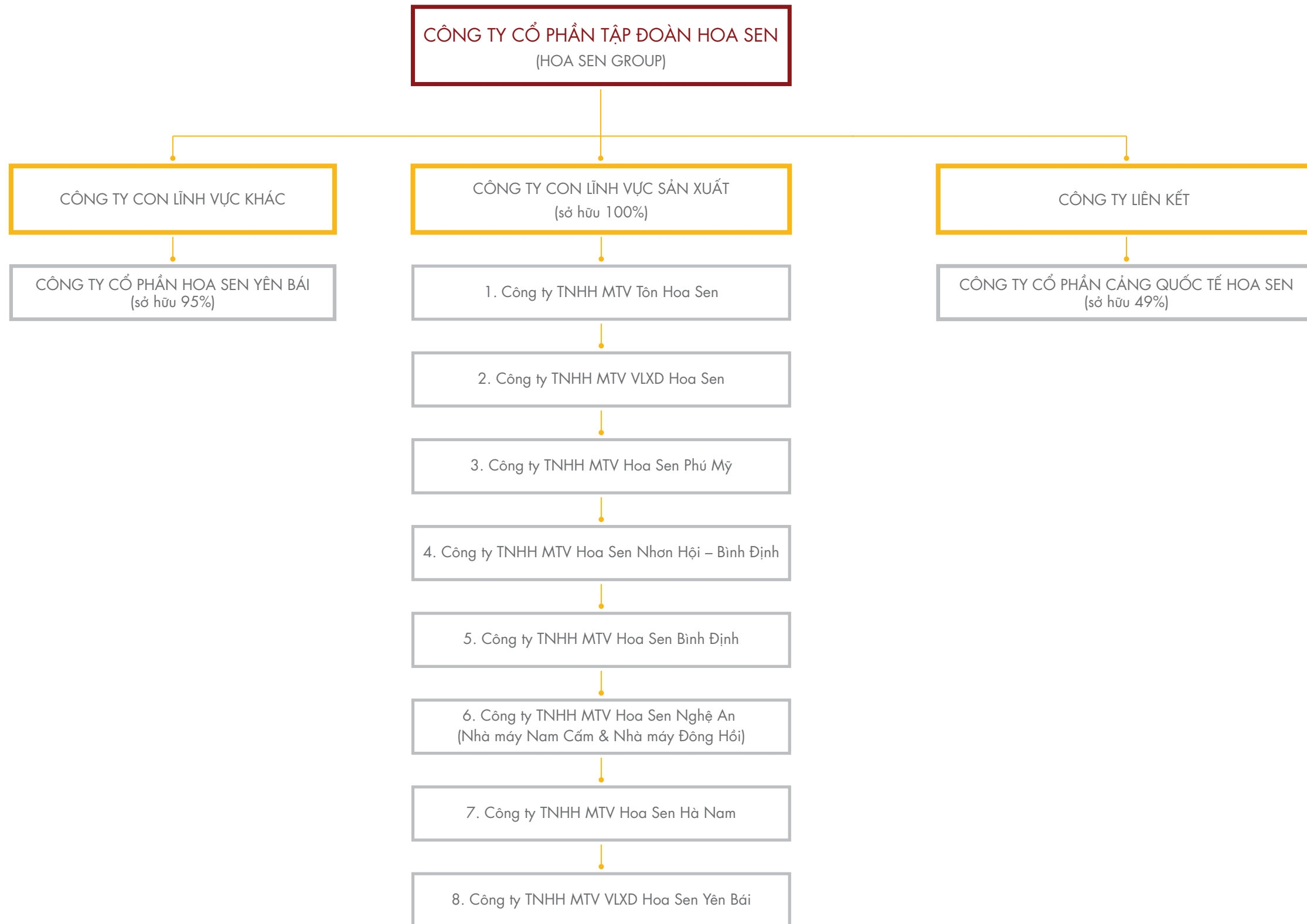
dịch lần 4 (giai đoạn từ ngày 27/4/2021 đến 25/10/2021). Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức 9 đợt trao tặng các vật phẩm gồm trang thiết bị y tế, thực phẩm, nhu yếu phẩm,... tại gần 120 điểm trao trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai, Cà Mau, Sóc Trăng, An Giang.

#### 18/11/2021

Hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home của Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh “Đơn vị cung cấp vật liệu xây dựng, nội thất tiêu biểu” trong Chương trình bình chọn Bất động sản tiêu biểu Việt Nam 2021 do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức.

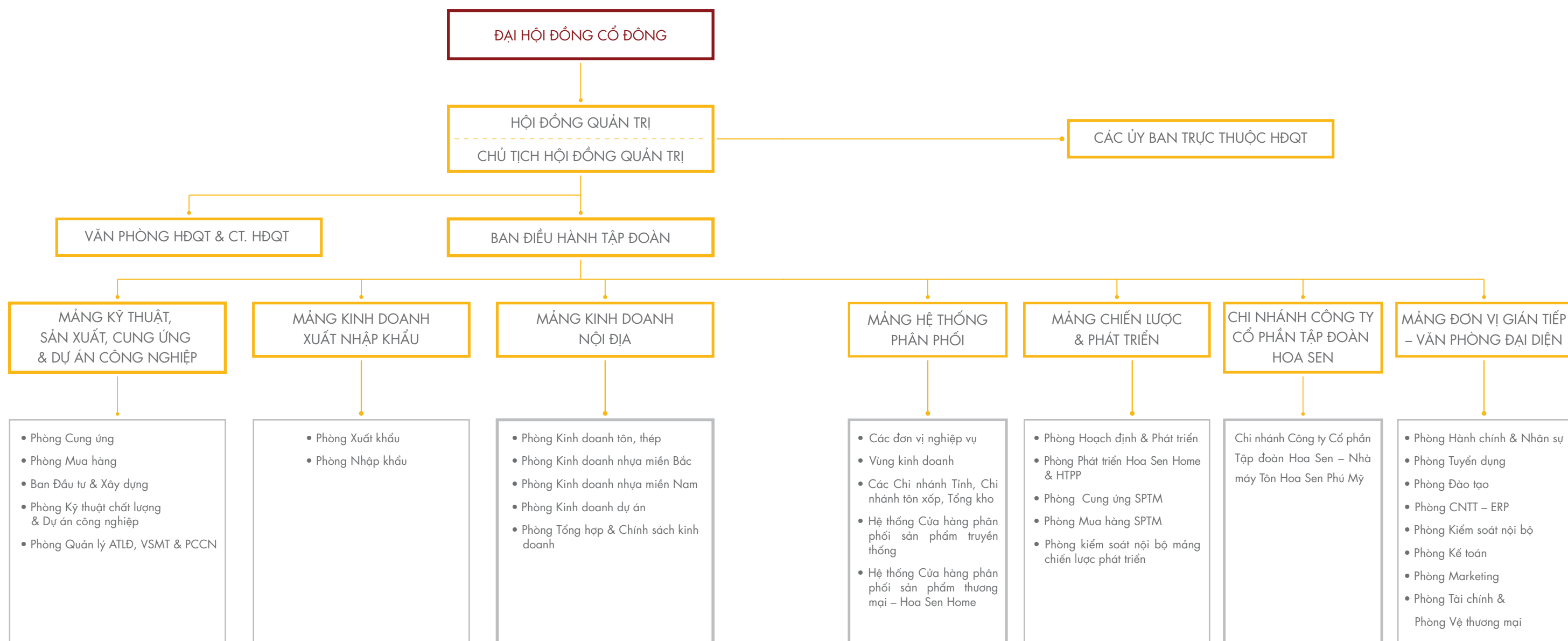


# MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TẬP ĐOÀN HOA SEN





# SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC (CÔNG TY MẸ) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN



**\*Ghi chú:**

- Nhóm đơn vị được sắp xếp theo chiều dọc liên tục từ trên xuống là nhóm đơn vị thực hiện nghiệp vụ, chuyên môn trực thuộc Ban Điều hành (gồm TGD, các Phó TGD và các Cán bộ Quản trị chủ chốt khác).
- Nhóm đơn vị được sắp xếp phân nhánh theo chiều ngang là nhóm đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, trực thuộc HĐQT.



## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông LÊ PHƯỚC VŨ**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khởi nghiệp từ một cơ sở kinh doanh mặt hàng tôn vào năm 1994, sau 07 năm tích lũy kinh nghiệm, ngày 8/8/2001, ông Lê Phước Vũ sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen (tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay) với vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng.

Trải qua 20 năm không ngừng phát triển, bằng trí tuệ, sự quyết đoán, tinh thần trách nhiệm và sự liêm chính, ông đã đưa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trở thành doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh tôn thép hàng đầu Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Với tâm huyết cùng những đóng góp to lớn cho sự phát triển của Tập đoàn Hoa Sen, ông được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT và đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT liên tục nhiều nhiệm kỳ.

Hiện ông Lê Phước Vũ nắm giữ trọng trách Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Tập đoàn, thực hiện chức năng quản trị, lãnh đạo chung về mặt định hướng, chiến lược của Tập đoàn và phụ trách chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng của HĐQT. Đồng thời, ông được HĐQT phân công đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Ủy ban Phát triển chiến lược và Ủy ban Quản trị Công ty & Bổ nhiệm, lương thưởng ("Ủy ban Quản trị & lương thưởng") thuộc HĐQT. Ông là người trực tiếp đề ra những chủ trương, chiến lược, định hướng mang tính quan trọng, đột phá trong suốt quá trình phát triển của Tập đoàn.

Với những thành tích xuất sắc trong công tác lãnh đạo, điều hành và hoạt động cộng đồng, ông Lê Phước Vũ đã vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì. Ngoài ra, ông được Công ty Ernst & Young vinh danh là Doanh nhân toàn cầu tại Monaco năm 2015.

Trên cương vị lãnh đạo cao nhất tại Tập đoàn Hoa Sen, ông Lê Phước Vũ đã cùng các thành viên HĐQT xây dựng, ban hành nhiều chủ trương, quyết định đúng đắn, kịp thời; ông là người thuyền trưởng dẫn dắt Tập đoàn Hoa Sen gặt hái nhiều thành tựu, thành công trong suốt 20 năm qua.



**Ông TRẦN NGỌC CHU**  
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành

Là một trong những thành viên đồng hành, gắn bó cùng Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập, ông Trần Ngọc Chu đã tạo dấu ấn đậm nét trong suốt quá trình hình thành, phát triển của Tập đoàn.

Tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán Tp.HCM cùng nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế, điều hành, ông Trần Ngọc Chu được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT và đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT liên tục nhiều nhiệm kỳ.

Tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, ông tiếp tục được bầu vào HĐQT và đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ hai.

Theo đó, ông Trần Ngọc Chu được phân công giữ nhiệm vụ thường trực tại HĐQT và là người đứng đầu Ban Điều hành Tập đoàn. Ông được phân công thay mặt Chủ tịch HĐQT thực hiện một số chức năng, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT, Ủy ban Phát triển chiến lược và Ủy ban Quản trị & Lương thưởng. Ngoài ra, Ông cũng được phân công chỉ đạo, điều hành trực tiếp mảng đối ngoại, tài chính – tín dụng – ngân hàng, xúc tiến đầu tư, dự án công nghiệp và các dự án khác của Công ty.

Bên cạnh chức vụ đảm nhiệm tại Tập đoàn Hoa Sen, ông Trần Ngọc Chu hiện kiêm nhiệm một số vị trí chủ chốt tại các Công ty con/Công ty liên kết trực thuộc Tập đoàn như:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen; Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ;
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái.

Với những nỗ lực, uy tín và đóng góp tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen nói riêng cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, ngày 15/10/2018, ông Trần Ngọc Chu vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, đồng thời được UBND tỉnh Bình Dương tặng bằng khen Top 10 Doanh nhân xuất sắc năm 2018 của tỉnh.



**Ông TRẦN QUỐC TRÍ**  
Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004, ông Trần Quốc Trí đã chứng minh được năng lực kinh doanh, điều hành và được Ban Lãnh đạo Tập đoàn tin tưởng, bổ nhiệm nhiều chức vụ quản lý – điều hành từ cơ sở đến cao cấp trong suốt quá trình gắn bó.

Tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, ông Trần Quốc Trí đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT, đảm nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT điều hành, kiêm Tổng giám đốc, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật thứ ba của Tập đoàn.

Với vai trò Thành viên điều hành tại HĐQT, ông Trần Quốc Trí được phân công phụ trách chỉ đạo, giám sát và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Năm 2014, ông đã được UBND tỉnh Bình Dương tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương.



## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông LÝ VĂN XUÂN**  
Thành viên Hội đồng Quản trị  
không điều hành

Là một cổ đông trung thành của Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập, với uy tín cá nhân và tâm huyết với Tập đoàn, ông Lý Văn Xuân đã được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT và Ban Kiểm soát trong nhiều nhiệm kỳ.

Tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, Ông Lý Văn Xuân đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT, bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT không điều hành. Hiện tại, ông Lý Văn Xuân được phân công giám sát các giao dịch với người có liên quan của và triển khai hoạt động quan hệ cổ đông.

Ông Lý Văn Xuân là Phó giáo sư, Tiến sĩ Y khoa, nguyên Trưởng phòng Đào tạo, Đại học Y Dược TP.HCM.



**Ông NGUYỄN VĂN LUÂN**  
Thành viên Hội đồng Quản trị  
độc lập

Ông Nguyễn Văn Luân được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018. Ông cũng được bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập nhờ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Trên cương vị thành viên độc lập cùng kiến thức chuyên môn tích lũy trong nhiều năm giảng dạy tại các trường đại học, ông Nguyễn Văn Luân được phân công đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ hoạt động kiểm toán nội bộ, đồng thời thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan.

Ông Nguyễn Văn Luân là Phó giáo sư, Tiến sĩ Kinh tế học, nguyên Hiệu trưởng Đại học Kinh tế - Luật trực thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM.



**Ông ĐINH VIỆT DUY**  
Thành viên Hội đồng Quản trị  
độc lập

Ông Đinh Viết Duy hiện là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023, do ĐHĐCĐ bầu chọn tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018.

Hiện tại, ông Đinh Viết Duy được phân công đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông, đồng thời tham gia vào hoạt động giám sát các giao dịch với người có liên quan.

Với học vị Thạc sĩ Quản trị Dự án và Kỹ sư xây dựng, bên cạnh vai trò Thành viên HĐQT độc lập tại Tập đoàn Hoa Sen, ông Đinh Viết Duy hiện đang kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Thương mại 2 (ACSC).

## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**Ông TRẦN QUỐC TRÍ**  
Tổng Giám đốc

Với nhiều năm gắn bó, cống hiến và trưởng thành tại Tập đoàn Hoa Sen, trong NĐTC 2017 – 2018, ông Trần Quốc Trí đã được HĐQT tin tưởng, bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Tập đoàn Hoa Sen.

Trên cương vị người đứng đầu Ban Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ ba, ông Trần Quốc Trí đảm nhiệm trọng trách điều hành chung toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của toàn Tập đoàn theo chủ trương của HĐQT, đồng thời chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về toàn bộ hoạt động của Ban Điều hành.

Bên cạnh chức năng điều hành chung, ông Trần Quốc Trí còn được phân công điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Xuất khẩu, Nhập khẩu, Quản lý Hệ thống phân phối, Kế hoạch & chính sách kinh doanh, Nhân sự, Tuyển dụng & đào tạo và chiến lược phát triển hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home.



**Ông HOÀNG ĐỨC HUY**  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Đức Huy hiện đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách hoạt động kiểm soát, phụ trách chỉ đạo, điều hành hoạt động nghiệp vụ kiểm soát nội bộ Tập đoàn Hoa Sen. Ông là một trong những cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Hoa Sen từ năm 2001 (tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay). Trước đó, ông đã có bề dày kinh nghiệm hơn 13 năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ tại các công ty lớn thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh. Trên cương vị Phó Tổng giám đốc phụ trách kiểm soát, ông đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn. Năm 2014, ông đã được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương.



**Ông VŨ VĂN THANH**  
Phó Tổng Giám đốc

Tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế phát triển, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2008 trong vai trò Giám đốc Tài chính. Ông Vũ Văn Thanh hiện là Phó Tổng giám đốc phụ trách mảng Tài chính – Marketing, điều hành hoạt động các nghiệp vụ: tài chính, phòng vệ thương mại, marketing, mua hàng và cung ứng sản phẩm thương mại cho siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home. Ông Vũ Văn Thanh còn kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch tại những công ty sản xuất trực thuộc Tập đoàn, gồm:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An;
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam;
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Yên Bái.
- Ông được Thủ tướng Chính phủ trao tặng bằng khen năm 2017.



## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**Ông HỒ THANH HIẾU**  
Phó Tổng Giám đốc

Tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán tại Đại học Kinh tế Tp.HCM, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2002, ông Hồ Thanh Hiếu đã được tin nhiệm và kinh qua nhiều vị trí quan trọng như: Phó giám đốc Hệ thống phân phối, Giám đốc Kinh doanh. Hiện tại, ông đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách mảng Kinh doanh nội địa, Dự án CNTT & ERP và Kinh doanh sản phẩm thương mại thuộc hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home. Ngoài ra, ông còn kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch tại một số công ty con của Tập đoàn thuộc khu vực Miền Trung, bao gồm: Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định.



**Ông TRẦN QUỐC PHẨM**  
Phó Tổng Giám đốc

Là Kỹ sư chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp từ những năm 1998, trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen, ông Trần Quốc Phẩm đã có bề dày kinh nghiệm 18 năm trong ngành xây dựng, từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng tại các Công ty xây dựng. Nhiều năm liền, ông được Bộ Xây dựng trao tặng bằng khen vì hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao (2009, 2010 và 2012). Ông Trần Quốc Phẩm hiện đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách hoạt động Đầu tư & Xây dựng của Tập đoàn, trực tiếp điều hành và chịu trách nhiệm trong các nghiệp vụ: Đầu tư & Xây dựng; Tổ chức triển khai và giám sát công tác thi công, xây dựng, hoàn thiện, nghiệm thu các công trình, hạ tầng, nhà xưởng tại các Dự án của Tập đoàn; Phụ trách chính hoạt động xây dựng cơ bản và hoàn thiện Dự án tại Yên Bái.



**Ông NGUYỄN NGỌC HUY**  
Phó Tổng Giám đốc

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2011, với trình độ Cử nhân Ngoại ngữ, ông Nguyễn Ngọc Huy đã trải qua nhiều vị trí chuyên môn trong lĩnh vực xuất khẩu của Tập đoàn như: Giám đốc Vùng 3 – Phòng Xuất khẩu; Phó Giám đốc Phòng Xuất khẩu. Ngày 25/12/2018, Ông Nguyễn Ngọc Huy đã được HĐQT chính thức bổ nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc phụ trách Xuất khẩu của Tập đoàn, chịu trách nhiệm chính trong hoạt động xuất khẩu và trực tiếp quản lý phòng Xuất khẩu theo chỉ đạo của Tổng giám đốc và chủ trương của HĐQT.



**Ông TRẦN THÀNH NAM**  
Phó Tổng Giám đốc

Với trình độ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và gắn bó cùng Tập đoàn trong gần một thập kỷ qua, ông Trần Thành Nam đã được bổ nhiệm qua nhiều vị trí thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý Hệ thống phân phối... Ngày 01/12/2021, sau khi xem xét, đánh giá năng lực, phẩm chất, tiêu chuẩn và quá trình cống hiến của ông Trần Thành Nam tại Tập đoàn, HĐQT đã chính thức bổ nhiệm ông vào vị trí Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Hệ thống phân phối, phụ trách công tác quản lý, điều hành hoạt động nghiệp vụ và hoạt động kinh doanh của toàn Hệ thống phân phối Tập đoàn. Ngoài ra, Ông Trần Thành Nam còn được phân công phụ trách hoạt động kinh doanh sản phẩm thương mại thuộc hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home.



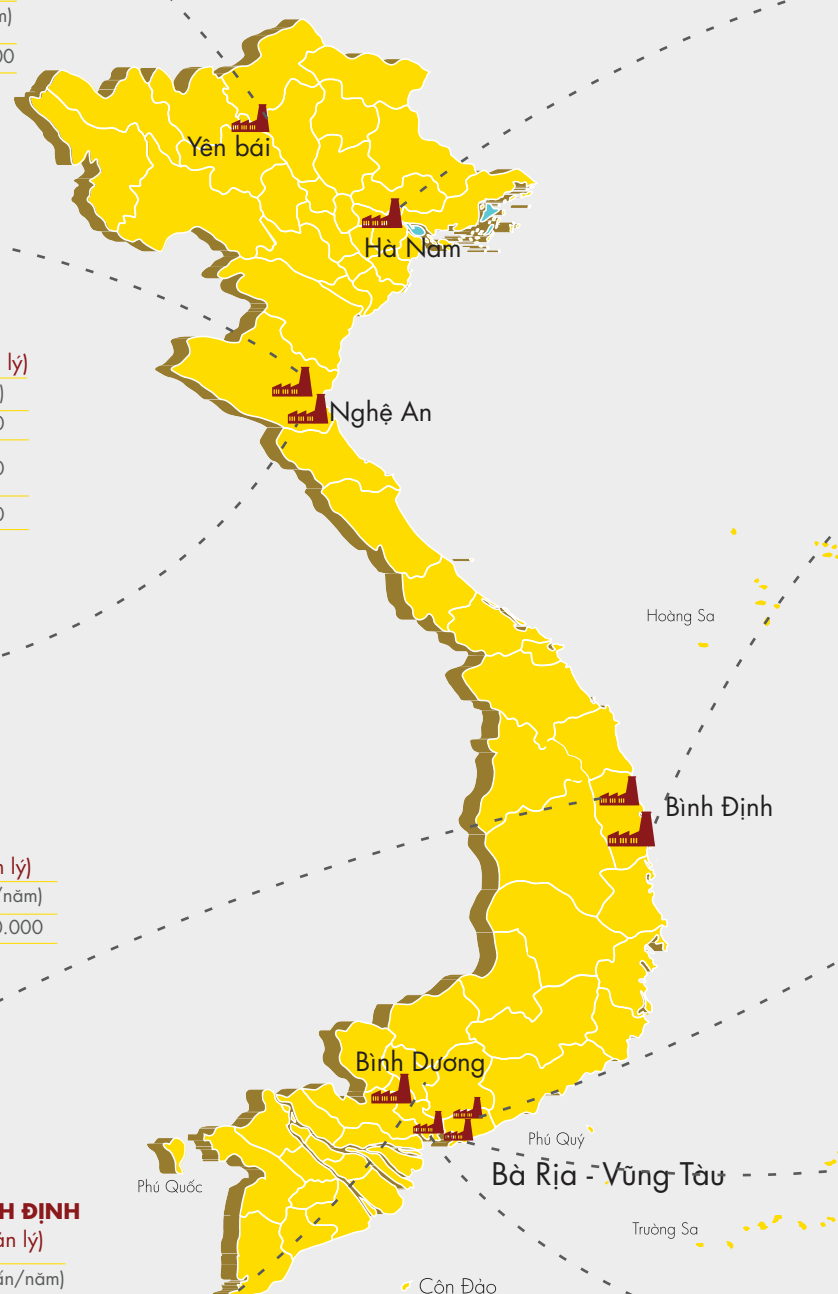
**Ông NGUYỄN TẤN HÒA**  
Phó Tổng Giám đốc

Tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Cơ khí – Động lực tại Đại học Kỹ thuật Đà Nẵng. Trong quá trình 15 năm gắn bó và cống hiến tại Tập đoàn (từ năm 2006), ông Nguyễn Tấn Hòa đã được tin nhiệm, trao trọng trách tại nhiều vị trí quan trọng trong lĩnh vực sản xuất - dự án, điển hình là những vị trí đứng đầu tại các đơn vị thuộc hệ thống sản xuất của Tập đoàn như: Giám đốc Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, Giám đốc Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An, Phó ban trực Ban Quản lý Dự án công nghiệp, Giám đốc Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen... Ngày 01/12/2021, HĐQT đã thông qua Nghị quyết về việc bổ nhiệm chính thức ông Nguyễn Tấn Hòa vào chức vụ Phó tổng giám đốc. Trên cương vị mới, ông Nguyễn Tấn Hòa được phân công phụ trách công tác quản lý, điều hành mảng nghiệp vụ sản xuất, cung ứng và dự án công nghiệp của Tập đoàn.



# NĂNG LỰC SẢN XUẤT

## HỆ THỐNG NHÀ MÁY CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN



### NHÀ MÁY ỐNG KÉM HOA SEN YÊN BÁI

(Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Yên Bái sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền ống thép	82.800



### NHÀ MÁY HOA SEN NGHỆ AN

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền cán nguội	700.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	800.000
Dây chuyền phủ màu	240.000



### NHÀ MÁY HOA SEN NAM CẨM

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền ống thép	120.000



### NHÀ MÁY ỐNG KÉM - ỐNG NHỰA HOA SEN BÌNH ĐỊNH

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền ống thép	100.000
Dây chuyền ống nhựa	12.000



### NHÀ MÁY TÔN HOA SEN - BÌNH DƯƠNG

(Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền cán nguội	980.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)*	150.000
Dây chuyền phủ màu*	45.000

(\* ) Tập đoàn Hoa Sen sở hữu và quản lý



### NHÀ MÁY HOA SEN HÀ NAM

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền ống thép	217.800
Dây chuyền ống nhựa (uPVC, HDPE, PPR)	19.800



### NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI - BÌNH ĐỊNH

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền cán nguội	350.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	430.000
Dây chuyền phủ màu	195.000



### NHÀ MÁY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN - PHÚ MỸ

(Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền ống thép	332.040
Dây chuyền ống nhựa (uPVC, HDPE, PPR)	97.891



### NHÀ MÁY ỐNG THÉP MẠ KÈM NHÚNG NÓNG HOA SEN PHÚ MỸ

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền ống thép mạ kẽm nhúng nóng	85.000



### NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ

(Tập đoàn Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	1.150.000
Dây chuyền phủ màu	330.000

Ghi chú: Công suất tính theo đơn vị: tấn/năm

# DANH MỤC SẢN PHẨM

## CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

### TÔN HOA SEN

#### THÉP CÁN NGUỘI

Với việc đầu tư những công nghệ hiện đại nhất trên thế giới từ các nhà cung cấp Esmech-SMS (Đức), CMI (Ấn Độ), dây chuyền cán nguội có thể sản xuất các độ dày từ 0.0115 – 3.0 mm kết hợp việc kiểm soát chất lượng bằng tôn (kiểm soát độ phẳng, kiểm soát độ dày, kiểm soát biên dạng). Từ đó, dây chuyền hoàn toàn đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe nhất về chất lượng thành phẩm và nâng cao tính hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề tiêu hao trong quá trình sản xuất.



#### TÔN KÈM

Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ NOF hiện đại của Danieli (Ý), thân thiện với môi trường, sản phẩm đáp ứng các yêu cầu khắt khe nhất đối với thép lá mạ kẽm và độ mạ lên đến Z450 (450 g/m<sup>2</sup>). Khả năng chống ăn mòn tốt, bề mặt lớp mạ nhẵn mịn, sản phẩm tôn mạ kẽm Hoa Sen là lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn ASTM A653/A653M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2384, MS 2385 (Malaysia), SNI 07-2053 (Indonesia) và IS 277 (Ấn Độ).



#### TÔN KÈM PHỦ MÀU (TÔN KÈM MÀU)

Sự đa dạng về màu sắc và quy cách của tôn mạ kẽm phủ màu Hoa Sen luôn đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia) và IS 14246 (Ấn Độ).



#### TÔN HỢP KIM NHÔM KÈM (TÔN LẠNH)

Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ NOF hiện đại, đầu tư công nghệ dao gió thổi vuốt hàng đầu thế giới với chế độ tự động điều chỉnh lượng mạ, đảm bảo lớp phủ mạ đồng đều, chất lượng và độ phủ mạ có thể sản xuất lên đến AZ200 (200 g/m<sup>2</sup>), đáp ứng các tiêu chuẩn ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), JIS G3321 (Nhật Bản), MS 1196 (Malaysia), EN 10346 (Châu Âu), SNI 4096 (Indonesia) và IS 15961 (Ấn Độ). Bề mặt sản phẩm bóng đẹp, màu ánh bạc, khả năng chống ăn mòn vượt trội, kháng nhiệt hiệu quả, linh hoạt trong thiết kế và có tuổi thọ gấp 4 lần so với tôn kẽm thông thường.



#### TÔN HỢP KIM NHÔM KÈM PHỦ MÀU (TÔN LẠNH MÀU)

Ứng dụng công nghệ hàng đầu về sơn phủ trên nền hợp kim nhôm kẽm, có thể sơn hai mặt giống nhau nhằm tăng tính thẩm mỹ, đa dạng về màu sắc, độ bền cao tạo cho sản phẩm độ bền vượt trội, độ thẩm mỹ cao, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn: JIS G3322 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), MS 2383 (Malaysia), EN 10169 (Châu Âu) và IS 15965 (Ấn Độ) và bảo hành đến từ 10 đến 20 năm.



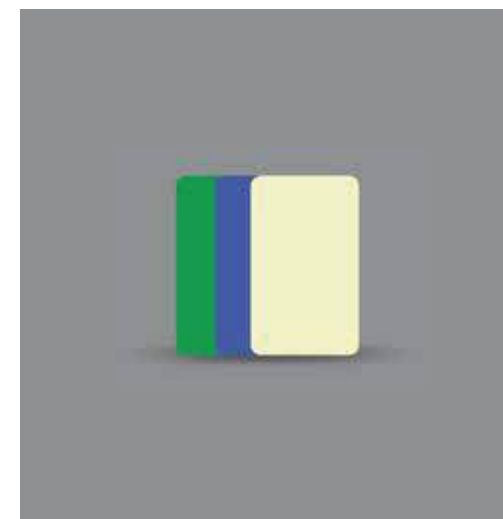
### TÔN MÀU VÂN GỖ

Khác với những sản phẩm tôn truyền thống, ứng dụng của tôn vân gỗ vô cùng đa dạng trong các công trình, đặc biệt là trong các ứng dụng nội thất như: trần, vách ngăn, tủ, kệ,... Đây là một sản phẩm hội tụ nhiều ưu điểm nổi bật như: tính thẩm mỹ cao, chống nóng tốt, độ bền cao, không ẩm mốc, dễ lau chùi, chịu được nhiệt độ cao, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm tôn vân gỗ ra đời có thể khắc phục được hầu hết được các nhược điểm của các loại vật liệu trước đây như: xin màu, ẩm mốc, nhanh xuống cấp,...



### TÔN PHỦ SƠN CAO CẤP PVDF

Là sản phẩm tôn màu sử dụng hệ sơn PVDF phủ trên nền tôn lạnh hoặc tôn kẽm. Hệ sơn PVDF với sự kết hợp giữa nguồn nguyên liệu bột màu, phụ gia và hệ nhựa chất lượng cao được phối trộn với công thức tối ưu, tạo nên hệ sơn có độ bền vượt trội so với các hệ sơn thông thường khác. Với đặc tính trơ hóa học, chống ăn mòn cao, độ bền màu tuyệt vời, chống phản hóa, chống thoái hóa do tia UV gây ra, chống chịu nhiệt độ cao, chống bám bụi, bền với độ ẩm và mốc tốt, sản phẩm tôn màu phủ sơn PVDF có thể được sử dụng trong nhiều điều kiện khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, và được sử dụng làm mái, vách cho các công trình dân dụng, công nghiệp, thương mại yêu cầu tính thẩm mỹ, độ bền cao cũng như giảm thiểu tối đa chi phí, thời gian bảo trì, bảo dưỡng và có tuổi thọ sử dụng lâu dài. Bên cạnh đó sản phẩm được sản xuất với quy trình kiểm soát chặt chẽ đảm bảo chất lượng đáp ứng theo các tiêu chuẩn JIS G3322, JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia), IS 14246 và IS 15965 (Ấn Độ).



### TÔN HOA SEN GOLD

Sản phẩm tôn lạnh màu HOA SEN GOLD là dòng sản phẩm cao cấp, chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen. Sản phẩm HOA SEN GOLD được phủ lớp mạ hợp kim nhôm-kẽm và lớp sơn cao cấp nên có độ bền vượt trội, khả năng chống hóa chất, chống chịu thời tiết ưu việt, phù hợp cho những ứng dụng yêu cầu độ bền cao, tuổi thọ sử dụng lâu dài, đặc biệt phù hợp cho các ứng dụng ngoại thất như mái lợp, vách và các tấm panel. Đặc biệt, sản phẩm HOA SEN GOLD được bảo hành chống thủng đột lên đến 30 năm và bảo hành chống phai màu trong vòng 10 năm kể từ ngày sản xuất.



### TÔN MÀU METALIC

Sản phẩm tôn Metallic có đặc điểm nổi bật là bề mặt có ánh kim nên tính thẩm mỹ rất cao, được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng. Tôn metallic được ứng dụng nhiều trong lĩnh vực trang trí nội thất mang lại sự sang trọng, tinh tế cho ngôi nhà.



### TÔN MÀU NHÁM (WRINKLE)

Là sản phẩm tôn kẽm và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn với hệ sơn wrinkle độc đáo, đặc điểm nổi bật của sản phẩm là mang tính thẩm mỹ rất cao, độ bền cao, chống nóng, chống ẩm tốt, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm được ứng dụng linh hoạt trong các công trình, nhà ở như: trần, mái lợp, vách ngăn,...



### THÉP DÀY MẠ KÈM - THÉP DÀY MẠ LẠNH

Với nguồn nguyên liệu đầu vào là thép cán nguội chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen, cùng với công nghệ mạ NOF hiện đại, sản phẩm thép dày mạ kẽm, mạ lạnh Hoa Sen đáp ứng được các yêu cầu đa dạng trong xây dựng công nghiệp, dân dụng. Các sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3302, JIS G3321 (Nhật Bản), ASTM A653/A653M, ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2384, MS 2385, MS 1196 (Malaysia), IS 277 và IS 15961 (Ấn Độ).





## CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

### ỐNG THÉP HOA SEN

#### THÉP HỘP VÀ ỐNG THÉP MẠ KẼM

Được sản xuất qua các công đoạn: tẩy rỉ, cán nguội, ủ mềm, mạ kẽm, cắt băng, cán định hình. Thép hộp và Ống thép Hoa Sen có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3344, JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500/A500M (Hoa Kỳ), AS 1163 (tiêu chuẩn Úc/New Zealand) và MS 1862 (Malaysia).



#### ỐNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG

Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen là dòng sản phẩm mới được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như: Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống dẫn khí, giàn giáo, kết cấu xây dựng... Đây là sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng. Được sản xuất qua các công đoạn: định hình ống, tẩy rỉ và làm sạch bề mặt, xử lý bề mặt, mạ kẽm nhúng nóng. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen có độ bền cao và đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như BS 1387, BS EN 10255 (Châu Âu), ASTM A53/A53M-12 (Hoa Kỳ), AS 1074 (Úc) và MS 863 (Malaysia). Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen đa dạng về quy cách với độ dày từ 1.2 mm đến 8.2 mm, lượng mạ từ 320 đến 705 g/m<sup>2</sup> (độ dày lớp mạ từ 45 μm đến 100 μm) và quy cách Ø21.2 mm đến Ø219.1 mm nên rất thuận tiện trong việc thi công và lắp đặt.



#### ỐNG THÉP MẠ MÀU HOA SEN GOLD

Sản phẩm thép hộp HOA SEN GOLD là dòng sản phẩm cao cấp, chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen. Sản phẩm thép hộp HOA SEN GOLD được phủ lớp mạ kẽm và lớp sơn cao cấp nên có độ bền vượt trội, khả năng chống hóa chất, chống chịu thời tiết ưu việt, phù hợp cho những ứng dụng yêu cầu độ bền cao, tuổi thọ sử dụng lâu dài, đặc biệt phù hợp cho các ứng dụng trong xây dựng như làm các kết cấu khung sườn, khung thép, đòn tay, khung cầu thang. Đặc biệt, sản phẩm thép hộp HOA SEN GOLD được bảo hành chống ăn mòn bởi điều kiện tự nhiên trong 30 năm kể từ ngày sản xuất.



### ỐNG NHỰA HOA SEN

#### ỐNG NHỰA UPVC VÀ PHỤ KIỆN

Được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu với hệ thống trộn trung tâm cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn ISO 1452-2, ISO 1452-3, TCVN 8491-2, TCVN 8491-3, AS/NZS 1477 (Úc), Tập đoàn Hoa Sen đã sản xuất được ống nhựa uPVC đường kính 630 mm, dày 24.1 mm, áp suất 10 bar. Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và công cộng, các công trình điện lực, viễn thông, bơm cát,...



#### ỐNG LUỖN DÂY ĐIỆN ĐÀN HỒI (ỐNG RUỘT GÀ)

Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-22:2004+A11:2010 (Châu Âu) với các quy cách từ Ø16 - 50 mm. Sản phẩm có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp. Với ưu điểm gọn nhẹ, tiện lợi, dễ di chuyển và lắp đặt nên ống luồn dây điện đàn hồi Hoa Sen có khả năng thi công dễ dàng, linh động tại những nơi chật hẹp và điều kiện thi công khó khăn.



#### ỐNG LUỖN DÂY ĐIỆN CỨNG (ỐNG LUỖN TRÒN)

Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-21:2004+A11:2010 (Châu Âu), có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp, dễ dàng uốn cong và thi công lắp đặt. Ống luồn tròn Hoa Sen có nhiều quy cách từ Ø16 - 63mm với khả năng chịu lực nén từ 320N, 750N, 1250N phù hợp với từng yêu cầu và mục đích sử dụng của khách hàng.



#### ỐNG NHỰA HDPE

Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu và được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức), sản phẩm ống nhựa HDPE đáp ứng được các yêu cầu cao trong lĩnh vực cấp thoát nước. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 7305-2 (ISO 4427-2) với đường kính lớn lên đến 630 mm, chịu được áp lực từ 6 đến 20 bar.



#### ỐNG NHỰA PPR ỚNG NHỰA PPR 2 LỚP

Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu, được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức) và quá trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn DIN 8077, DIN 8078 (Đức), ống nhựa PPR Hoa Sen chịu được nhiệt độ của nước lên đến 95°C và được sử dụng dẫn nước sinh hoạt, dẫn nước nóng trong các công trình xây dựng, ... Sản phẩm cấu tạo gồm hai lớp: lớp bên trong có thể chịu nhiệt cao lên tới 95°C, lớp bên ngoài có khả năng chống nắng như lớp áo bảo vệ ống PPR tránh khỏi tác động của tia cực tím, giúp tăng tuổi thọ của ống nhựa khi lắp đặt, sử dụng dưới ánh nắng mặt trời.

Mặt trong và ngoài thành ống nhựa trơn láng, không đóng rong rêu, không đóng cặn, đảm bảo vệ sinh nguồn nước và không chứa các hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe của người dùng. Ống nhựa còn có khả năng kháng hóa chất tốt, chống lại sự ăn mòn của những hóa chất nồng độ thấp như các dung dịch axit, kiềm, muối, dung môi yếu...

Sản phẩm khá nhẹ, dễ di chuyển nên chi phí lắp đặt thấp; tính cách âm cao, không gây tiếng ồn và không rung khi dòng nước chảy qua; thành ống, lòng ống mịn, màu sắc hài hòa, hình dáng phụ kiện hiện đại.



**LỢI THẾ**  
**CẠNH TRANH CỐT LÕI**  
NỀN TẢNG  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**5**

- 1** Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín
- 2** Sở hữu hệ thống 575 Chi nhánh/Cửa hàng phân phối - bán lẻ
- 3** Thương hiệu mạnh, thân thiện và hướng đến cộng đồng
- 4** Hệ thống quản trị và văn hóa doanh nghiệp đặc thù
- 5** Tiên phong đầu tư công nghệ mới





## THỰC THI CHIẾN LƯỢC DẪN ĐẦU VỀ CHI PHÍ THẤP



## QUY TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH KHÉP KÍN

TẬP ĐOÀN HOA SEN  
LÀ NHÀ SẢN XUẤT TÒN

SỐ 1  
ĐÔNG NAM Á



Quy trình sản xuất tôn – thép của Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu từ nguyên liệu chính là thép cán nóng. Thép cán nóng đi qua dây chuyền sản xuất thép cán nguội sẽ tạo ra thép cán nguội dạng cuộn. Sản phẩm thép cán nguội tiếp tục là nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn để cho ra sản phẩm cuối cùng là tôn.

Đặc biệt, từng giai đoạn của quá trình sản xuất đều được theo dõi chặt chẽ, nhờ đó, tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều đạt chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của thị trường và các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính, ví dụ như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ, tiêu chuẩn EN của Châu Âu,...

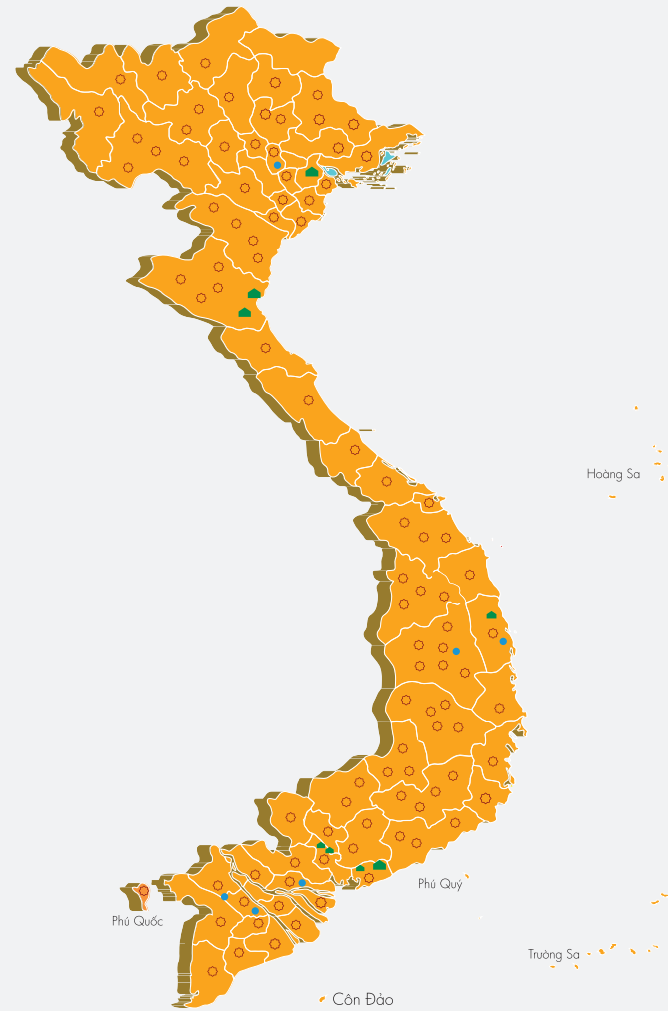
Thông qua hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ rộng khắp cả nước, các sản phẩm chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen được đưa đến tận tay người tiêu dùng.

Với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, Tập đoàn Hoa Sen có thể chủ động điều tiết và kiểm soát chặt chẽ chi phí từng khâu trong quá trình sản xuất. Điều này giúp tối thiểu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi. Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường dựa vào chi phí sản xuất kinh doanh thấp nhất.



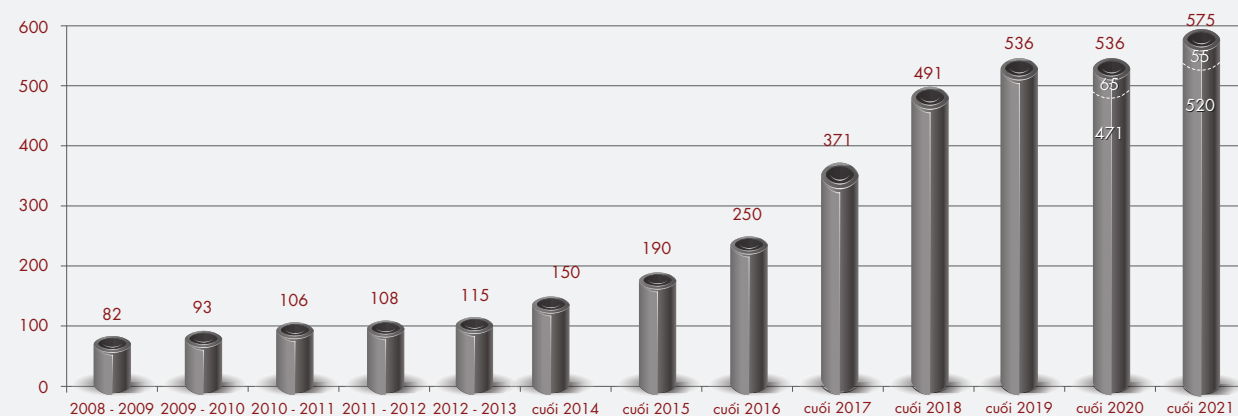
# 2

## SỞ HỮU HỆ THỐNG 575 CHI NHÁNH/CỬA HÀNG PHÂN PHỐI - BÁN LẺ



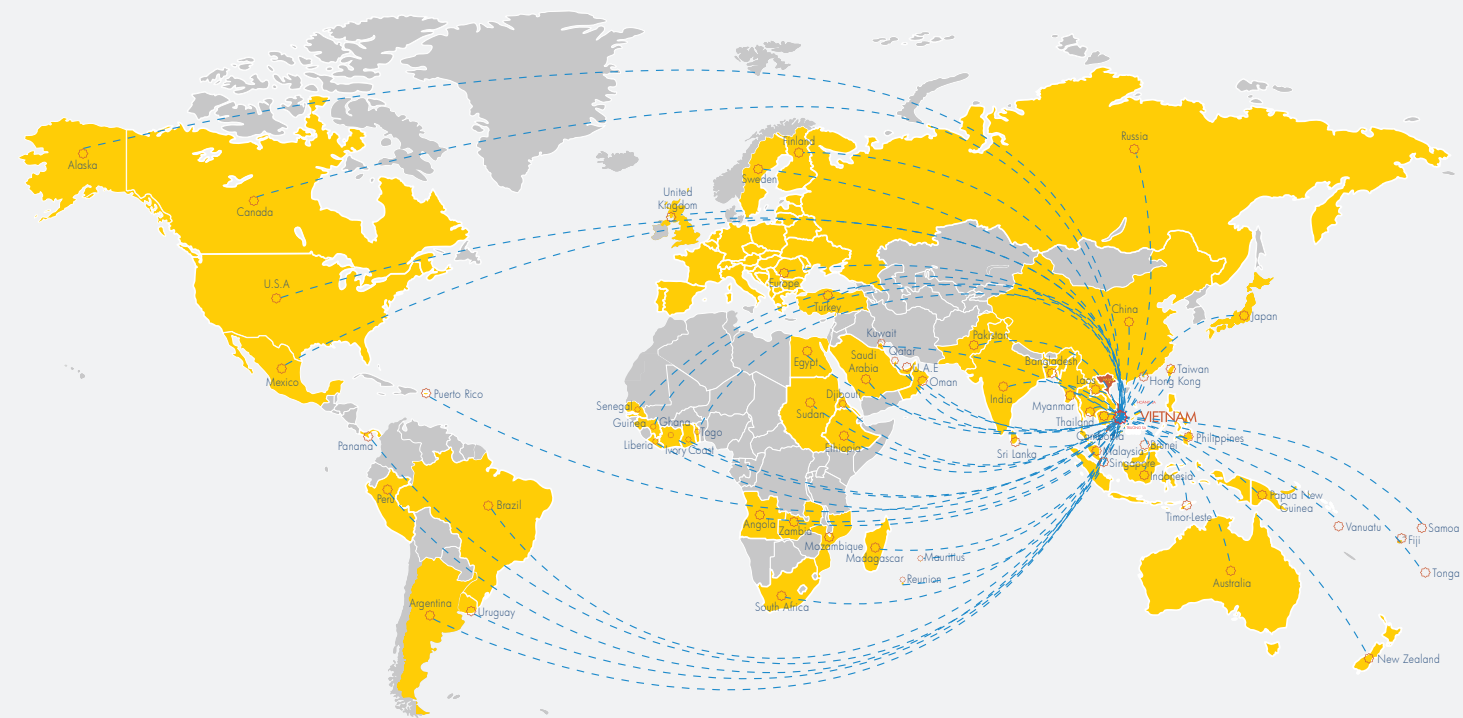
Với việc quản lý tập trung và thống nhất theo các chính sách chung, kết hợp với mô hình quản trị tối ưu (Chi nhánh Tỉnh – Cửa hàng) và hệ thống ERP được vận hành đồng bộ, nhất quán, Hệ thống Chi nhánh, Cửa hàng phân phối bán lẻ bao phủ toàn quốc đã trở thành một ưu thế lớn của Tập đoàn Hoa Sen, giúp Tập đoàn có thể tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm và nhanh chóng đưa các sản phẩm đến với thị trường. Trong giai đoạn nền kinh tế có nhiều biến động, hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ càng phát huy vai trò chiến lược khi Tập đoàn có thể linh hoạt trong các chính sách bán hàng để đảm bảo duy trì dòng tiền. Đặc điểm này là cơ sở để Tập đoàn nhanh chóng ổn định tình hình sản xuất kinh doanh khi gặp điều kiện kinh tế vĩ mô không thuận lợi và tiếp tục khẳng định vị thế số một đối với các sản phẩm tôn thép tại Việt Nam.

**55 & 520**  
CHI NHÁNH CỬA HÀNG



BIỂU ĐỒ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TẠI VIỆT NAM

## KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN, TĂNG TRƯỞNG THỊ PHẦN



SƠ ĐỒ KÊNH PHÂN PHỐI ĐẾN CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

SẢN PHẨM CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN CÓ MẶT TẠI HƠN

**87**

QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ

Bên cạnh việc giữ vững thị trường nội địa, Tập đoàn Hoa Sen cũng không ngừng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu tại các thị trường truyền thống và mở rộng thị phần sang các thị trường giàu tiềm năng ở Trung Đông, Nam Á, Châu Phi, Châu Úc, Châu Âu và Châu Mỹ. Hiện tại sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen có mặt tại 87 quốc gia và vùng lãnh thổ.



# 3

## THƯƠNG HIỆU MẠNH, THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG



## CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐỘC ĐÀO

Không đơn thuần mà Hoa Sen nhanh chóng vươn lên dẫn đầu thị trường tôn, thép Việt Nam, đồng thời là nhà xuất khẩu tôn thép hàng đầu Đông Nam Á. Chính chiến lược thương hiệu khác biệt đã tạo nên một thương hiệu HOA SEN dẫn đầu so với các thương hiệu trong và ngoài nước.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chọn cho mình con đường xây dựng thương hiệu dựa trên triết lý kinh doanh cốt lõi: “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”. Trong suốt hơn 20 năm hình thành và phát triển, bên cạnh việc tập trung tốt vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Hoa Sen còn luôn tiên phong và tích cực trong những hoạt động cộng đồng thiết thực, đa dạng thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện mang ý nghĩa xã hội và tính nhân văn sâu sắc.

Tập đoàn Hoa Sen còn khẳng định giá trị thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với Hoa Sen, chất lượng sản phẩm

cũng chính là uy tín, là sự sống còn của thương hiệu. Thông qua việc thực hiện nghiêm ngặt 4 cam kết vàng trong bán hàng: “Đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành”, Tập đoàn Hoa Sen đã mang đến người tiêu dùng những sản phẩm “đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh, dịch vụ hậu mãi tốt”.

Hiện tại, Tập đoàn đang tiếp tục phát triển thương hiệu Hoa Sen gắn kết với cộng đồng, củng cố vững chắc thị trường nội địa, duy trì phát triển thị trường xuất khẩu thông qua việc sản phẩm Hoa Sen có mặt tại hơn 87 quốc gia và vùng, lãnh thổ trên thế giới.

Chính chiến lược xây dựng thương hiệu khác biệt đã tạo nên một thương hiệu Hoa Sen dẫn đầu so với các thương hiệu trong và ngoài nước. NĐTC 2020 – 2021, Tập đoàn Hoa Sen đã gặt hái được nhiều thắng lợi lớn, Hoa Sen chính thức quay trở lại câu lạc bộ các doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế nghìn tỷ trong bối cảnh tình

hình kinh tế xã hội nói chung và thị trường tôn – thép nói riêng phải đối mặt với một giai đoạn đầy khó khăn, thách thức.

Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng cao quý như: Lần thứ 6 liên tiếp Hoa Sen được vinh danh Chương trình Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm: Tôn Hòa Sen, Ống nhựa Hoa Sen và Ống thép Hoa Sen; Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2020; Top 50 thương hiệu Việt Nam dẫn đầu năm 2020; Vị trí thứ 18 trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2020; Nhiều năm liền Hoa Sen được vinh danh trong Top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam;... Tất cả là minh chứng rõ ràng nhất cho quá trình xây dựng thành công thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen, đồng thời tạo được vị thế và uy tín của Hoa Sen – thương hiệu dẫn đầu trên thương trường.





# 4 HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐẶC THÙ

## VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống quản trị dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp 10 chữ T: Trung thực - Trung thành - Tận tụy - Trí tuệ - Thân thiện. Đây là yếu tố quan trọng góp phần vào quá trình phát triển nhanh và bền vững của Tập đoàn Hoa Sen trong hơn 20 năm qua.

TRUNG THỰC	CỘNG ĐỒNG	PHÁT TRIỂN
Trung thực và minh bạch trong mọi hoạt động.	Luôn chia sẻ với cộng đồng những thành quả của mình là nét đẹp nhân bản của Tập đoàn Hoa Sen.	Liên tục phát triển, đưa thương hiệu Hoa Sen vươn đến những tầm cao mới.





## 5 TIÊN PHONG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI

“ Tại Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen luôn đi tiên phong trong đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất. Nhờ hệ thống dây chuyền, công nghệ hiện đại, các sản phẩm của Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế. ”



Nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như nhằm đảm bảo thực hiện trách nhiệm đối với công tác môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.



VỮNG BƯỚC CÙNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN





# **GẮN KẾT THỊ TRƯỜNG**

## **Nâng cao hiệu quả**

VỚI VỊ THẾ SỐ 1 TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH TÔN THÉP TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VÀ LÀ NHÀ XUẤT KHẨU TÔN THÉP HÀNG ĐẦU KHU VỰC ĐÔNG NAM Á, TẬP ĐOÀN HOA SEN TIẾP TỤC KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VỚI MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP VÀ KHÔNG NGỪNG VƯƠN XA, HỘI NHẬP THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ NGÀY Càng SÂU RỘNG.



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĐTC 2020 - 2021

### NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG

• Tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2021 HĐQT nhận định, tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2021 tuy có những điểm sáng tích cực nhưng vẫn tồn tại một số bất ổn, gây ảnh hưởng đến thị trường nói chung và hoạt động SXKD của các doanh nghiệp tồn - thép nói riêng. Cụ thể như sau:

#### • Khó khăn:

+ Dịch bệnh COVID-19 kéo dài, tác động tiêu cực đến chuỗi cung ứng dẫn đến việc các chi phí vận tải, sản xuất, thương mại tăng cao, hoạt động của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

+ Thị trường bất động sản và xây dựng hạ nhiệt dẫn đến nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng giảm, ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

+ Tăng trưởng kinh tế ở mức thấp.

#### • Thuận lợi

+ Diễn biến thị trường ngoại tệ và tỷ giá USD/VND nhìn chung ổn định, thanh khoản thị trường thông suốt. Hoạt động thanh toán trong nền kinh tế diễn ra an toàn, hiệu quả, khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thanh toán tiếp tục được hoàn thiện; các chính sách tài chính, tiền tệ được nới lỏng để hỗ trợ các doanh nghiệp thúc đẩy phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu sau thời gian dài giãn cách do dịch bệnh.

+ Hội nhập quốc tế phát triển toàn diện, sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, mang lại nhiều kết quả: các Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) tạo ra cơ hội lớn cho Việt Nam trong tiêu thụ các sản phẩm thương mại.

+ Các điều kiện kinh doanh, hạ tầng logistics, công nghệ đang được quan tâm cải thiện liên tục bởi Chính phủ. Bên cạnh đó, đẩy mạnh đầu tư công giúp cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương và thu hút vốn dịch chuyển sang Việt Nam.

#### • Tình hình thị trường ngành thép trong năm 2021

Tiếp nối những bất ổn từ năm 2020, thị trường ngành thép trong năm 2021 đối mặt với những biến động mạnh:

- Nhu cầu nội địa bị ảnh hưởng bởi đại dịch khi sản lượng tiêu thụ giảm trong ở mảng thép xây dựng và ống thép, đặc biệt ở các tỉnh phía Nam, trong khi đó, thị trường nội địa cũng đối mặt với mức cạnh tranh cao do cung vẫn nhiều hơn cầu trong xuyên suốt cả năm, bên cạnh tình trạng nhập khẩu ồ ạt các sản phẩm tôn, thép kém chất lượng vào Việt Nam vẫn chưa được kiểm soát tốt.

- Giá các loại nguyên vật liệu sản xuất thép tiếp tục biến động khó lường do chính phủ các nước trên thế giới ban hành nhiều gói kích thích kinh tế làm cho giá các loại nguyên liệu sơ cấp của nền kinh tế thế giới (giá dầu mỏ, giá nguyên liệu thô, giá vận chuyển vật liệu) tăng, việc này gây ra bất lợi không nhỏ khi lượng nguyên liệu để sản xuất thép của các doanh nghiệp chủ yếu là nhập khẩu.

- Kênh xuất khẩu vẫn đạt mức tăng trưởng mạnh thông qua 2 thị trường lớn là Mỹ và Châu Âu, hiện có tỷ suất lợi nhuận cao hơn so với các thị trường khác. Tuy nhiên, khả năng xuất khẩu dự kiến chậm lại trong năm 2022, các công ty tồn mại sẽ khó duy trì sản lượng xuất khẩu do nguồn cung toàn cầu phục hồi.

- Chính sách giảm xuất khẩu thép của Trung Quốc có thể sẽ hỗ trợ cho xuất khẩu của Việt Nam trong dài hạn; và nhu cầu trong nước phục hồi có thể bù đắp cho sự sụt giảm xuất khẩu trong năm 2022.

- Hiệp định EVFTA tiếp tục tác động tích cực đến hoạt động thương mại giữa Việt Nam và EU khi tăng trưởng kim ngạch thương mại hai chiều trong năm 2021 vẫn ổn định so với năm 2020, trong khi xuất khẩu sắt thép các loại là mặt hàng có mức tăng kim ngạch xuất khẩu cao nhất.

#### • Các chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn trong NĐTC 2020 - 2021

Năm 2021, mặc dù phải trải qua những giai đoạn bất ổn của tình hình kinh tế - xã hội nói chung và thị trường ngành thép nói riêng, nhưng bằng sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT với những chiến lược kinh doanh linh hoạt, sáng tạo; cùng những nỗ lực của Ban Điều hành và các đơn vị trực thuộc, Tập đoàn Hoa Sen đã ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan trong NĐTC 2020 - 2021, các chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ và doanh thu của Tập đoàn đều tăng trưởng ở mức cao so với các NĐTC trước.



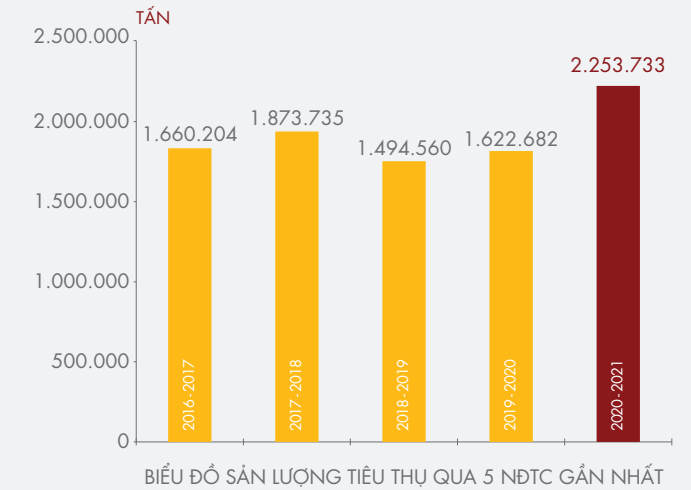
### SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2020 - 2021 VỚI KẾ HOẠCH

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĐTC 2020 - 2021	SỐ TUYỆT ĐỐI NĐTC 2020 - 2021	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)=(D/C)*100
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.800.000	2.253.733	125%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	33.000	48.727	148%
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	1.500	4.313	288%

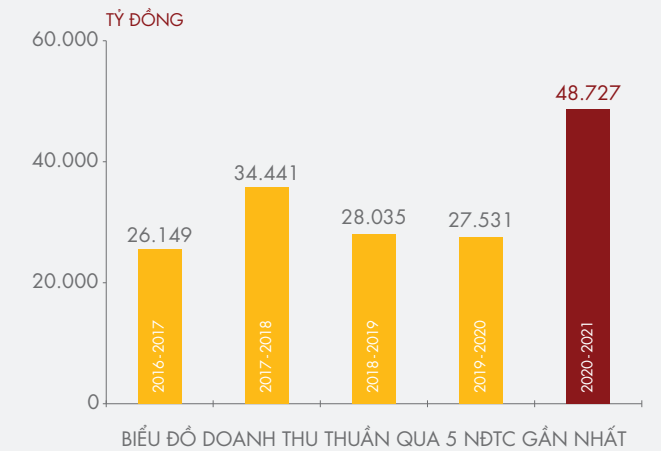
### KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2020 - 2021 SO VỚI NĐTC 2019 - 2020

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĐTC 2019 - 2020	NĐTC 2020 - 2021	SO SÁNH GIỮA 02 NĐTC
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)=(D/C)*100-1
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.622.682	2.253.733	39%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	27.531	48.727	77%
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	1.153	4.313	274%

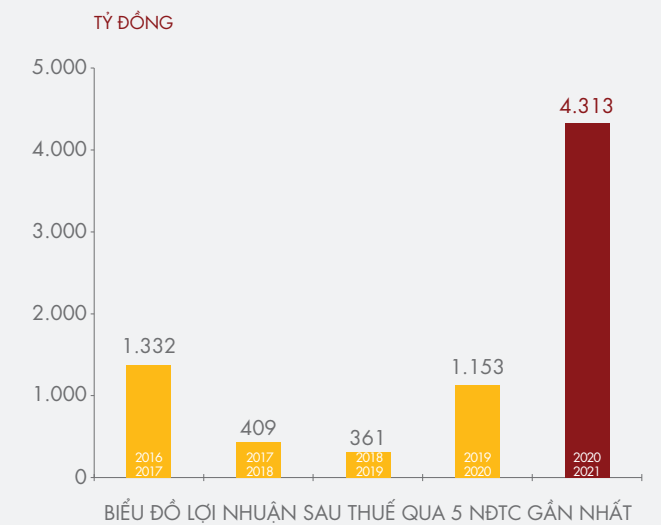
Sản lượng tiêu thụ trong NĐTC 2020 - 2021 đạt 2.253.733 tấn, hoàn thành 125% kế hoạch, tăng trưởng 39% so với cùng kỳ.



Doanh thu thuần trong NĐTC 2020 - 2021 đạt 48.727 tỷ đồng, hoàn thành 148% so với kế hoạch, tăng trưởng 77% so với cùng kỳ.



Lợi nhuận sau thuế trong NĐTC 2020 - 2021 có sự tăng trưởng ấn tượng, đạt 4.313 tỷ đồng, hoàn thành 288% so với kế hoạch và tăng trưởng 274% so với cùng kỳ.



Việc phát huy tối đa lợi thế về logistics của hệ thống nhà máy, lợi thế cạnh tranh của hệ thống chi nhánh - cửa hàng phân phối trải dài trên toàn quốc và đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu ở tất cả các thị trường đã đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen trong NĐTC 2020 – 2021.

Kết thúc NĐTC 2020 - 2021, hoạt động SXKD của Tập đoàn đã có những kết quả tích cực và ấn tượng. Các chỉ tiêu về sản lượng tiêu thụ và doanh thu đều tăng trưởng ở mức cao so với các NĐTC trước. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng mạnh. Điều này cho thấy sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của Tập đoàn, ngay cả trong giai đoạn khó khăn, thử thách vì dịch bệnh ở NĐTC vừa qua.

Việc Tập đoàn đạt được kết quả SXKD nổi bật trong NĐTC 2020 – 2021 xuất phát từ các yếu tố sau:

## TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ

Trong NĐTC vừa qua, Ban Điều hành Tập đoàn đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý, củng cố các lợi thế cạnh tranh cốt lõi để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, ứng phó với những bất ổn, bằng mọi cách nỗ lực hoàn thành chủ trương, định hướng của ĐHCĐ và HĐQT. Theo đó, chủ trương của HĐQT là tối ưu hóa hệ thống quy trình, quy định tác nghiệp theo hướng tinh giảm thủ tục; Đảm bảo tính khoa học, hợp lý trong việc xây dựng và ban hành hệ thống chính sách, quy trình, quy định; chuyển đổi cơ chế quản lý theo hướng áp dụng định mức, giao khoán chỉ tiêu nhằm củng cố và phát huy hiệu quả trong hoạt động quản trị, kiểm soát.

Tiếp tục thực hiện giải pháp tiết giảm các nhóm chi phí phục vụ hoạt động của Tập đoàn như: Chi phí công tác, chi phí hành chính, chi phí nhân sự...cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

## TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VÀ XUẤT KHẨU

Trong NĐTC 2020 – 2021, tất cả các sản phẩm của Tập đoàn luôn đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe nhất của các thị trường khó tính, như: tiêu chuẩn ASTM của Mỹ, tiêu chuẩn EN của Châu Âu, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn BIS của Ấn Độ, tiêu chuẩn SNI của Indonesia, tiêu chuẩn SIRIM của Malaysia,...

Tập đoàn đã tập trung củng cố năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa bằng việc đánh giá, quy hoạch lại các kênh tiêu thụ, các vùng tiêu thụ, kiện toàn bộ máy nhân sự tại các Chi nhánh Tỉnh, Cửa hàng; Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các Chi nhánh, Cửa hàng; Tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ của nhân sự tại HTPP, đặc biệt là trong công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng.

Bên cạnh việc xuất khẩu vào các thị trường truyền thống, Tập đoàn Hoa Sen đã chủ động mở rộng và đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu. Hiện tại, sản phẩm Hoa Sen đã có mặt tại hơn 87 quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp Thế giới. Tập đoàn đã tận dụng tốt các lợi thế mở ra từ những Hiệp định Tự do Thương mại như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CTTPP); Hiệp định tự do thương mại song phương Việt Nam – Châu Âu (EVFTA);... để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu. Sản lượng xuất khẩu của HSG đang tăng trưởng mạnh mẽ ở cả các thị trường truyền thống đến các thị trường mới khai thác, đặc biệt tại các thị trường đang có nhu cầu cao về tôn mạ như Bắc Mỹ và Châu Âu.

Ngoài ra, nhờ chủ động triển khai các phương án ứng phó với các tình huống dịch COVID-19, linh hoạt trong chiến lược kinh doanh, thích ứng với tình hình thị trường tại từng thời điểm nên các chỉ tiêu kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen đã tăng trưởng mạnh mẽ trong NĐTC 2020-2021, tiếp tục ghi tên trong câu lạc bộ doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế nghìn tỷ năm 2021.

## TRIỂN KHAI MỞ RỘNG HỆ THỐNG SIÊU THỊ VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HOA SEN HOME

Trong NĐTC 2020 - 2021, Tập đoàn Hoa Sen tập trung mở rộng hệ thống Siêu thị bán lẻ vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home và triển khai đa dạng hóa danh mục sản phẩm ở một số cửa hàng. Cùng cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự, tệp khách hàng sẵn có, Tập đoàn hướng đến mục tiêu phát triển doanh thu, lợi nhuận, khai thác tối đa hiệu quả hoạt động và giá trị của hệ thống phân phối hiện tại.

Với hơn 80 cửa hàng trên khắp cả nước, Hoa Sen Home trở thành đối tác phân phối chính thức của những thương hiệu vật liệu xây dựng và thiết bị nội thất hàng đầu tại Việt Nam và trên thế giới. Tập đoàn Hoa Sen còn chủ động ứng dụng công nghệ mới bằng việc áp dụng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) và hệ thống quản lý bán hàng dựa trên nền tảng công nghệ của tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới Oracle tại hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home, giúp cho việc kết nối chuỗi cung ứng trở nên thuận tiện vượt bậc.

## CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

STT	TÊN CÔNG TY CON/ DỰ ÁN	NỘI DUNG
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long – Ninh Thuận <i>(Chủ đầu tư của Dự án “Đầu tư hạ tầng KCN Du Long”)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty cho đối tác khác.</li> <li>- Giá trị chuyển nhượng: Giá trị chuyển nhượng không thấp hơn chi phí thực tế mà Tập đoàn đã góp vốn vào các Dự án tính đến thời điểm thực hiện chuyển nhượng.</li> <li>- Đối tác nhận chuyển nhượng: Tập đoàn đã chuyển nhượng phần vốn góp tại các Công ty này cho đối tác có năng lực tài chính, có quan tâm đến các Dự án trên địa bàn Tỉnh Ninh Thuận.</li> </ul> <p>1. Đối với khối nhà TTMM: Đã hoàn thiện phần thô của công trình, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cơ bản;</li> <li>- Sơn hoàn thiện mặt ngoài;</li> <li>- Lắp đặt kính bao che, lan can sân vườn;</li> <li>- Lắp đặt cơ điện;</li> <li>- Thi công hạ tầng khu vực Dự án.</li> </ul> <p>2. Đối với khu vực nhà phố thương mại liên kề:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã hoàn thiện việc thiết kế, quy hoạch phân lô đối với khu đất, với quy hoạch 100m<sup>2</sup>/lô.</li> <li>- Đang chuẩn bị triển khai thi công một số hạng mục hạ tầng cấp thoát nước, đường nội bộ, cảnh quan, cây xanh tại khu vực Dự án.</li> <li>- Hiện đang hoàn thiện phương án thiết kế nhà phố liên kề theo quy hoạch của Dự án, để chuẩn bị cho công tác thi công nhà mẫu.</li> </ul> <p>3. Kế hoạch triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐQT đã nhất trí tiếp tục đầu tư thêm để hoàn thiện các hạng mục dang dở, nhằm tăng giá trị tài sản.</li> <li>- Các hạng mục dự kiến triển khai trong NĐTC 2021 - 2022: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoàn thiện phần nội thất cho 90 phòng khách sạn;</li> <li>• Hoàn thiện phần mặt ngoài của tòa tháp khách sạn Hoa Sen Yên Bái;</li> <li>• Hoàn thiện hạ tầng nội bộ và xây dựng một số nhà mẫu tại khu đất dự kiến xây dựng Nhà ở thương mại liên kề.</li> </ul> </li> </ul>
2	Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái <i>(Chủ đầu tư của Dự án “Trung tâm thương mại dịch vụ, khách sạn, nhà hàng và tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái”)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã hoàn thiện việc thiết kế, quy hoạch phân lô đối với khu đất, với quy hoạch 100m<sup>2</sup>/lô.</li> <li>- Đang chuẩn bị triển khai thi công một số hạng mục hạ tầng cấp thoát nước, đường nội bộ, cảnh quan, cây xanh tại khu vực Dự án.</li> <li>- Hiện đang hoàn thiện phương án thiết kế nhà phố liên kề theo quy hoạch của Dự án, để chuẩn bị cho công tác thi công nhà mẫu.</li> </ul> <p>3. Kế hoạch triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐQT đã nhất trí tiếp tục đầu tư thêm để hoàn thiện các hạng mục dang dở, nhằm tăng giá trị tài sản.</li> <li>- Các hạng mục dự kiến triển khai trong NĐTC 2021 - 2022: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoàn thiện phần nội thất cho 90 phòng khách sạn;</li> <li>• Hoàn thiện phần mặt ngoài của tòa tháp khách sạn Hoa Sen Yên Bái;</li> <li>• Hoàn thiện hạ tầng nội bộ và xây dựng một số nhà mẫu tại khu đất dự kiến xây dựng Nhà ở thương mại liên kề.</li> </ul> </li> </ul>





## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TẬP ĐOÀN CHO GIAI ĐOẠN 2021 – 2026

### 1. BỐI CẢNH

#### 1.1. CÁC YẾU TỐ BÊN NGOÀI:

HDQT nhận định: Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - xã hội nói chung và nhu cầu của người tiêu dùng nói riêng đã có những chuyển biến đáng kể, tác động nhiều mặt đối với phương thức kinh doanh truyền thống của các doanh nghiệp, trong đó phải kể đến là:

- Sự thay đổi về thói quen và nhu cầu của người tiêu dùng hướng đến sự tiện lợi và nhanh chóng. Người tiêu dùng cũng có xu hướng tìm kiếm, lựa chọn những giải pháp toàn diện để đáp ứng một cách nhanh nhất và đầy đủ nhất đối với nhu cầu của mình. Do đó, việc kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng – nội thất theo mô hình truyền thống, nhỏ lẻ, cung cấp cho người tiêu dùng quá ít sự lựa chọn như hiện nay sẽ không đảm bảo xu hướng chuyển đổi về thói quen và nhu cầu của người tiêu dùng;
- Sự đổi mới, cải tiến về CNTT trong những năm gần đây đã diễn ra rất mạnh mẽ. Nhiều nền tảng, công nghệ mới đã được phát triển để hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc nâng cao chất lượng bán hàng, cải thiện trải nghiệm của người tiêu dùng, chăm sóc, phục vụ khách hàng, và nâng cao hiệu quả trong việc quản lý hàng tồn kho, chuỗi cung ứng...
- Ngoài ra, bối cảnh bùng phát của dịch bệnh COVID-19 kéo theo các hệ quả như hạn chế đi lại, giãn cách xã hội, cách ly... đã làm thay đổi các phương thức giao dịch truyền thống như thanh toán tiền mặt, mua hàng trực tiếp. Thay vào đó, các phương thức giao dịch trực tuyến, bán hàng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt đã trở thành một xu thế chuyển đổi tất yếu đối với các doanh nghiệp.

Trước những chuyển biến về tình hình kinh tế - xã hội nói chung và tình hình thị trường nói riêng, HDQT đã cân nhắc, xem xét về việc nâng cấp phương thức, mô hình kinh doanh truyền thống lên một phương thức mới, hiện đại và sáng tạo hơn.

#### 1.2. CÁC YẾU TỐ BÊN TRONG

Xét ở góc độ nội tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đã có những chuyển biến tích cực, đảm bảo sự phù hợp và khả thi cho việc thực hiện các mục tiêu – chiến lược đề ra, cụ thể:

- Tính đến cuối NĐTC 2020 - 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đều tăng trưởng ổn định. Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều đạt kế hoạch đề ra và tăng trưởng ở mức cao so với cùng kỳ. Dòng tiền duy trì ổn định. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh được ghi nhận liên tục, đều đặn;
- Dư nợ của Tập đoàn giảm mạnh và đạt mức thấp nhất so với các năm trước đây. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu được đưa về mức phù hợp;
- Thị trường xuất khẩu được mở rộng. Sản phẩm xuất khẩu đa dạng. Tập đoàn đã tận dụng có hiệu quả lợi thế mà Hiệp định tự do thương mại đã mở ra. Sản lượng xuất khẩu tăng trưởng mạnh, góp phần vào kết quả kinh doanh tích cực của Tập đoàn trong NĐTC 2020 - 2021;
- Thị trường nội địa có nhiều tiềm năng khi kinh tế dần hồi phục sau dịch COVID-19. Công tác quản trị, kiểm soát được củng cố. Kỹ năng bán hàng và chất lượng phục vụ khách hàng của nhân viên kinh doanh luôn được bồi dưỡng và nâng cao.

## 2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHO GIAI ĐOẠN 2021 – 2026

Trước những nhận định về bối cảnh khách quan và tình hình nội tại, HDQT Tập đoàn Hoa Sen đã đề ra mục tiêu và chiến lược phát triển trọng tâm cho giai đoạn 2021 – 2026 như sau:

- Phát huy hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống, gồm: Tối ưu hóa hệ thống sản xuất – cung ứng; nâng cao lợi thế cạnh tranh của các kênh kinh doanh xuất khẩu và nội địa; và ứng dụng có hiệu quả nền tảng và công nghệ sẵn có;
- Phát triển hoạt động kinh doanh theo mô hình mới, gồm: Đa dạng hóa danh mục sản phẩm kinh doanh trong mảng VLXD và nội thất; tiếp tục phát triển mở rộng chuỗi Siêu thị VLXD và nội thất Hoa Sen Home trên toàn quốc.
- Đẩy mạnh nâng cấp, cải tiến công nghệ, gồm: Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, nền tảng hiện đại, tiên tiến vào hoạt động kinh doanh như: Thương mại điện tử; Quản trị chuỗi cung ứng thông minh.

## 3. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĐTC 2021 – 2022 ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN:

Để thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển nêu trên, HDQT đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn hiện tại như sau:

STT	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM	NỘI DUNG THỰC HIỆN
1	Phát triển hệ thống Siêu thị VLXD và Nội thất HOA SEN HOME	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện các ý tưởng, mô hình phát triển đối với Hệ thống Hoa Sen Home, theo ý tưởng, chủ trương từ HDQT.</li> <li>- Tìm kiếm, đàm phán với các đơn vị cho thuê, các đơn vị thi công, đơn vị cho thuê để mở mới các Hoa Sen Home theo chủ trương của HDQT, đảm bảo vị trí mở mới đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện về pháp lý, lợi thế cung ứng sản phẩm, nhu cầu thị trường và đóng góp hiệu quả cho hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Xây dựng phương án thiết kế và tổ chức thi công nâng cấp hệ thống Cửa hàng truyền thống thành Hoa Sen Home theo mô hình đã được phê duyệt.</li> </ul>
2	Mở rộng danh mục sản phẩm kinh doanh trong lĩnh vực VLXD – nội thất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá nhu cầu thị trường, đề xuất hệ thống các danh mục sản phẩm thương mại trong lĩnh vực VLXD – nội thất để đưa vào kinh doanh, đảm bảo phù hợp với nhu cầu tại từng khu vực, mang lại hiệu quả.</li> <li>- Tìm kiếm, đàm phán và đề xuất lựa chọn Nhà cung cấp, đối tác cho các sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm thương mại sẽ được đưa vào kinh doanh.</li> <li>- Tổ chức công tác giao nhận, cung ứng, kiểm soát tồn kho, điều phối hàng hóa và vận chuyển các sản phẩm thương mại đến các đơn vị kinh doanh.</li> <li>- Tổ chức triển khai, kế hoạch kinh doanh, chính sách kinh doanh đối với sản phẩm thương mại được đưa vào kinh doanh tại Hệ thống Cửa hàng bán lẻ. Đồng thời bố trí, sắp xếp và chuẩn bị nguồn lực cần thiết cho việc triển khai kinh doanh các sản phẩm</li> <li>- Đánh giá hiệu quả kinh doanh đối với các sản phẩm thương mại để đề xuất điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế.</li> </ul>
3	Triển khai Dự án CNTT – ERP giai đoạn 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong NĐTC 2021 - 2022, Tập đoàn tập trung triển khai và giám sát triển khai các hạng mục của Dự án cho phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của Tập đoàn.</li> <li>- Triển khai hệ thống Quản lý kho WMS tích hợp với QRCode/Barcode trên nền tảng Oracle.</li> <li>- Hoàn thiện công tác quản lý tồn kho, cung ứng, vận chuyển nhằm tối ưu hóa chi phí, thời gian, đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng.</li> </ul>





## ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2021 – 2022

Trước những diễn biến nêu trên, HĐQT đề ra chương trình hành động như sau nhằm hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh cho HĐQT 2021 - 2022:

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH

Ban Tái cấu trúc và các Đơn vị trực thuộc HĐQT tổ chức triển khai rà soát, sắp xếp bộ máy hoạt động; tinh giảm chức danh; điều chỉnh tinh giảm các quy trình, quy định nghiệp vụ; tái cấu trúc HTPP theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua trên tinh thần đảm bảo tận dụng hiệu quả các nguồn lực, tinh gọn hệ thống, tiết giảm

chi phí hoạt động một cách hợp lý. Vận hành hiệu quả hệ thống ERP toàn Tập đoàn, đặc biệt tập trung hoàn thành và đưa vào khai thác hệ thống ERP áp dụng đối với mô hình Chi nhánh Tỉnh sau tái cấu trúc HTPP nhằm tăng cường năng lực quản trị, kiểm soát, góp phần vào việc cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh.

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tiếp tục củng cố, phát huy hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn thông qua các giải pháp sau:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa thông qua việc phát triển hệ thống bán lẻ một cách hợp lý, song song với việc triển khai nhanh phương án tái cấu trúc HTPP theo chủ trương đã được HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra.
- Đối với hoạt động xuất khẩu, tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các thị trường mới giàu tiềm năng và phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu, đồng thời có các biện pháp hợp lý nhằm ứng phó với các động thái phòng vệ thương mại từ một số thị trường khó tính nhằm cải thiện biên lợi nhuận xuất khẩu, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng sản lượng tiêu thụ đối với các dòng sản phẩm mới của Tập đoàn như Ống nhựa,

Ống thép mạ kẽm nhúng nóng.  
- Xây dựng và áp dụng các chính sách bán hàng, khuyến mãi, chiết khấu, hậu mãi một cách hợp lý, hiệu quả, linh hoạt, đồng thời triển khai các phương thức bán hàng mới như bán hàng trực tuyến, bán hàng trả góp nhằm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng.  
- Theo dõi sát sao và quyết liệt áp dụng các giải pháp tiết giảm chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, kéo giảm hàng hoá thành phẩm tồn kho một cách hợp lý nhằm tăng biên lợi nhuận, kéo giảm dư nợ ngắn hạn, giảm chi phí tài chính, tăng cường hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.  
- Kinh doanh có hiệu quả đối với các sản phẩm thương mại tại Hệ thống Cửa hàng truyền thống và Hoa Sen Home của Tập đoàn.

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – CUNG ỨNG

Tối ưu hóa năng lực sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm; bố trí hợp lý, hiệu quả và chuyên nghiệp đối với hoạt động cung ứng, thông qua các giải pháp sau:

- Tăng cường tính tối ưu trong việc sắp xếp, bố trí hoạt động sản xuất, song song với việc thiết lập và đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt các định mức trong hoạt động sản xuất như: Tiêu hao nguyên vật liệu; tiêu hao năng lượng; sử dụng công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế..., nhằm đảm bảo tiết giảm các chi phí trong hoạt động sản xuất, góp phần giảm giá thành sản phẩm.
- Tăng cường áp dụng các biện pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề của đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động các dây chuyền và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.

- Tiếp tục thực hiện kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua hợp lý, vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo sự tối ưu trong giá vốn nguyên vật liệu của Tập đoàn.  
- Tối ưu hóa thời gian và chi phí vận tải – cung ứng hàng hóa như: Nghiên cứu, tính toán phương thức, lộ trình vận tải tối ưu đối với từng đơn hàng; Thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh để lựa chọn đơn vị vận tải đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả phù hợp; Xây dựng, ban hành các quy tắc, hướng dẫn trong vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nhằm hạn chế rủi ro và đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển.

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, CHIẾN LƯỢC

Khai thác ổn định, nhằm gia tăng năng lực sản xuất, củng cố lợi thế cạnh tranh về chi phí, tăng cường hiệu quả của dòng tiền.

- Nghiên cứu các phương án đầu tư mới để mở rộng quy mô và lĩnh vực hoạt động, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Phát triển chất lượng nguồn nhân lực hiện có, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn; tăng cường đào tạo, nâng cao, củng cố trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên.
- Từng bước nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng tăng cường công tác đào tạo ban đầu nhằm

xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng;  
- Hoàn thiện công tác đánh giá hiệu quả công việc thông qua hệ thống KPI.  
- Đảm bảo các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên của Tập đoàn.

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG – MARKETING

- Triển khai công tác xây dựng thương hiệu một cách hợp lý thông qua các chương trình marketing đa dạng, sáng tạo hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện các sự kiện truyền thông, các hoạt động từ thiện, tài trợ giàu tính nhân văn, tính cộng đồng nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và góp phần xây dựng thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.
- Xây dựng chiến dịch truyền thông thể hiện cam kết mạnh

mẽ của Tập đoàn Hoa Sen luôn đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng qua việc cung cấp các sản phẩm đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng.  
- Hoàn thiện thực hiện hiệu quả hoạt động tư vấn thông qua tổng đài tư vấn miễn phí 18001515 nhằm hỗ trợ cho người tiêu dùng cách phân biệt thật – tôn giả, đồng thời tư vấn thêm thông tin và hướng dẫn cho khách hàng chọn lựa đúng sản phẩm Tôn Hoa Sen chính hiệu.





# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

“TRƯỚC NHỮNG DIỄN BIẾN BẤT ỔN CỦA TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NÓI RIÊNG VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NÓI CHUNG, TRONG NĐTC 2020 – 2021, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÃ THEO DÕI SÁT SAO CÁC DIỄN BIẾN CỦA THỊ TRƯỜNG VÀ TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH LINH HOẠT NHẪM ỔN ĐỊNH VÀ ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH ĐỀ RA VÀ ĐẠT KẾT QUẢ ẤN TƯỢNG. ”

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2020 – 2021

### KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĐTC 2020 – 2021 SO VỚI KẾ HOẠCH

Kết thúc NĐTC 2020 – 2021, Sản lượng tiêu thụ thành phẩm toàn Tập đoàn đạt 2.253.733 tấn, hoàn thành 125% kế hoạch. Doanh thu thuần đạt 48.727 tỷ đồng, hoàn thành 148% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 4.313 tỷ đồng, hoàn thành 288% kế hoạch. Như vậy, kết thúc NĐTC 2020 – 2021, Tập đoàn đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh cho NĐTC đã được ĐHĐCĐ thông qua.

### SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2020 – 2021 VỚI KẾ HOẠCH

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĐTC 2020 – 2021	SỐ TUYỆT ĐỐI NĐTC 2020 – 2021	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
(A)	(B)	(C)	(D)	(E=(D/C)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.800.000	2.253.733	125%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	33.000	48.727	148%
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	1.500	4.313	288%

### KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2020 – 2021 SO VỚI NĐTC 2019 – 2020

Trong NĐTC 2020 – 2021, các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh tăng trưởng cao so với NĐTC 2019 – 2020, vượt qua những khó khăn, bất ổn của thị trường. Cụ thể, chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ tăng trưởng 39% so với cùng kỳ. Ấn tượng hơn hết là chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng 274% so với cùng kỳ.

Kết quả kinh doanh ấn tượng nêu trên xuất phát từ những nỗ lực của các Thành viên Ban Điều hành Tập đoàn nói chung và Ban Tổng Giám đốc nói riêng trong việc trong công tác quản trị, điều hành và thực thi các chính sách kinh doanh linh hoạt, sáng tạo.

### SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2020 – 2021 VỚI NĐTC 2019 – 2020

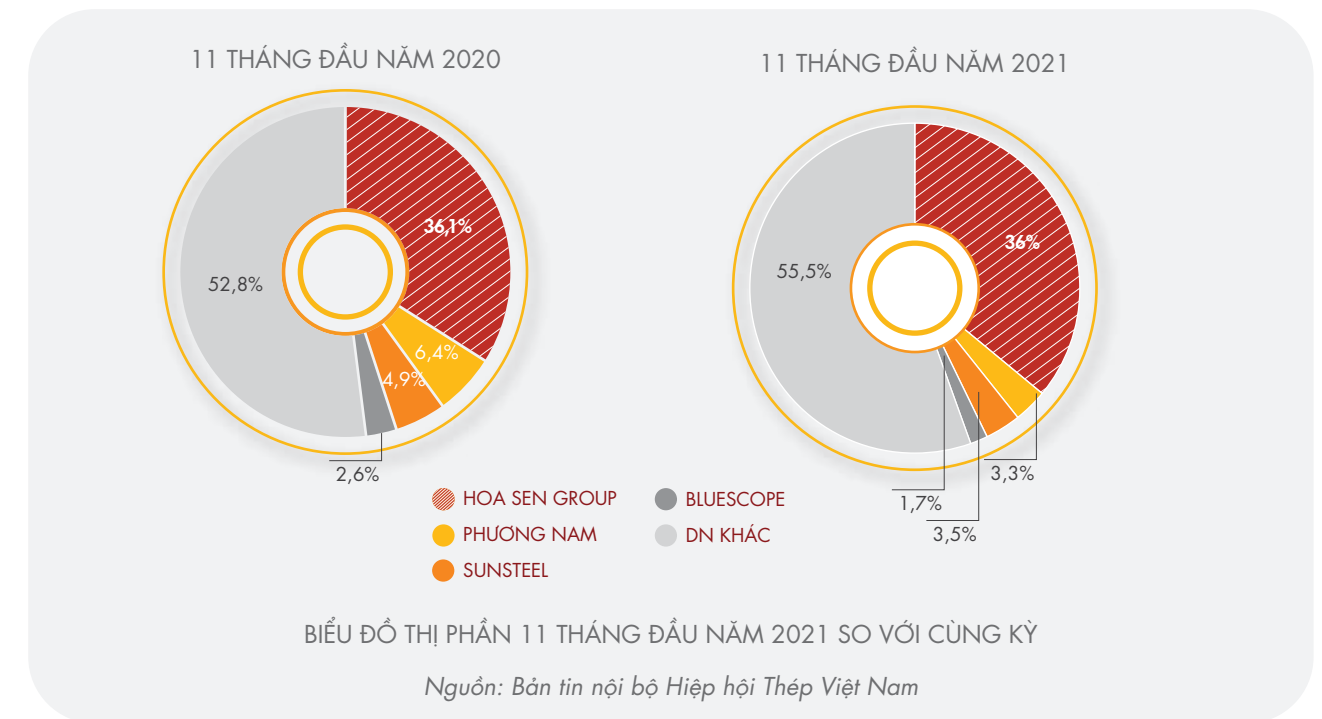
CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĐTC 2019 – 2020	NĐTC 2020 – 2021	SO SÁNH GIỮA 02 NĐTC
(A)	(B)	(C)	(D)	(E=(D/C)*100-1)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.622.682	2.253.733	39%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	27.531	48.727	77%
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	1.153	4.313	274%



## THỊ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG NĐTC 2020 – 2021

### THỊ PHẦN TÔN

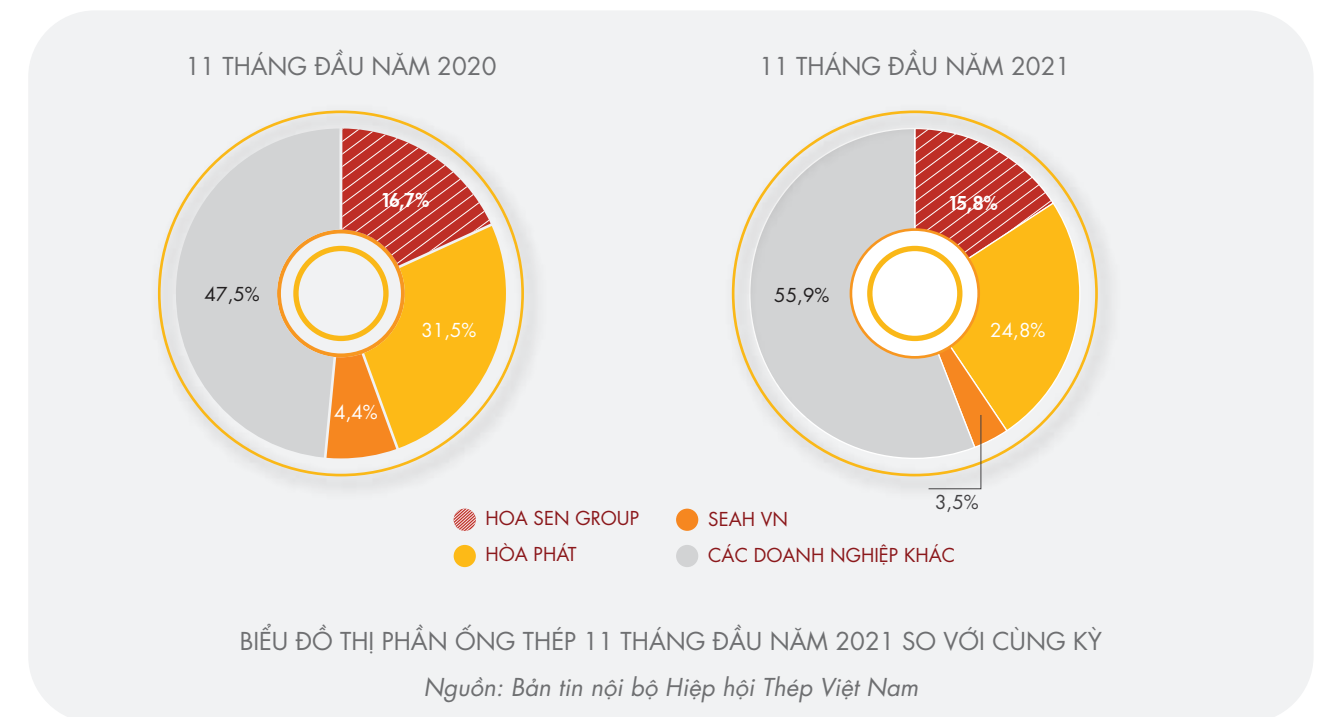
Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Thép Việt Nam, Trong 11 tháng đầu năm 2021, Tập đoàn Hoa Sen đạt sự tăng trưởng về sản lượng tôn mạ và giữ vị thế dẫn đầu thị trường, với thị phần 36%.



Ghi chú: Số liệu thống kê này chỉ bao gồm sản lượng bán của những thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam. Đã loại trừ sản lượng bán của Công ty Perstima Việt Nam do sản xuất tôn mạ thiếc vì tôn mạ thiếc không phục vụ ngành công nghiệp xây dựng.

### THỊ PHẦN ỚNG THÉP

Theo số liệu của Hiệp hội Thép, thị phần ống thép của Tập đoàn Hoa Sen trong 11 tháng đầu năm 2021 tăng trưởng về sản lượng và đạt 15,8%, là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu thị trường.



Ghi chú: Số liệu thống kê trên chỉ bao gồm sản lượng bán của những thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam.



**TỶ TRỌNG CÁC LOẠI CHI PHÍ TRÊN DOANH THU THUẦN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĐTC 2019 – 2020	NĐTC 2020 – 2021
1	Sản lượng bán	Tấn	1.622.682	2.253.733
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	27.531	48.727
3	Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	%	16,8	18,2
4	Chi phí tài chính/Doanh thu thuần	%	2,3	1,1
	- Chi phí lãi vay/Doanh thu thuần	%	2,0	0,7
5	Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	%	8,1	6,9
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần	%	1,7	0,9

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĐTC 2019 – 2020	NĐTC 2020 – 2021
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,0	1,3
	Hệ số thanh toán nhanh		0,4	0,4
<b>CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN</b>				
2	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	63	59
	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	169	146
	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	%	269	246
<b>CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG</b>				
3	Vòng quay hàng tồn kho	lần	4,6	5,5
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,6	1,8
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>				
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	4,2	8,9
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	19,1	39,8
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	6,5	16,2
	Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	5,0	10,1
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu <sup>(*)</sup>	Đồng/cổ phiếu	2.593	8.741

<sup>(\*)</sup> Lãi cơ bản trên cổ phiếu bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất chia số lượng cổ phiếu đang lưu hành.



**CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH TRONG NĐTC 2020 – 2021**

Trong NĐTC 2020 – 2021, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý, củng cố các thể cạnh tranh cốt lõi để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, ứng phó với những bất ổn, bằng mọi cách nỗ lực hoàn thành chủ trương, định hướng của ĐHQĐ và HĐQT. Các giải pháp điều hành xoay quanh các nhiệm vụ trọng tâm sau:

**TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ**

Phối hợp với Ban Tái cấu trúc và các Đơn vị tham mưu, giúp việc thuộc HĐQT triển khai kiện toàn cơ cấu tổ chức Tập đoàn nhằm tăng cường hiệu quả quản trị, kiểm soát; ứng dụng có hiệu quả hệ thống CNTT & ERP vào công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tối ưu hóa hệ thống quy trình, quy định tác nghiệp theo hướng tinh giảm thủ tục; Đảm bảo tính khoa học, hợp lý trong việc xây dựng và ban hành hệ thống chính sách, quy trình, quy định; chuyển đổi cơ chế quản lý theo hướng áp dụng định mức, giao khoán chỉ tiêu nhằm củng cố và phát huy hiệu quả trong hoạt động quản trị, kiểm soát.

Tiếp tục thực hiện giải pháp tiết giảm các nhóm chi phí phục vụ hoạt động của Tập đoàn như: Chi phí công tác, chi phí hành chính, chi phí nhân sự...cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Vận hành hiệu quả mô hình Chi nhánh Tỉnh đối với toàn HTPP để củng cố, hoàn thiện hiệu quả quản trị của HTPP.

**CỦNG CỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA**

Trong NĐTC 2020 – 2021, Tập đoàn tiếp tục tăng cường hiệu quả hoạt động của

toàn HTPP, trong đó trọng tâm là củng cố bộ máy nhân sự tại các Chi nhánh Tỉnh, Cửa hàng; Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các Chi nhánh, Cửa hàng; Tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ của nhân sự tại HTPP, đặc biệt là trong công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng.

Triển khai thiết lập và theo dõi việc thực thi các chính sách bán hàng cho từng vùng – miền, địa bàn hoạt động, và đảm bảo việc xây dựng, áp dụng các chính sách được thực hiện nhanh chóng, đáp ứng kịp thời với biến động thị trường.

Việc quản lý, điều hành, tổ chức các Chi nhánh/Cửa hàng bán lẻ được thực hiện một cách hiệu quả, chặt chẽ. Luồng thông tin luôn được đảm bảo thông suốt, các Chi nhánh cũng nắm rõ định hướng và chính sách kinh doanh chung của Tập đoàn.

Hệ thống bán lẻ được phân bố rộng khắp cùng cơ chế quản trị hiệu quả, chặt chẽ đã góp phần giúp Tập đoàn ổn định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, ứng phó với những bất lợi từ thị trường.

Trong NĐTC 2020 – 2021, Tập đoàn cũng đưa vào kinh doanh một số sản phẩm thương mại trong lĩnh vực VLXD – nội thất trong toàn HTPP để nghiên cứu, đánh giá, thí điểm cho việc áp dụng mô hình kinh doanh mới Hoa Sen Home mà HĐQT đã đề ra.

Tại Việt Nam, làn sóng đại dịch Covid-19 lần thứ 4 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 kéo dài đến nay đã gây ra nhiều tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế - xã hội. HSG đã chủ động triển khai các phương án ứng phó với các tình huống dịch Covid-19 ở mức độ cao nhất. HSG đã đưa toàn thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) vào hệ thống các nhà máy và hệ thống các cửa hàng trên toàn quốc thực hiện "sản xuất tại chỗ - ăn uống tại chỗ - nghỉ ngơi tại chỗ", thực hiện các quy định nghiêm ngặt về phòng chống dịch, xét nghiệm RT-PCR mỗi tuần một lần. Do có sự chủ động từ trước nên điều kiện ăn, ở, sinh hoạt tốt, chế độ đãi ngộ phù hợp nên sức khỏe và tinh thần của CBCNV rất tốt, đảm bảo việc sản xuất kinh doanh của công ty được liên tục, không bị gián đoạn bởi tình hình đại dịch Covid-19.

**PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**

Trong NĐTC 2020 – 2021, sản lượng xuất khẩu của Tập đoàn 1.231 nghìn tấn, chiếm 55% tổng sản lượng tiêu thụ toàn Tập đoàn. Như vậy, tỷ trọng xuất khẩu trong trên cơ



cấu sản lượng tiêu thụ của Tập đoàn trong NDTC 2020 – 2021 đã tăng so với cùng kỳ. Trong các NDTC vừa qua, bên cạnh việc xuất khẩu vào các thị trường truyền thống, Tập đoàn tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, đặc biệt đối với các thị trường tiềm năng tại Châu Âu, Châu Mỹ... Hiện tại, sản phẩm Hoa Sen đã có mặt tại hơn 87 quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp Thế giới. Các sản phẩm của Hoa Sen luôn đảm bảo về chất lượng và đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như: bộ tiêu chuẩn của ASTM (American Society for Testing and Materials – Hiệp hội Vật liệu và thử nghiệm Hoa Kỳ), bộ tiêu chuẩn BS EN (British Standards European Norm) của Châu Âu, bộ tiêu chuẩn JIS (Japanese Industrial Standards) của Nhật Bản, bộ tiêu chuẩn AS (Australian Standards) của Úc, bộ tiêu chuẩn SNI (Indonesian National Standards) của Indonesia, bộ tiêu chuẩn MS (Malaysian Standards) của Malaysia. Hơn hết, năm 2021 là năm dấu ấn đối với tiến trình hội nhập của Việt Nam vào thị trường thế giới, với các Hiệp định Tự do Thương mại sau được ký kết như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CTTPP); Hiệp định tự do thương mại song phương Việt Nam – Châu Âu (EVFTA);... Do đó, Tập đoàn đã tận dụng tốt các lợi thế mở ra từ những Hiệp định này để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu. Sản lượng xuất khẩu của HSG đang tăng trưởng mạnh mẽ ở cả các thị trường truyền thống đến các thị trường mới khai thác, đặc biệt tại các thị trường đang có nhu cầu cao về tôn mạ như Bắc Mỹ và Châu Âu, với sản lượng xuất khẩu trung bình trên 100.000 tấn/tháng.

### VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH VÀ CÓ HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐÃ HOÀN THÀNH

Trong NDTC 2020 – 2021, các Nhà máy sản xuất của Tập đoàn đã được hoàn thành và đưa vào vận hành, khai thác ổn định, có hiệu quả, tận dụng các lợi thế cốt lõi về vị trí địa lý, tăng năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí vận chuyển, hạ giá thành sản phẩm, tối ưu hóa chi phí sản xuất. Tập đoàn tiếp tục theo dõi, giám sát việc vận hành đối với các dây chuyền, máy móc thiết bị tại các Nhà máy để đưa ra phương án bảo trì, bảo dưỡng và vận hành một cách tối ưu nhất, đảm bảo yêu cầu về sản lượng sản xuất, hoàn thiện chất lượng sản phẩm và đảm bảo tốt nhất các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy.

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TẬP ĐOÀN CHO GIAI ĐOẠN 2021 – 2026

Trong NDTC 2020 – 2021, HĐQT đã đề ra các mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn cho giai đoạn 2021 – 2026, nhằm nắm bắt các xu thế mới, hiện đại, phù hợp với sự chuyển biến của tình hình kinh tế - xã hội. Do đó, thực hiện chủ trương đã được HĐQT thông qua và theo sự chỉ đạo về mặt định hướng, mục tiêu từ Ban Chiến lược & Đầu tư Phát triển trực thuộc HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai các công việc trọng tâm sau:

- Đối với nhiệm vụ phát triển hệ thống Siêu thị VLXD – nội thất Hoa Sen Home, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai:
  - Hoàn thiện các ý tưởng, mô hình phát triển đối với Hệ thống Hoa Sen Home, theo ý tưởng, chủ trương từ HĐQT.
  - Tìm kiếm, đàm phán với các đơn vị cho thuê, các đơn vị thi công, đơn vị cho thuê để mở mới các Hoa Sen Home theo chủ trương của HĐQT, đảm bảo vị trí mở mới đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện về pháp lý, lợi thế cung ứng sản phẩm, nhu cầu thị trường và đóng góp hiệu quả cho hoạt động kinh doanh.
  - Xây dựng phương án thiết kế và tổ chức thi công nâng cấp hệ thống Cửa hàng truyền thống thành Hoa Sen Home theo mô hình đã được phê duyệt.
- Đối với nhiệm vụ mở rộng danh mục sản phẩm thương mại trong lĩnh vực VLXD – nội thất, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai:
  - Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá nhu cầu thị trường, đề xuất hệ thống các danh mục sản phẩm thương mại trong lĩnh vực VLXD – nội thất để đưa vào kinh doanh, đảm bảo phù hợp với nhu cầu tại từng khu vực, mang lại hiệu quả.
  - Tìm kiếm, đàm phán và đề xuất lựa chọn Nhà cung cấp, đối tác cho các sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm thương mại sẽ được đưa vào kinh doanh.
  - Tổ chức công tác giao nhận, cung ứng, kiểm soát tồn kho, điều phối hàng hóa và vận chuyển các sản phẩm thương mại đến các đơn vị kinh doanh.
  - Tổ chức triển khai, kế hoạch kinh doanh, chính sách kinh doanh đối với sản phẩm thương mại được đưa vào kinh doanh tại Hệ thống Cửa hàng bán lẻ. Đồng thời bố trí, sắp xếp và chuẩn bị nguồn lực cần thiết cho việc triển khai kinh doanh các sản phẩm
  - Đánh giá hiệu quả kinh doanh đối với các sản phẩm thương mại để đề xuất điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Đối với Dự án CNTT & ERP giai đoạn 2, HSG đã hoàn thành ký kết Hợp đồng dịch vụ triển khai Hệ thống quản lý kho WMS tích hợp với QRCode/Barcode trên nền tảng Oracle.



### NÂNG CAO, CÙNG CỐ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA BỘ MÁY NHÂN SỰ

Thực hiện chủ trương của HĐQT về việc củng cố nâng cao nghiệp vụ, trình độ, kỹ năng, trách nhiệm của đội ngũ nhân lực, Ban Tổng Giám đốc đã sâu sát chỉ đạo Khối Nội vụ và phối hợp với các đơn vị trực thuộc HĐQT như Ban Tái cấu trúc, Hội đồng nhân lực để thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Sắp xếp, phân bổ nhân sự một cách hợp lý, tinh gọn, có định hướng và chính sách đãi ngộ phù hợp, đảm bảo tối ưu hóa và tận dụng hiệu quả các nguồn lực vì mục tiêu chung của Tập đoàn.
- Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về phòng chống dịch bệnh, theo chủ trương, chỉ đạo từ các Cơ quan Nhà nước, phù hợp với giai đoạn bình thường mới, trong đó trọng tâm là: Thực hiện chế độ làm việc tại nhà luân phiên; giãn cách vị trí làm việc; tổ chức khai báo y tế đối với CBCNV; kiểm tra, giám sát sức khỏe, đo thân nhiệt đối với CBCNV;...
- Áp dụng cơ chế phân công, phân nhiệm chặt chẽ, phát huy trách nhiệm, chuyên môn, trình độ của từng cá nhân, đơn vị. Đồng thời, áp dụng hiệu quả hệ thống đánh giá hiệu quả công việc KPI nhằm đánh giá một chi tiết, toàn diện hoạt động của từng cá nhân để có hướng điều chỉnh, bố trí, sàng lọc nhân sự hợp lý.
- Xây dựng và hoàn thiện chính sách lương bổng và phúc lợi phù hợp, công bằng, có sự đãi ngộ hợp lý đối với các nhân sự được đánh giá có năng lực, chuyên môn tốt, gắn bó và phù hợp với văn hóa Hoa Sen.
- Đồng hành, chia sẻ, đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động để vượt qua giai đoạn khó khăn, bất ổn hiện nay.

### XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU MẠNH

Các hoạt động truyền thông, marketing hiệu quả

trong những niên độ vừa qua tiếp tục được thực hiện trong NDTC 2020 – 2021 nhằm củng cố và phát huy thương hiệu Hoa Sen trên thị trường, cụ thể như:

- Thực hiện các TVC quảng cáo mới có nội dung và ý tưởng sáng tạo, phát sóng vào các khung giờ cao điểm trên đài truyền hình trung ương và địa phương;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại như: Digital marketing, viral marketing...nhằm tăng cường hoạt động, truyền thông, quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Tập đoàn.
- Hoàn thiện giao diện website nhằm tăng cường tính thẩm mỹ, sáng tạo, thân thiện với người dùng nhằm nâng cao giá trị và hình ảnh thương hiệu của Tập đoàn.
- Đẩy mạnh, tăng cường các chương trình tài trợ, từ thiện để góp phần san sẻ với đời sống của người dân trong bối cảnh kinh tế - Xã hội phải trải qua nhiều bất ổn từ dịch bệnh, thiên tai, bão lũ hiện nay.

Trong NDTC 2020 – 2021, Tập đoàn Hoa Sen đã vinh dự đạt được giải thưởng, thành tích lớn, có uy tín, góp phần chứng minh sự xuất sắc và chuyên nghiệp trong quá trình hoạt động, cụ thể:

- Sản phẩm Tôn Hoa Sen và Ống thép Hoa Sen vinh dự nhận Giải thưởng Vàng Chất lượng Quốc gia 2019-2020.
- Tập đoàn Hoa sen được vinh danh trong “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2021” do Forbes Việt Nam bình chọn.
- Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh “Top 10 Doanh nghiệp Niềm yết có năng lực Quản trị tốt nhất” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp phối hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển Doanh nghiệp (INBUS), Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA), Hội các Nhà Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam (VACD) phối hợp triển khai.
- Tập đoàn Hoa Sen cũng được vinh danh trong “Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2021” do Vietnam Report tổ chức bình chọn.
- Hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng & nội thất Hoa Sen Home của Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh “Đơn vị cung cấp vật liệu xây dựng, nội thất tiêu biểu” do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức.
- Tập đoàn Hoa Sen đã được công bố trong “Top 3 Mid Cap - Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được các Nhà đầu tư yêu thích nhất năm 2021” vinh danh các doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất.



## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĐTC 2021 – 2022

### ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN

Để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch của NĐTC 2021 – 2022 theo chủ trương đã được HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra, Ban Tổng Giám đốc định hướng thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong NĐTC tới như sau:

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH:

- Tiếp tục phối hợp với Ban Tài cấu trúc và các Đơn vị trực thuộc HĐQT tổ chức triển khai rà soát, sắp xếp bộ máy hoạt động; tinh giảm chức danh; điều chỉnh tinh giảm các quy trình, quy định nghiệp vụ; tái cấu trúc HTPP theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua trên tinh thần đảm bảo tận dụng hiệu quả các nguồn lực, tinh gọn hệ thống, tiết giảm chi phí hoạt động một cách hợp lý.

- Vận hành hiệu quả hệ thống ERP toàn Tập đoàn, đặc biệt tập trung hoàn thành và đưa vào khai thác hệ thống ERP áp dụng đối với mô hình Chi nhánh Tỉnh sau tái cấu trúc HTPP nhằm tăng cường năng lực quản trị, kiểm soát, góp phần vào việc cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh.

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa thông qua việc phát triển hệ thống bán lẻ một cách hợp lý, song song với việc triển khai nhanh phương án tái cấu trúc HTPP theo chủ trương đã được HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra.

- Đối với hoạt động xuất khẩu, tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các thị trường mới giàu tiềm năng và phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu, đồng thời có các biện pháp hợp lý nhằm ứng phó với các động thái phòng vệ thương mại từ một số thị trường khó tính nhằm cải thiện biên lợi nhuận xuất khẩu, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

- Đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng sản lượng tiêu thụ đối với các dòng sản phẩm mới của Tập đoàn như Ông nhạ, Ông thép mạ kẽm nóng.

- Xây dựng và áp dụng các chính sách bán hàng, khuyến mãi, chiết khấu, hậu mãi một cách hợp lý, hiệu quả, linh hoạt, đồng thời triển khai các phương thức bán hàng mới như bán hàng trực tuyến, bán hàng trả góp nhằm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng.

- Theo dõi sát sao và quyết liệt áp dụng các giải pháp tiết giảm chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, kéo giảm tồn kho một cách hợp lý nhằm tăng biên lợi nhuận, kéo giảm dư nợ ngắn hạn, giảm chi phí tài chính, tăng cường hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

- Kinh doanh có hiệu quả đối với các sản phẩm thương mại tại Hệ thống Cửa hàng truyền thống và Hoa Sen Home của Tập đoàn.

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – CUNG ỨNG

- Tăng cường tính tối ưu trong việc sắp xếp, bố trí hoạt động sản xuất, song song với việc thiết lập và đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt các định mức trong hoạt động sản xuất như: Tiêu hao nguyên vật liệu; tiêu hao năng lượng; sử dụng công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế..., nhằm đảm bảo tiết giảm các chi phí trong hoạt động sản xuất, góp phần giảm giá thành sản phẩm.

- Tăng cường áp dụng các biện pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề của đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động các dây chuyền và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.

- Tiếp tục thực hiện kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua hợp lý, vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo sự tối ưu trong giá vốn nguyên vật liệu của Tập đoàn.

- Tối ưu hóa thời gian và chi phí vận tải – cung ứng hàng hóa như: Nghiên cứu, tính toán phương thức, lộ trình vận tải tối ưu đối với từng đơn hàng; Thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh để lựa chọn đơn vị vận tải đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả phù hợp; Xây dựng, ban hành các quy tắc, hướng dẫn trong vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nhằm hạn chế rủi ro và đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển.

#### ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Phát triển chất lượng nguồn nhân lực hiện có, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn; tăng cường đào tạo, nâng cao, củng cố trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên.

- Từng bước nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng tăng cường công tác đào tạo ban đầu nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng;

- Hoàn thiện công tác đánh giá hiệu quả công việc thông qua hệ thống KPI.

- Đảm bảo các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên của Tập đoàn.

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG – MARKETING

- Triển khai công tác xây dựng thương hiệu một cách hợp lý thông qua các chương trình marketing đa dạng, sáng tạo hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện các sự kiện truyền thông, các hoạt động từ thiện, tài trợ giàu tính nhân văn, tính cộng đồng nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và góp phần xây dựng thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.

- Xây dựng chiến dịch truyền thông thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn Hoa Sen luôn đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng qua việc cung cấp các sản phẩm đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng.

- Hoàn thiện thực hiện hiệu quả hoạt động tư vấn thông qua tổng đài tư vấn miễn phí 18001515 nhằm hỗ trợ cho người tiêu dùng cách phân biệt thật – tồn giả, đồng thời tư vấn thêm thông tin và hướng dẫn cho khách hàng chọn lựa đúng sản phẩm Tôn Hoa Sen chính hiệu.





## **Gắn kết niềm tin NÂNG CAO QUẢN TRỊ**

NHỮNG SỐ LIỆU TĂNG TRƯỞNG LÀ MINH CHỨNG CHO TƯ DUY ĐỘT PHÁ CỦA BAN LÃNH ĐẠO TẬP ĐOÀN HOA SEN CÓ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỢP LÝ VÀ ĐÚNG ĐẮN TRONG TỪNG THỜI KỲ, GIÚP TẬP ĐOÀN TẠO DỰNG THÀNH CÔNG CHUỖI GIÁ TRỊ, GẮN KẾT NIỀM TIN TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN.



## QUY TẮC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Dựa trên nền tảng là giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh, các quy tắc đạo đức kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen điều chỉnh các mối quan hệ đối nội và đối ngoại của doanh nghiệp, trong đó tập trung vào 05 mối quan hệ cơ bản giữa doanh nghiệp với:



### PHÁP LUẬT:

Tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.



### CỘNG ĐỒNG:

Quan tâm thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển hơn.



### KHÁCH HÀNG:

Luôn nỗ lực làm hài lòng khách hàng bằng những sản phẩm chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh và dịch vụ hậu mãi chu đáo.



### NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Tạo môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng và cùng phát triển giữa các cán bộ nhân viên; đảm bảo quyền lợi người lao động đúng theo quy định của pháp luật.



### CỔ ĐÔNG:

Tối đa hóa lợi ích của cổ đông trong khuôn khổ quy định của pháp luật và đảm bảo sự công bằng về quyền lợi giữa các cổ đông.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. CƠ CẤU VÀ THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### 1. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 – 2023

HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 do ĐHCĐ bầu ra tại Hội nghị thường niên NDTC 2017 – 2018, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ là 06 người.
- Cơ cấu thành viên HĐQT không điều hành, thành viên HĐQT độc lập đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, cụ thể:
  - Số lượng thành viên HĐQT Điều hành: 03 Thành viên.
  - Số lượng Thành viên HĐQT Không điều hành: 03 Thành viên, trong đó số lượng Thành viên HĐQT Độc lập là 02 Thành viên.
- Thành phần và chức danh của thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

STT	TÊN	CHỨC DANH
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT Điều hành
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HĐQT Độc lập
6	Ông ĐÌNH VIẾT DUY	Thành viên HĐQT Độc lập

### 2. CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC BAN CHUYÊN TRÁCH HỖ TRỢ ỦY BAN

HĐQT thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT để tổ chức, chỉ đạo và giám sát việc thực thi các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị Tập đoàn hiện hành. Trong đó, tập trung vào các chức năng, nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Hoạch định, phát triển và tổ chức thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD của Tập đoàn.
- Đánh giá, giám sát hoạt động của HĐQT; Đánh giá các tiêu chí bổ nhiệm các vị trí quản trị - điều hành cấp cao của Tập đoàn; Phát triển đội ngũ cán bộ quản trị - điều hành; Hoạch định, phát triển và tổ chức thực thi các chủ trương về hệ thống quản trị nội bộ, cơ cấu tổ chức, lương thưởng, phúc lợi, chính sách nhân sự toàn Tập đoàn.
- Giám sát hoạt động điều hành Công ty; Quản lý rủi ro và thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh.
- Đảm bảo thực thi quyền lợi cổ đông; Minh bạch và công bố thông tin.

Thành phần nhân sự của các Ủy ban thuộc HĐQT đều là những Thành viên HĐQT và bao gồm: Chủ tịch Ủy ban và các Thành viên.

Việc thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT phù hợp với các Nguyên tắc về quản trị Công ty đại chúng theo thông lệ tốt nhất, đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước khuyến nghị thực hiện. Ngoài ra, trong năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi đã xác định cụ thể hơn về vị trí, vai trò của các Ủy ban thuộc HĐQT, nhằm đảm bảo tiệm cận với các thông lệ quản trị hiện hành áp dụng trên thế giới.

Bên cạnh đó, HĐQT đồng thời thành lập các Ban Chuyên trách trực thuộc HĐQT để tham mưu, hỗ trợ, giúp việc cho các Ủy ban trong việc thực thi các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban đã được HĐQT giao phó. Thành phần nhân sự của các Ban chuyên trách có thể bao gồm Thành viên HĐQT, các cá nhân độc lập và cán bộ quản lý cấp cao.



Thuyết minh chi tiết về các Ủy ban thuộc HĐQT và các Ban chuyên trách trực thuộc HĐQT cụ thể như sau:

STT	ỦY BAN THUỘC HĐQT	BAN CHUYÊN TRÁCH GIÚP VIỆC	CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
1	Ủy ban Phát triển chiến lược	Ban Chiến lược & Đầu tư phát triển (Ban Chiến lược & Phát triển)	Nghiên cứu, khảo sát, xây dựng và kiến nghị HĐQT xem xét, quyết định hoặc trình ĐHCĐ quyết định các chiến lược phát triển trung – dài hạn của Tập đoàn
2	Ủy ban Quản trị Công ty & bổ nhiệm, lương thưởng (Ủy ban Quản trị & lương thưởng)	Ban Tái cấu trúc & nhân sự, lương thưởng (Ban Tái cấu trúc)	-Nghiên cứu, tham mưu và kiến nghị về các vấn đề liên quan đến Hệ thống Quản trị nội bộ của Công ty; -Đánh giá tiêu chuẩn và năng lực của các Ứng viên HĐQT; -Giám sát, đánh giá về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT; -Đánh giá, kiến nghị việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý; -Xem xét, kiến nghị mức thù lao và các lợi ích khác cho các chức danh trực thuộc HĐQT; -Xem xét, kiến nghị việc khen thưởng, kỷ luật đối với các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành.
3	Ủy ban Kiểm toán	Ban Hỗ trợ kiểm toán	-Thay mặt HĐQT giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính; -Chịu trách nhiệm chính và đưa ra những chỉ đạo, định hướng đối với nghiệp vụ kiểm toán nội bộ; -Giám sát tình hình hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro và hệ thống giám sát tuân thủ; -Kiến nghị HĐQT xem xét, phê duyệt và thực hiện giám sát các giao dịch với Người liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; -Kiến nghị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng kiểm toán; -Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán; -Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
4	Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông		-Giám sát và đưa ra ý kiến chỉ đạo trong các nghiệp vụ liên quan đến cổ đông, quan hệ cổ đông, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; -Thiết lập, kiến nghị và tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến công tác tài chính, huy động vốn của Công ty.

Cơ cấu và thành phần nhân sự của các Ủy ban thuộc HĐQT và Ban chuyên trách trực thuộc HĐQT cụ thể như sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
<b>ỦY BAN THUỘC HĐQT</b>			
1	ỦY BAN PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	Thành viên Ủy ban
2	ỦY BAN QUẢN TRỊ & LƯƠNG THƯỞNG	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	Thành viên Ủy ban
3	ỦY BAN KIỂM TOÁN	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN – Thành viên HĐQT Độc lập	Chủ tịch Ủy ban
		Ông ĐÌNH VIỆT DUY – Thành viên HĐQT Độc lập	Thành viên Ủy ban
4	ỦY BAN TÀI CHÍNH & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG	Ông LÝ VĂN XUÂN – Thành viên HĐQT Không điều hành	Thành viên Ủy ban
		Ông ĐÌNH VIỆT DUY – Thành viên HĐQT Độc lập	Chủ tịch Ủy ban

**BAN CHUYÊN TRÁCH TRỰC THUỘC HĐQT, GIÚP VIỆC CHO CÁC ỦY BAN**

1	BAN CHIẾN LƯỢC & PHÁT TRIỂN	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	Phó Ban
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ – Thành viên HĐQT Điều hành kiêm Tổng Giám đốc	Phó Ban
2	BAN TÁI CẤU TRÚC	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	Phó Ban
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ – Thành viên HĐQT Điều hành kiêm Tổng Giám đốc	Phó Ban
3	BAN HỖ TRỢ KIỂM TOÁN	Ông BÙI THANH TÂM – Phụ trách Quản trị Công ty	Phó Ban
		Ông LÊ VŨ NAM	Trưởng Ban
		Ông LÊ ĐÌNH HẠNH – Giám đốc Kiểm soát nội bộ	Phó Ban

## II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

Trong NĐTC 2020 – 2021, HĐQT đã phân công, phân nhiệm cho từng Thành viên HĐQT thực hiện các chức năng, nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo các hoạt động của HĐQT được thực thi hiệu quả, chặt chẽ.

Căn cứ các kiến nghị của Ủy ban Quản trị & lương thưởng, HĐQT đánh giá: Trong NĐTC 2020 – 2021, các Thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ, trách nhiệm đã được HĐQT giao phó và trong phạm vi khuôn khổ, thẩm quyền đã được quy định tại Điều lệ và Hệ thống Quản trị nội bộ Tập đoàn.

Chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo bảng sau:

STT	Thành viên	Chức năng
1	LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	-Thực hiện chức năng lãnh đạo, điều phối các hoạt động của HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị Tập đoàn. -Thực hiện các thẩm quyền về quản trị - điều hành theo sự phân quyền từ HĐQT được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Tập đoàn. -Được HĐQT phân công đảm nhiệm Chủ tịch Ủy ban Phát triển chiến lược và Chủ tịch Ủy ban Quản trị & lương thưởng, đồng thời chỉ đạo, điều hành, quyết định các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban thuộc HĐQT và các Ban chuyên trách trực thuộc HĐQT do mình phụ trách. -Chỉ đạo về định hướng, chiến lược đối với hoạt động điều hành, các quyết sách, chủ trương, giải pháp do Ban Điều hành Tập đoàn chịu trách nhiệm thực hiện
2	TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	-Giữ nhiệm vụ thường trực tại HĐQT để điều phối, xử lý công việc hàng ngày của HĐQT. -Được HĐQT phân công, phân nhiệm để chức năng điều hành trong bộ máy quản trị - điều hành Tập đoàn. Phó Chủ tịch HĐQT là người đứng đầu Ban Điều hành Tập đoàn. -Thay mặt HĐQT và Chủ tịch HĐQT để thực hiện thẩm quyền của HĐQT và Chủ tịch HĐQT. -Trực tiếp chỉ đạo và quyết định các vấn đề quan trọng thuộc phạm vi thẩm quyền của Ban Điều hành Tập đoàn -Trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc trong các lĩnh vực: Đối ngoại, tài chính – tín dụng – ngân hàng, xúc tiến đầu tư, các dự án của Tập đoàn.
3	TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Điều hành Kiêm Tổng Giám đốc	-Kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, là người đứng đầu, lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước HĐQT về công tác quản lý, điều hành hàng ngày của Ban Tổng Giám đốc và đơn vị chức năng thuộc quyền quản lý của Ban Tổng Giám đốc -Trực tiếp điều phối, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước HĐQT về toàn bộ hoạt động của Ban Điều hành Tập đoàn.
4	LÝ VĂN XUÂN Thành viên HĐQT Không điều hành	Là Thành viên Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT, tham gia thực hiện chức năng phê duyệt và giám sát các giao dịch với Người có liên quan và công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin
5	NGUYỄN VĂN LUÂN Thành viên HĐQT Độc lập	-Đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT, chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ đối với Ban Hỗ trợ Kiểm toán và tổ chức triển khai giám sát hệ quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và giám sát tuân thủ. -Phê duyệt và giám sát các giao dịch với Người có liên quan.
6	ĐÌNH VIỆT DUY Thành viên HĐQT Độc lập	-Đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông, chịu trách nhiệm chính trong công tác quan hệ cổ đông và công bố, minh bạch thông tin -Thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn

### 2. BÁO CÁO CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong NĐTC 2020 – 2021 (từ ngày 01/10/2020 đến ngày 30/09/2021), HĐQT đã thông qua 52 Nghị quyết cuộc họp liên quan đến các nội dung quan trọng, thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Số lượng và tỷ lệ tham dự các cuộc họp HĐQT của từng thành viên được thống kê chi tiết như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT	16/01/2018	52	100%
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	16/01/2018	52	100%
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT Điều hành	16/01/2018	52	100%
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành	16/01/2018	52	100%
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HĐQT Độc lập	16/01/2018	52	100%
6	Ông ĐÌNH VIỆT DUY	Thành viên HĐQT Độc lập	16/01/2018	52	100%



## 2. BÁO CÁO CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: (tiếp theo)

Bảng tóm tắt nội dung một số cuộc họp quan trọng của HĐQT trong NDTC 2020 – 2021:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	34/NQ/HĐQT/2020	01/10/2020	Thông qua việc thay đổi Người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Nam Cấm - Nghệ An, Chi nhánh tỉnh Bình Phước, Chi nhánh tỉnh Bình Dương
2	34A/NQ/HĐQT/2020	01/10/2020	Thông qua tỷ lệ trích lập chính thức của các Quỹ NDTC 2019 - 2020
3	35/NQ/HĐQT/2020	30/10/2020	Thông qua việc thay đổi Người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Thái Bình
4	36/NQ/HĐQT/2020	30/10/2020	Thông qua việc cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) - TTKD KHDN Sailing
5	36A/NQ/HĐQT/2020	10/11/2020	Thông qua các chủ trương liên quan đến Dự án xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Du Long
6	37/NQ/HĐQT/2020	11/11/2020	Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định
7	38/NQ/HĐQT/2020	16/11/2020	Thông qua việc thay đổi Người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh tỉnh Quảng Nam; Chi nhánh số 2 Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Mỹ Hào - Hưng Yên
8	39/NQ/HĐQT/2020	18/11/2020	Nghị quyết hợp HĐQT định kỳ tháng 10 và tháng 11 năm 2020
9	39A/NQ/HĐQT/2020	18/11/2020	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên NDTC 2020 - 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (thời gian: ngày 21/01/2021)
10	40/NQ/HĐQT/2020	25/11/2020	Thông qua việc sử dụng hạn mức tín dụng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
11	41/NQ/HĐQT/2020	27/11/2020	Chuyển đổi Ban Kiểm toán nội bộ thành Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT
12	41A/NQ/HĐQT/2020	30/11/2020	Thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định
13	42/NQ/HĐQT/2020	01/12/2020	Thông qua hạn mức tín dụng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong
14	42A/NQ/HĐQT/2020	16/12/2020	Thay đổi Người đứng đầu chi nhánh số 2 Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Đuan Hùng - Phú Thọ và Người đứng đầu chi nhánh số 2 Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Bắc Giang
15	43/NQ/HĐQT/2020	18/12/2020	Thông qua việc vay vốn, thế chấp và cử người đại diện thực hiện các thủ tục có liên quan tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương
16	44/NQ/HĐQT/2020	24/12/2020	Nghị quyết biên bản họp HĐQT định kỳ tháng 12 năm 2020
17	45/NQ/HĐQT/2020	25/12/2020	Phân công ký kết văn bản và thực hiện các thủ tục liên quan đến Đăng ký kinh doanh (hiệu lực áp dụng 01/01/2021 - 31/12/2021)
18	45A/NQ/HĐQT/2020	25/12/2020	Phân công thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động Tín dụng - Ngân hàng (hiệu lực áp dụng 01/01/2021 - 31/12/2021)
19	01 /NQ/HĐQT/2021	22/01/2021	Thông qua chủ trương thay đổi địa điểm hoạt động của Chi nhánh: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh

Bảng tóm tắt nội dung một số cuộc họp quan trọng của HĐQT trong NDTC 2020 – 2021: (tiếp theo)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
20	02 /NQ/HĐQT/2021	22/01/2021	Thông qua việc chấp thuận và bảo lãnh cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu
21	03 /NQ/HĐQT/2021	29/01/2021	Thông qua chủ trương mua lại 22 triệu cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ
22	04 /NQ/HĐQT/2021	01/02/2021	Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long
23	05 /NQ/HĐQT/2021	01/02/2021	Thông qua chủ trương Điều chỉnh thông tin Dự án nhà máy cán tole, xà gỗ và sản xuất kinh doanh Plafond PVC tại Khu công nghiệp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
24	06 /NQ/HĐQT/2021	17/02/2021	Thông qua chủ trương bán số cổ phiếu đã mua trước thời điểm Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình và giảm vốn điều lệ
25	07 /NQ/HĐQT/2021	01/03/2021	Thông qua nội dung tờ trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về chủ trương Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình và giảm vốn điều lệ
26	08 /NQ/HĐQT/2021	01/03/2021	Thông qua chủ trương thay đổi Người đứng đầu các Chi nhánh trực thuộc HTPP Tập đoàn Hoa Sen như sau: - Thay đổi Người đứng đầu nhánh số 2 Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Yên Khánh - Ninh Bình - Thay đổi Người đứng đầu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Bắc Giang - Thay đổi Người đứng đầu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Lạng Sơn - Thay đổi Người đứng đầu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Lai Châu - Thay đổi Người đứng đầu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Yên Bái - Thay đổi Người đứng đầu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Lào Cai.
27	08A /NQ/HĐQT/2021	03/03/2021	Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (vốn điều lệ sau khi tăng: 340.000.000.000 đồng)
28	09 /NQ/HĐQT/2021	10/03/2021	Thông qua chủ trương vay vốn và cử người đại diện thực hiện các thủ tục vay nợ, nhận nợ tại Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (hạn mức vay: 6 triệu USD)
29	10 /NQ/HĐQT/2021	23/03/2021	Nghị quyết hợp HĐQT định kỳ tháng 01, 02 và 03 năm 2021
30	10A /NQ/HĐQT/2021	23/03/2021	Chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính NDTC 2020 - 2021
31	11 /NQ/HĐQT/2021	23/03/2021	Thông qua việc sử dụng hạn mức tín dụng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) (hạn mức tín dụng tối đa: 2000 tỷ đồng)
32	12 /NQ/HĐQT/2021	26/03/2021	Thông qua việc đề nghị cấp mới hạn mức tín dụng và cử người đại diện thực hiện các thủ tục vay nợ, nhận nợ tại Ngân hàng TNHH CTBC
33	13 /NQ/HĐQT/2021	26/03/2021	Thông qua việc cho phép Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An vay vốn và sử dụng tài sản để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương và Chi nhánh Nghệ An
34	13A /NQ/HĐQT/2021	29/03/2021	Thông qua việc nâng hạn mức mở L/C và vay vốn, cử người đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ký kết các thủ tục vay nợ, nhận nợ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm



## 2. BÁO CÁO CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: (tiếp theo)

Bảng tóm tắt nội dung một số cuộc họp quan trọng của HĐQT trong HĐQT 2019 – 2020: (tiếp theo)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
35	14 /NQ/HĐQT/2021	31/03/2021	Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long
36	15 /NQ/HĐQT/2021	01/04/2021	Thông qua chủ trương thay đổi Người đứng đầu tại các Chi nhánh trực thuộc HTPP Tập đoàn Hoa Sen.
37	15A /NQ/HĐQT/2021	01/04/2021	Thông qua chủ trương xin cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
38	16 /NQ/HĐQT/2021	08/04/2021	Thông qua chủ trương xin cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
39	17/NQ/HĐQT/2021	05/05/2021	Thông qua chủ trương xin cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC
40	18/NQ/HĐQT/2021	06/05/2021	Thông qua chủ trương xin cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP, Hồ Chí Minh (HDBank)
41	19/NQ/HĐQT/2021	19/05/2021	Thông qua chủ trương xin cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
42	20/NQ/HĐQT/2021	20/05/2021	Cuộc họp HĐQT định kỳ tháng 04 & 05/2021
43	21/NQ/HĐQT/2021	24/05/2021	Thông qua phương án chi trả cổ tức của HĐQT 2019 – 2020 bằng cổ phiếu
44	22/NQ/HĐQT/2021	01/06/2021	Thông qua chủ trương thay đổi Người đứng đầu các Chi nhánh trực thuộc HTPP Tập đoàn Hoa Sen
45	23/NQ/HĐQT/2021	24/06/2021	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức HĐQT 2019 – 2020
46	24/NQ/HĐQT/2021	16/07/2021	Thông qua chủ trương thay đổi Người đứng đầu Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Bình Dương
47	25/NQ/HĐQT/2021	04/08/2021	Triển khai phát hành cổ phiếu cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị - điều hành của Tập đoàn Hoa Sen trong năm 2021
48	26/NQ/HĐQT/2021	06/08/2021	Thông qua chủ trương xin cấp tín dụng tại Ngân hàng United Overseas Bank (UOB)
49	27/NQ/HĐQT/2021	17/08/2021	Thông qua chủ trương xin cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
50	28/NQ/HĐQT/2021	17/08/2021	Chấp thuận hạn mức tín dụng cho Công ty Hoa Sen Nghệ An Vay vốn Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
51	29/NQ/HĐQT/2021	09/09/2021	Điều chỉnh thông tin dự án nhà máy cán tôn, xà gồ và sản xuất kinh doanh plafond PPC.
52	30/NQ/HĐQT/2021	30/09/2021	Thông qua các giao dịch có liên quan với người nội bộ

## 3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Ủy ban thuộc HĐQT là những đơn vị trực tiếp đề ra và tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD của Tập đoàn trên cơ sở ý kiến, tham mưu, đề xuất của các đơn vị chức năng thuộc Tập đoàn, đồng thời, thay mặt HĐQT theo dõi, giám sát các đơn vị chức năng thuộc Ban TGD trong việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương đã được HĐQT/ ĐHĐCĐ thông qua. Trong HĐQT 2020 – 2021, Ủy ban thuộc HĐQT đã triển khai các công tác sau:

### 3.1. ỦY PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC

- Đối với các mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn cho giai đoạn 2021 – 2026: Ủy ban đã triển khai nghiên cứu, hoạch định và xây dựng các mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn để kiến nghị HĐQT xem xét, thông qua. Các mục tiêu, chiến lược phát triển đã được HĐQT chấp thuận để tiếp tục trình ĐHĐCĐ thông qua tại Hội nghị thường niên HĐQT 2020 – 2021. Đồng thời, Ủy ban cũng đã đề xuất HĐQT thành lập Ban Chiến lược & Đầu tư phát triển để tổ chức thực thi các mục tiêu, chiến lược đã được đề ra.

- Đối với các Dự án Nhà máy sản xuất: Ủy ban đã tổ chức, chỉ đạo và giám sát các đơn vị chức năng theo dõi sát sao, đảm bảo quá trình vận hành ổn định, có hiệu quả của các Nhà máy sản xuất đã hoàn thành.

- Đối với các Dự án khác: Ủy ban đã xem xét, kiến nghị HĐQT quyết định việc tiếp tục triển khai, hoàn thiện Dự án Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà hàng & tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái để đảm bảo đúng tiến độ đề ra, phù hợp với nguồn lực hiện tại của Tập đoàn.

- Đối với các Dự án tạm dừng triển khai: Ủy ban đã tham mưu, trình HĐQT xem xét việc cân đối nguồn lực để chấm dứt dự án, giải thể Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn để thu hồi vốn đầu tư.

### 3.2. ỦY BAN QUẢN TRỊ & LƯƠNG THƯỞNG

#### 3.2.1. CÔNG TÁC SẮP XẾP, KIẾN TOÀN BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG

- Xây dựng, hoàn thiện và tham mưu cho HĐQT xem xét, phê duyệt mô hình vận hành, cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự, hệ thống chức danh quản lý tại Văn phòng Tập đoàn, các Công ty con, Nhà máy trực thuộc và Hệ thống phân phối nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình mới, theo đúng tinh thần tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, nhưng vẫn đảm bảo tối ưu, hiệu quả trong công tác quản trị, kiểm soát.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị chức năng theo dõi việc vận hành mô hình Chi nhánh Tỉnh một cách hiệu quả, ứng dụng ERP và hoá đơn điện tử vào HTPPP, đồng thời chấm dứt hoạt động của mô hình cũ theo đúng lộ trình đã được thông qua. - Chỉ đạo các Đơn vị chức năng rà soát, hoàn thiện hệ thống Quy chế, Quy định, Quy trình nghiệp vụ liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn trên tinh thần tối ưu hóa các quy trình, tinh giảm các bước trung gian, giảm thủ tục.

#### 3.2.2. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

- Nghiên cứu, xây dựng tổng định biên nhân sự toàn Tập đoàn trên tinh thần tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí.

- Rà soát, sắp xếp, phân bổ nhân sự toàn Tập đoàn một cách hợp lý, trên cơ sở tổng định biên đã được phê duyệt, nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực nhưng vẫn đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động

- Nghiên cứu, xây dựng và đưa ra các đề xuất, chính sách về lương thưởng, phúc lợi, khen thưởng – kỷ luật, trình HĐQT thông qua.

- Đánh giá và đề xuất HĐQT xem xét, bổ nhiệm một số

chức danh quản lý cấp cao để kiện toàn bộ máy quản trị - điều hành Tập đoàn.

- Tuyển dụng, tập trung đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ dự nguồn có phẩm chất tốt, năng lực, phù hợp với văn hóa Tập đoàn đồng thời xây dựng chế độ chính sách phù hợp, bổ sung thêm các chế độ phụ cấp, cơ cấu chức danh áp dụng cho đội ngũ cán bộ dự nguồn tuyển mới.

#### 3.2.3. CÔNG TÁC TỐI ƯU HÓA CHI PHÍ

- Thực hiện chủ trương của HĐQT, Ủy ban đã chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiều giải pháp để tiết giảm chi phí hoạt động của Tập đoàn nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình diễn biến bất ổn thị trường, ổn định hoạt động SXKD, đảm bảo lợi nhuận.

- Ủy ban cũng tham mưu cho HĐQT trong việc tổ chức thanh lý, chuyển nhượng một số tài sản mà Tập đoàn không còn nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn đầu tư, bổ sung vào hoạt động SXKD.

#### 3.2.4. Xử lý một số vấn đề khác liên quan đến công tác tái cấu trúc và nhân sự, lương thưởng của Tập đoàn

### 3.3. ỦY BAN TÀI CHÍNH & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

#### 3.3.1. HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Tham gia các cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ; chủ trì soạn thảo tài liệu họp và công bố đầy đủ tài liệu trên website để các cổ đông tham khảo, làm cơ sở để cổ đông thảo luận và biểu quyết tại hội nghị đúng theo quy định của pháp luật; trả lời đầy đủ, chu đáo tất cả các câu hỏi do cổ đông đặt ra tại hội nghị trong thời hạn hợp lý.

- Tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trình bày, giải đáp các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm, tạo sự tin tưởng nơi nhà đầu tư.

- Tiếp xúc, gặp gỡ, giải đáp thắc mắc và hỗ trợ cổ đông trong các công tác, thủ tục đăng ký lưu ký.

- Cập nhật các quy định mới của pháp luật để kiến nghị HĐQT xem xét phương án điều chỉnh hệ thống quy định nội bộ của Tập đoàn liên quan đến công tác quan hệ cổ đông, quản trị nội bộ, công bố và minh bạch thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

#### 3.3.2. HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Thực hiện thủ tục công bố thông tin định kỳ và bất thường đúng theo quy định.

- Chủ động công bố thông tin đối với những thông tin quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến quyền lợi cũng như các quyết định đầu tư của nhà đầu tư.

#### 3.3.3. HOẠT ĐỘNG CHI TRẢ CỔ TỨC

- Đưa ra ý kiến tham mưu cho HĐQT về tỷ lệ, hình thức và thời điểm chi trả cổ tức phù hợp nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- Trong HĐQT 2020 – 2021, Ủy ban đã kiến nghị HĐQT xem xét, thông qua chủ trương chi trả cổ tức của HĐQT 2019 – 2020 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% trước ngày 30/07/2021 để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

#### 3.3.4. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Đàm phán, làm việc với các Ngân hàng, Tổ chức tín dụng trong hoạt động huy động vốn để thực hiện các Dự án đang triển khai.

- Xem xét, đề xuất, tham mưu HĐQT quyết định các hoạt động góp vốn, điều phối dòng tiền cho các Công ty con, Nhà máy và Dự án đang triển khai.



### 3.4. ỦY BAN KIỂM TOÁN

#### 3.4.1. GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

- Định kỳ soát xét các báo cáo tài chính của Công ty, đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong các số liệu tài chính khi báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và nhà đầu tư.

- Thẩm tra các báo cáo thực hiện chi phí tài chính hàng tháng do Ban Tổng Giám đốc (Ban Điều hành”) thực hiện, từ đó đề xuất HĐQT về các định hướng liên quan đến công tác quản trị tài chính.

- Tiến hành kiểm tra bất thường đối với các số liệu tài chính của Công ty nhằm đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn trong trạng thái lành mạnh.

- Tổ chức, đôn đốc các Đơn vị triển khai phân tích tình hình chi phí tài chính, đồng thời lập phương án tiết giảm chi phí của Tập đoàn.

#### 3.4.2. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, PHÊ DUYỆT CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

- Tham gia giám sát, kiểm tra, phê duyệt các giao dịch phát sinh giữa Công ty với người có liên quan.

- Soát xét, góp ý và tham mưu cho HĐQT thông qua Quy chế về trình tự thủ tục phê duyệt, giao kết, thực hiện các giao dịch với người có liên quan.

#### 3.4.3. ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO TẬP ĐOÀN

- Là đơn vị đầu mối trong việc đưa ra các khuyến nghị về nghiệp vụ và giám sát hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro và hệ thống giám sát tuân thủ;

- Thường xuyên hoặc đột xuất tổ chức các đợt kiểm tra các đơn vị chức năng trực thuộc Tập đoàn để đảm bảo tính tuân thủ, chấp hành các quy định nội bộ của Tập đoàn và quy định pháp luật hiện hành.

#### 3.4.4. ĐẢM BẢO TÍNH MINH BẠCH, HIỆU QUẢ CỦA CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- Kiến nghị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng kiểm toán;

- Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán.

## III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ TRONG NĐTC 2020 – 2021

Trong NĐTC 2020 – 2021, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2020 – 2021 vào ngày 21/01/2021 để trình ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo và chủ trương liên quan đến hoạt động của Công ty. Các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua được ghi nhận tại Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2021 ngày 21/01/2021.

Nội dung triển khai chi tiết như sau chi tiết như sau:

STT	NỘI DUNG CHÍNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Thông qua định hướng hoạt động và kế hoạch SXKD cho NĐTC 2020 – 2021	Tập đoàn đã hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD cho NĐTC 2020 – 2021. Chi tiết được thể hiện các phần tiếp theo của báo cáo.
2	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của NĐTC 2019 – 2020	Đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức của NĐTC 2019 – 2020 trong tháng 07/2021: - Tỷ lệ chi trả: 10% - Hình thức chi trả: Cổ tức bằng cổ phiếu - Vốn điều lệ sau khi hoàn thành việc chi trả: 4.890.818.960.000 đồng
3	Trích lập các quỹ trong NĐTC 2020 – 2021. Theo chủ trương của ĐHĐCĐ, tỷ lệ trích lập các quỹ như sau: - Quỹ khen thưởng: Tối đa 2% LNST hợp nhất - Quỹ phúc lợi: Tối đa 2% LNST hợp nhất - Quỹ tài trợ, từ thiện: Tối đa 4% LNST hợp nhất	HĐQT đã thực hiện trích lập các quỹ trong NĐTC 2020 – 2021 với tỷ lệ như sau: - Quỹ khen thưởng: 2% LNST hợp nhất - Quỹ phúc lợi: 2% LNST hợp nhất - Quỹ tài trợ, từ thiện: 4% LNST hợp nhất
4	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của NĐTC 2020 – 2021	HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Tập đoàn trong NĐTC 2020 – 2021. Việc lựa chọn Công ty kiểm toán được thể hiện tại Nghị quyết 10A/NQ/HĐQT/2021 ngày 23/03/2021 và đã được công bố thông tin theo quy định

## IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

### 1. PHÂN CÔNG, PHÂN NHIỆM CHO CÁC THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT phân công, phân nhiệm cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc để thực hiện các mảng nghiệp vụ liên quan đến hoạt động SXKD của Tập đoàn như sau:

STT	HỌ TÊN VÀ CHỨC DANH	NỘI DUNG
1	<b>TRẦN QUỐC TRÍ</b> Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật thứ ba	1. <b>Thẩm quyền đại diện theo pháp luật:</b> Thực hiện thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật thứ ba theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị hiện hành của Công ty. 2. <b>Lãnh đạo, điều phối hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc:</b> - Tổ chức, điều phối, phân công phân nhiệm cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành chung hoạt động SXKD hằng ngày của Công ty; - Tổ chức thực thi, triển khai các định hướng, chủ trương của Tập đoàn do HĐQT giao phó; - Chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. 3. <b>Chịu trách nhiệm trực tiếp đối với một số lĩnh vực theo phân công của HĐQT:</b> Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ: Nhập khẩu nguyên vật liệu; Xuất khẩu; Kinh doanh nội địa (HTPP, kinh doanh thương mại); Xây dựng và hoạch định kế hoạch & chính sách kinh doanh, Nhân sự; Tuyển dụng & đào tạo. 4. <b>Chịu trách nhiệm chính trong việc điều phối, tổ chức thực thi các nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn</b>
2	<b>HOÀNG ĐỨC HUY</b> Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách Kiểm soát nội bộ	Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ Kiểm soát nội bộ.
3	<b>VŨ VĂN THANH</b> Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Tài chính – Marketing	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ: Tài chính & Phòng vệ Thương mại, Marketing; 2. Đại diện phân vốn góp của Tập đoàn để thực hiện chức năng quản trị - điều hành hoạt động của các Công ty con sản xuất thuộc khu vực Miền Bắc (Nghệ An, Hà Nam, Yên Bái). 3. Phụ trách chính các nghiệp vụ liên quan đến mảng chiến lược & phát triển của Tập đoàn, cụ thể: Mua hàng, lựa chọn nhà cung cấp đối với các sản phẩm thương mại trong lĩnh vực VLXD – Nội thất; Cung ứng, vận tải đối với các sản phẩm thương mại đã đưa vào kinh doanh.
4	<b>HỒ THANH HIẾU</b> Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kinh doanh và Dự án CNTT & ERP	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Kinh doanh thương mại (tôn – thép – nhựa); vận hành hệ thống CNTT & ERP; 2. Đại diện phân vốn góp của Tập đoàn để thực hiện chức năng quản trị - điều hành hoạt động của các Công ty con sản xuất thuộc khu vực Miền Trung (Bình Định); 3. Phụ trách chính các nghiệp vụ liên quan đến mảng chiến lược & phát triển của Tập đoàn, cụ thể: Dự án CNTT & ERP giai đoạn 2; Kinh doanh có hiệu quả đối với các sản phẩm thương mại đã đưa vào triển khai.
5	<b>TRẦN QUỐC PHẨM</b> Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Đầu tư & Xây dựng	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ: Xây dựng cơ bản; Xúc tiến đầu tư các dự án bất động sản (nếu có). 2. Tổ chức triển khai và giám sát thi công, hoàn thiện, nghiệm thu đối với công tác xây dựng cơ bản (nhà xưởng, hạ tầng giao thông, công trình) tại các Dự án của Tập đoàn (bao gồm các Dự án Nhà máy sản xuất và các Dự án bất động sản khác). 3. Phụ trách chính các nghiệp vụ liên quan đến mảng chiến lược & phát triển của Tập đoàn, cụ thể: Thiết kế, thi công và nghiệm thu đối với công tác nâng cấp, xây mới Hệ thống Siêu thị VLXD – Nội thất Hoa Sen Home.
6	<b>NGUYỄN NGỌC HUY</b> Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Xuất khẩu	Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ Kinh doanh xuất khẩu.
7	<b>TRẦN THÀNH NAM</b> Phó Tổng Giám đốc phụ trách HTPP	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ: Quản lý HTPP; Kinh doanh, phát triển thị trường đối với các Chi nhánh, Cửa hàng thuộc HTPP 2. Phụ trách chính các nghiệp vụ liên quan đến mảng chiến lược & phát triển của Tập đoàn, cụ thể: Tìm kiếm phát triển, mở rộng hệ thống Siêu thị VLXD – nội thất Hoa Sen Home; công tác kinh doanh đối với các Hoa Sen Home.
8	<b>NGUYỄN TẤN HÒA</b> Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, cung ứng và dự án công nghiệp	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ: Kỹ thuật, chất lượng; Theo dõi hiệu suất vận hành của các Dự án công nghiệp; Mua hàng và Cung ứng để phục vụ mảng kinh doanh truyền thống. 2. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp đối với công tác quản trị sản xuất tại các Nhà máy, Công ty thuộc Tập đoàn; 3. Tổ chức triển khai và giám sát công tác lắp đặt, hoàn thiện, nghiệm thu các dây chuyền, máy móc thiết bị tại các Dự án sản xuất của Tập đoàn.

### 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĐTC 2020 – 2021

Các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban Tổng Giám đốc: Hàng tuần, Ban Tổng Giám đốc đều tổ chức cuộc họp giao ban với sự tham dự của các Trưởng đơn vị tại Văn phòng Tập đoàn và Ban Giám đốc các Công ty con, Nhà máy để xem xét, đánh giá các báo cáo về tình hình SXKD; báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các công việc được giao; cập nhật các thông tin về diễn biến của thị trường và đề ra các công việc, kế hoạch cần triển khai trong tuần. Tại các cuộc họp này, HĐQT đều có thành viên HĐQT tham dự nhằm giám sát, theo dõi công tác quản lý điều hành và kịp thời có ý kiến điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT.



## 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĐTC 2020 – 2021 (TIẾP THEO)

Các cuộc họp bất thường của Ban Tổng Giám đốc: Trong những giai đoạn cao điểm, cần đưa ra các quyết sách quan trọng, Ban Tổng Giám đốc tổ chức các cuộc bất thường để thảo luận và thống nhất các vấn đề, quyết sách được đặt ra. Trong một số trường hợp cần thiết, các Thành viên HĐQT được mời tham dự cuộc họp để giám sát, theo dõi và đưa ra ý kiến chỉ đạo.

Các cuộc họp HĐQT định kỳ: HĐQT nhóm họp định kỳ 02 tháng/lần để đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, kết quả thực hiện các chủ trương của HĐQT, kết quả kinh doanh hàng tháng, thảo luận, xem xét kế hoạch kinh doanh tháng tiếp theo và đưa ra các chủ trương, quyết định, chiến lược quan trọng đối với hoạt động của Tập đoàn. Tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và một số cán bộ quản lý chủ chốt (Ban Kiểm toán nội bộ, Kế toán trưởng, Phụ trách quản trị Công ty) đều phải tham dự đầy đủ để báo cáo và ghi nhận các chủ trương, định hướng của HĐQT.

Trong NĐTC 2020 – 2021, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò qua các giải pháp điều hành SXKD kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, nhanh chóng và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

## V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN THUỘC HĐQT

### 1. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN CỦA TẬP ĐOÀN

Trong NĐTC 2020 – 2021, thực hiện chức năng quy định tại Điều lệ Tổ chức và Quy chế Quản trị Công ty, Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT đã tổ chức triển khai các công tác sau: (i) rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn; (ii) làm việc với Đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH KPMG Việt Nam) để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong các hoạt động kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn.

Đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn trong NĐTC 2020 – 2021, HĐQT có các kết luận sau về tình hình tài chính và báo cáo tài chính của Tập đoàn:

#### 1.1. VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

HĐQT xác nhận tình hình tài chính của Tập đoàn trong NĐTC 2020 – 2021 tốt và minh bạch, cụ thể:

- Tập đoàn tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán.

- Các chứng từ kế toán được Tập đoàn quản lý chặt chẽ và lưu trữ có hệ thống theo quy định, đảm bảo truy xuất nhanh chóng, đầy đủ khi có yêu cầu kiểm tra, kiểm toán.

- Việc mở sổ kế toán và sổ quỹ được thực hiện đúng theo quy định hiện hành, thực hiện ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các phiếu thu, phiếu chi và báo nợ / báo có của ngân hàng hàng ngày.

- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính – kế toán.

- Tập đoàn đã nỗ lực trong các công tác tiết giảm chi phí, đẩy mạnh bán hàng để ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD, kéo giảm dư nợ vay hiệu quả, đảm bảo tình hình cân đối tài chính của Tập đoàn. Kết quả cho thấy, cuối NĐTC 2020 – 2021, tỷ lệ tổng dư nợ trên vốn chủ sở hữu sở hữu được cải thiện.

- Hoạt động SXKD được duy trì ổn định, dòng tiền được đảm bảo, tình hình tài chính lành mạnh. Đây là điều tích cực trong bối cảnh khó lường hiện nay của thị trường.

#### 1.2. VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

HĐQT xác nhận thông tin trong các báo cáo kinh doanh và các báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm của Tập đoàn (bao gồm các báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) được trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhất quán, phù hợp với các quy định của pháp luật. Ban Tổng Giám đốc duy trì mức độ cẩn trọng hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Dựa trên các báo cáo được Ban Tổng Giám đốc trình bày tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, kết quả kiểm tra thực tế, cũng như số liệu kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH KPMG Việt Nam, HĐQT nhận định tình hình tài chính của Tập đoàn Hoa Sen ở trạng thái hoàn toàn lành mạnh.

### 2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Trong NĐTC 2020 – 2021, việc giám sát, kiểm tra các giao dịch với người có liên quan được thực hiện chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật, chi tiết như sau:

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều phải thông qua HĐQT theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị và Quy chế giao dịch với người có liên quan hiện hành của Tập đoàn, phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành.

- Tại các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT đều thảo luận, trình bày ý kiến, quan điểm về các giao dịch với người có liên quan. Đối với những giao dịch được đánh giá là quan trọng, HĐQT nhóm họp bất thường để thông qua Nghị quyết riêng đối với giao dịch và được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

- Đối với các giao dịch thường xuyên, Ban Tổng Giám đốc đều trình các thành viên HĐQT độc lập, các thành viên HĐQT không điều hành và Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ xem xét, phê duyệt theo đúng quy định.

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều dựa trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện theo đúng quy định pháp luật và quy định Tập đoàn. Các giao dịch đều được giao kết bằng văn bản, đảm bảo tính minh bạch, hài hòa lợi ích của cổ đông và lợi ích của các bên tham gia giao dịch.

Trong NĐTC 2020 – 2021, HĐQT đã xem xét, thông qua các chủ trương về giao dịch với Người có liên quan của Công ty. Các chủ trương cũng đã được công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành. Cụ thể như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	33/NQ/HĐQT/2020	30/09/2020	Thông qua các giao dịch với Người có liên quan phát sinh trong giai đoạn từ 01/10/2019 đến 30/09/2020 (NĐTC 2019 – 2020) và kế hoạch giao dịch dự kiến phát sinh từ 01/10/2020 đến 30/09/2021 (NĐTC 2020 – 2021)
2	30/NQ/HĐQT/2021	30/09/2021	Thông qua các giao dịch với Người có liên quan phát sinh trong giai đoạn từ 01/10/2020 đến 30/09/2021 (NĐTC 2020 – 2021) và kế hoạch giao dịch dự kiến phát sinh từ 01/10/2021 đến 30/09/2022 (NĐTC 2021 – 2022)

### 3. ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG KIỂM TOÁN, KIỂM SOÁT NỘI BỘ

#### 3.1. MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ CHẶT CHẼ

Công tác kiểm toán nội bộ là một trong những nghiệp vụ quan trọng tại Tập đoàn, ngày càng gắn bó với các hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm toán nội bộ là công cụ hữu hiệu của HĐQT để kiểm tra, giám sát và hỗ trợ cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc nói riêng và các Đơn vị chức năng thuộc Tập đoàn nói chung nhằm bảo vệ tối đa tài sản của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông.

Tập đoàn Hoa Sen duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ chuyên nghiệp, tham gia giám sát, kiểm soát chặt chẽ tất cả các mảng hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ đều tuân thủ đúng quy trình đã ban hành. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn có các đơn vị chuyên trách thực hiện các công tác đấu thầu, kiểm soát giá.. nhằm tối ưu hóa chi phí đầu vào cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, thông qua Ủy ban Kiểm toán và các đơn vị tham mưu, giúp việc còn nhận diện các rủi ro trọng yếu trong năm, xác định các quy trình sản xuất kinh doanh liên quan tới các rủi ro và tổ chức đánh giá tính phù hợp của hệ thống kiểm soát cũng như tính tuân thủ trong các quy trình tác nghiệp.

#### 3.2. MÔI TRƯỜNG KIỂM TOÁN MINH BẠCH

Tập đoàn Hoa Sen luôn tạo luôn chủ trương tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động kiểm toán, thanh tra của các tổ chức kiểm toán độc lập cũng như cơ quan nhà nước. Các số liệu trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp phản ánh đầy đủ, trung thực về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp và phù hợp với các chuẩn mực, chế độ về kế toán, kiểm toán và quy định pháp luật.

## VI. THÙ LAO, THU NHẬP KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thù lao của HĐQT trong NĐTC 2020 – 2021:

STT	CHỨC VỤ	THÙ LAO (VNĐ/THÁNG)
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành	25.000.000
3	Thành viên Hội đồng Quản trị	20.000.000

Các khoản thu nhập khác của HĐQT tại Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG / THÙ LAO (VNĐ/THÁNG)
1	Lê Phước Vũ	Trưởng Ban Tái cấu trúc	12.000.000
		Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
2	Trần Ngọc Chu	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ	20.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen	20.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen	20.000.000
3	Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc*	100.000.000
		Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
		Thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	20.000.000

\* **Ghi chú:** Mức lương thực nhận của chức danh Tổng Giám đốc là mức lương ngạch bậc cộng với lương hiệu quả kinh doanh. Trong đó, lương hiệu quả kinh doanh sẽ tùy thuộc vào tình hình hoạt động SXKD hàng tháng của Tập đoàn.

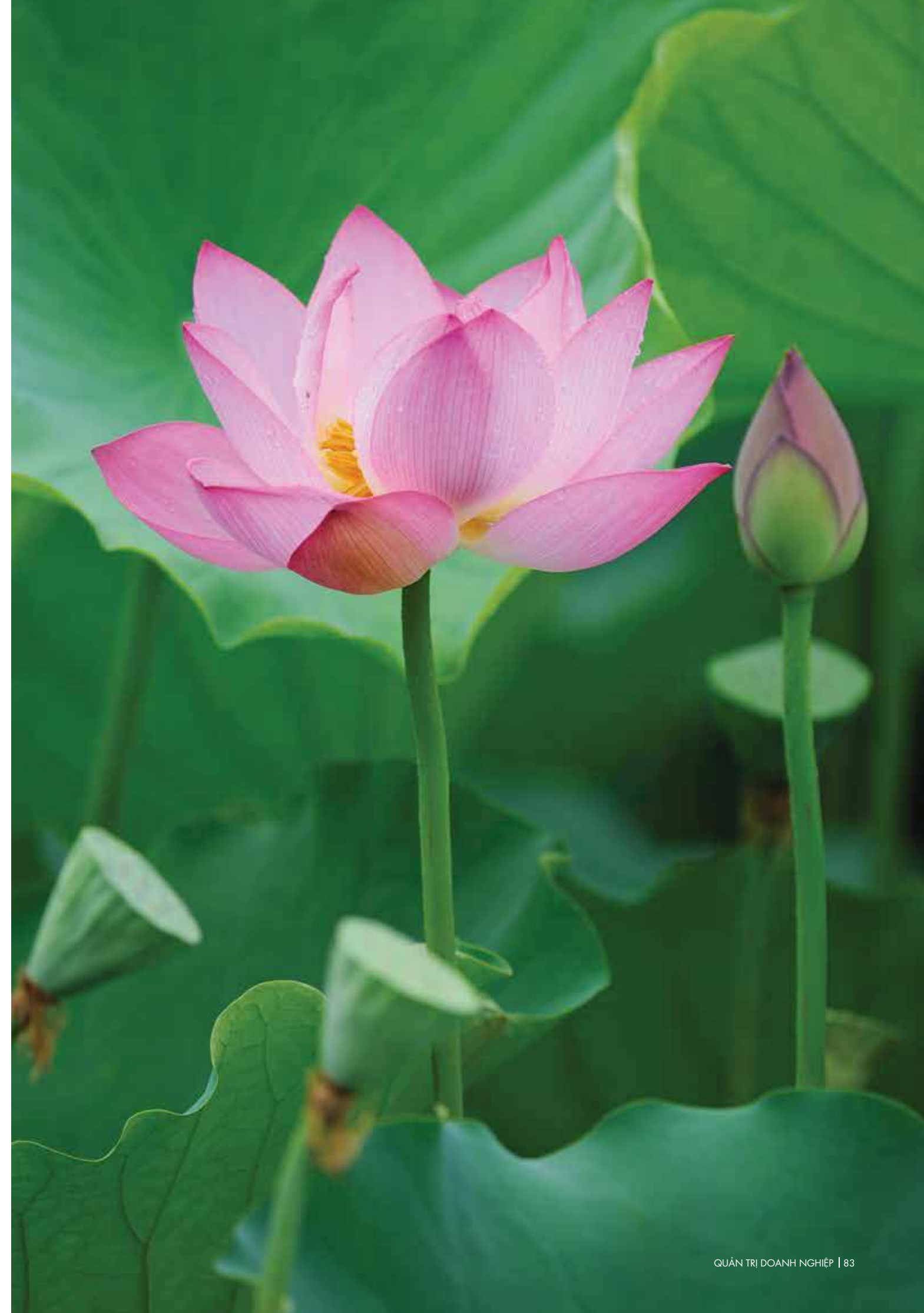


## QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (Investor Relations – IR) tại Tập đoàn Hoa Sen luôn được Ban lãnh đạo Tập đoàn quan tâm đặc biệt và được chỉ đạo trực tiếp từ Hội đồng quản trị, Người công bố thông tin. Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư dựa trên giá trị cốt lõi của Tập đoàn cùng với tiêu chí tuân thủ pháp luật nhằm đảm bảo thông tin đến với cổ đông và nhà đầu tư một cách bình đẳng, minh bạch.

Các hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư nổi bật trong NĐTC 2020-2021:

- Tổ chức thành công Hội nghị thường niên Đại hội đồng cổ đông NĐTC 2020- 2021.
- Thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và Thông tư 96/2020-TT-BTC ngày 16/11/2020.
- Thực hiện chi trả cổ tức của NĐTC 2019-2020 theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/01/2021.
- Tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nhà đầu tư. Trong NĐTC 2020-2021, Tập đoàn Hoa Sen đã tiếp hơn 100 lượt nhà đầu tư trong nước và quốc tế tìm hiểu thông tin về Tập đoàn.





## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

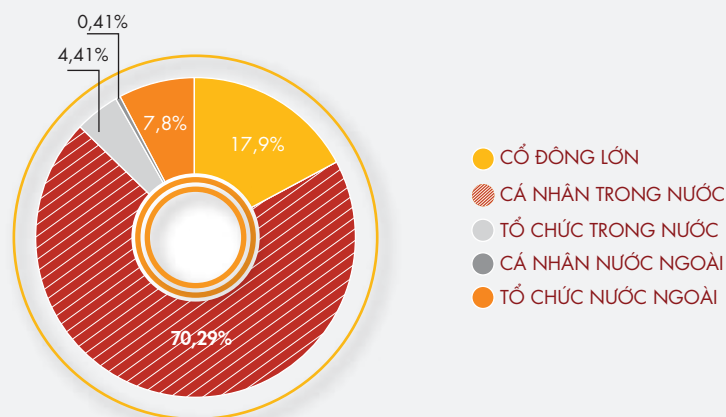
### THÔNG TIN CỔ PHẦN

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành: 493.481.896 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 489.081.896 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (ESOP 2021): 4.400.000 cổ phần.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 49%

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 15/9/2021

STT	THÀNH PHẦN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1.	Cổ đông lớn	84.326.817	17,09%
2.	Cổ đông khác	409.155.079	82,91%
2.1	Cổ đông trong nước	368.646.087	74,70%
a)	Cá nhân trong nước	346.874.950	346.874.950
b)	Tổ chức trong nước	21.771.137	21.771.137
2.2	Cổ đông nước ngoài	40.508.992	8,21%
a)	Cá nhân nước ngoài	2.043.764	0,41%
b)	Tổ chức nước ngoài	38.465.228	7,80%
	Tổng cộng	493.481.896	100,00%

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN



### TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ SỞ HỮU CỔ PHẦN
1	Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	17,09%
2	Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	0,31%
3	Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	0,22%
4	Nguyễn Văn Luân	Thành viên HĐQT Độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	0,01%
5	Đình Viết Duy	Thành viên HĐQT Độc lập, Thành viên Ủy ban Kiểm toán	0,01%
6	Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT không điều hành, Thành viên Ủy ban Kiểm toán	0,13%

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Hội nghị thường niên ngày 21/01/2021, trong niên độ tài chính 2020 - 2021, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen thực hiện đúng chủ trương về phương án chi trả cổ tức của HĐQT 2019 - 2020. Sau khi hoàn thành việc chi trả cổ tức, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 4.446.252.130.000 đồng lên mức 4.890.818.960.000 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ THỰC HIỆN	HÌNH THỨC	NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	NGÀY CỔ PHIẾU VỀ TÀI KHOẢN
1	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	10% (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 10 cổ phiếu mới)	Cổ phiếu	16/06/2021	20/07/2021

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Từ ngày 25/03/2021 đến ngày 29/03/2021, Công ty đã thực hiện bán hết 327.100 cổ phiếu quỹ nhằm đáp ứng điều kiện của pháp luật về việc triển khai mua lại cổ phiếu của chính mình, tùy vào diễn biến giá cổ phiếu HSG, đảm bảo lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.

### PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, CÁN BỘ QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH CHỦ CHỐT CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN

Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ tại Hội nghị thường niên ngày 21/01/2021, trong tháng 09/2021 Công ty đã thực hiện phát hành 4.400.000 cổ phiếu cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị - điều hành chủ chốt của Tập đoàn Hoa Sen, qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty lên 4.934.818.960.000 đồng. Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm, ngày chính thức giao dịch là 16/09/2022.

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VỚI NGƯỜI NỘI BỘ TỪ 01/10/2020 ĐẾN 30/10/2021

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)	
1	Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Chủ tịch Công ty là Ông Lê Phước Vũ – Chủ tịch HĐQT	73.140.478	16,45%	43.140.478	9,70%	Bán
2	Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Chủ tịch Công ty là Ông Lê Phước Vũ – Chủ tịch HĐQT	43.140.478	9,70%	16.135.729	3,63%	Bán
3	Hoàng Đức Hoàng	Em ông Hoàng Đức Huy PTGD	11.820	0,0025%	0	0%	Bán
4	Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	1.658.729	0,34%	1.258.729	0,26%	Bán
5	Lý Hoàng Long	Con ông Lý Văn Xuân – Thành viên HĐQT	100.051	0,02%	70.051	0,014%	Bán
6	Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	562.195	0,11%	162.195	0,03%	Bán



# QUẢN TRỊ RỦI RO

“ Để giảm thiểu các rủi ro có thể gặp, Tập đoàn đã xây dựng một chiến lược quản lý rủi ro để đảm bảo mục tiêu kinh doanh, tạo ra lợi thế cạnh tranh nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất. Việc thành lập các bộ phận chức năng: Kiểm soát nội bộ, Pháp chế, Thẩm định giá, Phòng Mua hàng – Dịch vụ để kiểm soát những rủi ro có thể xảy ra đã đem lại những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh và kiểm soát toàn bộ Tập đoàn.”

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro” nhằm mục đích hướng dẫn các bước thực hiện xác định mối nguy và đánh giá rủi ro, từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn ổn định và tạo tâm lý an tâm làm việc cho người lao động.



## RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

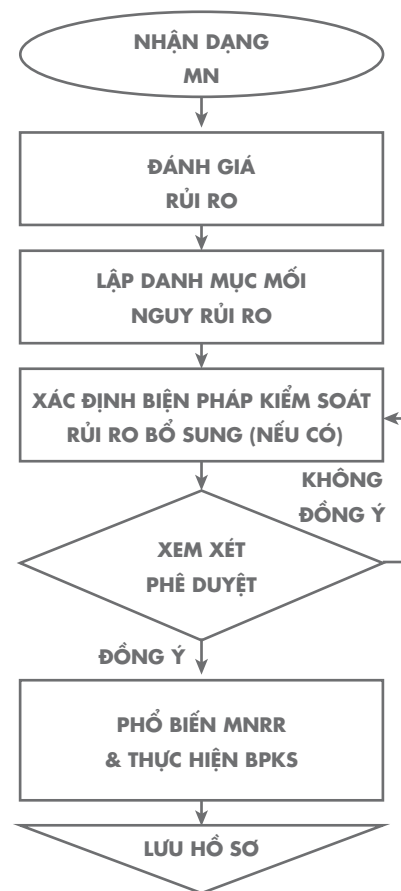
**Nhận diện:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến tổng cầu. Khi nền kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng, trong đó có các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen cũng sẽ tăng lên. Ngược lại, khi nền kinh tế suy giảm thì nhu cầu sử dụng các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng cũng sẽ sụt giảm.

### Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Tập đoàn luôn chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành để chủ động ứng phó với mọi tình huống nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh hiệu quả nhất.

- Tập đoàn nhập khẩu phần lớn thép cán nóng (nguyên liệu chính) từ nước ngoài, nên việc cập nhật, phân tích giá thép cán nóng trong và ngoài nước, chọn lựa thời điểm thích hợp để mua với giá tốt nhất, hạn chế mọi rủi ro về nguyên liệu luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm chú trọng.

- Sự biến động giá bán sản phẩm trên thị trường tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen. Do đó, chính sách giá bán linh hoạt theo biến động giá cả thị trường luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường ở từng thời điểm.



Lưu đồ “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro”

## RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

**Nhận diện:** Trong hoạt động sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để giảm giá thành sản phẩm.

### Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Bộ phận Thẩm định giá và bộ phận Mua hàng – Dịch vụ phối hợp xem xét lựa chọn những nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu có chất lượng phù hợp với giá cả hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro về nguyên vật liệu. Đồng thời, bộ phận Kiểm soát Nội bộ sẽ kiểm tra lại tất cả các khoản chi phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực, chính xác và minh bạch.

- Tập đoàn luôn có những kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo các máy móc thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất, bảo đảm vận hành an toàn và hiệu quả.

## RỦI RO TÀI CHÍNH

**Nhận diện:** Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn có thể chịu rủi ro biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

### Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Căn cứ vào doanh thu xuất khẩu, Ban Tổng Giám đốc cân đối cơ cấu dư nợ vay giữa VND và USD để đảm bảo đạt lãi suất vay bình quân thấp nhất nhưng vẫn có đủ nguồn doanh thu USD để trả nợ vay ngoại tệ. Cơ cấu dư nợ vay đều được trình Hội đồng Quản trị xem xét và đưa ra định hướng hàng tháng một cách linh hoạt nhằm giảm thiểu tác động của rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá.

- Đối với khách hàng mới, Tập đoàn yêu cầu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa. Đối với khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản bảo đảm, uy tín giao dịch của từng khách

hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Tập đoàn cấp hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc xem xét lại các hạn mức nợ này. Các đơn vị kinh doanh chịu trách nhiệm thu hồi công nợ đúng hạn. Bộ phận Kiểm soát Nội bộ giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban Tổng Giám đốc tình hình nợ phải thu hàng ngày. Nếu phát sinh nợ phải thu khó đòi, Bộ phận Pháp chế sẽ thực hiện các biện pháp thu hồi nợ kể cả đưa vụ việc ra cơ quan pháp luật giải quyết.

- Bộ phận Tài chính lập và báo cáo kế hoạch dòng tiền hàng tuần để Ban Tổng Giám đốc có những biện pháp điều hành kinh doanh linh hoạt, đảm bảo không có khoản phải trả quá hạn.

## RỦI RO THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH

**Nhận diện:** Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen.

### Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Ban Pháp chế giữ vai trò quan trọng trong việc cập nhật và tư vấn những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

## RỦI RO KHÁC

**Nhận diện:** Các rủi ro khác bao gồm rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn,...

**Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:** Để giảm thiểu những rủi ro trên, Tập đoàn luôn dành một khoản chi phí mua bảo hiểm mọi rủi ro tai nạn 24/24 giờ cho mỗi CBCNV và bảo hiểm cho mọi rủi ro tài sản của Tập đoàn.





# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NHÂN SỰ - NỘI VỤ NĐTC 2020 - 2021

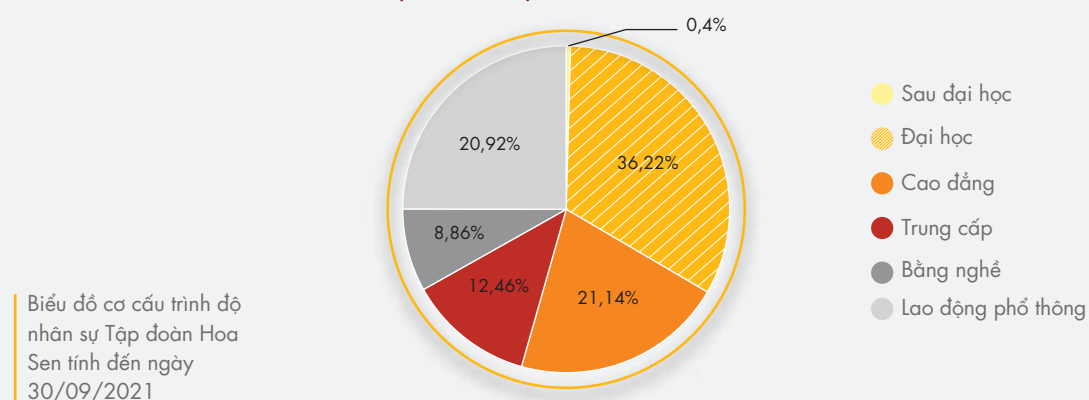
## TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

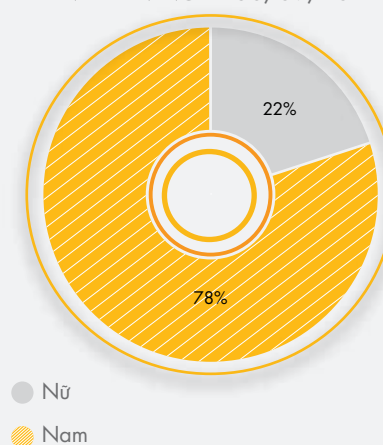
Tính đến ngày 30/09/2021, tổng số cán bộ công nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen là 7.584 người.



## CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ NHÂN VIÊN NĐTC 2020 - 2021

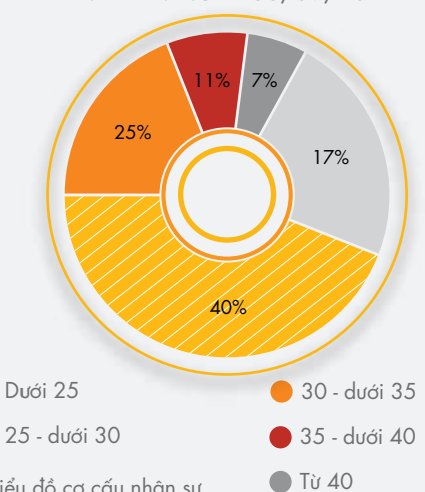


## CƠ CẤU GIỚI TÍNH CBCNV TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2021

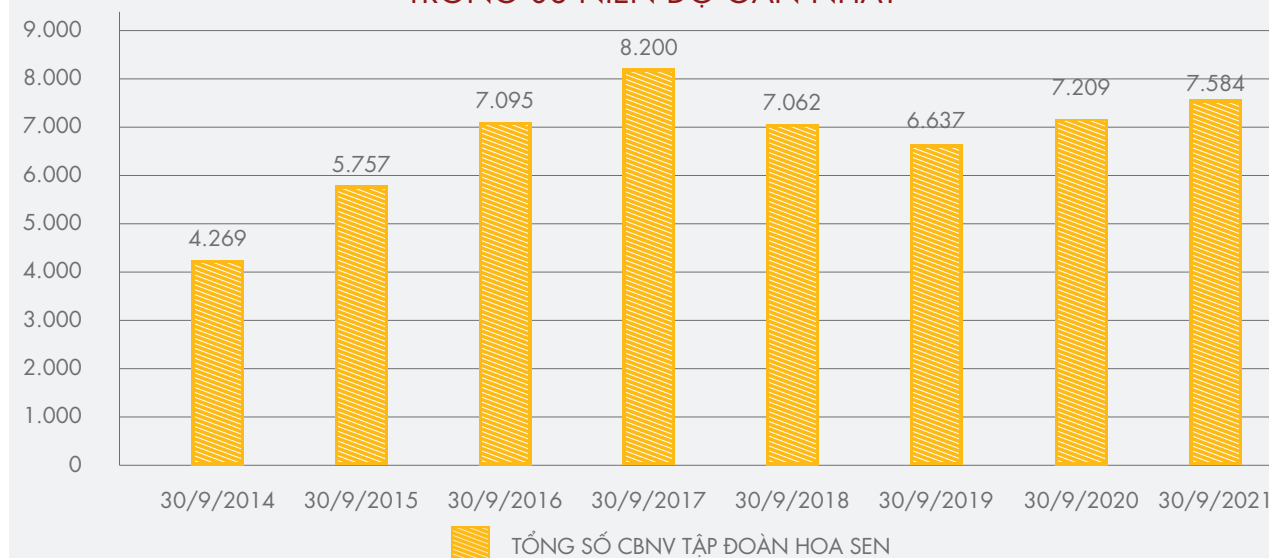


## CƠ CẤU NHÂN SỰ

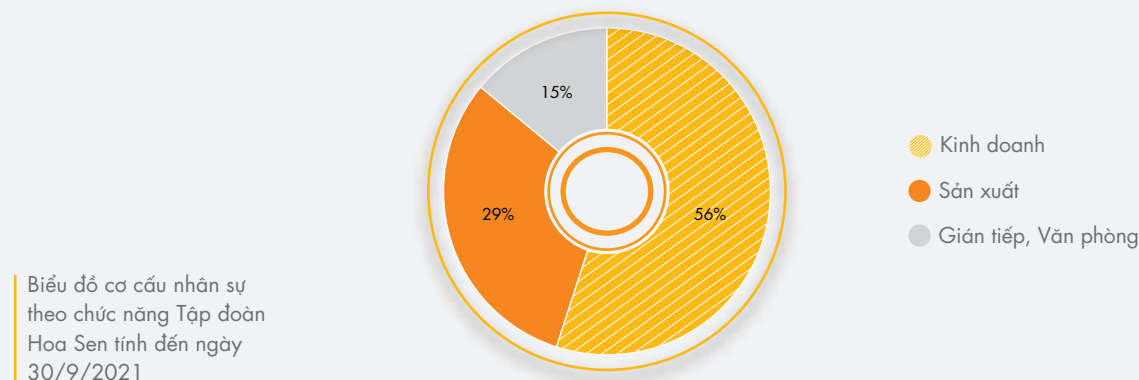
### CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2021



## BIỂU ĐỒ NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG 08 NIÊN ĐỘ GẦN NHẤT



## CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO CHỨC NĂNG TÍNH ĐẾN NGÀY 30/9/2021





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thực hiện triết lý văn hóa “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”, Tập đoàn Hoa Sen luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về thuế, bảo hiểm, môi trường..., có trách nhiệm vì cộng đồng và sự phát triển của đất nước. Vì vậy, trong những năm vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen luôn được cơ quan bảo hiểm, thuế khen tặng việc thực hiện tốt công tác đóng thuế, bảo hiểm; được các cơ quan chính quyền tuyên dương vì tham gia tích cực công tác ủng hộ vì người nghèo và thực hiện các chương trình từ thiện. Đặc biệt, trong niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen đã ủng hộ quỹ Vắc xin Covid-19, hỗ trợ lực lượng tuyến đầu, hỗ trợ trẻ em, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn do dịch bệnh Covid-19, thực hiện chương trình bếp ăn thiện nguyện,....

Không chỉ thực hiện trách nhiệm với xã hội, đất nước, Hoa Sen còn thực hiện nghiêm túc trách nhiệm với chính CBCNV của mình như:

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đào tạo phát triển nhân viên, chính sách lương thưởng đãi ngộ, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động.
- Ký kết thỏa ước lao động tập thể trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, công khai nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.
- Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra pháp luật lao động hàng năm để thực hiện đúng quy định của luật cũng như thể hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm với người lao động trong các vấn đề liên quan đến môi trường, thời gian làm việc, hợp đồng lao động...
- Tổ chức đối thoại với người lao động theo định kỳ để Công ty báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng sắp tới để CBCNV nắm bắt được tình hình công ty. Đồng thời, Công ty có cơ hội được lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của CBCNV, từ đó giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người lao động và có hành động thiết thực nhằm hài hòa lợi ích của hai bên.
- Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng và được hưởng sự bảo vệ thích đáng trước mọi hành vi phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp.

### MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NĐTC 2020-2021

Qua các năm, công tác an toàn, vệ sinh lao động luôn được công ty chú trọng. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác an toàn lao động, sức khỏe và bảo vệ môi trường làm việc cho CBCNV, chủ động ngăn ngừa các thiết hại về con người, tài sản và môi trường:

- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- Định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập PCCC.
- Trang bị đầy đủ các kiến thức cũng như kỹ năng an toàn lao động trong sản xuất cho tất cả CBCNV nói chung và cho CBCNV trực tiếp sản xuất nói riêng bằng việc tổ chức các khóa đào tạo cho nội dung an toàn trong lao động như sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC...
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV, dựa vào kết quả phân loại khám sức khỏe để có hướng giải quyết các trường hợp bệnh nặng hoặc nhẹ đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm công tác.

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC

Đối với một doanh nghiệp, chính sách nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng trong việc giữ chân người lao động, đặc biệt trong thị trường lao động cạnh tranh như hiện nay. Vì thế, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng cải tiến chính sách lương, thưởng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực linh hoạt theo từng giai đoạn và định hướng trong tương lai.

- Tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật, được đóng BHXH, BHYT, BHTN, được mua bảo hiểm tại nạn 24/24.

- Luôn cam kết không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức dưới mọi hình thức.

- Niên độ 2020-2021 vừa qua là một niên độ đầy thách thức khi mà đại dịch Covid – 19 bùng nổ, diễn biến dịch phức tạp với tốc độ lây lan nhanh chóng không chỉ ở Việt Nam mà toàn thế giới, gây nên những tổn thất không chỉ về kinh tế mà hơn hết là tinh thần và tính mạng của con người. Tình hình dịch bệnh khiến cho các tỉnh thành thực hiện cách ly xã hội, các Công ty yêu cầu phải thực hiện phương án 3 tại chỗ, kết hợp với phương án làm việc tại nhà. Đã có rất nhiều Công ty, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cửa hàng phải đóng cửa hoặc phá sản, đồng thời cũng ảnh hưởng đến công ăn việc làm của người lao động, nhiều người bị thất nghiệp hoặc bị giảm thu nhập.

Trong giai đoạn dịch bệnh phức tạp và khó khăn đó, Ban Lãnh đạo Tập đoàn Hoa Sen luôn trăn trở, nỗ lực hết mình, tìm ra những giải pháp để vừa ứng phó với đại dịch, vừa phải đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn. Nhờ sự lãnh đạo tài tình, quyết đoán mạnh mẽ của Ban Lãnh đạo cùng sự cố gắng, nỗ lực, đồng lòng CBCNV toàn Tập đoàn trong công tác sản xuất kinh doanh cũng như phòng chống dịch mà trong giai đoạn dịch vừa qua, Hoa Sen đã đạt được kế hoạch kinh doanh ấn tượng, đặc biệt là công tác xuất khẩu. Việc cố gắng đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không chỉ nhằm đạt kế hoạch kinh doanh đề ra mà còn nhằm đảm bảo thu nhập cho CBCNV toàn Tập đoàn. Trong tình hình khó khăn kinh tế chung do dịch bệnh, nhiều người lao động tại các Công ty khác phải giảm thu nhập hoặc thất nghiệp nhưng tại Hoa Sen, CBCNV vẫn được đảm bảo thu nhập, ngoài ra còn được hỗ trợ thu nhập khi lưu trú.

- Việc chủ động tiêm Vắc xin Covid-19 cho CBCNV, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt nhiều biện pháp theo khuyến cáo của Bộ Y tế thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với sức khỏe của toàn bộ CBCNV trong Tập đoàn.

- Công ty đã chủ động thực hiện và luôn tuân thủ theo pháp luật các quy định về môi trường. Mỗi niên độ, Tập đoàn đều ban hành chính sách Chất lượng – Môi trường, An toàn sức khỏe nghề nghiệp; thực hiện đo kiểm môi trường làm việc hàng năm để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn theo quy định cũng như đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- Trong giai đoạn dịch Covid – 19 vừa qua, Công ty luôn nghiêm túc thực hiện các công tác phòng chống dịch Covid – 19 như: tổ chức làm việc tại các địa điểm hoặc cho làm việc online để giảm bớt số người làm việc tại văn phòng, thực hiện 3 tại chỗ, nguyên tắc 5K (Khẩu trang – Khử khuẩn – Khoảng cách – Không tập trung – Khai báo y tế), xét nghiệm PCR, xét nghiệm nhanh, tiêm Vắc xin Covid-19 cho CBCNV, .... Tất cả các biện pháp trên nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động và giảm nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng.

• Chính sách lương, thưởng, hỗ trợ, phụ cấp

- Để tạo động lực thúc đẩy người lao động nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất, trong NĐTC 2020 - 2021, Tập đoàn vẫn duy trì chính sách lương của các nhà máy gắn với sản lượng, chất lượng sản xuất.

- Đối với các đơn vị kinh doanh, Tập đoàn tiến hành điều chỉnh chính sách lương của một số đơn vị theo hướng đơn giản, dễ hiểu, gắn thu nhập với tỷ lệ hoàn thành sản lượng kế hoạch của cá nhân. Điều này tạo động lực cho các nhân viên kinh doanh chủ động tích cực bán hàng nhiều hơn, mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc kinh doanh, cũng góp phần giữ chân được người lao động, đặc biệt là các cán bộ, nhân viên kinh doanh giỏi.

- Các CBCNV còn được phụ cấp thêm nếu sản lượng thực tế vượt kế hoạch kinh doanh hoặc vượt kế hoạch chất lượng sản phẩm, được phụ cấp thêm nếu tìm được khách hàng mới,...Đặc biệt, trong niên độ 2020 - 2021, Hoa Sen triển khai mô hình Hoa Sen Home, bán các sản phẩm thương mại mới như thép xây dựng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, thiết bị điện, công cụ cầm tay...Nếu bán thêm các sản phẩm này, CBCNV sẽ được hưởng thêm thu nhập theo doanh thu bán được. Chính sách này khuyến khích và tạo động lực thúc đẩy việc kinh doanh các mặt hàng mới mà Hoa Sen đang định phát triển lâu dài trong tương lai.

- Trong giai đoạn phòng, chống dịch Covid -19, khi thực hiện 3 tại chỗ, đối với các nhân sự lưu trú, ngoài hỗ trợ chỗ lưu trú, 3 suất cơm/ngày, CBCNV còn được hỗ trợ thêm một khoản phụ cấp/ngày lưu trú nhằm động viên tinh thần, hỗ trợ thêm thu nhập cho CBCNV.

- Các khoản hỗ trợ như hỗ trợ xăng xe, nhà ở, đi lại, điện thoại, hỗ trợ chi nhánh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ thai sản, hỗ trợ kết hôn, chính sách thưởng theo kết quả hoàn thành kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm cho đội

## XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THÂN THIỆN, CÙNG PHÁT TRIỂN

- Bên cạnh việc xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, khích lệ thì môi trường làm việc cũng là một yếu tố quan trọng để người lao động gắn bó với doanh nghiệp. Vì vậy, Tập đoàn Hoa Sen luôn cố gắng duy trì và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết bằng cách tổ chức các hoạt động phong trào để gắn kết CBCNV với nhau cũng như giữa CBCNV và Công ty.

- Trong NĐTC 2020 – 2021, cũng do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid – 19 nên các hoạt động văn nghệ, hội thao, thể thao nhằm kỷ niệm 20 năm thành lập Tập đoàn không được tổ chức như mọi niên độ trước. Tuy nhiên, kết hợp cùng Công đoàn, Công ty vẫn duy trì tặng quà vào các dịp như Quốc tế Thiếu nhi, Trung thu, Ngày phụ nữ Việt Nam.

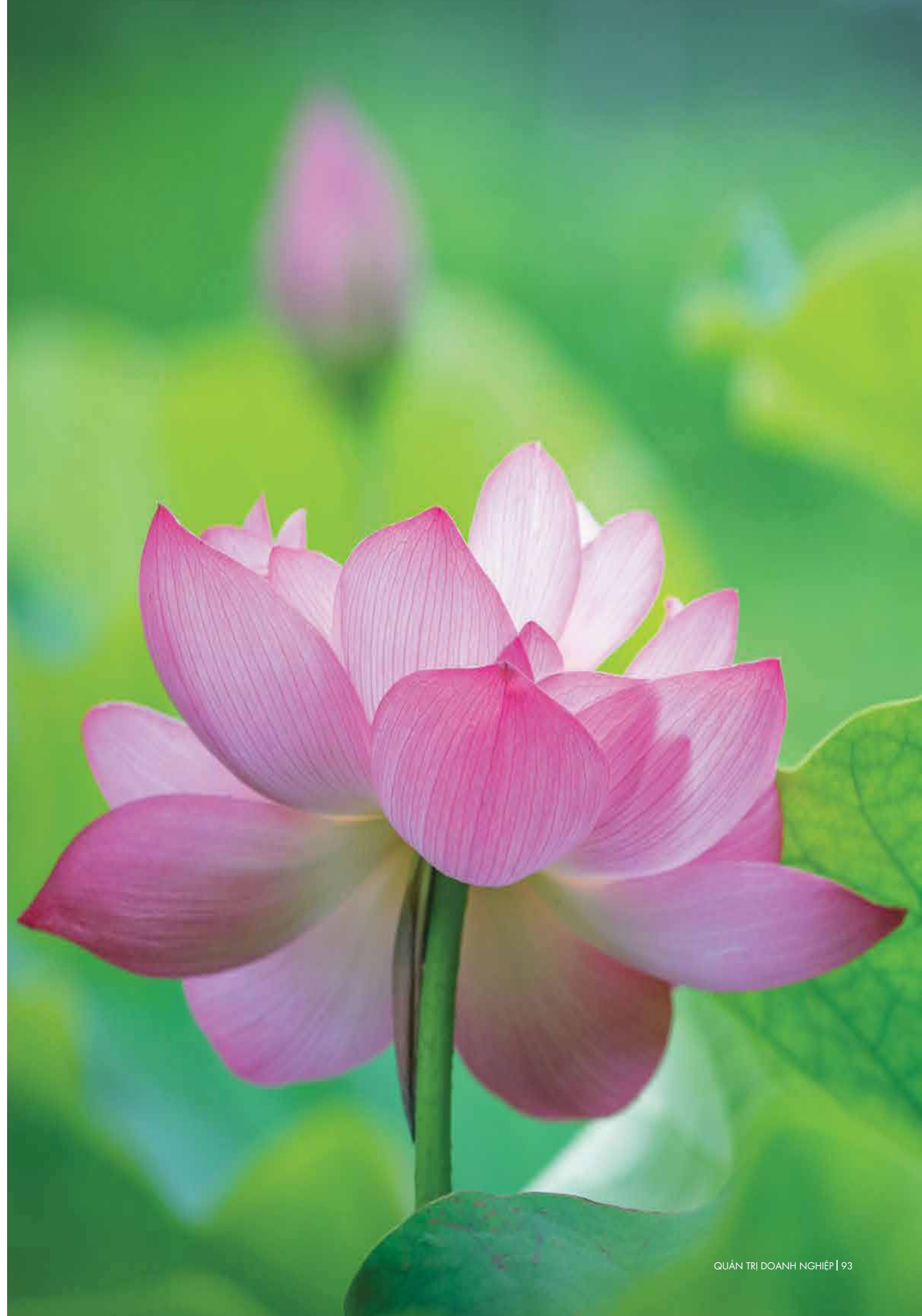


Tổ chức gặp mặt chị em phụ nữ nhân dịp 8/3





Thực tập phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ ngày 10 tháng 12 năm 2021





## TUYỂN DỤNG & ĐÀO TẠO



### CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG

Với giá trị cốt lõi “Trung thực - Cộng đồng - Phát triển” và văn hoá đặc trưng “10 chữ T” coi con người là yếu tố quan trọng tạo nên sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp. Trong suốt những năm qua, chính sách tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực luôn là yếu tố then chốt được Tập đoàn Hoa Sen chú trọng hàng đầu nhằm xây dựng một đội ngũ nhân sự chất lượng cao đáp ứng cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tập đoàn.

Trong NDTC 2020 - 2021, đánh dấu bước chuyển trong công tác tuyển dụng bằng việc áp dụng đồng bộ quy trình tuyển dụng mới, đi sát hơn vào nhu cầu thực tế của Tập đoàn đã nhanh chóng giải quyết được nhu cầu nhân lực cho toàn Tập đoàn cả về số lượng và chất lượng. Bằng định hướng và chiến lược nhân sự đúng đắn, Tập đoàn Hoa Sen đã đẩy mạnh công tác truyền thông rộng khắp và linh hoạt áp dụng các hình thức tuyển dụng, kết hợp cách thức truyền thống và ứng dụng công nghệ. Qua đó, Tập đoàn đã tuyển chọn được đội ngũ nhân sự chuyên trách dày dặn kinh nghiệm nhưng không thiếu sự trẻ trung, năng động và sáng tạo.

NDTC 2020 – 2021, Tập đoàn tiếp tục triển khai và đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh tuyển dụng thông qua việc tham gia các chương trình tư vấn hướng nghiệp, ngày hội việc làm,... tại các Trường Đại học/Cao đẳng trên cả nước. Ngoài ra, Tập đoàn cũng không ngừng chú trọng việc hợp tác với các Đơn vị tuyển dụng uy tín, đồng thời tận dụng hiệu quả của các phương tiện truyền thông để tiếp cận tối đa nguồn ứng viên tiềm năng, đưa hình ảnh thương hiệu “Tuyển dụng Tập đoàn Hoa Sen” đến gần hơn với người lao động. Trong cuộc bình chọn “Top 100 nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2020” do CareerBuilder tổ chức, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh là thương hiệu tuyển dụng dẫn đầu trong lĩnh vực Xây dựng – Vật liệu xây dựng. Qua đó có thể thấy, Tập đoàn Hoa Sen đã và đang được nhiều ứng viên quan tâm, tin tưởng và lựa chọn là nơi gắn bó, phát triển sự nghiệp bởi môi trường làm việc chuyên nghiệp và những giá trị văn hóa cốt lõi mà doanh nghiệp luôn hướng đến.

### CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Bên cạnh công tác truyền thông và xây dựng thương hiệu tuyển dụng để thu hút và tiếp cận nguồn ứng viên tiềm năng thì Tập đoàn cũng không ngừng chú trọng công tác đào tạo để phát triển và giữ chân nhân tài hiện tại, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự và hiệu quả trong việc quản trị nguồn nhân lực.

Với mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự hội tụ đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực để đáp ứng cho từng vị trí công việc, bên cạnh các khóa đào tạo định kỳ theo quy định của Pháp luật, Tập đoàn còn thường xuyên tổ chức các khóa học nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức chuyên môn cho toàn Tập đoàn trên khắp cả nước.

Đặc biệt, trong NDTC 2020 - 2021, Tập đoàn đã tập trung đẩy mạnh tổ chức các lớp đào tạo “Cán bộ dự nguồn cho Hệ thống Phân phối” nhằm xây dựng một đội ngũ quản lý kế thừa ưu tú để bổ nhiệm vào các chức danh Cửa hàng Trưởng, Giám đốc/Phó Giám đốc Chi nhánh Tỉnh của Hệ thống phân phối. Với khung chương trình đào tạo được thiết kế khoa học, kết hợp giữa lý thuyết và những trải nghiệm thực tế, giúp trang bị cho nhân sự đầy đủ những kiến thức chuyên môn cũng như những kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc.

Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng trong công tác dạy và học đồng thời tiết giảm chi phí và tăng cường hiệu quả quản lý trong công tác đào tạo, Tập đoàn còn linh hoạt các hình thức tổ chức từ đào tạo trực tiếp tại Chi nhánh/Cửa hàng, đào tạo tập trung theo khu vực, đào tạo trực tuyến qua các ứng dụng công nghệ,... Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin Tập đoàn đã và đang triển khai áp dụng hệ thống đào tạo trực tuyến E-Learning, ứng dụng và tích hợp công nghệ hiện đại vào công tác giảng dạy sẽ giúp nhân viên chủ động hơn trong việc học và theo dõi lộ trình học tập của cá nhân. Ngoài ra, hệ thống còn giúp công tác quản lý đào tạo được chặt chẽ, nhanh chóng và thuận tiện hơn.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH CÁC CÔNG TY CON & CÔNG TY LIÊN KẾT





## HỆ THỐNG PHÂN PHỐI LỢI THẾ CẠNH TRANH CỐT LÕI CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN



Trong 20 năm xây dựng và phát triển, Tập đoàn Hoa Sen đã sở hữu Hệ thống Phân phối (HTPP) với 575 chi nhánh – cửa hàng bán lẻ trải rộng khắp các vùng miền trên cả nước. Những chi nhánh này là mắt xích quan trọng trong quy trình sản xuất, kinh doanh khép kín của Tập đoàn Hoa Sen. Đây cũng chính là một trong những lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Tập đoàn Hoa Sen so với các đối thủ cùng ngành tại thị trường nội địa. Hệ thống Phân phối đóng vai trò quan trọng đưa sản phẩm của Tập đoàn đến tận tay người tiêu dùng trên toàn quốc, là nền tảng quan trọng để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược “mua tận gốc, bán tận ngọn”. Từ đó, dễ nắm bắt thị hiếu tiêu dùng của khách hàng ở từng phân khúc, từng thị trường giúp cho việc vận hành chuỗi cửa hàng linh hoạt và tạo ra lợi nhuận vượt trội. Trong NĐTC 2020 - 2021, sản lượng tiêu thụ của Hệ thống phân phối đạt 511.000 tấn, doanh thu đạt 10.565 tỷ đồng; lần lượt tăng trưởng 5% và 14% so với NĐTC 2019 - 2020.

Nhằm khai thác tối đa lợi thế sẵn có về: cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự được đào tạo bài bản và tập khách hàng, Tập đoàn Hoa Sen đã khai thác thêm giá trị trong lĩnh vực vật liệu xây dựng (VLXD) bằng Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng và Nội thất Hoa Sen Home.

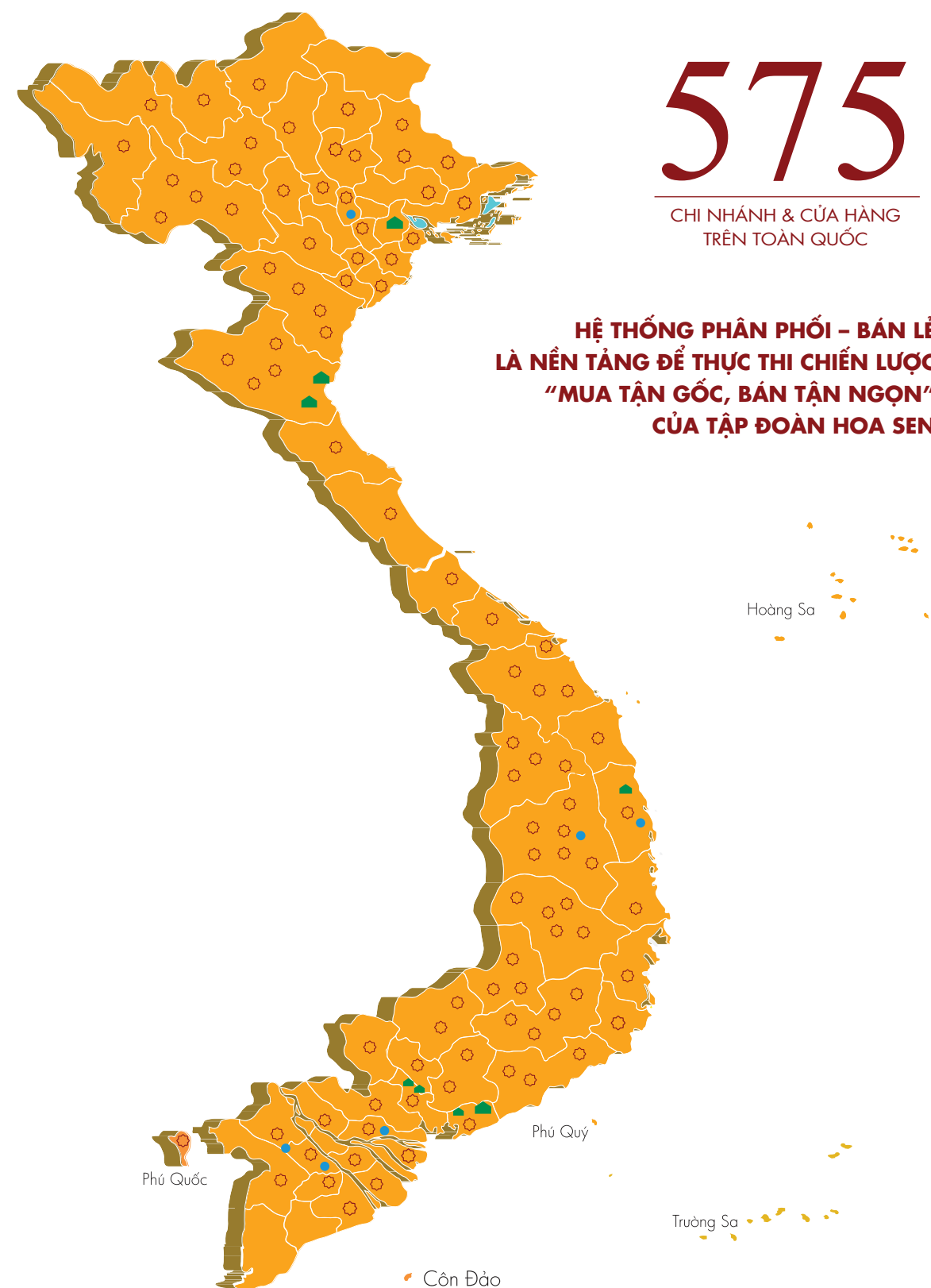
Từ kinh doanh 3 mặt hàng chủ lực do Hoa Sen sản xuất: Tôn, Ống Thép và Ống Nhựa. Tập đoàn Hoa Sen phát triển thành Tập đoàn phân phối VLXD từ những sản phẩm cơ bản như: Tôn, Ống Thép, Ống Nhựa, Thép xây dựng, xi măng, gạch ... đến những sản phẩm VLXD hoàn thiện như: gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, thiết bị điện dân dụng, sơn, công cụ dụng cụ ... Đây được xem là một bước tiến quan trọng giúp Tập đoàn Hoa Sen xây dựng cho riêng mình chuỗi cửa hàng bán lẻ VLXD, phân phối đa dạng các sản phẩm đến từ thương hiệu hàng đầu trên thế giới và được bảo chứng chất lượng bởi Tập đoàn Hoa Sen.

Tháng 3/2021, Siêu thị VLXD&Nội thất Hoa Sen Home đầu tiên được khai trương tại Thốt Nốt – Cần Thơ. Khách hàng sẽ được tư vấn và lựa chọn sản phẩm phù hợp với nhu cầu, giá bán được niêm yết và dịch vụ hậu mãi chuyên nghiệp. Đến cuối năm 2021, Tập đoàn Hoa Sen đã đưa vào hoạt động hơn 80 cửa hàng Hoa Sen Home trên cả nước. Theo kế hoạch, Tập đoàn Hoa Sen sẽ tiếp tục tăng số lượng cửa hàng hoạt động trong thời gian sắp tới.

Với kinh nghiệm 20 năm quản lý chuỗi cửa hàng, Hệ thống Hoa Sen Home của Tập đoàn Hoa Sen được kỳ vọng sẽ là đơn vị tiên phong phát triển ngành VLXD và trang trí nội thất tại Việt Nam.



## HỆ THỐNG CHI NHÁNH



Thông tin chi tiết hệ thống phân phối vui lòng tham khảo website Tập đoàn Hoa Sen:  
<https://www.hoasengroup.vn/vi/kenh-phan-phoi>



## GIỚI THIỆU

### NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Điện thoại	(0254) 3 924 790 – Fax: (0254) 3 924 795
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700381324-095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 19/7/2010. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/8/2016.
Giám đốc nhà máy	Ông <b>TRƯƠNG TẤN ĐẠT</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác. Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn, sản xuất thép cán nóng dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ được thành lập vào ngày 19/7/2010 với diện tích 16,7 ha bao gồm: nhà xưởng, văn phòng làm việc, trạm biến thế 110kV, hệ thống xử lý nước thải và hệ thống tái sử dụng nước. Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ – với hệ thống sản xuất tôn khép kín, ứng dụng công nghệ hiện đại nhất trong ngành tại Việt Nam – đã được đầu tư với chi phí thấp nhất và thi công trong thời gian nhanh nhất nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công trình.

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ là một trong những nhà máy có quy mô sản xuất tôn lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại với tổng công suất thiết kế đạt 1.200.000 tấn/năm.

NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ LÀ  
MỘT TRONG NHỮNG NHÀ MÁY CÓ  
QUY MÔ SẢN XUẤT TÔN LỚN NHẤT  
ĐÔNG NAM Á

TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT  
**1.200.000**  
TẤN/NĂM

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại	(0274) 3 737 200 - Fax: (0274) 3 737 904
Vốn điều lệ	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700763651, do Sở Kế Hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 24/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26/09/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>TRẦN NGỌC CHU</b> – Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông <b>NGUYỄN TẤN HÒA</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen được thành lập ngày 09/11/2006 với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép cán nguội. Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen là công ty con đầu tiên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

Ngày 24/12/2007, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen.

Ngày 27/12/2012, Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen – Nhà máy thép cán nguội Phú Mỹ.

Việc đưa dây chuyền cán nguội vào hoạt động tại Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen đã tạo nên mắt xích quan trọng trong chuỗi lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn, cung cấp phần lớn nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn và dây chuyền sản xuất ống thép của Tập đoàn Hoa Sen.

VIỆC ĐƯA DÂY CHUYỀN CÁN NGUỘI VÀO  
HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY TNHH MTV TÔN  
HOA SEN ĐÃ TẠO NÊN MẮT XÍCH QUAN  
TRỌNG TRONG CHUỖI LỢI THẾ CẠNH TRANH  
CỦA TẬP ĐOÀN

VỐN ĐIỀU LỆ  
**280**  
TỶ ĐỒNG



## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3 923 231 - Fax: (0254) 3 923 230
Vốn điều lệ	150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3500786179 do Sở Kế Hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 18/12/2007, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 08/09/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông CAO QUẢNG SANG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm VLXD bao gồm: băng phiê thép; ống thép mạ kẽm, ống thép đen; ống nhựa uPVC, phụ kiện ống nhựa uPVC, keo dán ống nhựa uPVC, ống HDPE và ống PPR Hoa Sen.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH NHÀ SẢN XUẤT, CUNG ỨNG ỐNG THÉP, ỐNG NHỰA VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG DẪN ĐẦU THỊ PHẦN TRONG NƯỚC VÀ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN, CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN ĐÃ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪNG PHẦN VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ TRONG SUỐT NHỮNG NĂM QUA.

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen là đơn vị thành viên trực thuộc Tập Đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group), thành lập ngày 18/12/2007, với vốn điều lệ ban đầu 150 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 10,8 hecta tại KCN Phú Mỹ I, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hiện đảm nhận vai trò quan trọng trong sản xuất – cung ứng các dòng sản phẩm chủ yếu của Tập Đoàn Hoa Sen: băng phiê thép; ống thép mạ kẽm; ống nhựa, phụ kiện, keo dán ống nhựa uPVC; ống HDPE, PPR, ống luồn đàn hồi, ống luồn dây điện và các phụ kiện thương hiệu Hoa Sen.

Đến nay, Công ty đã đưa vào hoạt động Nhà máy Xé băng với các dây chuyền hiện đại, tổng công suất gần 600.000 tấn/năm; Nhà máy ống Thép Hoa Sen Phú Mỹ với 23 dây chuyền, tổng công suất trên 350.000 tấn/năm; Nhà máy Nhựa Hoa Sen Phú Mỹ với: 25 dây chuyền ống nhựa uPVC, công suất 50.000 tấn/năm; 33 dây chuyền phụ kiện ống nhựa, công suất 3.600 tấn/năm; 3 dây chuyền HDPE, PPR công suất 6.000 tấn/năm; 2 dây chuyền ống luồn dây điện và luồn đàn hồi (ống ruột gà), công suất 1.360 tấn/năm. Theo đó, các hệ thống dây chuyền được vận hành tự động theo quy trình sản xuất khép

kín, đồng thời được quản lý nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Bằng chính sách kinh doanh linh hoạt, các dòng sản phẩm của Công ty từng bước được người tiêu dùng quan tâm, sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực: y tế, thực phẩm, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, cấp – thoát nước và dân dụng. Các sản phẩm của Công ty được giới thiệu đến người tiêu dùng thông qua các kênh phân phối chủ lực của Tập đoàn như: hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ, mạng lưới các Nhà phân phối, đại lý, các công trình xây dựng rộng khắp cả nước và xuất khẩu sang các nước lân cận.

Với những thành quả đã đạt được, Công ty quyết tâm không ngừng nỗ lực hơn nữa để mang đến cho người tiêu dùng sự hài lòng về chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời các yêu cầu của khách hàng về sản lượng và dịch vụ, phấn đấu trở thành một trong những nhà sản xuất, cung ứng dẫn đầu thị phần vật liệu xây dựng trong nước và khu vực Châu Á – Thái Bình Dương trong thời gian sắp tới.

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN PHÚ MỸ



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1A, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3 890222
Vốn điều lệ	250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3502313442, do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 08/08/2016, thay đổi lần 06 ngày 21/06/2017
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông NGUYỄN VĂN TRƯỜNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, thành lập ngày 08/8/2016, với vốn điều lệ ban đầu 250 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 5,3 hecta tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng dòng sản phẩm chủ yếu của Tập đoàn là ống thép mạ kẽm nhúng nóng thương hiệu Hoa Sen với công suất thiết kế giai đoạn 1 đạt 85.000 tấn/năm. Năm 2018, nhà máy ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ đã đi vào hoạt động và cho ra sản phẩm góp phần nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng sản phẩm có chất lượng đến tận tay người tiêu dùng.

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ  
GIAI ĐOẠN 1 ĐẠT

**85.000**

TẤN/NĂM



## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN BÌNH ĐỊNH



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Khu A1.1 và TT 6.2 & 7, KCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại	(0256) 3 738 991
Vốn điều lệ	105.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Lô A1.1 và TT 6.2&7, KCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>HỒ THANH HIẾU</b> – Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông <b>LÊ XUÂN PHONG</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng bao gồm ống thép, ống thép mạ kẽm, ống nhựa và phụ kiện ống nhựa
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen thành lập ngày 14/5/2014, với vốn điều lệ 105 tỷ đồng, hoạt động dưới sự chi phối của Tập đoàn Hoa Sen về vốn, thương hiệu, hệ thống phân phối và các lợi thế kinh doanh.

Công ty được đầu tư xây dựng trên diện tích 8,3 hecta tại KCN Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định với dây chuyền sản xuất và trang thiết bị hiện đại. Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định đóng vai trò như một mắt xích quan trọng trong việc nâng cao khả năng cung ứng các sản phẩm

ống thép, ống nhựa tại thị trường Miền Trung và xuất khẩu qua thị trường Lào, Thái Lan,...

Nhằm thực hiện kế hoạch mở rộng hệ thống cung ứng hàng hóa, đồng thời nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng về sản phẩm ống thép của thị trường miền Trung, từ tháng 12/2014 Công ty đã đưa vào hoạt động nhà máy ống thép gồm 9 dây chuyền cán ống với công nghệ tiên tiến nhất.

Tháng 01/2016, nhà máy sản xuất ống nhựa uPVC, công suất

12.000 tấn/năm, đã chính thức đi vào hoạt động và cung cấp những sản phẩm nhựa chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường miền Trung và Tây Nguyên.

Bằng việc áp dụng công nghệ kỹ thuật cao, quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt cùng với tinh thần không ngừng học hỏi, cầu thị, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định cam kết mang đến khách hàng những sản phẩm chất lượng cao, xứng tầm thương hiệu quốc gia.

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	KCN Nhơn Hội B, Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại	(0256) 222 0001
Vốn điều lệ	770.000.000.000 (Bảy trăm bảy mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101425750 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 14/05/2014, thay đổi lần thứ 4 ngày 22/05/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>HỒ THANH HIẾU</b> – Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông <b>NGUYỄN VĂN MINH</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; Sản xuất thép không gỉ, inox
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định là một trong những Công ty thành viên của Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group), thành lập ngày 26/11/2015. Tính tới thời điểm 30/09/2018, tổng diện tích toàn bộ Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định là 218.481,54 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Khu công nghiệp Nhơn Hội B, thuộc thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Nhà máy được đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, chuyên sản xuất các dòng sản phẩm tôn thép, mang thương hiệu Hoa Sen, ứng dụng trong các lĩnh vực: xây dựng, dân dụng,...

Dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen, Dự án Nhà máy thép Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định đang trong quá trình hoàn thành giai đoạn 2, dự kiến

đến cuối năm 2018 sẽ hoàn thành tất cả các hạng mục, nâng tổng năng lực sản xuất và cung ứng của Công ty lên hơn 40.000 tấn/tháng với 01 Dây chuyền Tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 01 Dây chuyền Cán nguội công suất 350.000 tấn/năm, 02 Dây chuyền Mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm với tổng công suất 430.000 tấn/năm, 02 Dây chuyền Mạ màu với tổng công suất 195.000 tấn/năm, 01 Dây chuyền Tái sinh Axit công suất 5.000 lít/giờ và khoảng hơn 6.000 tấn oxit kim loại/năm, bên cạnh đó là các hạng mục phụ trợ khác.

Với sự đầu tư mạnh mẽ các dây chuyền, máy móc thiết bị hiện đại cùng với sự định hướng lấy chất lượng là yếu tố tiên quyết để tăng sức mạnh

cạnh tranh cho sản phẩm, Nhà máy đã đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ tại thị trường miền Trung và Tây Nguyên. Không chỉ dừng lại ở thị trường trong nước, vào ngày 08/05/2018, lần đầu tiên, Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định xuất khẩu lô hàng trị giá khoảng 12 triệu USD đến châu Âu đánh dấu một bước phát triển mới trong hoạt động xuất khẩu của Nhà máy, đóng góp một phần sản lượng của Hoa Sen Group trên thị trường quốc tế, khẳng định năng lực các dây chuyền sản xuất của Nhà máy có thể đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của khách hàng cả trong và ngoài nước.



## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Lô CN 1-8, KCN Đông Hải, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(0238) 3 668 112
Vốn điều lệ	1.100.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/06/2018.
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>VŨ VĂN THANH</b> - Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông <b>NGUYỄN MINH PHÚC</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác, sản xuất thép cán nguội dạng cuộn
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An là một trong những Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập ngày 12/06/2015. Trụ sở công ty và nhà máy đặt tại Lô CN 1-8, KCN Đông Hải, xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An. Hoạt động chính của Công ty hiện nay là sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại.

Ngày 19/06/2015, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An chính thức khởi công Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An với tổng công suất các dây chuyền lên đến 01 triệu tấn sản phẩm/năm trên diện tích đất 45 ha, tổng vốn đầu tư của dự án là 7.000 tỷ đồng. Dự án được chia làm 3 giai đoạn và triển khai trong vòng 36 tháng.

Tính đến thời điểm hiện tại, Dự án nhà máy Hoa Sen Nghệ An đã cơ bản hoàn thành các công đoạn của quy trình sản xuất khép kín từ nguyên liệu đầu vào là thép cán nóng

đến sản phẩm đầu ra là các sản phẩm tôn – thép, nâng tổng năng lực sản xuất và cung ứng của Công ty lên trên 80.000 tấn sản phẩm/tháng với 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền cán nguội tổng công suất 800.000 tấn/năm, 03 dây chuyền Mạ NOF tổng công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ màu tổng công suất 240.000 tấn/năm, 02 dây chuyền xé băng tổng công suất 200.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cắt biên công suất 400.000 tấn/năm, 01 dây chuyền tái sinh acid công suất 5.000 lít/giờ và các hạng mục phụ trợ khác.

Việc đưa các dây chuyền đi vào hoạt động theo đúng tiến độ đã đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại thị trường Bắc Trung Bộ. Sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen cũng đã có mặt tại một

số quốc gia luôn được cho là “khó tính” nhất về yêu cầu chất lượng sản phẩm như Mỹ, Châu Âu, Ấn Độ,... với tổng sản lượng xuất khẩu đạt bình quân từ 15.000 đến 20.000 tấn/tháng.

Song song với việc hoàn thiện quy trình sản xuất khép kín, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An không ngừng đầu tư cải tiến công nghệ hiện đại nhằm mang đến những sản phẩm chất lượng tốt nhất, tiết giảm nguyên vật liệu, tiết giảm chi phí. Đồng thời hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, môi trường và sức khỏe đã được Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An triển khai áp dụng góp phần giúp các sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường quốc tế.

## GIỚI THIỆU

### CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN TẠI NAM CẤM



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Khu công nghiệp Nam Cấm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(0238) 3 798 555
Giấy Chứng nhận ĐKKD chi nhánh	Số 2901788319-001 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 28/09/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 11/10/2017
Người đứng đầu chi nhánh	Ông <b>HỒ MẠNH HÙNG</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ hợp kim khác, sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm.

#### GIỚI THIỆU VỀ CHI NHÁNH CÔNG TY

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cấm (tiền thân là Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cấm – Nghệ An) đã chính thức đưa vào hoạt động 6 dây chuyền sản xuất ống thép từ tháng 4/2015 với tổng công suất thiết kế đạt 82.800 tấn/năm góp nâng cao tổng năng lực sản xuất của hệ thống sản xuất và cung ứng của toàn hệ thống nhà máy Hoa Sen Nghệ An nói riêng và toàn khu vực Miền Bắc, Miền Trung nói chung. Với quy trình máy móc cũng như dây

chuyền được đầu tư hiện đại, kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến đầu ra của sản phẩm đáp ứng được các tiêu chuẩn khắc khe về mặt chất lượng như: ASTM500 (tiêu chuẩn Mỹ), JIS 3444:2010 (tiêu chuẩn Nhật Bản) nhằm đưa mặt hàng ống thép tạo được năng lực cạnh tranh tốt nhất trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

TỔNG CÔNG SUẤT  
THIẾT KẾ ĐẠT

**82.800**

TẤN / NĂM



## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Khu công nghiệp Thanh Liêm, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại	(0226) 3 777 555
Vốn điều lệ	200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/09/2015, cấp nhật lần đầu ngày 11/03/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>VŨ VĂN THANH</b> - Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông <b>ĐẬU ĐÌNH THỰC</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm, thép cuộn xé băng, ống nhựa HDPE, PPR, uPVC, phụ kiện nhựa và keo dán ống nhựa
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam được thành lập ngày 15/9/2015, với vốn điều lệ ban đầu 200 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 20,4 hecta tại Cụm công nghiệp Kiện Khê I, tỉnh Hà Nam. Nhà máy Hoa Sen Hà Nam là dự án trọng điểm nằm trong kế hoạch mở rộng sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen nhằm khẳng định vị thế ở thị trường nội địa bao gồm việc củng cố vững chắc thị trường ở các tỉnh phía Nam và tiến nhanh ra thị trường phía Bắc. Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam là một trong những dự án trọng điểm, nằm trong kế hoạch mở rộng sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen. Đây là một trong những chiến lược then chốt của Tập đoàn Hoa Sen. Việc xây dựng nhà máy Hoa Sen Hà Nam sẽ góp phần vào việc

nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa khả năng cung ứng các mặt hàng ống thép và ống nhựa của Tập đoàn Hoa Sen, đặc biệt đáp ứng nhu cầu thị trường miền Bắc. Việc phát triển nhà máy Hoa Sen ở Hà Nam sẽ góp phần nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa khả năng cung ứng các mặt hàng ống thép và ống nhựa của Tập đoàn Hoa Sen, nhất là đáp ứng nhu cầu của thị trường ở miền Bắc. Bên cạnh đó, việc mở rộng hệ thống sản xuất kết hợp với chiến lược phát triển nhanh hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ trên cả nước, tạo điều kiện đưa các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đến tay người tiêu dùng. Công ty hiện đang đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng các dòng sản

phẩm chủ yếu của Tập đoàn như: ống thép mạ kẽm; ống nhựa, keo dán ống nhựa uPVC; ống HDPE, PPR và các phụ kiện thương hiệu Hoa Sen. Sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng đảm bảo 4 yếu tố "chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh và chế độ hậu mãi tốt"; và đảm bảo 4 cam kết "bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành".

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN YÊN BÁI



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Thôn Đồng Danh, Xã Minh Quân, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái
Điện thoại	(0216) 2220 789
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200870602 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 06/01/2017, cấp nhật lần thứ nhất ngày 02/04/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>VŨ VĂN THANH</b> - Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông <b>LÊ VĂN PHƯỚC</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất các sản phẩm kim loại như: Ống thép đen; Ống thép mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm...
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen Yên Bái là chủ đầu tư dự án nhà máy VLXD Hoa Sen Yên Bái, được khởi công từ ngày 01/03/2017 tại thôn Đồng Danh, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (cạnh nút giao IC12, đường Cao tốc Nội Bài – Lào Cai). Đây là nhà máy đầu tiên của Tập đoàn Hoa Sen tại khu vực Tây Bắc Bộ. Nhà máy được đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, chuyên sản xuất các dòng sản phẩm ống thép mạ kẽm thương hiệu Hoa Sen,

ứng dụng trong các lĩnh vực xây dựng, dân dụng,... Tháng 12/2017, nhà máy đã hoàn thành Giai đoạn 1 và chính thức đưa vào hoạt động 06 dây chuyền sản xuất ống thép với tổng công suất 80.200 tấn/năm, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen và đáp ứng nhu cầu thị trường các tỉnh khu vực Tây Bắc theo định hướng phát triển ngày càng lớn mạnh của Tập đoàn Hoa Sen.





## NHÓM CÔNG TY CON THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN KHÁC

### CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN YÊN BÁI

Địa chỉ	Tổ 48, Phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Vốn điều lệ	120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/12/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc	Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	95%





## TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngành Thép là một trong số ít những ngành công nghiệp thực hiện Báo cáo phát triển bền vững trên phạm vi toàn cầu. Báo cáo phát triển bền vững của ngành thép đầu tiên ban hành vào năm 2004 và được duy trì thực hiện hàng năm trên cơ sở bộ chỉ số hiệu quả hoạt động về môi trường, xã hội và kinh tế. Báo cáo bền vững ở phạm vi toàn cầu là một trong những nỗ lực chủ yếu mà ngành thép thực hiện để quản lý hiệu quả hoạt động, thể hiện cam kết đối với sự bền vững và giá trị minh bạch.

*(Theo Báo cáo của Hiệp hội Thép thế giới)*

### NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Niên độ 2020- 2021, Tập đoàn Hoa Sen thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI – tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững toàn diện được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới và Bộ tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng doanh nghiệp bền vững Việt Nam (Bộ chỉ số Bền vững doanh nghiệp CSI) nhằm xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan để có cái nhìn tổng quát và toàn diện xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai.

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn được định hướng thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Tập đoàn Hoa Sen đối với các vấn đề phát triển bền vững. Trong năm qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn thách thức, Tập đoàn Hoa Sen vẫn chủ động thực hiện liệt kê và phân tích danh mục các yếu tố đã, đang và có khả năng tác động tích cực, tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, từ đó ưu tiên theo mức độ ảnh hưởng của đến các bên liên quan và loại dần các vấn đề không tác động đáng kể. Việc xác định ưu tiên lĩnh vực trọng yếu giúp Tập đoàn Hoa Sen nâng cao công tác quản lý và kiểm soát từng vấn đề đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan và trình bày ngày càng đầy đủ hơn các vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới tính chất ngành nghề hoạt động của Tập đoàn, đồng thời cũng là vấn đề được các bên quan tâm nhiều nhất.

### PHẠM VI BÁO CÁO

Cơ sở dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho niên độ tài chính 2020 - 2021 của Tập đoàn Hoa Sen, bắt đầu từ ngày 01/10/2020 và kết thúc ngày 30/9/2021. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động thường xuyên được thực hiện tại Công ty mẹ và các Công ty con, công ty liên kết. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong niên độ 2020 - 2021, đồng thời đề ra những định hướng và mục tiêu trong những năm tiếp theo đối với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.

### CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Tập đoàn kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Tập đoàn Hoa Sen đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững niên độ 2020 - 2021.

### PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo được lập tại Việt Nam, về lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh tôn thép, được thực hiện đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group) và các Công ty con, công ty liên kết.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Với định hướng con đường phát triển bền vững, Tập đoàn Hoa Sen đang nỗ lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan trên những cơ sở nền tảng về tính minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến báo cáo phát triển bền vững, Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

- Website: <http://www.hoasengroup.vn>
- Số điện thoại: 028 3823 9555
- Email: [gopy@hoasengroup.vn](mailto:gopy@hoasengroup.vn)



## MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN



### KHÁCH HÀNG

- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và liên tục mở rộng hệ thống phân phối – bán lẻ, kịp thời mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất.
- Lấy “Sự hài lòng của khách hàng làm thước đo đánh giá sự thành công”, mỗi CBNV phải quan tâm, lắng nghe trên tinh thần cầu thị và sẵn sàng thỏa mãn những yêu cầu của khách hàng trong suốt quá trình tương tác.
- Thể hiện sự tri ân đối với khách hàng thông qua tổ chức hội nghị khách hàng, những chương trình khuyến mãi và chính sách hấp dẫn sau bán hàng.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật tại thị trường trong và ngoài nước; chính sách giá cả hợp lý và cạnh tranh, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích người tiêu dùng và lợi ích doanh nghiệp;...
- Tích cực tham gia bảo vệ người tiêu dùng trước vấn nạn tòn, thếp giả bằng cách truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả, kém chất lượng, giúp khách hàng, người tiêu dùng tránh được những mảnh khỏe gian lận thương mại, đứng với phương châm “Lợi ích khách hàng là then chốt”.



### CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Luôn ý thức thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chủ động công bố những thông tin quan trọng, có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như quyết định đầu tư của nhà đầu tư, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát diễn biến hoạt động của doanh nghiệp.
- Thường xuyên tổ chức các chương trình, hội nghị công khai nhằm giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện hơn về tình hình hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Tập đoàn trong ngắn hạn và dài hạn bao gồm: tổ chức các cuộc họp thường niên và bất thường; các chương trình hội nghị khách hàng; tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước;...
- Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng đối với tất cả nhà đầu tư.
- Không tùy tiện tiết lộ thông tin của nhà đầu tư, cổ đông khi chưa được cho phép hoặc khi không có sự yêu cầu của cơ quan pháp luật.



### NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Ý thức được yếu tố con người chính là cốt lõi của sự phát triển, Tập đoàn luôn áp dụng các chế độ phúc lợi, các chính sách đãi ngộ hấp dẫn cũng như xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, thi đua cùng phát triển cho CBNV.
- Duy trì mức thu nhập của CBNV luôn cao hơn so với mặt bằng chung của thị trường lao động và phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.
- Nghiên cứu ban hành, sửa đổi một số chính sách về lương, thưởng, phụ cấp rõ ràng và công bằng sao cho thỏa đáng với công sức và tâm huyết của người lao động.
- Cam kết đảm bảo lợi ích, quyền lợi và an toàn nghề nghiệp cho người lao động theo quy định pháp luật cũng như phản đối mọi hình thức lao động cưỡng bức.
- Quản trị trên cơ sở tôn trọng người lao động bao gồm tôn trọng quyết định, mong muốn, nguyện vọng, quyền tự do và các quyền hợp pháp khác của họ.



### ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

- Duy trì mối quan hệ với đối thủ cạnh tranh bằng tất cả thiện chí và không ngừng học hỏi từ những thành công của họ.
- Không nói xấu hoặc có hành động phá hoại công ty đối thủ, đồng thời công nhận những thành công và tôn trọng lợi ích của họ trên cơ sở “Công ty tốt nhất là công ty chiến thắng”.
- Cam kết cạnh tranh công bằng, không thông đồng hoặc có các hoạt động gây ảnh hưởng đến giá cả thị trường, không tiếp nhận những thông tin có thể là bí mật về đối thủ cạnh tranh.
- Linh hoạt ứng phó trước sự cạnh tranh gay gắt, nhất quán với nguyên tắc kinh doanh trung thực, lấy chất lượng, uy tín và thương hiệu đặt lên hàng đầu.
- Tôn trọng và tuân thủ luật chống độc quyền, luật cạnh tranh, đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh, tự do và cởi mở.





## NHÀ CUNG ỨNG

- Nhà cung ứng đóng vai trò tối quan trọng trong sự thành công của Tập đoàn, vì thế Tập đoàn Hoa Sen luôn duy trì các mối quan hệ tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau với các nhà cung ứng.
- Không lạm dụng quy mô lợi thế để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bôi dưởng, hiện vật, quà tặng,... cho nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen. Điều này được thể hiện như một điều khoản không thể thiếu trong tất cả các hợp đồng giữa Tập đoàn và nhà cung ứng.
- Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về năng lực, sự uy tín trong hợp tác, kinh nghiệm trong quá khứ,...
- Không tiết lộ thông tin mật của nhà cung ứng cho đối thủ cạnh tranh của họ.



## CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...
- Tăng cường mối quan hệ tốt với Chính phủ và các Bộ, Ban ngành nhưng không lợi dụng những mối quan hệ này để đạt lợi ích bất chính.
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.
- Chỉ ra những bất cập trong quá trình thực thi các chính sách, quy định của Chính phủ, kịp thời đề xuất điều chỉnh giúp Chính phủ và chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước.



## TRUYỀN THÔNG

- Xây dựng mối quan hệ tốt với các cơ quan truyền thông, báo chí, truyền hình trên nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và hợp pháp.
- Các thông điệp, thông tin cung cấp luôn đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Tập đoàn Hoa Sen cũng như hệ thống phân phối, chính sách khuyến mãi,... của Tập đoàn.
- Bình tĩnh xử lý các sự cố truyền thông với thái độ cầu thị, phát ngôn khéo léo và chuẩn mực trước những phản đối và cáo buộc.
- Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng tôn thếp giá để báo chí kịp thời truyền thông đến khách hàng.



## CỘNG ĐỒNG

- Là một trong số các Tập đoàn tiên phong thực hiện CSR (Corporate Social Responsibility), Tập đoàn Hoa Sen luôn đặt trách nhiệm đối với xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của mình.
- Cam kết đặt yếu tố môi trường lên trên sự phát triển, hạn chế đến mức tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình triển khai và đưa vào hoạt động các dự án sản xuất.
- Khẳng định tinh thần làm việc với tất cả lương tâm và trách nhiệm sao cho vừa bảo vệ được môi trường vừa tạo được sự tăng trưởng cho xã hội, đất nước.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình, hoạt động từ thiện và tài trợ, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.
- Bằng những đóng góp tích cực cho xã hội, Tập đoàn Hoa Sen đã gây dựng được hình ảnh một doanh nghiệp có ý thức, trách nhiệm cao đối với xã hội, mang lại những giá trị tốt nhất cho cộng đồng.



## CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

“ TRONG XU HƯỚNG CHUNG CỦA THỜI ĐẠI VỀ NHỮNG NHU CẦU TẤT YẾU CỦA CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHỦ TRỌNG ĐẾN TÂM ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN DÙ MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG LỚN HAY NHỎ. DO ĐÓ, TRƯỚC BẤT KỲ Ý KIẾN PHẢN HỒI NÀO TỪ PHÍA CÁC BÊN LIÊN QUAN CŨNG ĐỀU ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HOA SEN XEM XÉT GIẢI QUYẾT.”

Với phương châm công khai, minh bạch trong mọi hoạt động, ngay từ ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chủ động xây dựng các mối quan hệ bền vững với mỗi bên liên quan dựa trên giá trị văn hóa cốt lõi “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”, nhằm hướng tới mục tiêu mang lại chuỗi giá trị lâu dài cho tất cả các bên. Tập đoàn Hoa Sen cũng thống nhất để chọn ra những đại diện quan trọng từ các bên liên quan trọng yếu để thu gọn các vấn đề cần quan tâm, tập trung tham vấn các vấn đề liên quan đang có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Song song đó, những giải pháp thiết thực, các định hướng phát triển mang tầm chiến lược cũng được đưa ra góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng cách thức quản lý cũng như ngày càng hoàn thiện mô hình hoạt động của Tập đoàn.





ĐỐI TƯỢNG	CÁCH TIẾP CẬN
Khách hàng	<p>Với mục tiêu mang đến những tiện ích tốt nhất cho khách hàng, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tiên phong trong ngành vật liệu xây dựng ở Việt Nam triển khai hình thức mua hàng trực tuyến trên website www.hoasengroup.vn. Tại đây, khách hàng nội địa và khách hàng xuất khẩu có thể tìm hiểu đầy đủ thông tin về các loại sản phẩm, chọn chi nhánh, cửa hàng gần nhất để đặt mua theo hình thức đặt hàng lẻ hoặc đặt hàng thương mại với số lượng lớn. Đặc biệt, với hình thức chat trực tuyến và tổng đài tư vấn 18001515 sẽ tư vấn cụ thể về các loại sản phẩm phù hợp với nhu cầu cũng như hỗ trợ phân hồi tất cả thắc mắc của khách hàng.</p> <p>Các kênh tiếp cận khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hộp thư điện tử gopy@hoasengroup.vn, hotmail của các bộ phận có liên quan;</li> <li>Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên trang mạng xã hội, website;</li> <li>Tổ chức triển lãm, hội nghị, hội thảo, tọa đàm.</li> </ul>
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở và Hội nghị Công nhân viên Tập đoàn Hoa Sen theo định kỳ;</li> <li>Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với Ban chấp hành công đoàn;</li> <li>Khảo sát ý kiến nhân viên về an toàn lao động, môi trường làm việc, chính sách, phúc lợi xã hội,... thông qua email, điện thoại, mạng xã hội;</li> <li>Tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ;</li> <li>Tổ chức các hoạt động nội bộ tại Công ty như hoạt động văn nghệ, thể thao, đoàn thể,...</li> <li>Kênh thông tin tương tác giữa Công đoàn cơ sở Tập đoàn Hoa Sen và người lao động thông qua groupmail congdoan@hoasengroup.vn</li> </ul>
Đối tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp;</li> <li>Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax,...</li> <li>Công khai minh bạch số liệu tài chính; các văn bản về chính sách kinh doanh, quy chế đấu thầu,...</li> <li>Tham dự các cuộc triển lãm, diễn đàn kinh tế (triển lãm VietBuild, triển lãm Vnrea Expo, triển lãm quốc tế hàng đầu về ngành cấp thoát nước – Viet Water, diễn đàn kinh tế tư nhân Việt Nam,...);</li> <li>Tổ chức các chương trình nâng cao mối quan hệ với đối tác</li> </ul>
Cổ đông - Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gặp gỡ trực tiếp định kỳ hàng tháng, quý và theo yêu cầu;</li> <li>Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax,...</li> <li>Tổ chức Đại hội cổ đông, các cuộc họp định kỳ và bất thường, thông báo BCTC chi tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng;</li> <li>Công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.</li> <li>Tham dự các hội thảo, diễn đàn thường niên ngành tôn thép, để chia sẻ thông tin và cơ hội mở rộng đầu tư.</li> <li>Trong năm 2020, Tập đoàn đã đưa vào hoạt động email quanhecodong@hoasengroup.vn để tiếp nhận và giải đáp các ý kiến, thắc mắc của cổ đông, nhà đầu tư liên quan đến tình hình hoạt động của Tập đoàn. Email được công bố công khai trên website hoasengroup.vn.</li> </ul>
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện chương trình “Cặp lá yêu thương” trên toàn quốc và trao tặng hàng trăm nghìn phần quà và xe đạp cho học sinh nghèo vượt khó học tốt;</li> <li>Hướng ứng các cuộc vận động về hiến máu nhân đạo, các hoạt động từ thiện vì người nghèo; đồng thời tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời thân nhân các vùng thiên tai, lũ lụt;</li> <li>Phối hợp với chính quyền địa phương thăm dò ý kiến người dân quanh khu vực dự án;</li> </ul>
Cơ quan Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tích cực tham gia các tổ chức, Hiệp hội trong ngành tôn thép;</li> <li>Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các bộ ngành tổ chức với vai trò là thành viên của Hiệp hội Thép Việt Nam;</li> <li>Tuân thủ các quy định Pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.</li> </ul>
Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công khai, minh bạch thông tin và trả lời phỏng vấn các cơ quan báo đài trên các phương tiện thông tin đại chúng;</li> <li>Thực hiện thông cáo báo chí khi có sự kiện và gửi đến các cơ quan truyền thông nhằm công bố thông tin;</li> <li>Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên website công ty, mạng xã hội;</li> <li>Phối hợp thực hiện nhiều chương trình truyền hình và công bố thông tin trên báo đài chính thống về những sự kiện nổi bật của Tập đoàn.</li> </ul>

## CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



### NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Báo cáo Phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen NDTC 2020 - 2021 được thực hiện dựa trên bối cảnh thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới đang trải qua nhiều rất nhiều khó khăn. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và xu hướng bảo hộ các doanh nghiệp địa phương của các quốc gia trên thế giới ngày càng gia tăng làm thị trường xuất khẩu gặp không ít trở ngại. Do đó, báo cáo này sẽ tập trung đề cập đến các vấn đề có thể khắc phục tổn thất do thị trường gây nên, đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn luôn phát triển bền vững.

Niên độ 2020 - 2021, Báo cáo phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở bổ sung đầy đủ hơn cho các nội dung liên quan đến báo cáo Phát triển bền vững ở những niên độ tài chính kế tiếp.

### QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Quy trình thực hiện đánh giá và xác định vấn đề trọng yếu được Tập đoàn Hoa Sen thực hiện theo các bước sau:







## GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



### TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### QUAN HỆ LAO ĐỘNG

Thực hiện triết lý văn hóa “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”, Tập đoàn Hoa Sen luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế, bảo hiểm, môi trường..., có trách nhiệm vì cộng đồng và sự phát triển của đất nước.

Không chỉ thực hiện trách nhiệm với xã hội, đất nước, Hoa Sen còn thực hiện nghiêm túc trách nhiệm với chính CBCNV của mình như:

- Ban Lãnh đạo có trách nhiệm thực hiện các giải pháp ổn định sản xuất, phát triển kinh doanh nhằm đảm bảo việc làm và góp phần tăng thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đào tạo phát triển nhân viên, chính sách lương thưởng đãi ngộ, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động.
- Ký kết thỏa ước lao động tập thể trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, công khai nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.
- Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra pháp luật lao động hàng năm để thực hiện đúng quy định của luật cũng như thể hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm với người lao động trong các vấn đề liên quan đến môi trường, thời gian làm việc, hợp đồng lao động...

- Tổ chức đối thoại với người lao động theo định kỳ để Công ty báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng sắp tới để CBCNV nắm bắt được tình hình công ty. Đồng thời, Công ty có cơ hội được lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của CBCNV, từ đó giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người lao động và có hành động thiết thực nhằm hài hòa lợi ích của hai bên.

- Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng và được hưởng sự bảo vệ thích đáng trước mọi hành vi phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp.
- Tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật, được đóng BHXH, BHYT, BHTN, được mua bảo hiểm tại nạn 24/24.
- Chủ động thực hiện nghiêm túc, quyết liệt nhiều biện pháp theo khuyến cáo của Bộ Y tế để giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh Covid – 19 và để bảo vệ cho chính CBCNV trong Công ty cũng như góp phần ngăn chặn rủi ro lây lan trong cộng đồng.
- Luôn cam kết không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức dưới mọi hình thức.

### AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Để bảo đảm sức khỏe làm việc lâu dài cho tất cả CBCNV, Tập đoàn luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn lao động, xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.

Các tiêu chuẩn, quy phạm của Nhà nước cũng như nội quy, quy chế của Tập đoàn về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp đều được bộ phận An toàn lao động cập nhật kịp thời và phổ biến đầy đủ đến người lao động trước khi tham gia vào dây chuyền sản xuất.

CBCNV được trang bị dụng cụ bảo hộ đạt tiêu chuẩn chất lượng, được mua bảo hiểm và khám sức khỏe định kỳ để hạn chế tối đa những rủi ro cũng như phát hiện bệnh và điều trị kịp thời. Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành. Ở kho bãi, nhà xưởng, văn phòng được trang bị các hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường, bình bột, bình CO<sub>2</sub>,... Hằng năm, Tập đoàn tổ chức tập huấn an toàn lao động cho tất cả CBCNV nói chung và cho CBCNV trực tiếp sản xuất nói riêng về sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC,...

Nơi làm việc của công ty luôn đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng, các yếu tố như bụi bẩn, khí độc, tiếng ồn,... được đo lường kỹ lưỡng, tránh gây hại cho môi trường và sức khỏe người lao động.

Tập đoàn có thành lập Phòng y tế, có nhân viên y tế trực 24/24 để kịp thời sơ cứu, xử lý các tình huống khẩn cấp cũng như chăm sóc sức khỏe cho CBCNV. Đồng thời, mỗi dây chuyền có trang bị tủ dụng cụ y tế để sơ cứu tại chỗ nhằm đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho CBCNV.

### MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NIÊN ĐỘ 2020 – 2021

Qua các năm, công tác an toàn, vệ sinh lao động luôn được công ty chú trọng. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác an toàn lao động, sức khỏe và bảo vệ môi trường làm việc cho CBCNV, chủ động ngăn ngừa các thiệt hại về con người, tài sản và môi trường:

- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- Định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập PCCC.
- Trang bị đầy đủ các kiến thức cũng như kỹ năng an toàn lao động trong sản xuất cho tất cả CBCNV nói chung và cho CBCNV trực tiếp sản xuất nói riêng bằng việc tổ chức các khóa đào tạo cho nội dung an toàn trong lao động như sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa

chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC...  
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV, dựa vào kết quả phân loại khám sức khỏe để có hướng giải quyết các trường hợp bệnh nặng hoặc nhẹ đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm công tác.  
- Công ty đã chủ động thực hiện và luôn tuân thủ theo pháp luật các quy định về môi trường. Mỗi niên độ, Tập đoàn đều ban hành chính sách Chất lượng – Môi trường, An toàn sức khỏe nghề nghiệp; thực hiện đo kiểm môi trường làm việc hàng năm để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn theo quy định cũng như đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

### NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC

Trong NDTC 2020 - 2021, vượt lên những khó khăn thách thức từ dịch bệnh và chiến tranh thương mại, Tập đoàn Hoa Sen đã đạt kết quả kinh doanh ấn tượng, đặc biệt là hoạt động xuất khẩu. Ngoài sự điều hành linh hoạt của Ban Lãnh đạo, sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV, chính sách lương, thưởng, phúc lợi gắn liền với hiệu quả sản xuất, kinh doanh cũng là yếu tố quan trọng góp phần mang lại thành công cho Hoa Sen trong niên độ vừa qua.

#### CHÍNH SÁCH LƯƠNG – THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN HỖ TRỢ

Để tạo động lực thúc đẩy người lao động nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, trong NDTC 2020-2021, ngoài việc duy trì và cải tiến chính sách tiền lương gắn với hiệu quả theo hướng đơn giản và dễ nắm bắt, Tập đoàn đã ban hành các chính sách thưởng hoàn thành kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm cho

#### CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI KHÁC

- Các CBCNV khi trở thành nhân viên chính thức của Tập đoàn thì đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định pháp luật.
- Tập đoàn Hoa Sen đã điều chỉnh mức lương tối thiểu cho CBCNV theo quy định của Chính phủ vào tháng 01/2020 và vẫn duy trì chế độ mua bảo hiểm tại nạn 24/24 cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty (bao gồm cả nhân viên thử việc) với mức bảo hiểm tối đa là 200.000.000 đồng/người/vụ.
- Điều chỉnh chính sách phụ cấp tiền ăn nhằm nâng cao chất lượng bữa ăn của CBCNV toàn Tập đoàn.
- Tổ chức chế độ làm việc linh hoạt đối với CBCNV nhằm hạn chế nguy cơ dịch bệnh Covid – 19 gồm: Chia văn phòng làm việc phù hợp với nơi cư trú của CBCNV, thực hiện chính sách làm việc online tại nhà, cung cấp vật tư thiết bị, đồ uống phục vụ công tác chống dịch, đặc biệt quan tâm tới

đội ngũ quản lý, thưởng kinh doanh mặt hàng mới, thưởng vượt chỉ tiêu kinh doanh cho các đơn vị kinh doanh, thưởng vượt kế hoạch sản xuất, chất lượng cho các nhà máy,...  
Các khoản hỗ trợ như hỗ trợ xăng xe, nhà ở, đi lại, điện thoại, hỗ trợ chi nhánh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ thai sản...vẫn được duy trì như các niên độ trước. Các khoản hỗ trợ này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, tạo động lực, giúp người lao động yên tâm làm việc.

sức khỏe và an toàn cho Phụ nữ có thai, hỗ trợ xe đưa đón CBCNV.  
- Các chính sách phúc lợi khác: hỗ trợ nhân viên nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ thai sản, hỗ trợ CBCNV khi kết hôn, hỗ trợ CBCNV khi có tang chế... Kết hợp cùng với Công đoàn cơ sở, Tập đoàn Hoa Sen còn quan tâm, chăm lo đến đời sống CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho con của CBCNV hàng năm nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi.  
- Ngoài việc bồi thường của cơ quan BHXH hay của bảo hiểm tại nạn 24/24 mà công ty đã mua cho người lao động thì Công ty còn chi trả chi phí điều trị, thực hiện việc bồi thường/trợ cấp theo đúng quy định của pháp luật và tùy từng mức độ nặng nhẹ của vụ tai nạn lao động mà công ty còn có chính sách hỗ trợ riêng nhằm bù đắp, động viên cũng như bồi dưỡng để tái tạo lại sức lao động cho CBCNV.  
- Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành.



## CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho tổ chức. Tổng kinh phí đào tạo của Tập đoàn trong niên độ 2020 – 2021 đạt hơn 3 tỷ đồng. Tập đoàn đã tổ chức thành công 355 khóa đào tạo với hơn 10 ngàn lượt học viên tham dự, bao gồm những hoạt động nổi bật:

### Công tác hỗ trợ phát triển Khối/Phòng chức năng

- Trong NĐTC 2020 – 2021, CBCNV mới thường xuyên được đào tạo hội nhập, các khóa đào tạo bắt buộc như an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, PCCC, các khóa học dành cho Cán bộ quản lý, nâng cao năng lực Kiểm soát viên nội bộ, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức và kỹ năng làm việc.

- Nổi bật với chương trình đào tạo Quản trị viên dự nguồn cho chức danh Giám đốc Kinh doanh Tỉnh giúp Tập đoàn tìm được những “Chiến binh tiên phong” đi đến khắp mọi miền Đất nước. Với sự kết hợp giữa những khóa đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao năng lực quản lý và những chuyên đề đào tạo nội bộ của Tập đoàn nhằm giúp CBCNV hiểu rõ cách thức vận hành của hệ thống, do những Giảng viên nội bộ có kiến thức thực tế và kinh nghiệm làm việc lâu năm tại Tập đoàn truyền đạt, công tác đào tạo của Tập đoàn đã góp phần tạo nên một đội ngũ Quản lý đầy bản lĩnh, nhiệt huyết và hội đủ những năng lực làm việc vượt trội.

### Công tác hỗ trợ phát triển Hệ thống phân phối

- Với hệ thống chuyên đề HSG - ISM được xây dựng dành riêng đào tạo cho CBCNV tại các Chi nhánh HTPP, đội ngũ Giảng viên nội bộ chuyên nghiệp đã thực hiện đào tạo cho gần 500 CBCNV trên toàn hệ thống, với 02 giai đoạn tổ chức:

- Giai đoạn 1 đào tạo 06 chuyên đề, bao gồm Văn hóa nền tảng; Tinh thần đồng đội; Văn hóa Hoa Sen; Kiến thức sản phẩm; Chế độ chính sách; Tiêu chuẩn chuẩn mực.
- Giai đoạn 2 đào tạo 05 chuyên đề chuyên sâu, bao gồm Kỹ năng khai thác thị trường & lập kế hoạch kinh doanh; Kỹ năng giao tiếp & làm việc nhóm; Kỹ năng bán hàng; Kiểm soát và thu hồi công nợ; Kiểm soát tài sản.

- Ngoài ra, Phòng Tuyển dụng - Đào tạo kết hợp với Văn phòng điều hành các miền đã triển khai đào tạo, đánh giá năng lực đội ngũ quản trị viên dự nguồn thông qua các chuyên đề: Quản trị chi nhánh; Kỹ năng khai thác thị trường; Kỹ năng phân tích thông tin và báo cáo; Kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp.

- Với triết lý “Giúp khách hàng thành công” thông qua tinh thần dịch vụ, sự chuyên nghiệp và đồng nhất của HTPP, bộ tài liệu trực quan “Tiêu chuẩn – chuẩn mực” đã được xây dựng triển khai, từ đó chuẩn hóa hình ảnh CBCNV, cơ sở vật chất của chi nhánh HTPP tạo nên lợi thế cạnh tranh mới cho Tập đoàn.

- Để phát triển đội ngũ Giám đốc chi nhánh, hoạt động đào tạo đã triển khai các lớp nâng cao năng lực quản lý, thông qua các chuyên đề: Quản trị chi nhánh theo Tiêu chuẩn – Chuẩn mực; Lập – triển khai kế hoạch kinh doanh; Kỹ năng kèm cặp – hướng dẫn nhân viên.

### Công tác hỗ trợ phát triển Công ty Con/Nhà máy

- Thực hiện đào tạo cho CBCNV thuộc Công ty Con/Nhà máy xuyên suốt trong niên độ bao gồm các khóa đào tạo bắt buộc như đào tạo hội nhập, sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC; các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, năng lực như quản trị sản xuất, nâng cao năng lực quản lý cấp trung, 5S – Kaizen,... Nội dung các khóa đào tạo theo sát thực tế hoạt động SXKD của Tập đoàn, được triển khai theo hướng hiện đại, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, mang tính ứng dụng thực tiễn cao, các học viên có cơ hội học tập và áp dụng ngay vào công việc thực tiễn.

- Song song đó, việc đánh giá hiệu quả sau đào tạo đã được đưa vào áp dụng dưới nhiều hình thức đối với tất cả các chương trình đào tạo. Riêng đối với CBCNV tại HTPP, Tập đoàn triển khai thêm hoạt động thi trực tuyến về tiêu chuẩn chuẩn mực, chuyên môn nghiệp vụ, chính sách kinh doanh nhằm giúp CBCNV nhận thức và tuân thủ đúng các quy định, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, uy tín thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen.



## XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THÂN THIỆN, CÙNG PHÁT TRIỂN

- Bên cạnh việc xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, khích lệ thì môi trường làm việc cũng là một yếu tố quan trọng để người lao động gắn bó với doanh nghiệp. Vì vậy, Tập đoàn Hoa Sen luôn cố gắng duy trì và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết bằng cách tổ chức các hoạt động phong trào để gắn kết CBCNV với nhau cũng như giữa CBCNV và Công ty.

- Trong NĐTC 2020 – 2021, cũng do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid – 19 nên các hoạt động văn nghệ, hội thao, thể thao nhằm kỷ niệm 20 năm thành lập Tập đoàn không được tổ chức như mọi niên độ trước. Tuy nhiên, kết hợp cùng Công đoàn, Công ty vẫn duy trì tặng quà vào các dịp như Quốc tế Thiếu nhi, Trung thu, Ngày phụ nữ Việt Nam.

VỚI TẤT CẢ NHỮNG CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG VÀ NHỮNG CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI CÙNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THOẢI MÁI, THÂN THIỆN, NĂNG ĐỘNG; LIÊN TIẾP TRONG NĂM NĂM LIỀN (TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2017), TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐỀU THUỘC TOP 5 TRONG NGÀNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ TOP 100 CÔNG TY CÓ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM QUA KẾT QUẢ KHẢO SÁT “100 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM” DO CÔNG TY ANPHABE VÀ NIELSEN TỔ CHỨC.



Tổ chức gặp mặt chị em phụ nữ nhân dịp 8/3



## TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM



Tập đoàn Hoa Sen kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ từ đầu vào và trên từng khâu đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế và đúng chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Tập đoàn đã ban hành các quy trình kiểm soát chất lượng với các chỉ tiêu kiểm soát, tiêu chuẩn chất lượng, biểu mẫu áp dụng, mức yêu cầu,... tùy theo từng sản phẩm và dây chuyền sản xuất nhằm mục đích kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm ở các công đoạn trong quá trình sản xuất của nhà máy và hướng dẫn nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm, hóa nghiệm (nhân viên KCS – HN) thực hiện đúng, đầy đủ với quy trình kiểm soát chất lượng đầu ra. Định kỳ theo niên độ và trên cơ sở năng lực, thực tế sản xuất các dây chuyền, Tập đoàn ban hành Bảng định mức chất lượng của các dây chuyền sản xuất chính áp dụng cho tổng sản lượng cho thị trường nội địa và xuất khẩu và được phân loại cụ thể theo hàng loại 1, hàng loại 2, thứ phẩm.

Tất cả các nhà máy thuộc Tập đoàn đều được trang bị hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại nhất đảm bảo quy trình đo đạc sản phẩm được chính xác nhất. Đồng thời các khâu sản xuất đều có camera để ban lãnh đạo dễ kiểm soát, truy xuất nguồn gốc và ngăn chặn kịp thời khi có bất kỳ sản phẩm lỗi nào.

Bên cạnh đó, các thành phẩm sau sản xuất cũng được đóng gói theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng, dán nhãn mác rõ ràng để nhận diện thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người tiêu dùng, đảm bảo không bị rỉ sét, móp méo,... trong quá trình lưu kho, bốc xếp, vận chuyển.

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

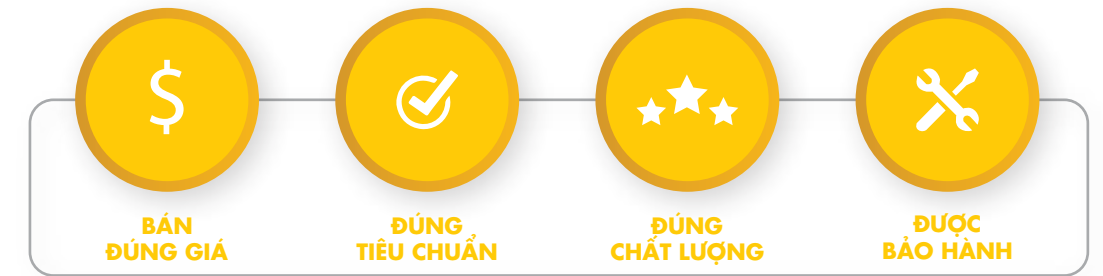


Được đầu tư các công nghệ hiện đại và không ngừng nghiên cứu cải tiến hệ thống dây chuyền sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, đối với môi trường. Đặc biệt, Tập đoàn Hoa Sen đã đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị cho phòng thí nghiệm để kiểm tra chất lượng sản phẩm và đã đạt được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017. Với chứng nhận này, phòng thí nghiệm của Tập đoàn Hoa Sen có đủ năng lực kiểm tra độc lập chất lượng sản phẩm và khả năng cung cấp các kết quả có giá trị sử dụng khi có yêu cầu từ khách hàng.

Các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe tại những thị trường khó tính nhất như Mỹ, Nhật, Châu Âu,...

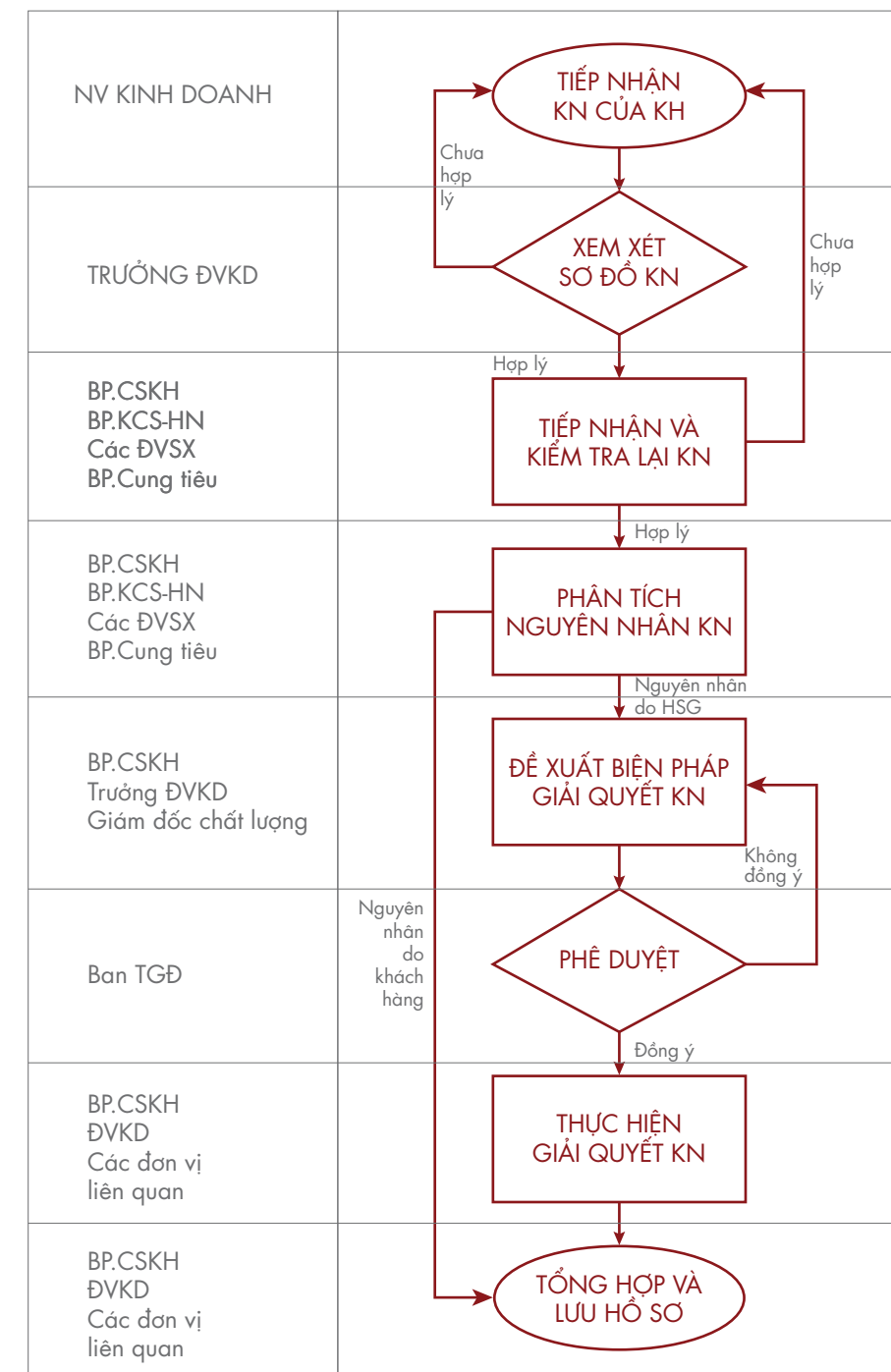
Song song đó, Tập đoàn cũng định kỳ tiến hành việc rà soát lại quy trình sản xuất và định mức sản xuất, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu tiêu hao nguyên - nhiên liệu, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

## THỰC HIỆN CAM KẾT VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG



Tập đoàn Hoa Sen cam kết bảo hành từ 10 đến 20 năm cho các dòng sản phẩm: tôn kẽm màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu. Đồng thời, Tập đoàn tiếp nhận tất cả thắc mắc, khiếu nại,... về chất lượng sản phẩm qua các kênh thông tin (điện thoại, email, tư vấn trực tuyến trên website [www.hoasengroup.vn](http://www.hoasengroup.vn)) hoặc gặp trực tiếp, ghi nhận lại vào "Phiếu tiếp nhận khiếu nại của khách hàng" để kịp thời đưa ra hướng giải quyết thỏa đáng cho khách hàng.

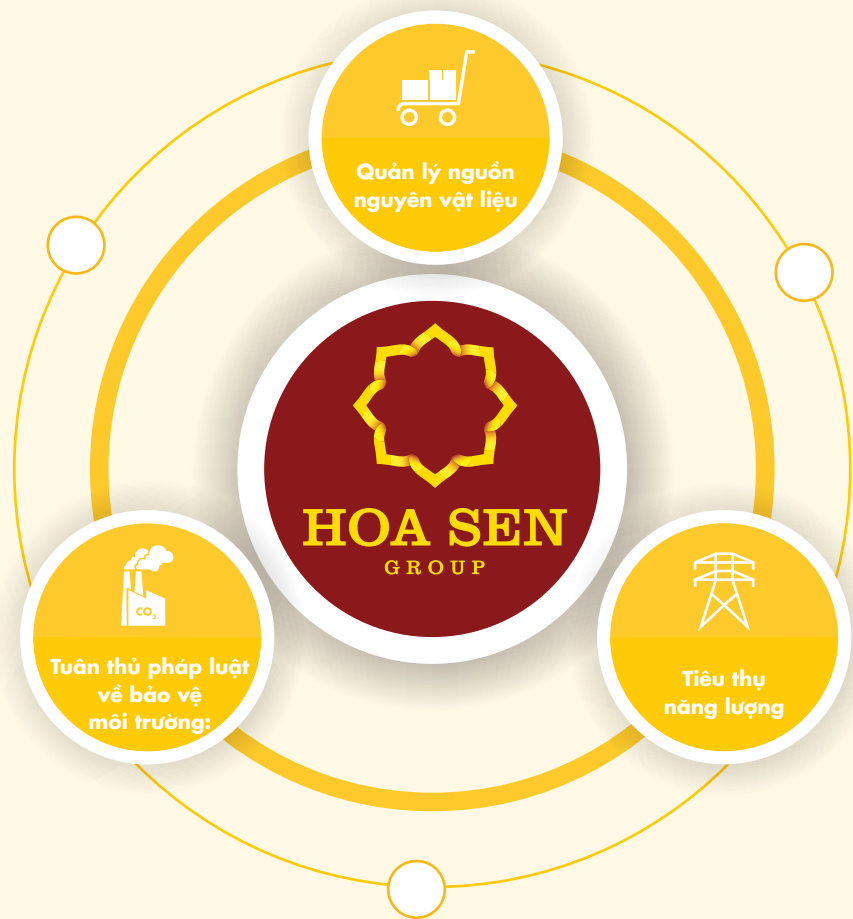
Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng của Tập đoàn được thể hiện qua lưu đồ sau:





## MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

“ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÔN THÉP LÀ MỘT LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CẦN SỰ VẬN HÀNH CỦA NHIỀU DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VỚI NHU CẦU LỚN VỀ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ Đòi HỎI SỰ TUẦN THỦ NGHIÊM NGẶT CÁC TIÊU CHUẨN VỀ XẢ THẢI RA MÔI TRƯỜNG. Ý THỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ, TẬP ĐOÀN HOA SEN KHÔNG NGỪNG CẢI THIỆN CÁC GIẢI PHÁP SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ, ĐỒNG THỜI HẠN CHẾ ĐẾN MỨC TỐI ĐA NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH. ”



### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên liệu sử dụng sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Tập đoàn Hoa Sen. Đa phần các đơn hàng nguyên liệu đều được Ban Vật tư, Ban Thẩm định của Tập đoàn thẩm định, phê duyệt. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng, kiểm soát thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: Báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.



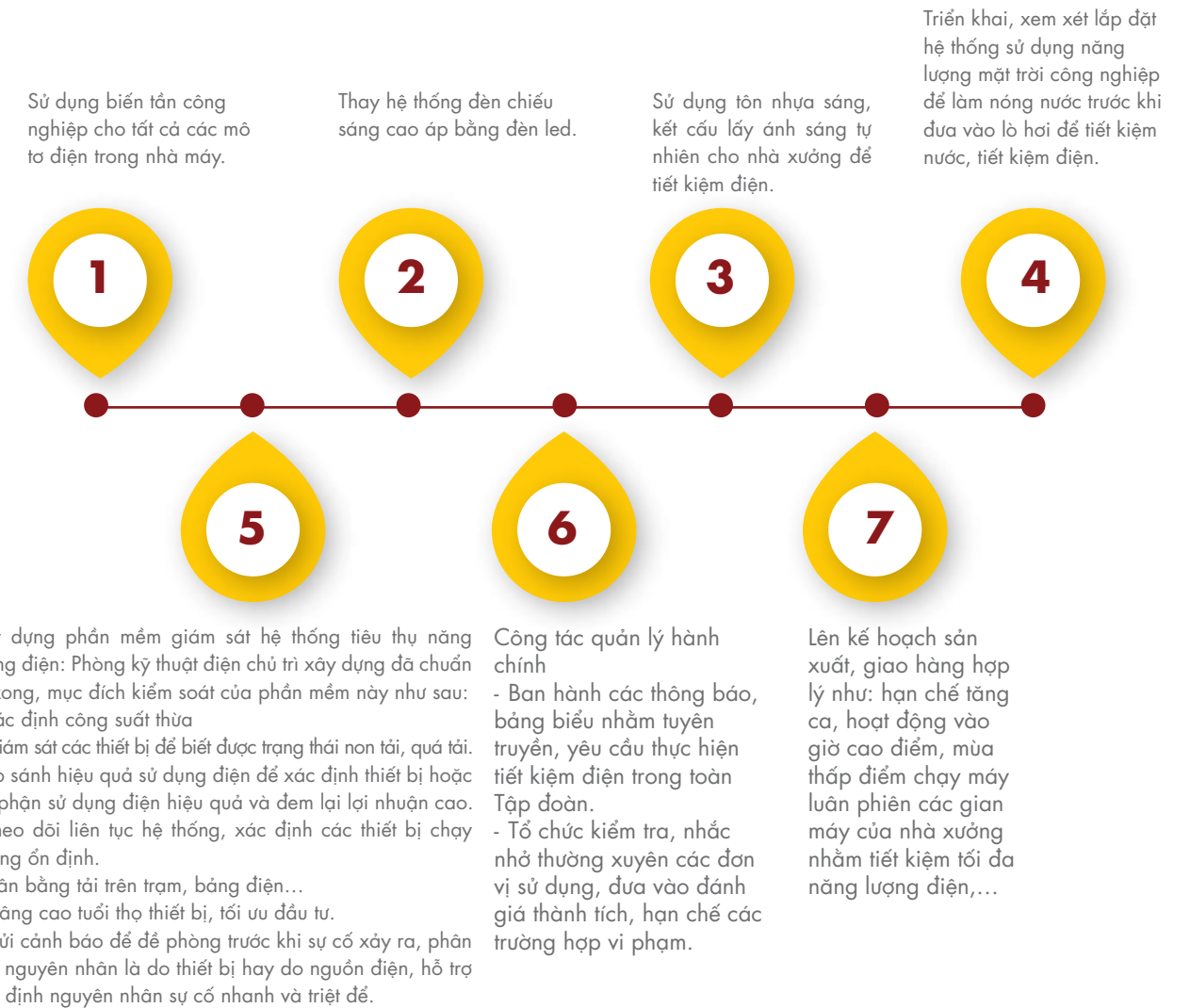
### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

#### BIỆN PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Tập đoàn chú trọng, đảm bảo nằm trong giới hạn định mức mà Ban Lãnh đạo đã đề ra.

Tất cả các văn phòng, nhà máy thuộc Tập đoàn đều thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng định kỳ. Đặc biệt, mỗi dây chuyền sản xuất phải thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình trạng sử dụng không hợp lý.

#### Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng



### CÁC GIẢI PHÁP, SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

#### GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

- Mở rộng hoặc mở thêm các cửa sổ và lắp kính, tôn sáng (trần nhà) để tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên.
- Thay tất cả các bóng đèn sợi đốt bằng đèn compact tiết kiệm điện.
- Lắp máng, chảo chụp ở tất cả các đèn để tăng độ phản chiếu ánh sáng và điều chỉnh lắp đèn ở độ cao thích hợp.
- Thay tất cả các đoạn dây quá tải bằng đoạn dây có tiết diện lớn hơn.
- Thay các đoạn dây cũ, nát, rò điện bằng dây mới cùng tiết diện.
- Sửa chữa các mối nối, đầu cosse, các chỗ tiếp xúc MCB, cầu dao, phích cắm bị phát nóng quá mức.
- Thực hiện phân chia đều tải từng dây chuyền cho phù hợp với công suất định mức của máy biến áp.
- Thực hiện bù công suất phản kháng đối với những cụm động cơ tiêu thụ công suất lớn.
- Vận hành các máy biến áp theo từng chế độ thích hợp (chế độ định mức, chế độ non tải).



## GIẢI PHÁP HÀNH CHÍNH, QUẢN LÝ

Quy định các chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị điện

- Các trang thiết bị điện trong các phòng ban khi không có người làm việc ở trong phòng đều phải cắt hết điện.
- Đèn chiếu sáng hành lang, bảo vệ:
  - Về mùa hè: Bật vào 19h tắt vào 5h sáng.
  - Về mùa đông: Bật vào 18h tắt vào 6h sáng.
- Điều hòa nhiệt độ sử dụng đặt ở chế độ nhiệt độ từ 25 đến 27 độ C và phải cắt điện khi không có người làm việc trong phòng.
- Máy vi tính chỉ được sử dụng cho công việc cơ quan, xong việc phải cắt điện.
- Máy photocopy, máy in chỉ được sử dụng cho công việc của cơ quan, xong việc phải cắt điện không để ngấm điện.

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

NGOÀI CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT – KINH DOANH, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHÚ TRỌNG ĐẾN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ HƯỚNG TỚI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.

Tập đoàn Hoa Sen có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn cao được tốt nghiệp từ các trường đại học uy tín trên cả nước. Tất cả đội ngũ lao động của Tập đoàn thường xuyên được phổ biến về cách phân loại rác, các quy định về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước,... trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.

- Tất cả các nhà máy/Công ty trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen đều thực hiện Đánh giá tác động môi trường/ Đề án bảo vệ môi trường/ Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các Nhà máy/Công ty con đã thực hiện đo đạc, giám sát môi trường định kỳ 3 tháng/lần và đã báo cáo lên các cơ quan chức năng.

- Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con phối hợp với các đơn vị liên quan luôn cập nhật các văn bản pháp luật về môi trường để lọc ra các nội dung cần phải áp dụng.

- Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng thành công và đang thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Hệ thống quản lý này đã được tổ chức BUREAU VERITAS chứng nhận.

- Định kỳ hàng năm hoặc khi có sự thay đổi trong Hệ thống quản lý môi trường, Công ty thực hiện nhận dạng Khía cạnh môi trường để từ đó kiểm soát tốt các khía cạnh môi trường đáng kể, cụ thể như sau:

+Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đầu nối vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

+Khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn cột B – QCVN 19:2009/BTNMT trước khi thải vào môi trường.

+Chất thải rắn phát sinh trong công ty đều được thực hiện phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại chất thải đều chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng. Khi thùng chứa

### Chế độ kiểm tra theo dõi

- Phòng kỹ thuật an toàn môi trường phối hợp với phòng hành chính nhân sự có trách nhiệm hàng ngày thường xuyên kiểm tra theo dõi việc sử dụng các trang thiết bị theo nội quy của nhà máy và thông báo trên bảng đen của nhà máy định kỳ hàng tuần về vi phạm chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị của các phòng ban.

### Chế độ thưởng phạt và động viên thi đua

- Thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt trong tiết kiệm điện.  
- Những sáng kiến về tiết kiệm điện có hiệu quả trong nhà máy.

chất thải đẩy thì được chuyển về nhà chứa rác của công ty theo đúng khu vực quy định.

- Đối với chất thải nguy hại, Tập đoàn Hoa Sen đã được cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Tập đoàn Hoa Sen đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.

- Trong khuôn viên Nhà máy, để có sự bố trí hài hòa giữa các công trình xây dựng, Tập đoàn đã dành nhiều diện tích để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm không khí trong lành.

- Ngoài ra, để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Tập đoàn tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp. Tập đoàn đã thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.



## TỐI ƯU HÓA HIỆU QUẢ KINH TẾ

### ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG SẢN XUẤT

Nhằm mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất, dựa vào chất lượng để cạnh tranh và khẳng định chỗ đứng trên thị trường, Tập đoàn Hoa Sen luôn quan tâm đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và đi tiên phong trong ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường. Trải qua 12 năm (từ 2007 đến 2019) Tập đoàn Hoa Sen đã đạt được những thành quả như:

• Đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm/tôn lạnh với công nghệ lò nung không oxy (NOF).

- Năm 2009, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên tại Đông Nam Á đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm dày/tôn lạnh dày với công nghệ lò nung không oxy (NOF).

• Đầu tư đồng bộ hệ thống trộn trung tâm, hệ thống dây chuyền sản xuất ống nhựa của hãng Battenfeld - Cincinnati theo công nghệ châu Âu và phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn Nhật Bản.

• Đầu tư 01 dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, công suất 85.000 tấn/năm. Các dây chuyền sử dụng công nghệ hiện đại, được nhập khẩu từ Châu Âu. Sản phẩm đầu ra đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, độ dày mạ đều, độ bám lớp mạ tốt, có tính ứng dụng cao trong nhiều công trình xây dựng.

• Đưa vào hoạt động các dự án nhà máy sản xuất có quy mô lớn trải dài trên 3 miền Bắc – Trung – Nam nhằm thực hiện chiến lược hoàn thiện hệ thống sản xuất, nâng cao năng lực cung ứng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và góp phần tối ưu hóa về chi phí vận chuyển. Điển hình như: Nhà máy Hoa Sen Nghệ An và Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội cung cấp các sản phẩm về tôn; nhà máy Hoa Sen Hà Nam và Nhà máy Hoa Sen Yên Bái cung cấp các sản phẩm về ống thép, ống nhựa.

• Bên cạnh việc mở rộng hệ thống Nhà máy sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen còn chú trọng vào việc gia tăng độ phủ của Hoa Sen đến từng vùng miền trên cả nước thông qua việc mở rộng hệ thống chi nhánh và cửa hàng. Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen đang sở hữu hệ thống hơn 536 chi nhánh, mang sản phẩm tốt nhất và nhanh nhất tới tận tay khách hàng đầu cuối trên toàn quốc.

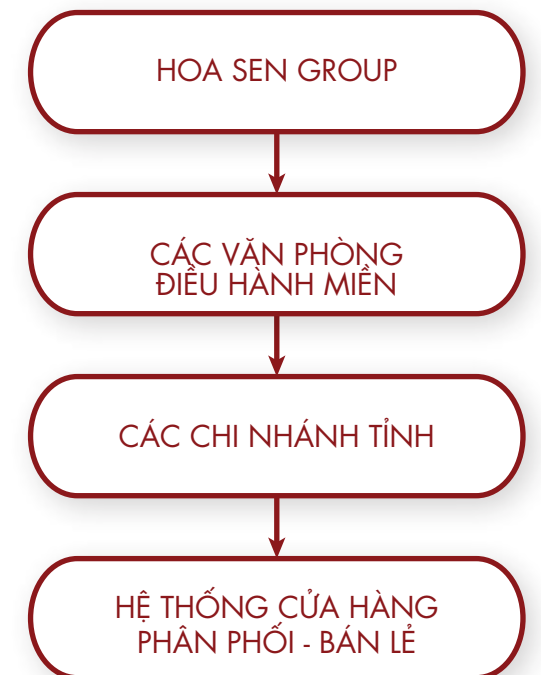


### ỨNG DỤNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN, HOÀN THIỆN MÔ HÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

• Tập đoàn Hoa Sen xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng kinh tế ổn định và hiệu quả, duy trì con đường phát triển bền vững lâu dài. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy trình của pháp luật và vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt.

• Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn đã tập trung hoàn thiện và đưa hệ thống ERP đi vào vận hành, nâng cao sự đồng bộ và chuẩn hóa trong các hoạt động nghiệp vụ, tạo tiền đề cho việc ứng dụng công nghệ mới phục vụ nhu cầu phát triển trong tương lai.

• Trong thời gian sắp tới, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu, triển khai hoạt động tái cấu trúc nhằm hoàn thiện và nâng cao hệ thống quản trị. Trong đó, tập trung vào công tác tái cấu trúc đối với hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh tỉnh. Dự kiến, mô hình quản trị HTPP toàn Tập đoàn sẽ được tái cấu trúc theo các cấp quản trị sau:





“ KIẾN ĐỊNH VỚI TRIẾT LÝ KINH DOANH  
“TRUNG THỰC – CỘNG ĐỒNG – PHÁT TRIỂN”,  
TRONG SUỐT HƠN 20 NĂM QUA, TẬP ĐOÀN HOA  
SEN LUÔN “MANG HẠNH PHÚC SẼ CHIA CÙNG  
CỘNG ĐỒNG” THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI  
TRỢ, TỪ THIỆN XÃ HỘI ĐA DẠNG VÀ THIẾT THỰC.”

## HÀNH TRÌNH “SAN SẺ YÊU THƯƠNG – CHUNG TAY CÙNG VƯỢT QUA ĐẠI DỊCH COVID-19”

Chung tay cùng cả nước đẩy lùi đại dịch Covid-19, tiếp lửa cho lực lượng tuyến đầu tham gia chống dịch, đồng thời hỗ trợ một phần với những hoàn cảnh khó khăn, Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện hành trình “San sẻ yêu thương – Chung tay cùng vượt qua đại dịch Covid-19” từ ngày 16/7/2021 đến ngày 23/10/2021. Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức 9 đợt trao tặng các vật phẩm gồm trang thiết bị y tế, thực phẩm, nhu yếu phẩm,... tại gần 120 điểm trao trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai, Cà Mau, Sóc Trăng, An Giang.

Đồng thời, Tập đoàn Hoa Sen đã đóng góp 11,5 tỷ đồng vào Quỹ phòng chống dịch bệnh Covid - 19 tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của tại các tỉnh/ thành nơi các nhà máy, văn phòng của công ty đang hoạt động. Với những đóng góp thiết thực và kịp thời của Tập đoàn Hoa Sen, UBND TP. Hồ Chí Minh đã trao tặng bằng khen biểu dương Tập đoàn Hoa Sen vì những thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh, phòng chống dịch Covid-19.









## CHƯƠNG TRÌNH “HÁT CHO NGÀY MAI”

“Hát cho ngày mai” là chương trình âm nhạc vì cộng đồng đầu tiên tại Việt Nam tôn vinh lực lượng tuyến đầu đã xông pha chống dịch Covid-19 với sự đồng hành của Hệ thống siêu thị VIXD và Nội thất Hoa Sen Home. Với sứ mệnh “Cùng lan tỏa yêu thương”, sân khấu “Hát cho ngày mai” đã trở thành “cầu nối” để các thí sinh là các y bác sĩ, các nhóm thiện nguyện, tình nguyện viên có cơ hội dùng chính giọng ca của mình để giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, các cá nhân, nhóm cộng đồng, tổ chức có tấm lòng tử tế hay những người bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 vừa qua.

“ BẰNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG Ý NGHĨA, TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐÃ VÀ ĐANG KHẮNG ĐỊNH SỨ MỆNH CỦA MỘT DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG CẢ LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, KHẮNG ĐỊNH TÂM VÓC CỦA MỘT DOANH NGHIỆP VIỆT NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN. ”



## “CẶP LÁ YÊU THƯƠNG”

“Cặp lá yêu thương” là chương trình thiện nguyện được Trung tâm Tin tức VTV24 - Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội và Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai trên toàn quốc, khởi động từ ngày 1/10/2015. Chương trình với sứ mệnh là cầu nối để các nhà hảo tâm “lá lành” hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn “lá chưa lành” trên khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước, tạo thành các cặp đôi hỗ trợ nhau vượt khó.

Đồng hành cùng “Cặp lá yêu thương” liên tiếp trong những năm qua, Tập đoàn Hoa Sen đã cùng chuyến xe của “Cặp lá yêu thương” đi đến mọi miền tổ quốc để mang đến sự sẻ chia và niềm hi vọng về một tương lai tươi sáng hơn cho các trẻ em không có điều kiện đến trường trên khắp cả nước.

Là một doanh nghiệp luôn hướng về cộng đồng, việc tài trợ cho chương trình “Cặp lá yêu thương” là một trong những hoạt động đóng góp cho công tác an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cộng đồng của Tập đoàn Hoa Sen.





**THƯƠNG HIỆU MẠNH,  
THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG  
ĐẾN CỘNG ĐỒNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HOA SEN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**  
Ngày 30 tháng 9 năm 2021

**MỤC LỤC**

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	11 - 59





## THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 3700381324 ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3700381324 ngày 28 tháng 10 năm 2021. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 12 năm 2021)
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 12 năm 2021)

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc

## TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 59 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2021





## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 12 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 59.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00192/1-21-1



Chang Hung Chuan  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0863-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2021



**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2021**

Mẫu B01-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		19.651.184.333.706	10.370.267.877.634
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	406.017.139.417	480.196.944.895
Tiền	111		405.267.139.417	479.446.944.895
Các khoản tương đương tiền	112		750.000.000	750.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	-
Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn	123	15(a)	5.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.898.280.531.814	6.205.820.116.418
Phải thu của khách hàng	131	6(a)	9.335.440.945.200	5.212.742.658.223
Trả trước cho người bán	132	7	59.244.726.922	53.025.112.185
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8(a)	68.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	2.449.326.144.281	962.629.374.510
Dự phòng phải thu khó đòi	137	6(c)	(13.731.284.589)	(22.577.028.500)
Hàng tồn kho	140	10	6.384.320.637.756	2.997.049.481.888
Hàng tồn kho	141		6.464.778.720.342	3.021.587.347.164
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(80.458.082.586)	(24.537.865.276)
Tài sản ngắn hạn khác	150		957.566.024.719	687.201.334.433
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16(a)	85.590.388.401	103.293.368.807
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		871.962.016.601	583.904.965.626
Thuế phải thu Nhà nước	153		13.619.717	3.000.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 (Tiếp theo)**

Mẫu B01-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		4.863.167.615.269	4.925.206.543.486
Các khoản phải thu dài hạn	210		178.887.837.400	394.880.535.357
Phải thu về cho vay dài hạn	215	8(b)	-	212.856.006.357
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	178.887.837.400	182.024.529.000
Tài sản cố định	220		1.134.208.705.003	1.364.003.049.395
Tài sản cố định hữu hình	221	11	936.170.702.614	1.147.463.568.504
Nguyên giá	222		3.463.673.580.489	3.392.265.713.774
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.527.502.877.875)	(2.244.802.145.270)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	12	-	18.551.181.042
Nguyên giá	225		-	22.949.448.333
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(4.398.267.291)
Tài sản cố định vô hình	227	13	198.038.002.389	197.988.299.849
Nguyên giá	228		259.988.428.918	248.569.747.599
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(61.950.426.529)	(50.581.447.750)
Tài sản dở dang dài hạn	240		180.277.059.193	5.338.412.183
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	180.277.059.193	5.338.412.183
Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.244.000.000.000	3.072.965.000.000
Đầu tư vào công ty con	251	15(b)	3.228.000.000.000	3.051.965.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	15(a)	16.000.000.000	21.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		125.794.013.673	88.019.546.551
Chi phí trả trước dài hạn	261	16(b)	38.680.005.935	48.265.344.770
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	87.114.007.738	39.754.201.781
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>24.514.351.948.975</b>	<b>15.295.474.421.120</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 (Tiếp theo)**

Mẫu B01-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>13.195.700.411.669</b>	<b>8.270.877.246.022</b>
Nợ ngắn hạn	310		13.182.047.854.402	8.243.532.836.931
Phải trả người bán	311	18	4.283.263.896.000	2.023.915.668.822
Người mua trả tiền trước	312	19	233.052.080.172	188.998.683.777
Thuế phải nộp Nhà nước	313	20	309.240.420.455	206.566.674.152
Phải trả người lao động	314		55.566.725.013	53.486.276.555
Chi phí phải trả	315	21	214.800.245.166	317.943.257.598
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	3.256.582.146.203	326.075.538.521
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23(a)	4.754.513.830.764	5.083.484.041.845
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	75.028.510.629	43.062.695.661
Nợ dài hạn	330		13.652.557.267	27.344.409.091
Phải trả dài hạn khác	337		709.500.000	709.500.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23(b)	-	17.017.564.425
Dự phòng phải trả dài hạn	342	25	12.943.057.267	9.617.344.666
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>11.318.651.537.306</b>	<b>7.024.597.175.098</b>
Vốn chủ sở hữu	410	26	11.318.651.537.306	7.024.597.175.098
Vốn cổ phần	411	27	4.934.818.960.000	4.446.252.130.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.934.818.960.000	4.446.252.130.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		157.292.539.068	151.583.183.521
Cổ phiếu quỹ	415		-	(3.271.000.000)
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		90.695.201.265	35.535.781.824
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.135.844.836.973	2.394.497.079.753
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		1.824.320.198.455	1.318.911.980.318
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		4.311.524.638.518	1.075.585.099.435
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>24.514.351.948.975</b>	<b>15.295.474.421.120</b>

Ngày 24 tháng 12 năm 2021

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**

Mẫu B02-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
<b>DOANH THU BÁN HÀNG</b>	<b>01</b>	<b>29</b>	<b>86.441.507.897.173</b>	<b>45.103.812.699.734</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	174.499.462.741	150.953.669.705
Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	10	29	86.267.008.434.432	44.952.859.030.029
Giá vốn hàng bán	11	30	80.500.728.426.285	42.130.019.773.392
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		5.766.280.008.147	2.822.839.256.637
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	2.660.392.557.597	882.731.990.749
Chi phí tài chính	22	32	354.050.453.366	372.603.906.385
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		163.982.509.811	277.498.364.219
Chi phí bán hàng	25	33	2.971.926.540.542	1.838.841.569.984
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	253.197.996.846	268.160.558.053
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		4.847.497.574.990	1.225.965.212.964
Thu nhập khác	31	35	7.884.997.850	19.875.796.975
Chi phí khác	32	36	11.164.052.377	16.683.262.011
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(3.279.054.527)	3.192.534.964
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4.844.218.520.463	1.229.157.747.928
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	38	515.776.476.827	172.226.511.967
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	38	(47.359.805.957)	(18.653.863.474)
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>4.375.801.849.593</b>	<b>1.075.585.099.435</b>

Ngày 24 tháng 12 năm 2021

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**

(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		4.844.218.520.463	1.229.157.747.928
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		297.087.701.643	345.980.466.978
Các khoản dự phòng	03		50.400.186.000	8.194.132.525
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(4.361.788.337)	7.983.777.905
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(2.413.142.693.730)	(789.158.399.428)
Chi phí lãi vay	06		163.982.509.811	277.498.364.219
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		2.938.184.435.850	1.079.656.090.127
Biến động các khoản phải thu	09		(4.396.695.871.911)	(376.215.302.995)
Biến động hàng tồn kho	10		(3.443.191.373.178)	(922.226.907.987)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		5.901.843.863.791	1.502.784.567.628
Biến động chi phí trả trước	12		28.508.264.282	60.193.117.360
			<b>1.028.649.318.834</b>	<b>1.344.191.564.133</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(158.824.335.187)	(277.754.143.955)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(436.616.991.261)	(110.417.388.642)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(63.628.027.964)	(30.964.795.406)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		369.579.964.422	925.055.236.130
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(240.276.296.923)	(21.342.822.954)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		3.272.245.830	16.403.189.295
Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	23		(101.326.172.142)	(155.899.989.000)
Tiền thu hồi từ khoản cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	24		5.000.000.000	82.750.000.000
Tiền chi đầu tư vào công ty con	25		(22.668.142.693)	(30.500.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	2.683.257.535
Tiền thu từ chuyển nhượng công ty con	26		188.100.000.000	40.500.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		16.649.919.883	4.966.948.321
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>30</b>		<b>(151.248.446.045)</b>	<b>(60.439.416.803)</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**

(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		44.000.000.000	-
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	(812.000.000)
Tiền thu từ bán cổ phiếu quỹ	32		8.980.355.547	-
Tiền thu từ đi vay	33		36.399.316.632.634	20.593.501.692.686
Tiền trả nợ gốc vay	34		(36.736.621.271.149)	(21.178.118.714.736)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(10.027.814.809)	(20.860.716.112)
Tiền trả cổ tức	36		(307.131.948)	(22.299.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(294.659.229.725)	(606.312.037.262)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(76.327.711.348)	258.303.782.065
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		480.196.944.895	222.264.128.540
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		2.147.905.870	(370.965.710)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	406.017.139.417	480.196.944.895

Ngày 24 tháng 12 năm 2021

Người lập

Người duyệt

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toánNguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc





## Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

### 1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

#### (a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là “HSG” theo Quyết định Niêm yết số 117/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 11 năm 2008.

#### (b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

#### (c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

#### (d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, Công ty có 9 công ty con và 1 công ty liên kết (1/10/2020: 10 công ty con và 1 công ty liên kết) được liệt kê trong Thuyết minh 15(b).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, Công ty có 5.254 nhân viên (1/10/2020: 4.915 nhân viên)

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### (a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Để hiểu tổng quát tình hình tài chính hợp nhất của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.



## Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

### (c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

### (d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

#### (a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### (b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

#### (c) Các khoản đầu tư

##### (i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.





### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (ii) Đầu tư vào các công ty con và các công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

#### (d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

#### (e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

#### (f) Tài sản cố định hữu hình

##### (i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 5 – 50 năm
- Máy móc và thiết bị 3 – 10 năm
- Phương tiện vận chuyển 2 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng 3 – 10 năm
- Tài sản khác 3 – 8 năm

#### (g) Tài sản cố định vô hình

##### (i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng là từ 14 đến 55 năm. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không được khấu hao.

##### (ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 6 năm.

#### (h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

#### (i) Chi phí trả trước dài hạn

##### (i) Bảng hiệu quảng cáo

Bảng hiệu quảng cáo được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.





### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

#### (iii) Chi phí thuê

Chi phí thuê bao gồm tiền thuê kho trả trước cho việc sử dụng kho trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian trả trước theo hợp đồng thuê từ 2 đến 3 năm.

#### (iv) Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phản ánh chi phí sửa chữa và thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không thỏa mãn điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Chi phí sửa chữa được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

#### (j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

#### (k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

#### Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên ("nhân viên đủ điều kiện") tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.



### (l) Vốn cổ phần

#### (i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

#### (ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### (iii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

##### Trước ngày 1 tháng 1 năm 2021

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

##### Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 do các thay đổi trong các quy định pháp luật áp dụng đối với việc mua lại cổ phiếu.

#### (m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.





## Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (m) Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

### (n) Doanh thu và thu nhập khác

#### (i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo giá trị thuần sau khi đã trừ đi các khoản chiết khấu giảm giá trên hóa đơn bán hàng.

#### (ii) Thu nhập lãi tiền gửi

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

#### (iii) Thu nhập cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

### (o) Thuê tài sản

#### (i) Tài sản thuê

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.



## Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (o) Thuê tài sản (tiếp theo)

#### (i) Tài sản thuê (tiếp theo)

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(f).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán riêng của Công ty.

#### (ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia tách thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

### (p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

### (q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

### (r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.





**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(s) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm trước.

**4. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

**(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là mua bán tấm lợp bằng thép, ống thép, vật liệu xây dựng. Hoạt động khác là cho thuê tài sản và cung cấp dịch vụ. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 và ngày 1 tháng 10 năm 2020 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 và ngày 30 tháng 9 năm 2020 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

**(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý**

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

	Bộ phận chia theo khu vực địa lý		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021			
Doanh thu	57.968.328.131.963	28.298.680.302.469	86.267.008.434.432
Giá vốn	(54.931.238.317.407)	(25.569.490.108.878)	(80.500.728.426.285)
	<b>3.037.089.814.556</b>	<b>2.729.190.193.591</b>	<b>5.766.280.008.147</b>
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020			
Doanh thu	34.982.290.211.381	9.970.568.818.648	44.952.859.030.029
Giá vốn	(32.656.090.830.938)	(9.473.928.942.454)	(42.130.019.773.392)
	<b>2.326.199.380.443</b>	<b>496.639.876.194</b>	<b>2.822.839.256.637</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Tiền mặt	13.617.648.701	37.746.780.451
Tiền gửi ngân hàng	391.480.006.937	441.692.185.884
Tiền đang chuyển	169.483.779	7.978.560
Các khoản tương đương tiền (*)	750.000.000	750.000.000
	<b>406.017.139.417</b>	<b>480.196.944.895</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất năm là từ 3% đến 3,3% (1/10/2020: 3,5% đến 4,0%).

**6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn**

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	1.598.748.271.511	609.698.769.472
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	1.487.196.033.900	1.422.755.855.210
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	873.525.603.746	649.390.077.771
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	758.704.667.548	606.455.682.416
Các khách hàng khác	4.617.266.368.495	1.924.442.273.354
	<b>9.335.440.945.200</b>	<b>5.212.742.658.223</b>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, phải thu của khách hàng có giá trị ghi sổ là 570.000 triệu VND và phải thu phát sinh từ bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu có giá trị 2.300.000 triệu VND (1/10/2020: 570.000 triệu VND phải thu và 2.300.000 triệu VND phải thu phát sinh từ bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 23).





**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	<b>30/9/2021</b> <b>VND</b>	<b>1/10/2020</b> <b>VND</b>
<b>Công ty con</b>		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	1.598.748.271.511	609.698.769.472
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	1.487.196.033.900	1.422.755.855.210
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	873.525.603.746	649.390.077.771
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	758.704.667.548	606.455.682.416
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	394.820.399.043	314.686.249.805
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	15.348.017.868	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	14.827.184.790	36.010.152.572
Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen Yên Bái	171.241.122	-
<b>Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty</b>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	-	34.749.020

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn hoàn trả là 365 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn cho các công ty con và 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn cho công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Nợ xấu và nợ khó đòi**

	<b>30/9/2021</b>			<b>1/10/2020</b>		
	<b>Số ngày</b> <b>quá hạn</b>	<b>Giá gốc</b> <b>VND</b>	<b>Dự phòng</b> <b>VND</b>	<b>Số ngày</b> <b>quá hạn</b>	<b>Giá gốc</b> <b>VND</b>	<b>Dự phòng</b> <b>VND</b>
<b>Nợ quá hạn</b>						
Công ty Cổ Phần Tư Vấn Thương Mại Xây Dựng Mê Kông	3 - 4 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)	2 - 3 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)
Công ty TNHH Hải Thủy	Trên 2 năm	1.545.000.625	(1.545.000.625)	Trên 1 năm	1.545.000.625	(1.545.000.625)
Công ty TNHH Thép Xây Dựng Hiệp Loan	Trên 2 năm	1.243.508.106	(1.243.508.106)	Trên 1 năm	1.243.508.106	(1.243.508.106)
Công ty TNHH Một Thành Viên Sản Xuất Và Thương Mại Phúc Đức	Trên 2 năm	-	-	Trên 6 tháng	1.096.410.095	(1.096.410.095)
Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thái	Trên 2 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)	Trên 1 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)
Công ty Thương Mại, Dịch Vụ Và Xây Dựng Yên Mai (TNHH)		-	-	Trên 6 tháng	839.518.227	(839.518.227)
Công ty TNHH Thương Mại & Sản Xuất Toàn Phát HN		-	-	6 tháng	1.426.131.048	(1.426.131.048)
Các khách hàng khác		8.270.673.128	(8.270.673.128)	- 1 năm	13.754.357.669	(13.754.357.669)
		<b>13.731.284.589</b>	<b>(13.731.284.589)</b>		<b>22.577.028.500</b>	<b>(22.577.028.500)</b>





## Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Số dư đầu năm	22.577.028.500	8.634.346.424
Dự phòng trích lập trong năm	435.523.000	16.809.639.086
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(9.281.266.911)	(2.866.957.010)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>13.731.284.589</b>	<b>22.577.028.500</b>

## 7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
<b>Công ty con</b>		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	26.739.999.215	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	87.124.757	469.909.029
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	-	4.995.423.582
<b>Bên thứ ba</b>		
Xí nghiệp Phân phối khí thấp áp Vũng Tàu	9.000.000.000	11.105.788.618
Chi nhánh Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên Tại Bình Dương	10.183.555	21.469.960.714
Các nhà cung cấp khác	23.407.419.395	14.984.030.242
	<b>59.244.726.922</b>	<b>53.025.112.185</b>

## 8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

### (a) Phải thu về cho vay ngắn hạn

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Phải thu về cho vay từ Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái – công ty con	68.000.000.00	-

Khoản cho vay này không được đảm bảo, có kỳ hạn gốc 12 tháng và hưởng lãi suất năm là 4%.



## Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 8. PHẢI THU VỀ CHO VAY (TIẾP THEO)

### (b) Phải thu về cho vay dài hạn

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Phải thu về cho vay từ Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái – công ty con (*)	-	167.286.721.457
Phải thu về cho vay từ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long – công ty con (**)	-	45.569.284.900
	<b>-</b>	<b>212.856.006.357</b>

(\*) Khoản cho vay này không được đảm bảo, có kỳ hạn gốc 24 tháng và hưởng lãi suất năm là 8% (1/10/2020: 8%).

(\*\*) Khoản cho vay này không được đảm bảo, có kỳ hạn gốc 24 tháng và hưởng lãi suất năm là 8% (1/10/2020: 8%).  
Trong năm, Công ty đã chuyển đổi khoản phải thu về cho vay dài hạn thành khoản đầu tư vào 2 công ty con là Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái và Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long với giá trị lần lượt là 176.187 triệu VND và 64.995 triệu VND.

## 9. PHẢI THU KHÁC

### (a) Phải thu ngắn hạn khác

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Phải thu về lợi nhuận được chia	2.313.430.131.015	795.208.077.723
Tạm ứng để mua đất	45.462.225.000	45.462.225.000
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn và đặt cọc thuê mặt bằng	36.503.545.800	41.728.445.800
Tạm ứng cho người lao động	34.618.799.195	41.550.758.590
Phải thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất	12.818.775.000	12.818.775.000
Phải thu lãi tiền gửi và cho vay	-	17.516.531.729
Phải thu khác	6.492.668.271	8.344.560.668
	<b>2.449.326.144.281</b>	<b>962.629.374.510</b>





**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(a) Phải thu ngắn hạn khác (tiếp theo)**

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	946.725.035.692	514.874.175.062
Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	756.039.601.281	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	248.393.361.872	232.711.670.069
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	156.020.916.359	27.450.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	120.808.132.718	12.308.639.166
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	69.057.496.793	35.488.493.426
Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen Yên Bái	16.444.286.300	-
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	-	15.011.988.771
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công Nghiệp Hoa Sen Du Long	-	2.504.542.958
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	1.470.000.000	2.059.900.000
Nhân sự chủ chốt		
Ông Hoàng Đức Huy - Phó Tổng Giám đốc	45.462.225.000	45.462.225.000

Các khoản phải thu phi thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.

**(b) Phải thu dài hạn khác**

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	178.887.837.400	181.758.529.000
Phải thu khác	-	266.000.000
	<b>178.887.837.400</b>	<b>182.024.529.000</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**10. HÀNG TỒN KHO**

	30/9/2021		1/10/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	948.952.756.883	-	1.074.363.397.517	-
Nguyên vật liệu	1.392.865.556.357	(18.837.869.618)	262.088.540.692	(12.427.170.038)
Công cụ và dụng cụ	164.573.666.041	-	160.536.427.953	-
Thành phẩm	1.542.494.461.325	(52.327.014.685)	683.530.539.971	(10.057.583.911)
Hàng hóa	2.415.892.279.736	(9.293.198.283)	841.068.441.031	(2.053.111.327)
	<b>6.464.778.720.342</b>	<b>(80.458.082.586)</b>	<b>3.021.587.347.164</b>	<b>(24.537.865.276)</b>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 4.772.185 triệu VND (1/10/2020: 1.478.039 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 23).

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Số dư đầu năm	24.537.865.276	30.286.414.827
Dự phòng trích lập trong năm	55.920.217.310	-
Dự phòng hoàn nhập trong năm	-	(5.748.549.551)
Số dư cuối năm	<b>80.458.082.586</b>	<b>24.537.865.276</b>



## 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	484.406.352.732	2.523.902.329.811	286.843.639.080	76.375.572.729	20.737.819.422	3.392.265.713.774
Tăng trong năm	-	54.215.834.479	1.207.586.364	-	-	55.423.420.843
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	141.703.283	2.121.199.883	1.166.102.000	-	-	3.429.005.166
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	-	13.389.448.333	9.560.000.000	-	-	22.949.448.333
Thanh lý	(71.955.649)	(6.097.113.853)	(2.128.712.500)	-	-	(8.297.782.002)
Xóa sổ	-	(2.096.225.625)	-	-	-	(2.096.225.625)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>484.476.100.366</b>	<b>2.585.435.473.028</b>	<b>296.648.614.944</b>	<b>76.375.572.729</b>	<b>20.737.819.422</b>	<b>3.463.673.580.489</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	278.882.994.848	1.738.186.050.970	172.098.126.466	36.296.971.627	19.338.001.359	2.244.802.145.270
Khấu hao trong năm	21.652.518.028	219.048.547.987	34.223.500.536	9.441.256.473	288.883.421	284.654.706.445
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	-	3.149.966.649	2.312.317.061	-	-	5.462.283.710
Thanh lý	(71.955.649)	(3.566.823.990)	(1.844.204.185)	-	-	(5.482.983.824)
Xóa sổ	-	(1.933.273.726)	-	-	-	(1.933.273.726)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>300.463.557.227</b>	<b>1.954.884.467.890</b>	<b>206.789.739.878</b>	<b>45.738.228.100</b>	<b>19.626.884.780</b>	<b>2.527.502.877.875</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	205.523.357.884	785.716.278.841	114.745.512.614	40.078.601.102	1.399.818.063	1.147.463.568.504
Số dư cuối năm	184.012.543.139	630.551.005.138	89.858.875.066	30.637.344.629	1.110.934.642	936.170.702.614



### Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá 1.063.778 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 (1/10/2020: 727.763 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 293.060 triệu VND (1/10/2020: 395.303 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 23).

## 12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	13.389.448.333	9.560.000.000	22.949.448.333
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(13.389.448.333)	(9.560.000.000)	(22.949.448.333)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	2.579.925.881	1.818.341.410	4.398.267.291
Khấu hao trong năm	570.040.768	493.975.651	1.064.016.419
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(3.149.966.649)	(2.312.317.061)	(5.462.283.710)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	10.809.522.452	7.741.658.590	18.551.181.042
Số dư cuối năm	-	-	-





**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	200.791.409.765	47.778.337.834	248.569.747.599
Tăng trong năm	-	11.418.681.319	11.418.681.319
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>200.791.409.765</b>	<b>59.197.019.153</b>	<b>259.988.428.918</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	28.908.454.957	21.672.992.793	50.581.447.750
Khấu hao trong năm	2.553.074.427	8.815.904.352	11.368.978.779
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>31.461.529.384</b>	<b>30.488.897.145</b>	<b>61.950.426.529</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	171.882.954.808	26.105.345.041	197.988.299.849
Số dư cuối năm	169.329.880.381	28.708.122.008	198.038.002.389

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 456 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 (1/10/2020: 456 triệu VND), nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, các tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 66.528 triệu VND (1/10/2020: 77.916 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 23).



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**14. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	<b>30/9/2021 VND</b>	<b>1/10/2020 VND</b>
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	5.606.678.492	457.602.000
Chi phí xây dựng	151.857.874.771	1.472.949.719
Các công trình khác	22.812.505.930	3.407.860.464
	<b>180.277.059.193</b>	<b>5.338.412.183</b>
	<b>Năm kết thúc ngày</b>	
	<b>30/9/2021 VND</b>	<b>30/9/2020 VND</b>
Số dư đầu năm	5.338.412.183	16.487.785.421
Tăng trong năm	179.587.597.217	8.165.030.780
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(3.429.005.166)	(14.289.426.988)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(3.150.626.219)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(1.219.945.041)	(1.874.350.811)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>180.277.059.193</b>	<b>5.338.412.183</b>

**15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

	<b>30/9/2021 VND</b>	<b>1/10/2020 VND</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	5.000.000.000	-

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và dưới 12 tháng kể từ ngày cuối kỳ. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất năm là 3,7%.





**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

	<b>30/9/2021</b> VND	<b>1/10/2020</b> VND
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành (*)	15.000.000.000	15.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank phát hành (**)	1.000.000.000	1.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam phát hành	-	5.000.000.000
	<b>16.000.000.000</b>	<b>21.000.000.000</b>

(\*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 10 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2% (1/10/2020: lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2%).

(\*\*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 7 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2% (1/10/2020: lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2%).



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đầu tư tài chính dài hạn**

	<b>30/9/2021</b>		<b>1/10/2020</b>	
	% vốn sở hữu/quyền biểu quyết	Giá gốc VND	% vốn sở hữu/quyền biểu quyết	Giá gốc VND
<b>Đầu tư vào các công ty con</b>				
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	100%	1.100.000.000.000	100%	1.100.000.000.000
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	100%	770.000.000.000	100%	770.000.000.000
• Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	100%	280.000.000.000	100%	280.000.000.000
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	100%	250.000.000.000	100%	250.000.000.000
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	100%	200.000.000.000	100%	200.000.000.000
• Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	100%	150.000.000.000	100%	150.000.000.000
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	100%	105.000.000.000	100%	105.000.000.000
• Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (i)	95%	323.000.000.000	95%	114.000.000.000
• Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	100%	50.000.000.000	100%	50.000.000.000
• Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long (ii)	-	-	95%	32.965.000.000
		<b>3.228.000.000.000</b>		<b>3.051.965.000.000</b>
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>				
• Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (iii)	-	-	-	-
		<b>3.228.000.000.000</b>		<b>3.051.965.000.000</b>





**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Tại cuộc họp ngày 3 tháng 3 năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã quyết định thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái, trong đó Công ty nắm giữ 95% quyền sở hữu. Tổng Công ty đã hoàn tất việc góp vốn vào công ty con bằng cách chuyển đổi khoản phải thu về cho vay với giá trị là 176.187 triệu VND (Thuyết minh 8), chuyển đổi khoản phải thu khác với giá trị là 10.145 triệu VND và vốn góp bằng tiền là 22.668 triệu VND.
- (ii) Tại cuộc họp ngày 1 tháng 2 năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã quyết định thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ Tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long, trong đó Công ty nắm giữ 95% quyền sở hữu. Tổng Công ty đã hoàn tất việc góp vốn vào công ty con bằng cách chuyển đổi khoản phải thu về cho vay với giá trị là 64.995 triệu VND (Thuyết minh 8) và chuyển đổi khoản phải thu khác với giá trị là 478 triệu VND. Vào ngày 31 tháng 3 năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã quyết định chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ Tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long. Việc chuyển nhượng đã hoàn tất vào ngày 2 tháng 4 năm 2021.
- (iii) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3502399898 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019, trong đó Công ty nắm giữ 49% quyền sở hữu. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, Công ty vẫn chưa góp vốn vào Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>30/9/2021 VND</b>	<b>1/10/2020 VND</b>
Chi phí thuê trả trước	60.086.558.798	57.410.986.820
Công cụ và dụng cụ	7.318.855.307	13.454.533.851
Chi phí quảng cáo	4.977.085.978	24.829.641.795
Chi phí sửa chữa	3.605.758.234	2.738.747.884
Chi phí tư vấn	430.991.668	1.889.338.410
Phí bảo hiểm	599.821.424	668.137.829
Chi phí khác	8.571.316.992	2.301.982.218
	<b>85.590.388.401</b>	<b>103.293.368.807</b>

**(b) Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>30/9/2021 VND</b>	<b>1/10/2020 VND</b>
Bảng hiệu quảng cáo	15.059.349.254	15.374.300.149
Công cụ và dụng cụ	9.550.254.921	9.342.376.906
Chi phí thuê	6.266.006.987	7.538.605.524
Chi phí sửa chữa	3.918.465.569	6.587.628.785
Chi phí khác	3.885.929.204	9.422.433.406
	<b>38.680.005.935</b>	<b>48.265.344.770</b>

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	<b>Năm kết thúc ngày</b>	
	<b>30/9/2021 VND</b>	<b>30/9/2020 VND</b>
Số dư đầu năm	48.265.344.770	128.815.049.868
Tăng trong năm	33.716.445.821	12.783.913.427
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	3.150.626.219
Chuyển sang từ tài sản cố định hữu hình	-	(163.628.065)
Chuyển (sang)/từ chi phí trả trước ngắn hạn	(3.500.000)	240.769.417
Phân bổ trong năm	(43.208.346.116)	(96.551.161.921)
Thanh lý	(89.938.540)	(10.224.175)
Số dư cuối năm	<b>38.680.005.935</b>	<b>48.265.344.770</b>





**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI**

	Thuế suất	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận đối với:			
• Chi phí phải trả	20%	61.879.057.711	21.325.730.550
• Các khoản dự phòng	20%	18.837.873.435	9.422.978.755
• Lợi nhuận chưa thực hiện	20%	6.397.076.592	9.005.492.476
		<b>87.114.007.738</b>	<b>39.754.201.781</b>

**18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	1.508.956.770.530	296.702.697.996
Xiamen ITG Group Corp., Ltd.	630.195.444.218	-
Công ty TNHH Thép Kim Quốc	622.557.774.639	59.872.948.917
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	199.491.934.084	276.882.578.172
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	161.764.492.000	331.558.978.673
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	159.185.584.085	200.540.364.464
Nippon Steel Trading Corporation	-	303.482.841.213
Các nhà cung cấp khác	1.001.111.896.444	554.875.259.387
	<b>4.283.263.896.000</b>	<b>2.023.915.668.822</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	199.491.934.084	276.882.578.172
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	161.764.492.000	331.558.978.673
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	159.185.584.085	200.540.364.464
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	83.547.848.008	71.677.939.985
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	6.124.567.058	4.622.401.585
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	13.356.842	1.892.022

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 365 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn đối với các công ty con và 45 ngày đối với các khoản phải trả công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty.

**19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Aceros Y Overollings De Mexico S.A. De C.V.	-	18.179.700.000
Các khách hàng khác	233.052.080.172	170.818.983.777
	<b>233.052.080.172</b>	<b>188.998.683.777</b>



**20. THUẾ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**  
**(a) Thuế phải nộp Nhà nước**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

	1/10/2020 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số đã cần trừ VND	Phân loại lại VND	30/9/2021 VND
Thuế giá trị gia tăng	146.604.239.860	7.961.396.397.916	(1.972.622.357.714)	(5.962.469.880.233)	(1.386.919.443)	171.521.480.386
Thuế xuất nhập khẩu	456.189.132	1.448.514.895	(1.738.836.243)	-	-	165.867.784
Thuế thu nhập doanh nghiệp	56.905.742.222	515.776.476.827	(436.616.991.261)	-	-	136.065.227.788
Thuế thu nhập cá nhân	2.508.438.278	32.264.163.672	(33.387.177.170)	-	13.619.717	1.399.044.497
Các loại thuế khác	92.064.660	1.790.747.324	(1.791.011.984)	-	(3.000.000)	88.800.000
	<b>206.566.674.152</b>	<b>8.512.676.300.634</b>	<b>(2.446.156.374.372)</b>	<b>(5.962.469.880.233)</b>	<b>(1.376.299.726)</b>	<b>309.240.420.455</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Chi phí lương và thưởng	150.283.536.463	304.695.782.083
Chi phí vận chuyển	43.534.163.796	115.044.561
Chi phí lãi vay	9.084.253.069	3.926.078.445
Xây dựng cơ bản dở dang	6.849.402.456	696.000.000
Chi phí tiền điện	34.655.876	27.883.576
Chi phí khác	5.014.233.506	8.482.468.933
	<b>214.800.245.166</b>	<b>317.943.257.598</b>

**22. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Tài trợ nhập khẩu phải trả (*)	3.226.391.554.000	155.578.117.585
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu phải trả	-	142.966.821.833
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	19.134.400.000	9.597.080.065
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	528.125.900	932.699.080
Cổ tức phải trả	3.940.190.477	4.247.322.425
Phải trả khác	6.587.875.826	12.753.497.533
	<b>3.256.582.146.203</b>	<b>326.075.538.521</b>

(\*) Tài trợ nhập khẩu phải trả là số tiền phải trả cho Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C) cung cấp bởi Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương, Ngân Hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân Hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành (1/10/2020: cung cấp bởi Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân Hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành) với kỳ hạn trả chậm từ 90 đến 120 ngày. Nếu đến ngày đáo hạn, Công ty không có đủ nguồn thanh toán, các khoản tiền này sẽ tự chuyển đổi thành khoản vay.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan

	<b>30/9/2021</b> <b>VND</b>	<b>1/10/2020</b> <b>VND</b>
Công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái		26.498.450

Khoản phải trả khác cho bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải hoàn trả khi được yêu cầu.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**  
**(a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<b>Biến động trong năm</b>		<b>30/9/2021</b>	
	<b>Tăng</b> <b>VND</b>	<b>Giảm</b> <b>VND</b>	<b>Giá trị ghi sổ/Số</b> <b>có khả năng trả nợ</b> <b>VND</b>	<b>Giá trị ghi sổ/ Số có</b> <b>khả năng trả nợ</b> <b>VND</b>
Vay ngắn hạn				
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	36.399.316.632.634	(36.704.526.955.869)	5.058.379.476.181	4.754.513.830.764
Nợ gốc thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (c)	5.000.000.000	(25.000.000.000)	20.000.000.000	-
	1.276.141.416	(6.380.707.080)	5.104.565.664	-
	<b>36.405.592.774.050</b>	<b>(36.735.907.662.949)</b>	<b>5.083.484.041.845</b>	<b>4.754.513.830.764</b>



Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
<b>Bên thứ ba</b>				
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	VND	75.643.458.480	1.171.017.687.810
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	USD	777.548.744.645	531.104.907.733
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	VND	60.000.000.000	947.943.944.130
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	USD	1.453.181.080.932	413.037.687.997
• Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	(iii)	VND	347.681.380.658	472.377.287.783
• Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	(iii)	USD	-	99.439.545.965
• Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	(iv)	VND	1.186.536.814.890	608.438.856.420
• Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(v)	VND	56.000.000.000	32.300.000.000
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vi)	VND	34.366.092.843	101.516.310.719
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vi)	USD	384.498.035.750	57.085.000.000
• Ngân hàng Malayan Banking Berhad Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(vii)	VND	60.626.701.580	42.323.443.406
• Ngân hàng Malayan Banking Berhad Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(vii)	USD	73.836.076.658	46.084.500.000
• Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(viii)	VND	67.617.983.015	97.147.784.400
• Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(ix)	VND	75.695.575.053	19.942.608.592
• Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(ix)	USD	101.281.886.260	155.234.011.226
• Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	(x)	USD	-	213.385.900.000
• Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm	(xi)	VND	-	50.000.000.000
			<b>4.754.513.830.764</b>	<b>5.058.379.476.181</b>

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021  
(tiếp theo)



Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất		Tài sản đảm bảo
			30/9/2021	1/10/2020	
<b>Bên thứ ba</b>					
i. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	VND USD	3.000 tỷ VND	3,50%	4,50% - 4,90%	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và phải thu của khách hàng
ii. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND USD	2.397 tỷ VND	3,50%	4,50% - 5,00%	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho, khoản phải thu, nhà cửa, vật kiến trúc
iii. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	VND VND	1.500 tỷ VND	3,50% - 3,80%	4,20% - 4,50%	Máy móc và thiết bị và một phần công trình xây dựng trên đất của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An, công ty con
iv. Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	60 triệu USD	3,35%	4,10% - 4,90%	Hàng tồn kho, máy móc và thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất và một số tài sản cố định của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định, công ty con
v. Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	6 triệu USD	3,30%	5,00%	Không có tài sản đảm bảo
vi. Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND USD	20 triệu USD	3,00%	4,00% - 4,20%	Hàng tồn kho
vii. Ngân hàng Malayan Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND USD	6.6 triệu USD	1,60%	1,64%	Hàng tồn kho
viii. Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND USD	500 tỷ VND	3,20% - 3,30%	4,10% - 4,70%	Hàng tồn kho
			1,40%	1,80%	Không có tài sản đảm bảo
			3,90%	4,50%	

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021  
(tiếp theo)



Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau: (tiếp theo)

	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất		Tài sản đảm bảo
			30/9/2021	1/10/2020	
<b>Bên cho vay</b>					
<b>Bên thứ ba</b>					
ix. Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND USD	15 triệu USD	3,60% 1,45%	3,80% - 4,00% 1,80% - 1,85%	Không có tài sản đảm bảo
x. Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	USD	2.000 tỷ VND	-	1,80%	Không có tài sản đảm bảo
xi. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm	VND	1.000 tỷ VND	-	5,00%	Quyền sử dụng đất và phải thu của khách hàng



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Vay dài hạn	-	32.094.315.280
Nợ thuê tài chính dài hạn (c)	-	10.027.814.809
	-	42.122.130.089
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	-	(25.104.565.664)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	-	<b>17.017.564.425</b>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Năm đáo hạn	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND	2022	-	32.094.315.280

Khoản vay này được đảm bảo bằng đảm bảo quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị, hàng tồn kho của Công ty và một số tài sản cố định của Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen, công ty con và chịu lãi suất năm tại ngày 1 tháng 10 năm 2020 là 8,5%. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, khoản vay này đã được thanh toán toàn bộ.

Công ty sử dụng các khoản vay dài hạn nhằm mục đích xây dựng và mua sắm tài sản cố định.



**(c) Các khoản nợ thuế tài chính**

Các khoản tiền thuế tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuế tài chính không thể hủy ngang như sau:

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021  
(tiếp theo)**

	30/9/2021		1/10/2020	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Tiền lãi thuế VND	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Tiền lãi thuế VND
Trong vòng một năm	-	-	5.762.851.279	658.285.615
Trong vòng hai đến năm năm	-	-	5.147.734.966	224.485.821
	-	-	10.910.586.245	882.771.436
				5.104.565.664
				4.923.249.145
				10.027.814.809


**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021  
(tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Số dư đầu năm	43.062.695.661	44.902.799.431
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối	46.120.560.692	3.613.521.330
Sử dụng quỹ trong năm	(14.154.745.724)	(5.453.625.100)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>75.028.510.629</b>	<b>43.062.695.661</b>

**25. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc.

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Số dư đầu năm	9.617.344.666	2.473.036.500
Trích lập dự phòng trong năm	3.325.712.601	7.144.308.166
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>12.943.057.267</b>	<b>9.617.344.666</b>

## 26. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2019	4.234.694.890.000	151.583.183.521	(2.459.000.000)	55.626.670.135	1.539.503.023.643	5.978.948.767.299
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.075.585.099.435	1.075.585.099.435
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	211.557.240.000	-	-	-	(211.557.240.000)	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(812.000.000)	-	-	-	(812.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(3.613.521.330)	(3.613.521.330)
Phân bổ vào quỹ	-	-	-	5.420.281.995	(5.420.281.995)	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(25.511.170.306)	-	(25.511.170.306)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2020</b>	<b>4.446.252.130.000</b>	<b>151.583.183.521</b>	<b>(3.271.000.000)</b>	<b>35.535.781.824</b>	<b>2.394.497.079.753</b>	<b>7.024.597.175.098</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	4.375.801.849.593	4.375.801.849.593	4.375.801.849.593
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức (*)	444.566.830.000	-	-	(444.566.830.000)	-	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	5.709.355.547	3.271.000.000	-	-	8.980.355.547
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	44.000.000.000	-	-	-	-	44.000.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(46.120.560.692)	(46.120.560.692)
Trích thưởng hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh (**)	-	-	-	-	(39.134.000.000)	(39.134.000.000)
Phân bổ vào quỹ (***)	-	-	-	104.632.701.681	(104.632.701.681)	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(49.473.282.240)	-	(49.473.282.240)
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2021</b>	<b>4.934.818.960.000</b>	<b>157.292.539.068</b>	<b>-</b>	<b>90.695.201.265</b>	<b>6.135.844.836.973</b>	<b>11.318.651.537.306</b>



### Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 13 tháng 1 năm 2020 và Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 24 tháng 5 năm 2021, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức. Tổng số cổ phiếu đã phát hành là 44.456.683 cổ phiếu với mệnh giá 10.000/cổ phiếu.

(\*\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 13 tháng 1 năm 2020 và Quyết định của Hội đồng Quản trị vào ngày 27 tháng 1 năm 2021, Công ty đã quyết định trích 3,4% từ lợi nhuận sau thuế để chi thưởng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2019 – 2020 cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các Ban thuộc Hội đồng Quản trị.

(\*\*\*) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 1 tháng 10 năm 2020, Công ty đã trích lập 40.356 triệu VND từ lợi nhuận giữ lại đầu kỳ và vào ngày 1 tháng 4 năm 2021, Công ty đã trích lập 64.277 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu nhằm mục đích bổ sung thù lao, hoạt động từ thiện và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị (năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020: 5.420 triệu VND).

## 27. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	30/9/2021		1/10/2020	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	493.481.896	4.934.818.960.000	444.625.213	4.446.252.130.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	-	-	327.100	3.271.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	493.481.896	4.934.818.960.000	444.298.113	4.442.981.130.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.





**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Năm kết thúc ngày			
	30/9/2021		30/9/2020	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	444.298.113	4.442.981.130.000	423.223.589	4.232.235.890.000
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	44.456.683	444.566.830.000	21.155.724	211.557.240.000
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	327.100	3.271.000.000	-	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	4.400.000	44.000.000.000	-	-
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	-	-	(81.200)	(812.000.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>493.481.896</b>	<b>4.934.818.960.000</b>	<b>444.298.113</b>	<b>4.442.981.130.000</b>

**28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Trong vòng một năm	175.830.612.602	170.013.489.423
Trong vòng hai đến năm năm	660.021.307.908	660.219.684.543
Trên năm năm	409.868.094.705	516.622.301.356
	<b>1.245.720.015.215</b>	<b>1.346.855.475.322</b>

**(b) Ngoại tệ các loại**

	30/9/2021		1/10/2020	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	10.326.201	233.974.279.650	7.357.873	169.929.938.524
EUR	-	-	909	24.288.480
		<b>233.974.279.650</b>		<b>169.954.227.004</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Cam kết chi tiêu vốn**

Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Đã được duyệt và đã được ký hợp đồng	<b>111.387.661.390</b>	-

**29. DOANH THU BÁN HÀNG**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Tổng doanh thu		
• Bán hàng hóa	63.707.475.115.992	30.465.484.254.551
• Bán thành phẩm	22.726.584.674.370	14.607.097.600.014
• Doanh thu khác	7.448.106.811	31.230.845.169
	<b>86.441.507.897.173</b>	<b>45.103.812.699.734</b>
Trừ các khoản giảm trừ doanh thu		
• Chiết khấu thương mại	153.562.023.411	131.553.521.310
• Hàng bán bị trả lại	19.989.289.800	13.932.986.623
• Giảm giá hàng bán	948.149.530	5.467.161.772
	<b>174.499.462.741</b>	<b>150.953.669.705</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>86.267.008.434.432</b>	<b>44.952.859.030.029</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
• Hàng hóa đã bán	60.545.116.745.484	29.434.405.085.489
• Thành phẩm đã bán	19.898.049.520.909	12.699.699.279.794
• Giá vốn khác	1.641.942.582	1.663.957.660
• Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm	55.920.217.310	(5.748.549.551)
	<b>80.500.728.426.285</b>	<b>42.130.019.773.392</b>

**31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Lãi tiền gửi, cho vay và trái phiếu	9.756.826.962	18.345.348.908
Lợi nhuận được chia	2.313.430.131.015	797.433.902.081
Lãi từ chuyển nhượng công ty con	89.661.240.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	239.848.361.972	66.952.739.760
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.361.788.337	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.334.209.311	-
	<b>2.660.392.557.597</b>	<b>882.731.990.749</b>

**32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Chi phí lãi vay	163.982.509.811	277.498.364.219
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	189.348.549.748	69.717.151.914
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	7.983.777.905
Lỗ từ thanh lý/giải thể công ty con	-	15.675.997.377
Chi phí tài chính khác	719.393.807	1.728.614.970
	<b>354.050.453.366</b>	<b>372.603.906.385</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**33. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Chi phí nhân viên	572.789.649.650	771.493.515.517
Chi phí xuất khẩu	1.697.338.531.240	443.895.444.297
Chi phí thuê	157.374.566.374	155.050.248.876
Chi phí khấu hao và phân bổ	141.316.737.508	142.049.846.427
Chi phí quảng cáo	60.889.736.428	81.026.319.039
Chi phí vận chuyển	172.601.983.301	81.662.146.417
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.695.244.435	54.927.308.793
Chi phí bán hàng khác	112.920.091.606	108.736.740.618
	<b>2.971.926.540.542</b>	<b>1.838.841.569.984</b>

**34. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Chi phí nhân viên	107.547.022.862	179.784.051.475
Chi phí khấu hao và phân bổ	29.172.591.956	34.611.714.935
Chi phí thuê	17.225.095.414	16.402.898.529
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.405.088.651	31.645.319.225
Chi phí quản lý khác	69.848.197.963	5.716.573.889
	<b>253.197.996.846</b>	<b>268.160.558.053</b>

**35. THU NHẬP KHÁC**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Tiền bồi thường thu được	3.087.935.243	1.248.978.013
Lãi do thanh lý tài sản cố định	294.495.753	-
Các khoản khác	4.502.566.854	18.626.818.962
	<b>7.884.997.850</b>	<b>19.875.796.975</b>





**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**36. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Chi phí cho hoạt động từ thiện	8.190.000.000	-
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	-	10.944.854.184
Các khoản khác	2.974.052.377	5.738.407.827
	<b>11.164.052.377</b>	<b>16.683.262.011</b>

**37. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Chi phí nguyên vật liệu	19.634.118.684.123	11.589.624.310.373
Chi phí nhân công và nhân viên	761.610.810.434	1.021.871.046.663
Chi phí khấu hao và phân bổ	297.087.701.643	345.980.466.978
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.266.088.195.975	914.520.089.821
Chi phí khác	558.927.543.337	486.221.772.732



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**38. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	515.776.476.827	158.373.188.664
Dự phòng thiếu những năm trước	-	13.853.323.303
	<b>515.776.476.827</b>	<b>172.226.511.967</b>
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(47.359.805.957)	(18.653.863.474)
	<b>468.416.670.870</b>	<b>153.572.648.493</b>

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.844.218.520.463	1.229.157.747.928
Thuế theo thuế suất của Công ty	968.843.704.093	245.831.549.586
Chi phí không được khấu trừ thuế	9.853.332.005	53.374.556.020
Thu nhập không bị tính thuế	(462.686.026.203)	(159.486.780.416)
Dự phòng thiếu những năm trước	-	13.853.323.303
Sử dụng thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây	(47.594.339.025)	-
	<b>468.416.670.870</b>	<b>153.572.648.493</b>

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**39. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng này, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
<b>Các công ty con</b>		
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	15.613.730.729.165	9.053.226.500.894
Mua hàng hóa và thành phẩm	15.866.720.483.372	9.531.890.292.386
Điều chuyển/bán tài sản cố định	-	11.701.050.819
Hàng bán bị trả lại	-	2.448.818.788
Lợi nhuận được chia	120.808.132.718	12.308.639.166
Chi hộ	156.947.487.796	148.988.924.860
Bán khác	3.725.953	418.584.100
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	3.313.980.084.464	3.484.402.690.237
Mua hàng hóa và thành phẩm	2.850.430.034.029	3.187.035.968.803
Bán tài sản cố định	-	18.181.818
Mua tài sản cố định	87.770.891	-
Doanh thu từ cho thuê tài sản	469.580.644	392.000.000
Chi phí thuê	1.645.321.674	1.336.599.965
Hàng bán bị trả lại	1.270.533.793	2.034.352.586
Lợi nhuận được chia	248.393.361.872	232.536.770.069
Bán khác	1.590.334	115.348.483
Mua khác	-	3.570.000
Trả lại hàng mua/hàng mua được giảm giá	56.469.898	42.509.017
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	49.359.856	-
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	7.970.825.645	3.508.899.196
Mua hàng hóa và thành phẩm	1.630.046.559.177	1.529.863.165.679
Mua tài sản cố định	1.141.000.000	-
Lợi nhuận được chia	69.057.496.793	35.488.493.426
Bán khác	748.320	-
Mua khác	-	10.576.607
Trả lại hàng mua/hàng mua được giảm giá	2.418.702	21.358.572



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	14.380.220.390.226	5.905.022.432.009
Mua hàng hóa và thành phẩm	12.406.066.542.279	5.478.697.620.076
Bán tài sản cố định	2.146.533.482	86.129.750
Mua tài sản cố định	-	53.217.000
Hàng bán bị trả lại/giảm giá hàng bán	94.564.747	251.224.373
Trả lại hàng mua	2.964.150.670	2.700.349.416
Hàng mua được giảm giá	56.386.365	134.905.155
Doanh thu từ cho thuê tài sản	9.670.000	-
Chi phí thuê	404.139.768	404.139.768
Lợi nhuận được chia	946.725.035.692	514.874.175.062
Chi phí gia công	150.905.593.027	90.057.765.739
Chi phí vận chuyển	31.113.848.136	-
Bán khác	20.713.740	-
Mua khác	2.654.343.654	5.675.194.349
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	8.720.363.728.904	3.037.350.943.346
Mua hàng hóa và thành phẩm	7.842.804.505.068	2.498.747.115.421
Bán tài sản cố định	494.268.668	-
Hàng bán bị trả lại	-	89.818.330
Trả lại hàng mua	1.879.028.959	1.767.576.138
Hàng mua được giảm giá	-	15.178.182
Lợi nhuận được chia	756.039.601.281	-
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	38.681.700	-
Chi phí vận chuyển	2.371.469.850	-
Cung cấp dịch vụ gia công	47.546.401	-
Chi phí gia công	144.483.750.356	40.363.221.505
Mua khác	1.223.005.802	741.525.153
Bán khác	-	76.110.897
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	14.844.895.601	29.256.828.653
Mua hàng hóa và thành phẩm	756.002.857.208	551.390.640.670
Mua tài sản cố định	-	348.116.539
Doanh thu từ cho thuê tài sản	254.400.000	241.200.000
Lợi nhuận được chia	155.962.216.359	-
Cung cấp dịch vụ gia công	999.180	-
Đi thuê hoạt động	166.000.000	216.000.000
Trả lại hàng mua/hàng mua được giảm giá	26.197.280	50.822.590
Mua khác	-	47.299.914







**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**40. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Cấn trừ công nợ phải trả và lợi nhuận được chia	795.208.077.723	335.992.976.173
Chuyển đổi khoản cho thành khoản đầu tư vào công ty con	241.182.178.499	-
Chuyển đổi phải thu lãi cho vay công ty con thành khoản đầu tư vào công ty con	10.623.438.808	-
Cấn trừ khoản vay ngắn hạn và khoản đầu tư vào công ty con	-	53.000.000.000
Cấn trừ công nợ phải trả và khoản đầu tư vào công ty con	-	20.696.742.465
Cấn trừ lãi vay phải trả và khoản phải thu khác	-	5.696.742.465

**41. THÔNG TIN SO SÁNH**

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 10 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc







THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 3700381324 ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3700381324 ngày 28 tháng 10 năm 2021. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Phước Vũ Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu Phó Chủ tịch
Ông Trần Quốc Trí Thành viên
Ông Lý Văn Xuân Thành viên
Ông Nguyễn Văn Luân Thành viên
Ông Đinh Viết Duy Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Quốc Trí Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Đức Huy Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Thanh Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Hiếu Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Phẩm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Huy Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thành Nam Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 12 năm 2021)
Ông Nguyễn Tấn Hòa Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 12 năm 2021)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông Lê Phước Vũ Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Ngọc Chu Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Quốc Trí Tổng Giám đốc

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (được gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 61 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2021



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 12 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 61.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00192/1-21-2



Cheng Hung Chua  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0863-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2021





**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2021**

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		18.655.160.349.585	9.022.315.330.402
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	492.796.782.190	574.767.066.704
Tiền	111		461.926.662.510	546.734.145.565
Các khoản tương đương tiền	112		30.870.119.680	28.032.921.139
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		28.003.792.159	516.043.836
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	28.003.792.159	516.043.836
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.534.902.423.539	2.024.273.013.463
Phải thu của khách hàng	131	8(a)	4.323.663.158.680	1.778.136.480.894
Trả trước cho người bán	132	9	68.897.236.027	100.085.092.644
Phải thu ngắn hạn khác	136	10(a)	159.191.323.984	171.749.127.453
Dự phòng phải thu khó đòi	137	8(c)	(16.849.295.152)	(25.697.687.528)
Hàng tồn kho	140	11	12.349.095.948.022	5.523.844.442.201
Hàng tồn kho	141		12.555.990.962.429	5.568.878.411.270
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(206.895.014.407)	(45.033.969.069)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.250.361.403.675	898.914.764.198
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16(a)	136.435.025.777	141.636.982.795
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.108.616.194.136	757.274.781.403
Thuế phải thu Nhà nước	153		5.310.183.762	3.000.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		7.962.869.653.354	8.734.092.334.529
Các khoản phải thu dài hạn	210		179.887.837.400	184.949.529.000
Phải thu dài hạn khác	216	10(b)	179.887.837.400	184.949.529.000
Tài sản cố định	220		6.662.061.653.393	7.594.742.677.985
Tài sản cố định hữu hình	221	12	6.442.809.695.940	7.262.428.277.688
Nguyên giá	222		13.671.862.519.864	13.329.437.933.511
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.229.052.823.924)	(6.067.009.655.823)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	13	-	112.152.264.648
Nguyên giá	225		-	130.467.379.881
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(18.315.115.233)
Tài sản cố định vô hình	227	14	219.251.957.453	220.162.135.649
Nguyên giá	228		294.517.358.918	283.098.677.599
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(75.265.401.465)	(62.936.541.950)
Tài sản dở dang dài hạn	240		660.329.384.725	575.955.787.725
Xây dựng cơ bản dở dang	242	15	660.329.384.725	575.955.787.725
Đầu tư tài chính dài hạn	250		17.000.000.000	26.472.160.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(a)	17.000.000.000	26.472.160.000
Tài sản dài hạn khác	260		443.590.777.836	351.972.179.819
Chi phí trả trước dài hạn	261	16(b)	263.776.212.655	272.734.770.282
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	179.814.565.181	79.237.409.537
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>26.618.030.002.939</b>	<b>17.756.407.664.931</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 01 - DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>15.786.236.174.085</b>	<b>11.165.669.153.608</b>
Nợ ngắn hạn	310		14.372.246.601.418	8.991.488.795.259
Phải trả người bán	311	18	4.293.881.185.244	1.454.938.948.232
Người mua trả tiền trước	312		268.020.163.980	208.728.376.787
Thuế phải nộp Nhà nước	313	19	346.182.368.564	271.827.347.796
Phải trả người lao động	314		79.744.676.730	75.605.377.314
Chi phí phải trả	315	20	298.559.691.259	480.647.139.892
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	3.574.141.589.235	433.234.264.391
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22(a)	5.436.688.415.777	6.023.444.645.186
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	75.028.510.629	43.062.695.661
Nợ dài hạn	330		1.413.989.572.667	2.174.180.358.349
Phải trả dài hạn khác	337		709.500.000	709.500.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22(b)	1.399.362.118.340	2.162.915.544.533
Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	13.917.954.327	10.555.313.816
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>10.831.793.828.854</b>	<b>6.590.738.511.323</b>
Vốn chủ sở hữu	410	25	10.831.793.828.854	6.590.738.511.323
Vốn cổ phần	411	26	4.934.818.960.000	4.446.252.130.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.934.818.960.000	4.446.252.130.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		157.292.539.068	151.583.183.521
Cổ phiếu quỹ	415		-	(3.271.000.000)
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		90.695.201.265	35.535.781.824
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.633.071.186.571	1.954.018.045.161
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		1.383.841.163.863	800.689.731.226
- LNST chưa phân phối trong năm nay	421b		4.249.230.022.708	1.153.328.313.935
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		15.915.941.950	6.620.370.817
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b> <b>(440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>26.618.030.002.939</b>	<b>17.756.407.664.931</b>

Ngày 24 tháng 12 năm 2021

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 30 tháng 9 năm 2021**

Mẫu B 02 - DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
<b>DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ</b>	<b>01</b>	<b>28</b>	<b>48.987.333.712.28</b>	<b>27.765.155.626.306</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	260.811.478.549	234.406.112.472
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	48.726.522.233.736	27.530.749.513.834
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	39.853.124.052.753	22.903.482.165.423
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		8.873.398.180.983	4.627.267.348.411
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	366.296.112.404	77.984.494.109
Chi phí tài chính	22	31	552.008.300.634	645.261.573.177
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		355.048.548.813	560.086.135.926
Chi phí bán hàng	25	32	3.344.487.236.554	2.221.083.074.110
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	425.816.363.938	459.978.781.905
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		4.917.382.392.261	1.378.928.413.328
Thu nhập khác	31	34	14.708.414.685	28.617.237.724
Chi phí khác	32	35	16.607.736.066	31.902.487.528
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(1.899.321.381)	(3.285.249.804)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4.915.483.070.880	1.375.643.163.524
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	702.566.164.265	259.835.557.336
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	37	(100.577.155.644)	(37.206.411.121)
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN</b> <b>(60 = 50 - 51 - 52)</b> <b>(mang sang trang sau)</b>	<b>60</b>		<b>4.313.494.062.259</b>	<b>1.153.014.017.309</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này





**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60		4.313.494.062.259	1.153.014.017.309
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		4.313.507.233.783	1.153.328.313.935
Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(13.171.524)	(314.296.626)
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	8.465	2.265

Ngày 24 tháng 12 năm 2021

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyên  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		4.915.483.070.880	1.375.643.163.524
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		1.185.959.400.847	1.229.764.453.316
Các khoản dự phòng	03		156.375.293.473	16.247.641.558
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các	04		(4.523.936.793)	8.093.493.896
khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ				
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(111.174.418.192)	11.969.098.415
Chi phí lãi vay	06		355.048.548.813	560.086.135.926
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những</b>	<b>08</b>		<b>6.497.167.959.028</b>	<b>3.201.803.986.635</b>
<b>thay đổi vốn lưu động</b>				
Biến động các khoản phải thu	09		(2.857.778.927.583)	(398.108.982.805)
Biến động hàng tồn kho	10		(6.987.119.321.159)	(969.498.666.166)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		5.855.275.980.310	983.533.510.048
Biến động chi phí trả trước	12		33.403.745.158	50.298.250.628
			<b>2.540.949.435.754</b>	<b>2.868.028.098.340</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(351.638.503.121)	(563.994.610.863)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(629.606.456.169)	(163.547.497.267)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(63.628.027.964)	(30.964.795.406)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>1.496.076.448.500</b>	<b>2.109.521.194.804</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)**

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(476.856.734.594)	(398.137.474.514)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		7.727.197.097	7.619.573.128
Tiền chi cho vay	23		(14.446.000.000)	-
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(23.015.588.323)	(9.988.203.836)
Tiền thu hồi từ khoản cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	24		19.446.000.000	76.250.000.000
Tiền thu từ chuyển nhượng công ty con	26		188.062.042.687	8.882.151.730
Tiền thu lãi tiền gửi	27		3.424.914.740	4.594.414.990
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(295.658.168.393)</b>	<b>(310.779.538.502)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		44.000.000.000	-
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	(812.000.000)
Tiền thu từ bán cổ phiếu quỹ	32		8.980.355.547	-
Tiền thu từ nhận góp vốn vào công ty con từ cổ đông không kiểm soát	32		14.446.000.000	-
Tiền thu từ đi vay	33		38.252.605.550.541	22.583.653.369.329
Tiền trả nợ gốc vay	34		(39.543.878.574.152)	(24.031.275.249.680)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(60.381.309.809)	(64.120.907.969)
Tiền trả cổ tức	36		(307.131.948)	(22.299.100)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.284.535.109.821)</b>	<b>(1.512.577.087.420)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(84.116.829.714)</b>	<b>286.164.568.882</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		574.767.066.704	288.707.713.172
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		2.146.545.200	(105.215.350)
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>6</b>	<b>492.796.782.190</b>	<b>574.767.066.704</b>

Ngày 24 tháng 12 năm 2021

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là “HSG” theo Quyết định Niêm yết số 117/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”).

**(b) Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng..

**(d) Cấu trúc Tập đoàn**

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, Tập đoàn có 9 công ty con, 1 công ty liên kết (1/10/2020: 10 công ty con, 1 công ty liên kết), chi tiết như sau:





**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ quyền sở hữu/ quyền biểu quyết	
		30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
<b>Công ty con</b>			
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp kim loại.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	Sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
• Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu trung tâm thương mại.	95%	95%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	100%	100%
• Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long (*)	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.	-	95%
<b>Công ty liên kết</b>			
• Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.	49%	49%

(\*) Vào ngày 31 tháng 3 năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã quyết định chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long. Việc chuyển nhượng đã hoàn tất vào ngày 2 tháng 4 năm 2021.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, Tập đoàn có 7.584 nhân viên (1/10/2020: 7.209 nhân viên).



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### (a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### (b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

### (c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

### (d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

### (a) Cơ sở hợp nhất

#### (i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

#### (ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.



### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### (a) Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)

##### (iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

##### (iv) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

##### (iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

#### (b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

#### (d) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

#### (e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

#### (f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho, trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

#### (g) Tài sản cố định hữu hình

##### (i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.





### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (g) Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

##### (ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
• Máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
• Phương tiện vận chuyển	2 – 10 năm
• Thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
• Tài sản khác	3 – 8 năm

#### (h) Tài sản cố định vô hình

##### (i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng là từ 14 đến 55 năm. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không được trích khấu hao.

##### (ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 6 năm.

#### (i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tập đoàn không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

#### (j) Chi phí trả trước dài hạn

##### (i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.



### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (j) Chi phí trả trước dài hạn (tiếp theo)

##### (ii) Chi phí san lấp mặt bằng

Chi phí san lấp mặt bằng bao gồm tiền chi ra cho việc san lấp mặt bằng tiền xây dựng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 49 năm 8 tháng.

##### (iii) Chi phí thuê

Chi phí thuê bao gồm tiền thuê kho trả trước cho việc sử dụng kho trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian của hợp đồng thuê từ 2 đến 3 năm.

##### (iv) Bảng hiệu quảng cáo

Bảng hiệu quảng cáo được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

##### (v) Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phản ánh chi phí sửa chữa và thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không thỏa mãn điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Chi phí sửa chữa được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

#### (k) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên kết và liên doanh. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng tối đa 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại nằm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

#### (l) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.



### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (m) Dự phòng

Một khoản dự phòng trừ những khoản dự phòng được đề cập ở các thuyết minh khác được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

#### Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

#### (n) Vốn cổ phần

##### (i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

##### (ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### (iii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2021

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản tiền nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.



#### (n) Vốn cổ phần

##### (iii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ) (tiếp theo)

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 do các thay đổi trong các quy định pháp luật áp dụng đối với việc mua lại cổ phiếu.

#### (o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

#### (p) Doanh thu và thu nhập khác

##### (i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo giá trị thuần sau khi đã trừ đi các khoản chiết khấu giảm giá trên hóa đơn bán hàng.





**(p) Doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)**

**(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(iii) Thu nhập lãi tiền gửi**

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(q) Thuê tài sản**

**(i) Tài sản thuê**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Tập đoàn, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(g).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tập đoàn.

**(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia tách thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.



**(r) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(s) Lãi trên cổ phiếu**

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

**(t) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(u) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**(v) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**4. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

**(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là mua bán tấm lợp bằng thép, ống thép, vật liệu xây dựng. Hoạt động khác là cho thuê tài sản và cung cấp dịch vụ. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 và ngày 1 tháng 10 năm 2020 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho các năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 và ngày 30 tháng 9 năm 2020 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn.

**(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý**

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

	<b>Bộ phận chia theo khu vực địa lý</b>		
	<b>Trong nước VND</b>	<b>Nước ngoài VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021</b>			
Doanh thu	20.397.366.150.732	28.329.156.083.004	48.726.522.233.736
Giá vốn	(14.272.927.853.826)	(25.580.196.198.927)	(39.853.124.052.753)
	<b>6.124.438.296.906</b>	<b>2.748.959.884.077</b>	<b>8.873.398.180.983</b>
<b>Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020</b>			
Doanh thu	17.439.544.287.525	10.091.205.226.309	27.530.749.513.834
Giá vốn	(13.329.842.491.295)	(9.573.639.674.128)	(22.903.482.165.423)
	<b>4.109.701.796.230</b>	<b>517.565.552.181</b>	<b>4.627.267.348.411</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**5. CHUYỂN NHƯỢNG MỘT CÔNG TY CON**

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long

Vào ngày 2 tháng 4 năm 2021, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ lợi ích vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long. Việc chuyển nhượng có ảnh hưởng sau đây đến tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn vào ngày chuyển nhượng:

	<b>Giá trị ghi sổ tại ngày chuyển nhượng VND</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.957.313
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.982.939.452
Hàng tồn kho	6.770.000
Tài sản ngắn hạn khác	5.572.266.092
Xây dựng cơ bản dở dang	77.905.805.100
<b>Tổng giá trị ghi sổ của tài sản thuần được thanh lý</b>	<b>85.505.737.957</b>
Giá trị ghi sổ tương ứng của phần sở hữu của Tập đoàn	80.368.480.614
Lãi từ thanh lý công ty con (Thuyết minh 30)	107.731.519.386
<b>Tổng giá chuyển nhượng</b>	<b>188.100.000.000</b>
Tiền thu thuần	188.062.042.687

**6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<b>30/9/2021 VND</b>	<b>1/10/2020 VND</b>
Tiền mặt	14.457.442.293	38.446.527.451
Tiền gửi ngân hàng	447.299.736.438	508.279.639.554
Tiền đang chuyển	169.483.779	7.978.560
Các khoản tương đương tiền (*)	30.870.119.680	28.032.921.139
	<b>492.796.782.190</b>	<b>574.767.066.704</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất năm từ 3,0% đến 4,0% (1/10/2020: từ 3,0% đến 4,8%).





**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc niên độ. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất năm từ 3,7% đến 4,9% (1/10/2020: từ 3,0% đến 4,8%).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, khoản tiền gửi với giá trị 4.472 triệu VND được sử dụng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

	<b>30/9/2021 VND</b>	<b>1/10/2020 VND</b>
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành (*)	16.000.000.000	16.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank phát hành (**)	1.000.000.000	1.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	-	4.472.160.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam phát hành	-	5.000.000.000
	<b>17.000.000.000</b>	<b>26.472.160.000</b>

(\*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 10 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2% (1/10/2020: lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2%).

(\*\*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 7 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2% (1/10/2020: lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2%).



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đầu tư tài chính dài hạn**

	<b>30/9/2021</b>			<b>1/10/2020</b>		
	% vốn chủ sở hữu/ quyền biểu quyết theo giấy phép	Giá gốc VND	Hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá gốc VND	Hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào các công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (**)	49%	-	-	-	-	-

(\*\*) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3502399898 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019, theo đó Tập đoàn nắm giữ 49% quyền sở hữu. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, Tập đoàn vẫn chưa góp vốn vào Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**8. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn**

	<b>30/9/2021 VND</b>	<b>1/10/2020 VND</b>
Hanwa Co., Ltd – Nagoya Branch	641.244.798.681	12.198.320.650
Duferco Sa	579.108.806.311	2.486.767.208
Posco International Corporation	439.530.448.796	22.905.128.469
Isi Steel Co., Ltd.	21.600.642.482	338.062.125.796
Các khách hàng khác	2.642.178.462.410	1.402.484.138.771
	<b>4.323.663.158.680</b>	<b>1.778.136.480.894</b>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, phải thu khách hàng có giá trị ghi sổ là 570.000 triệu VND và phải thu phát sinh từ bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu có giá trị 2.300.000 triệu VND (1/10/2020: 570.000 triệu VND phải thu và 2.300.000 triệu VND phải thu phát sinh từ bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 22).

**(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	<b>30/9/2021 VND</b>	<b>1/10/2020 VND</b>
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	51.333.808	19.800.000
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	-	34.749.020

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả trong vòng là 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Nợ xấu và nợ khó đòi**

	<b>30/9/2021</b>			<b>1/10/2020</b>				
	<b>Số ngày quá hạn</b>	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>	<b>Giá trị có thể thu hồi VND</b>	<b>Số ngày quá hạn</b>	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>	<b>Giá trị có thể thu hồi VND</b>
<b>Nợ quá hạn</b>								
Công ty Cổ Phần Tư Vấn Thương Mại Xây Dựng Mê Kông	3 – 4 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)	1.648.743.436	2 – 3 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)	-
Công ty TNHH Hải Thủy	Trên 2 năm	1.545.000.625	(1.545.000.625)	1.545.000.625	Trên 1 năm	1.545.000.625	(1.545.000.625)	-
Công ty TNHH Thép Xây Dựng Hiệp Loan	Trên 2 năm	1.243.508.106	(1.243.508.106)	1.243.508.106	Trên 1 năm	1.243.508.106	(1.243.508.106)	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Sản Xuất Và Thương Mại Phúc Đức	Trên 2 năm	-	-	-	Trên 6 tháng	1.096.410.095	(1.096.410.095)	-
Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thái	Trên 2 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)	1.023.359.294	Trên 1 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)	-
Công ty Thương Mại, Dịch Vụ Và Xây Dựng Yên Mai (TNHH)		-	-	-	Trên 6 tháng	839.518.227	(839.518.227)	-
Công ty TNHH Thương Mại & Sản Xuất Toàn Phát HN		-	-	-	6 tháng – 1 năm	1.426.131.048	(1.426.131.048)	-
Các khách hàng khác		11.388.683.691	(11.388.683.691)	16.875.016.697		16.875.016.697	(16.875.016.697)	-
		<b>16.849.295.152</b>	<b>(16.849.295.152)</b>	<b>25.697.687.528</b>		<b>25.697.687.528</b>	<b>(25.697.687.528)</b>	<b>-</b>





**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Số dư đầu năm	25.697.687.528	10.291.966.694
Dự phòng trích lập trong năm	-	15.405.720.834
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(8.848.392.376)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>16.849.295.152</b>	<b>25.697.687.528</b>

**9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Xí Nghiệp Phân Phối Khí Thấp Áp Vũng Tàu	9.000.000.000	12.151.382.390
Chi nhánh Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên Tại Bình Dương	10.183.555	21.469.960.714
Công ty Cổ Phần Xây Dựng Kinex Việt Nam	546.858.800	14.348.431.632
Công ty TNHH Kim Ngươn	-	11.650.000.000
Các nhà cung cấp khác	59.340.193.672	40.465.317.908
	<b>68.897.236.027</b>	<b>100.085.092.644</b>

**10. PHẢI THU KHÁC**

**(a) Phải thu ngắn hạn khác**

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Tạm ứng để mua đất	45.462.225.000	45.462.225.000
Tạm ứng cho người lao động	35.631.264.951	42.103.309.219
Phải thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất	12.818.775.000	12.818.775.000
Bồi thường và giải phóng mặt bằng	20.000.000.000	20.000.000.000
Ký quỹ ngắn hạn và đặt cọc thuê mặt bằng	38.929.346.750	42.305.656.080
Phải thu khác	6.349.712.283	9.059.162.154
	<b>159.191.323.984</b>	<b>171.749.127.453</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**10. PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)**

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	1.470.000.000	2.059.900.000
Nhân sự chủ chốt		
Ông Hoàng Đức Huy - Phó Tổng Giám đốc	45.462.225.000	45.462.225.000

Các khoản phải thu khác từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.

**(b) Phải thu dài hạn khác**

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	178.887.837.400	181.758.529.000
Phải thu khác	1.000.000.000	3.191.000.000
	<b>179.887.837.400</b>	<b>184.949.529.000</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**11. HÀNG TỒN KHO**

	30/9/2021		1/10/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	1.105.140.612.021	-	1.382.843.392.363	-
Nguyên vật liệu	4.603.302.420.591	(29.198.980.627)	1.130.658.074.684	(16.115.794.147)
Công cụ và dụng cụ	554.815.549.339	-	569.463.528.312	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	1.646.096.388	-
Thành phẩm	4.068.877.356.961	(167.365.717.233)	1.694.167.547.960	(24.672.838.046)
Hàng hóa	2.223.855.023.517	(10.330.316.547)	790.099.771.563	(4.245.336.876)
	<b>12.555.990.962.429</b>	<b>(206.895.014.407)</b>	<b>5.568.878.411.270</b>	<b>(45.033.969.069)</b>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 8.449.472 triệu VND (1/10/2020: 2.800.786 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 22).

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Số dư đầu năm	45.033.969.069	51.851.107.911
Trích lập dự phòng trong năm	161.861.045.338	-
Hoàn nhập trích lập trong năm	-	(6.817.138.842)
Số dư cuối năm	<b>206.895.014.407</b>	<b>45.033.969.069</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	2.471.415.069.857	10.273.310.183.375	470.065.259.436	87.597.045.920	27.050.374.923	13.329.437.933.511
Tăng trong năm	124.900.000	69.062.217.895	5.523.305.394	-	-	74.710.423.289
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	72.900.561.390	100.359.483.607	1.783.750.049	-	-	175.043.795.046
Chuyển từ tài sản hữu hình thuê tài chính	-	120.808.224.881	9.560.000.000	-	-	130.368.224.881
Thanh lý	(71.955.649)	(25.217.546.101)	(7.518.767.367)	-	-	(32.808.269.117)
Xóa sổ	-	(4.704.277.378)	-	-	-	(4.704.277.378)
Giảm từ quyết toán khối lượng công trình	(185.310.368)	-	-	-	-	(185.310.368)
Số dư cuối năm	<b>2.544.183.265.230</b>	<b>10.533.618.286.279</b>	<b>479.413.547.512</b>	<b>87.597.045.920</b>	<b>27.050.374.923</b>	<b>13.671.862.519.864</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	689.091.528.334	5.040.773.688.555	268.928.936.816	46.144.436.204	22.071.065.914	6.067.009.655.823
Khấu hao trong năm	127.546.094.302	975.200.767.119	55.242.998.965	11.007.941.301	597.734.673	1.169.595.536.360
Chuyển từ tài sản hữu hình thuê tài chính	-	19.988.653.492	2.312.317.061	-	-	22.300.970.553
Thanh lý	(71.955.649)	(20.067.711.030)	(5.689.678.699)	-	-	(25.829.345.378)
Xóa sổ	-	(4.023.993.434)	-	-	-	(4.023.993.434)
Số dư cuối năm	<b>816.565.666.987</b>	<b>6.011.871.404.702</b>	<b>320.794.574.143</b>	<b>57.152.377.505</b>	<b>22.668.800.587</b>	<b>7.229.052.823.924</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	1.782.323.541.523	5.232.536.494.820	201.136.322.620	41.452.609.716	4.979.309.009	7.262.428.277.688
Số dư cuối năm	1.727.617.598.243	4.521.746.881.577	158.618.973.369	30.444.668.415	4.381.574.336	6.442.809.695.940





**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá 1.700.044 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 (1/10/2020: 1.166.403 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 5.317.975 triệu VND (1/10/2020: 6.185.137 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 22).

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH THUÊ TÀI CHÍNH**

	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	120.907.379.881	9.560.000.000	130.467.379.881
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(120.808.224.881)	(9.560.000.000)	(130.368.224.881)
Xóa sổ	(99.155.000)	-	(99.155.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	16.496.773.823	1.818.341.410	18.315.115.233
Khấu hao trong năm	3.541.029.321	493.975.651	4.035.004.972
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(19.988.653.492)	(2.312.317.061)	(22.300.970.553)
Xóa sổ	(49.149.652)	-	(49.149.652)
<b>Số dư cuối năm</b>	-	-	-
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	104.410.606.058	7.741.658.590	112.152.264.648
Số dư cuối năm	-	-	-



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	235.025.409.765	48.073.267.834	283.098.677.599
Tăng trong năm	-	11.418.681.319	11.418.681.319
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>235.025.409.765</b>	<b>59.491.949.153</b>	<b>294.517.358.918</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	41.070.533.857	21.866.008.093	62.936.541.950
Khấu hao trong năm	3.453.969.163	8.874.890.352	12.328.859.515
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>44.524.503.020</b>	<b>30.740.898.445</b>	<b>75.265.401.465</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	193.954.875.908	26.207.259.741	220.162.135.649
Số dư cuối năm	190.500.906.745	28.751.050.708	219.251.957.453

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá là 456 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 (1/10/2020: 456 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, các tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 88.587 triệu VND (1/10/2020: 99.988 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 22).



## 15. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Số dư đầu năm	575.955.787.725	576.452.872.180
Tăng trong năm	356.566.427.659	246.758.507.548
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(175.043.795.046)	(203.450.203.825)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(3.716.322.363)	(2.419.457.088)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(15.526.908.150)	(12.637.706.813)
Giảm do chuyển nhượng công ty con	(77.905.805.100)	(28.748.224.277)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>660.329.384.725</b>	<b>575.955.787.725</b>

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	35.679.907.327	67.957.814.979
Xây dựng nhà máy	178.108.117.347	110.723.594.232
Xây dựng dự án Hoa Sen Yên Bái	368.688.188.434	347.706.768.372
Giải phóng mặt bằng dự án Hoa Sen Hà Nam	38.794.072.000	38.794.072.000
Giải phóng mặt bằng dự án Hoa Sen Phú Mỹ	11.500.000.000	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	11.187.832.111	10.597.766.331
Các công trình khác	16.371.267.506	175.771.811
<b>Tổng cộng</b>	<b>660.329.384.725</b>	<b>575.955.787.725</b>

Trong năm, chi phí vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang là 15.080 triệu VND (năm kết thúc ngày 30/9/2020: là 10.038 triệu VND).



## 16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

### (a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Chi phí thuê trả trước	61.118.651.512	59.399.652.052
Chi phí quảng cáo	4.977.085.978	24.829.641.795
Công cụ và dụng cụ	47.490.066.391	43.529.656.120
Phí bảo hiểm	2.708.146.140	1.585.945.970
Chi phí sửa chữa	5.401.342.918	5.140.546.849
Chi phí tư vấn	430.991.668	1.889.338.410
Chi phí khác	14.308.741.170	5.262.201.599
<b>Tổng cộng</b>	<b>136.435.025.777</b>	<b>141.636.982.795</b>

### (b) Chi phí trả trước dài hạn

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Công cụ và dụng cụ	82.143.471.550	100.595.642.595
Chi phí san lấp mặt bằng	74.922.871.392	76.600.246.305
Chi phí thuê trả trước	49.633.658.164	52.465.115.643
Bảng hiệu quảng cáo	15.059.349.254	15.374.300.149
Chi phí sửa chữa	19.284.076.785	12.292.628.995
Chi phí khác	22.732.785.510	15.406.836.595
<b>Tổng cộng</b>	<b>263.776.212.655</b>	<b>272.734.770.282</b>

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Số dư đầu năm	272.734.770.282	365.534.127.666
Tăng trong năm	95.839.433.370	82.532.801.042
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(163.628.065)
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	15.526.908.150	12.637.706.813
Chuyển (sang)/từ chi phí trả trước ngắn hạn	(3.500.000)	240.769.417
Phân bổ trong năm	(118.232.051.179)	(187.417.700.068)
Thanh lý và xóa sổ	(2.089.347.968)	(629.306.523)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>263.776.212.655</b>	<b>272.734.770.282</b>





**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI**

	<b>30/9/2021 VND</b>	<b>1/10/2020 VND</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận đối với:		
• Lợi nhuận chưa thực hiện	80.651.828.368	39.216.457.247
• Chi phí phải trả	74.249.427.448	24.728.361.887
• Các khoản dự phòng	24.913.309.365	11.977.576.816
• Các khoản mục khác	-	3.315.013.587
	<b>179.814.565.181</b>	<b>79.237.409.537</b>

**18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	<b>30/9/2021 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND</b>	<b>1/10/2020 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND</b>
Công Ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	1.779.225.472.530	296.702.697.996
Xiamen ITG Group Corp., LTD.	630.195.444.218	-
Công ty TNHH Thép Kim Quốc	622.557.774.639	59.872.948.917
Nippon Steel Trading Corporation	-	303.482.841.213
Các nhà cung cấp khác	1.261.902.493.857	794.880.460.106
	<b>4.293.881.185.244</b>	<b>1.454.938.948.232</b>

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	<b>30/9/2021 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND</b>	<b>1/10/2020 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND</b>
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	8.280.625.262	7.018.375.408
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	6.872.127.178	2.449.892.438

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**19. THUẾ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<b>1/10/2020 VND</b>	<b>Số phải nộp trong năm VND</b>	<b>Số đã nộp trong năm VND</b>	<b>Số đã cần trừ VND</b>	<b>Phân loại lại VND</b>	<b>30/9/2021 VND</b>
Thuế giá trị gia tăng	175.141.284.813	13.522.409.387.473	(2.183.512.707.115)	(11.339.817.353.690)	(1.386.919.443)	172.833.692.038
Thuế xuất nhập khẩu	456.189.132	5.977.033.761	(6.267.355.109)	-	-	165.867.784
Thuế thu nhập doanh nghiệp	93.273.828.511	702.566.164.265	(629.606.456.169)	-	5.296.564.045	171.530.100.652
Thuế thu nhập cá nhân	2.863.365.640	35.552.524.625	(36.761.584.196)	(91.839.508)	720.809	1.563.187.370
Thuế khác	92.679.700	3.412.340.916	(3.412.499.896)	-	(3.000.000)	89.520.720
	<b>271.827.347.796</b>	<b>14.269.917.451.040</b>	<b>(2.859.560.602.485)</b>	<b>(11.339.909.193.198)</b>	<b>3.907.365.411</b>	<b>346.182.368.564</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	<b>30/9/2021</b> <b>VND</b>	<b>1/10/2020</b> <b>VND</b>
Chi phí lương và thưởng	211.122.463.563	442.569.291.620
Chi phí vận chuyển	43.680.114.673	219.189.613
Xây dựng cơ bản dở dang	13.331.759.284	10.787.448.808
Chi phí lãi vay	10.828.881.202	7.418.835.510
Chi phí dự phòng thuế	5.543.056.774	3.912.745.955
Chi phí tiền điện	643.394.816	380.529.874
Chi phí khác	13.410.020.947	15.359.098.512
	<b>298.559.691.259</b>	<b>480.647.139.892</b>

**21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<b>30/9/2021</b> <b>VND</b>	<b>1/10/2020</b> <b>VND</b>
Tài trợ nhập khẩu phải trả (*)	3.503.256.652.175	245.638.100.621
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu phải trả	-	142.966.821.833
Nhận ký quỹ ngắn hạn	54.628.952.727	23.105.461.713
Cổ tức phải trả	3.940.190.477	4.247.322.425
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	1.270.131.710	2.474.430.995
Phải trả khác	11.045.662.146	14.802.126.804
	<b>3.574.141.589.235</b>	<b>433.234.264.391</b>

(\*) Tài trợ nhập khẩu phải trả là số tiền phải trả cho Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C) cung cấp bởi Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương, Ngân Hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An, Ngân Hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Nghệ An và Ngân Hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành với kỳ hạn trả chậm là 90 ngày (1/10/2020: cung cấp bởi Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân Hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành và Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An với kỳ hạn trả chậm là 90 ngày). Nếu đến ngày đáo hạn, Tập đoàn không có đủ nguồn thanh toán, các khoản tiền này sẽ tự chuyển đổi thành các khoản vay.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**  
**(a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn**

	<b>1/10/2020</b> <b>Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND</b>	<b>Biến động trong năm</b>		<b>30/9/2021</b> <b>Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND</b>
		<b>Tăng VND</b>	<b>Giảm VND</b>	
Vay ngắn hạn	5.266.057.103.675	38.252.605.550.541	(38.690.118.916.257)	4.829.888.415.777
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	724.728.971.847	640.800.000.000	(758.728.971.847)	606.800.000.000
Nợ gốc thuế tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (c)	32.658.569.664	8.164.642.416	(40.823.212.080)	-
	<b>6.023.444.645.186</b>	<b>38.901.570.192.957</b>	<b>(39.489.671.100.184)</b>	<b>5.436.688.415.777</b>





**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

<b>Bên cho vay</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Loại tiền</b>	<b>30/9/2021 VND</b>	<b>1/10/2020 VND</b>
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	VND	75.643.458.480	1.171.017.687.810
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	USD	777.548.744.645	531.104.907.733
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	VND	60.000.000.000	947.943.944.130
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	USD	1.453.181.080.932	413.037.687.997
• Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	(iii)	VND	347.681.380.658	472.377.287.783
• Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	(iii)	USD	-	99.439.545.965
• Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	(iv)	VND	1.186.536.814.890	608.438.856.420
• Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	(v)	USD	-	213.385.900.000
• Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(vi)	VND	56.000.000.000	32.300.000.000
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vii)	VND	34.366.092.843	101.516.310.719
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vii)	USD	384.498.035.750	57.085.000.000
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(viii)	VND	66.934.425.013	61.832.823.335
• Ngân hàng Malaysian Banking Berhad Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(ix)	VND	60.626.701.580	42.323.443.406
• Ngân hàng Malaysian Banking Berhad Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(ix)	USD	73.836.076.658	46.084.500.000
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	(x)	VND	-	145.844.804.159
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	(xi)	VND	8.440.160.000	-
• Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(xii)	VND	67.617.983.015	97.147.784.400
• Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm	(xiii)	VND	-	50.000.000.000
• Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(xiv)	VND	75.695.575.053	19.942.608.592
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(xiv)	USD	101.281.886.260	155.234.011.226
			<b>4.829.888.415.777</b>	<b>5.266.057.103.675</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<b>Bên cho vay</b>	<b>Loại tiền</b>	<b>Hạn mức</b>	<b>Lãi suất</b>		<b>Tài sản đảm bảo</b>
				<b>30/9/2021</b>	<b>1/10/2020</b>	
<b>Bên thứ ba</b>						
i.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	VND USD	3.000 tỷ VND	3,50% 1,50% - 2,00%	4,50% - 4,90% 1,85% - 2,00%	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và phải thu của khách hàng
ii.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND USD	2.397 tỷ VND	3,50% 1,30%	4,50% - 5,00% 1,80% - 2,10%	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho, khoản phải thu,
iii.	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	VND USD	1.500 tỷ VND	3,50% - 3,80%	4,20% - 4,50%	Máy móc và thiết bị và một phần công trình xây dựng trên đất của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An, công ty con
iv.	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	60 triệu USD	3,35%	4,10% - 4,90%	Hàng tồn kho, máy móc và thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất và một số tài sản cố định của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định, công ty con
v.	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	USD	2.000 tỷ VND	-	1,80%	Không có tài sản đảm bảo
vi.	Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	6 triệu USD	3,30%	5,00%	Không có tài sản đảm bảo
vii.	Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND USD	20 triệu USD	3,00% 1,60%	4,00% - 4,20% 1,64%	Hàng tồn kho
viii.	Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND	3 triệu USD	3,00%	4,00% - 4,50%	Hàng tồn kho



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau: (tiếp theo)**

	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất		Tài sản đảm bảo
			30/9/2021	1/10/2020	
<b>Bên cho vay</b>					
ix. Ngân hàng Malayan Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND USD	6,6 triệu USD	3,20% - 3,30% 1,40%	4,10% - 4,70% 1,80%	Hàng tồn kho
x. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	VND	800 tỷ VND	-	3,20% - 4,50%	Hàng tồn kho
xi. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	VND	200 tỷ VND	3,10% - 4,40%	-	Tài sản cố định và hàng tồn kho
xii. Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	500 tỷ VND	3,90%	4,50%	Không có tài sản đảm bảo
xiii. Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm	VND	1.000 tỷ VND	-	5,00%	Quyền sử dụng đất và phải thu của khách hàng
xiv. Ngân Hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND USD	15 triệu USD	3,60% 1,50%	3,80% - 4,00% 1,80% - 1,85%	Không có tài sản đảm bảo



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Vay dài hạn	2.006.162.118.340	2.859.921.776.235
Nợ thuê tài chính dài hạn (c)	-	60.381.309.809
	2.006.162.118.340	2.920.303.086.044
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(606.800.000.000)	(757.387.541.511)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	<b>1.399.362.118.340</b>	<b>2.162.915.544.533</b>





Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

Thuyết minh	Loại tiền	Năm đáo hạn	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
(i) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	VND	2021 - 2026	1.589.211.274.881	2.102.282.791.370
(ii) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND	2022 - 2023	167.056.547.660	303.150.862.940
(iii) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	VND	2024	206.750.669.442	291.633.669.442
(iv) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	VND	2025 - 2026	43.143.626.357	132.670.311.741
(v) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	VND	2021	-	30.184.140.742
			<b>2.006.162.118.340</b>	<b>2.859.921.776.235</b>

(i) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và chịu lãi suất năm là 7,6% (1/10/2020: từ 8,0% đến 9,0%).

(ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và máy móc và thiết bị, phương tiện vận tải và hàng tồn kho và chịu lãi suất năm từ 7,5% đến 8,7% (1/10/2020: từ 7,5% đến 8,7%).

(iii) Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc và thiết bị và chịu lãi suất năm từ 8,2% đến 9,2% (1/10/2020: từ 8,2% đến 9,1%).

(iv) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và phương tiện vận tải và chịu lãi suất năm từ 8,2% đến 9,2% (1/10/2020: từ 8,2% đến 9,2%).

(v) Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và chịu lãi suất năm là 7,6% (1/10/2020: 8,0%).



**(c) Các khoản nợ thuế tài chính**

Các khoản tiền thuế tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuế tài chính không thể hủy ngang như sau:

	30/9/2021		1/10/2020	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Tiền lãi thuế VND	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Tiền lãi thuế VND
Trong vòng một năm	-	-	36.840.545.897	4.181.976.233
Từ hai đến năm năm	-	-	28.935.494.777	1.212.754.632
	-	-	<b>65.776.040.674</b>	<b>5.394.730.865</b>
				<b>60.381.309.809</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**23. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Số dư đầu năm	43.062.695.661	44.902.799.431
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối (Thuyết minh 25)	46.120.560.692	3.613.521.330
Sử dụng quỹ trong năm	(14.154.745.724)	(5.453.625.100)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>75.028.510.629</b>	<b>43.062.695.661</b>

**24. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Số dư đầu năm	10.555.313.816	2.896.254.250
Trích lập dự phòng trong năm	3.362.640.511	7.659.059.566
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>13.917.954.327</b>	<b>10.555.313.816</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**25. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2019	4.234.694.890.000	151.583.183.521	(2.459.000.000)	55.626.670.135	1.021.280.774.551	7.554.667.443	5.468.281.185.650
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.153.328.313.935	(314.296.626)	1.153.014.017.309
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	211.557.240.000	-	-	-	(211.557.240.000)	-	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(812.000.000)	-	-	-	(812.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(3.613.521.330)	-	(3.613.521.330)
Phân bổ vào quỹ	-	-	-	5.420.281.995	(5.420.281.995)	-	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(25.511.170.306)	-	-	(25.511.170.306)
Giảm do giải thể công ty con	-	-	-	-	-	(620.000.000)	(620.000.000)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2020</b>	<b>4.446.252.130.000</b>	<b>151.583.183.521</b>	<b>(3.271.000.000)</b>	<b>35.535.781.824</b>	<b>1.954.018.045.161</b>	<b>6.620.370.817</b>	<b>6.590.738.511.323</b>



**25. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2020	4.446.252.130.000	151.583.183.521	(3.271.000.000)	35.535.781.824	1.954.018.045.161	6.620.370.817	6.590.738.511.323
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	4.313.507.233.783	(13.171.524)	4.313.494.062.259
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức (*)	444.566.830.000	-	-	-	(444.566.830.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	44.000.000.000	-	-	-	-	-	44.000.000.000
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	5.709.355.547	3.271.000.000	-	-	-	8.980.355.547
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(46.120.560.692)	-	(46.120.560.692)
Trích thưởng hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh (**)	-	-	-	-	(39.134.000.000)	-	(39.134.000.000)
Phân bổ vào quỹ (***)	-	-	-	104.632.701.681	(104.632.701.681)	-	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(49.473.282.240)	-	-	(49.473.282.240)
Cổ đông không kiểm soát góp vốn vào công ty con	-	-	-	-	-	14.446.000.000	14.446.000.000
Giảm do chuyển nhượng công ty con (Thuyết minh 5)	-	-	-	-	-	(5.137.257.343)	(5.137.257.343)
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2021	4.934.818.960.000	157.292.539.068	-	90.695.201.265	5.633.071.186.571	15.915.941.950	10.831.793.828.854



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 13 tháng 1 năm 2020 và Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 24 tháng 5 năm 2021, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức. Tổng số cổ phiếu đã phát hành là 44.456.683 cổ phiếu với mệnh giá 10.000/cổ phiếu.
- (\*\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 13 tháng 1 năm 2020 và Quyết định của Hội Đồng Quản trị vào ngày 27 tháng 1 năm 2021, Công ty đã quyết định trích 3,4% từ lợi nhuận sau thuế để chi thưởng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2019 – 2020 cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các Ban thuộc Hội đồng Quản trị.
- (\*\*\*) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 1 tháng 10 năm 2020, Công ty đã trích lập 40.356 triệu VND từ lợi nhuận giữ lại đầu kỳ và vào ngày 1 tháng 4 năm 2021, Công ty đã trích lập 64.277 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu nhằm mục đích bổ sung thù lao, hoạt động từ thiện và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị (năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020: 5.420 triệu VND).

**26. VỐN CỔ PHẦN**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau::

	30/9/2021		1/10/2020	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	493.481.896	4.934.818.960.000	444.625.213	4.446.252.130.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	-	-	327.100	3.271.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				2.459.000.000
Cổ phiếu phổ thông	493.481.896	4.934.818.960.000	444.298.113	4.442.981.130.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**26. VỐN CỔ PHẦN (TIẾP THEO)**

Biến động của vốn cổ phần trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày			
	30/9/2021		30/9/2020	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	444.298.113	4.442.981.130.000	423.223.589	4.232.235.890.000
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	44.456.683	444.566.830.000	21.155.724	211.557.240.000
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	327.100	3.271.000.000	-	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	4.400.000	44.000.000.000	-	-
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	-	-	(81.200)	(812.000.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>493.481.896</b>	<b>4.934.818.960.000</b>	<b>444.298.113</b>	<b>4.442.981.130.000</b>

**27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Trong vòng một năm	183.481.962.474	181.023.716.815
Từ hai đến năm năm	691.377.536.840	691.146.037.199
Trên năm năm	693.964.700.288	770.536.718.044
	<b>1.568.824.199.602</b>	<b>1.642.706.472.058</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**(b) Ngoại tệ các loại**

	30/9/2021		1/10/2020	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	10.572.802	239.562.452.177	7.572.153	174.878.082.357
EUR	-	-	909	24.288.480
		<b>239.562.452.177</b>		<b>174.902.370.837</b>

**(c) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn:

	30/9/2021 VND	1/10/2020 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	<b>135.317.792.924</b>	<b>71.522.424.222</b>





**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**28. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
<b>Tổng doanh thu</b>		
• Bán thành phẩm	22.762.662.833.195	13.945.093.147.339
• Bán hàng hóa	26.204.556.855.059	13.778.934.771.842
• Dịch vụ cung cấp và doanh thu khác	20.114.024.031	41.127.707.125
	<b>48.987.333.712.285</b>	<b>27.765.155.626.306</b>
<b>Trừ các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
• Chiết khấu thương mại	238.263.060.549	215.992.234.977
• Giảm giá hàng bán	980.524.072	5.700.055.453
• Hàng bán bị trả lại	21.567.893.928	12.713.822.042
	<b>260.811.478.549</b>	<b>234.406.112.472</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>48.726.522.233.736</b>	<b>27.530.749.513.834</b>

**29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
<b>Tổng giá vốn hàng bán của:</b>		
• Thành phẩm đã bán	16.700.658.638.817	10.224.045.844.167
• Hàng hóa đã bán	22.971.222.896.369	12.672.459.961.421
• Dịch vụ cung cấp và giá vốn khác	19.381.472.229	13.793.498.677
• Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	161.861.045.338	(6.817.138.842)
	<b>39.853.124.052.753</b>	<b>22.903.482.165.423</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Lãi tiền gửi, cho vay và trái phiếu	3.424.914.740	4.594.414.990
Lãi từ chuyển nhượng công ty con	107.731.519.386	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	244.563.630.062	70.199.983.098
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.523.936.793	-
Doanh thu tài chính khác	6.052.111.423	3.190.096.021
	<b>366.296.112.404</b>	<b>77.984.494.109</b>

**31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Chi phí lãi vay	355.048.548.813	560.086.135.926
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	196.240.358.014	75.353.328.385
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	8.093.493.896
Chi phí tài chính khác	719.393.807	1.728.614.970
	<b>552.008.300.634</b>	<b>645.261.573.177</b>

**32. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Chi phí nhân viên	643.035.977.672	884.532.511.683
Chi phí xuất khẩu	1.704.544.466.093	449.890.876.255
Chi phí vận chuyển	356.516.789.419	219.517.108.970
Chi phí khấu hao và phân bổ	165.968.395.956	167.094.144.203
Chi phí thuê	162.547.696.297	160.274.877.997
Chi phí quảng cáo	60.905.209.032	81.107.806.439
Chi phí dịch vụ mua ngoài	69.488.023.995	71.910.732.695
Chi phí bán hàng khác	181.480.678.090	186.755.015.868
	<b>3.344.487.236.554</b>	<b>2.221.083.074.110</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Chi phí nhân viên	160.841.770.891	257.915.445.562
Chi phí khấu hao và phân bổ	62.481.994.024	66.626.994.248
Chi phí thuê	27.137.721.765	25.949.018.951
Chi phí tiếp khách	13.002.378.112	11.665.809.396
Chi phí công tác	5.314.297.362	6.910.634.199
Chi phí dịch vụ chuyên môn	7.581.013.556	11.783.549.723
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.815.526.915	50.145.884.923
Chi phí quản lý khác	97.641.661.313	28.981.444.903
	<b>425.816.363.938</b>	<b>459.978.781.905</b>

**34. THU NHẬP KHÁC**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	17.984.066	-
Tiền bồi thường thu được	7.190.639.755	3.503.871.667
Thu nhập khác	7.499.790.864	25.113.366.057
	<b>14.708.414.685</b>	<b>28.617.237.724</b>

**35. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Chi phí cho hoạt động từ thiện	8.190.000.000	-
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	-	16.563.513.405
Chi phí khác	8.417.736.066	15.338.974.123
	<b>16.607.736.066</b>	<b>31.902.487.528</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**36. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Chi phí nguyên vật liệu	42.143.228.874.022	19.535.328.665.795
Chi phí nhân công và nhân viên	1.090.357.716.427	1.433.792.511.778
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.185.959.400.847	1.229.764.453.316
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.389.673.536.999	1.794.833.077.709
Chi phí khác	949.824.551.140	847.512.493.972

**37. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	701.081.358.149	245.982.234.033
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.484.806.116	13.853.323.303
	<b>702.566.164.265</b>	<b>259.835.557.336</b>
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(100.577.155.644)	(37.206.411.121)
	<b>601.989.008.621</b>	<b>222.629.146.215</b>





### 37. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

#### (b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.915.483.070.880	1.375.643.163.524
Thuế theo thuế suất của Công ty	983.096.614.175	275.128.632.706
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(180.599.986.752)	(62.558.538.811)
Chi phí không được khấu trừ thuế	19.772.352.262	71.990.972.514
Ưu đãi thuế	(150.545.861.692)	(63.129.542.290)
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp chưa được ghi nhận	3.580.744.724	7.690.276.040
Lỗ tính thuế được sử dụng	(10.443.765.911)	(13.908.404.822)
Sử dụng tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận trước đây	(64.355.894.301)	(6.437.572.425)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.484.806.116	13.853.323.303
	<b>601.989.008.621</b>	<b>222.629.146.215</b>

#### (c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản của Luật Thuế Thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất từ 10% đến 20% trên lợi nhuận tính thuế. Cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo.
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An và Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm kể từ khi các công ty con này phát sinh doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo.
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 17% lợi nhuận tính thuế trong 10 năm kể từ năm 2016 và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo.



- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ và Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 17% trên lợi nhuận tính thuế trong 10 năm kể từ năm đầu tiên dự án đầu tư của Công ty có doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo.
- Các công ty con khác có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

### 38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

#### (i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	4.313.507.233.783	1.153.328.313.935
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(172.540.289.351)	(46.133.132.557)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	<b>4.140.966.944.432</b>	<b>1.107.195.181.378</b>

(\*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính bằng 4% lợi nhuận thuần trong năm của Tập đoàn. Tỷ lệ này bằng với tỷ lệ phân bổ được các cổ đông phê duyệt trong các năm trước.



### 38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP THEO)

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 Số cổ phiếu	30/9/2020 Số cổ phiếu Được điều chỉnh lại (**)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	444.298.113	423.223.589
Ảnh hưởng của việc mua lại cổ phiếu quỹ	-	(24.612)
Ảnh hưởng của việc tái phát hành cổ phiếu quỹ	164.894	-
Ảnh hưởng của việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020	-	21.155.724
Ảnh hưởng của việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021	44.456.683	44.429.8111
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	289.315	-
<b>Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông</b>	<b>489.209.005</b>	<b>488.784.512</b>

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm kết thúc ngày		
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND Được điều chỉnh lại (*)	30/9/2020 VND Theo báo cáo trước đây
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>8.465</b>	<b>2.265</b>	<b>2.492</b>

(\*) Việc điều chỉnh lại phản ánh ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sau kỳ kế toán năm.



### 39. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
<i>Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn</i>		
<i>Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen</i>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	3.491.098.491.681	3.310.303.106.066
Doanh thu cho thuê tài sản	3.486.352.344	3.165.014.069
Mua hàng hóa và thành phẩm	65.433.048	-
Chiết khấu thương mại	29.951.547.928	59.763.907.878
Phí vận chuyển	71.877.987.424	60.304.523.944
Chi phí thuê hoạt động	10.324.829.089	8.897.850.106
Hàng bán trả lại	7.332.794.966	4.324.800.079
Lãi trả chậm	4.314.972.614	1.783.817.982
Giảm giá hàng bán	-	166.020.819
Bán tài sản cố định	278.700.000	-
Mua tài sản cố định	-	123.636.364
Bán khác	217.541.773	348.676.081
Mua khác	4.028.182	-
<i>Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An</i>		
Phí vận chuyển	56.691.234.612	36.265.597.722
Doanh thu cho thuê tài sản	227.000.000	216.000.000

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Thành viên Hội đồng quản trị		
Thù lao		3.310.303.106.066
Ông Lê Phước Vũ – Chủ tịch	360.000.000	360.000.000
Ông Trần Ngọc Chu – Phó Chủ tịch	300.000.000	300.000.000
Ông Trần Quốc Trí – Thành viên	240.000.000	240.000.000
Ông Lý Văn Xuân – Thành viên	290.000.000	240.000.000
Ông Nguyễn Văn Luân – Thành viên	340.000.000	240.000.000
Ông Đinh Viết Duy – Thành viên	290.000.000	240.000.000
Tổng Giám đốc		1.783.817.982
Lương, thưởng và phúc lợi khác	1.967.900.022	1.847.025.972
Những người quản lý khác		-
Lương, thưởng và phúc lợi khác	34.209.331.101	9.705.523.866





#### 40. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang chưa thanh toán	36.384.781.236	73.275.604.407

#### 41. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 10 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

